

VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA NGƯỜI VIỆT TỖ NẠN VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der vietnamesischen Flüchtlinge und Buddhisten in der Bundesrepublik Deutschland



PL.2570 NĂM THỨ 48 - THÁNG 08 NĂM 2026 - JAHRGANG 48 - AUGUST 2026

SỐ NR
274



Thích Như Điển
MƯỜI NĂM NGÀI ĐÃ RA ĐI

Thích Nguyên Tạng
ÂN ĐỨC CỦA MẸ

Thái Công Tụng
MÔI SINH TRONG
KINH PHẬT A DI ĐÀ

Phan Hưng Nhơn
NHẬN THỨC MỚI VỀ
SỰ NGHIỆP HAI BÀ TRUNG

VU LAN
từ hiếu hạnh
đến tri ân

VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA NGƯỜI VIỆT TỶ NẠN & PHẬT TỬ VIỆT NAM
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Chủ nhiệm Sáng lập: H.T. Thích Như Điển
Chủ bút: Nguyễn Đạo | Quản lý Tòa soạn: Thị Tâm
Tòa soạn: Chùa/Pagode Viên Giác
Karlsruher Str. 6 - 30519 Hannover - Germany
Tel. +49 511 87 96 30 | Fax : +49 511 87 941 200
Website: <https://www.viengiac.info>



Bàn Nail thể hệ mới
Kiểu dáng trang nhã
Máy Hút mạnh mẽ, bền bỉ
Bộ Lọc Bụi có than hoạt tính
Mặt đá nhân tạo sang trọng



Giá đặc biệt dành cho quý khách mở tiệm mới!

Hơn 3500 sản phẩm chuyên dụng từ A tới Z cho spa và các tiệm nail trên toàn Âu châu.
Xin vào thăm trang mạng www.maiwell.com hoặc gọi số **+49 441 379 4848 0** để được tư vấn.

Dự án xây dựng Học Viện Phật Giáo Viên Giác gồm 1 tầng hầm, 1 tầng trệt và 3 lầu. Bề ngang: 30 m; bề dài: 33 m; Diện tích mặt bằng: 30 m x 33 m = 990 m vuông; Tổng diện tích 4950 mét vuông.



HOC VIEN PHAT GIAO VIEN GIAC TAI HANNOVER - ĐỨC QUỐC

TẦNG HẦM: Khu sinh hoạt GDPT và nhà kho
TẦNG TRỆT: Nhà ăn, nhà bếp, văn phòng.
LẦU 1: Trường học, Thư viện.
LẦU 2: Tầng xã
LẦU 3: Thiên đường, Phòng tưởng niệm HT. Phương Trượng Tổ Đình Viên Giác

Trường mục cúng đường:
Pagode Viên Giác
IBAN: DE90 2505 0180 0910 5706 55
BIC/Swiftcode: SPKHDE2HXXX
Sparkasse Hannover

VẬN CHUYỂN & VÉ MÁY BAY

ĐỨC - VIỆT NAM

Kết nối quê hương - Trao gửi yêu thương

10 năm kinh nghiệm + 19.000 khách hàng tin tưởng đồng hành



vucargo® Vận Chuyển Hàng Hoá

✈ Vận chuyển hàng 2 chiều Đức, Châu Âu - Việt Nam

🚢 Vận chuyển đường biển từ Đức về Việt Nam

🛒 Mua hộ hàng Đức - Không mất phí mua hộ



VŨN



Đại Lý Vé Máy Bay

✓ Vé máy bay Đức, EU - Việt Nam

✓ Giá vé ưu đãi, minh bạch

✓ Hợp tác với nhiều hãng bay

✓ Được chứng nhận bởi IATA

vucargo®

(+49) 06151 8610 850

(+84) 0707 600 300

VŨN

(+49) 06151 8610 858

(+84) 0787 600 300

Otto-Hahn-Str.

24, 63303

Dreieich

Đồng Xuân Center

Berlin, Cuối Halle 3

Gian 339A

214 Nguyễn Xiển

Thanh Xuân

Hà Nội

Rechts- & Steuerberatung Luật - Thuế - Dịch Thuật

Luật Sư **Phú-Hải Ngô**
Rechtsanwalt - Syndikusrechtsanwalt

- **absolvierte Fachanwaltslehrgänge -**

- Tốt nghiệp khóa Luật sư chuyên môn

* **Steuerrecht** - Luật thuế

* **Arbeitsrecht** - Luật lao động

* **Bank- und Kapitalmarktrecht**

- Luật ngân hàng và thị trường chứng khoán

* **Bankkaufmann**

* **Gerichtlich beeidigter Dolmetscher/Übersetzer**

- Thông dịch viên hữu thế

* **Geprüfter Datenschutzbeauftragter**



10365 Berlin

Herzbergstrasse 128

Fone: +49 (30) 50 59 83 90

Mobil: 0152 2152 8675

e-mail: phu-hai.ngo@web.de

1253

Văn phòng luật sư **HÀ HUỖNH** thành lập năm 1999 tại Düsseldorf

Trọng tâm lĩnh vực trợ giúp pháp lý :

Luật doanh nghiệp.

Cố vấn thành lập công ty, thực hiện hợp đồng.
Hỗ trợ thân chủ trong quá trình kiểm thuế vụ,
kiểm bảo hiểm xã hội.

Luật hôn nhân, gia đình.

Cố vấn trong hợp đồng hôn nhân, cấp dưỡng,
ly hôn, bảo vệ quyền nuôi con.

Luật cư trú.

Bảo lãnh thân nhân, đoàn tụ gia đình.
Chúng tôi luôn tận tâm cố vấn và đại diện
tranh tụng bảo vệ quyền lợi cho thân chủ
trong và ngoài tòa.

Tel: (0211) 164 66 12.

Mobil: 0176 601 888 96

Fax: (0211) 164 66 41

Klosterstraße 82, 40211 Düsseldorf

Email: info@huynh-kanzlei.de ,

www.huynh-kanzlei.de

6672



VIÊN GIÁC

**TẠP CHÍ CỦA NGƯỜI VIỆT TỶ NẠN VÀ PHẬT
TỬ VIỆT NAM TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC**

Zeitschrift der vietnamesischen Flüchtlinge und Bud-
dhisten in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congregation d. Vereinigten
Vietn. Buddh. Kirche (gem.) e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519

Hannover - Deutschland

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Thị Tâm Ngô Văn Phát

CHỦ NHIỆM SÁNG LẬP

Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Cư sĩ Nguyễn Đạo

KỸ THUẬT

Nguyễn Đạo - Quảng Hạnh Tuệ

BAN BIÊN TẬP & CỘNG TÁC VIÊN

* **Đức:** HT. Thích Như Điển - Tích Cốc Ngô Văn Phát - Nguyễn Đạo - Dr. Trương Ngọc Thanh - Trần Đan Hà - Đỗ Trường - Lương Nguyên Hiền - Đại Nguyên Nguyễn Quý Đại - Nguyễn Hạnh HTD - Hương Cau - Hoa Lan Thiện Giới - Thị Thi Hồng Ngọc - Phương Quỳnh - Tịnh Ý - Quỳnh Hoa - Trần Thế Thi - Hoàng Quân.

* **Pháp:** Dr. Hoàng Phong Nguyễn Đức Tiến - Chúc Thanh

* **Thụy Sĩ:** TT. Thích Như Tú - Trần Thị Nhật Hưng - Song Thu LTH - Lưu An Vũ Ngọc Nhuận.

* **Bỉ:** Nguyễn Trí Hồ Thanh Trước.

* **Áo:** Nguyễn Sĩ Long

* **Ý:** Huỳnh Ngọc Nga - TS. Elena Pucillo Trương & Trương Văn Dân.

* **Hoa Kỳ:** Tuệ Nga - Họa Sĩ ViVi Võ Hùng Kiệt & Cát Đơn Sa - Diễm Châu - Lâm Minh Anh - thylanthao - Nguyễn Minh Nguyễn Minh Tiến - Dr. Bạch Xuân Phê.

* **Canada:** Dr. Thái Công Tụng - GS. Trần Gia Phụng.

* **Úc Châu:** TT. Thích Nguyên Tạng - Dr. Lâm Như Tạng.

* **Và chư Tôn đức Tăng Ni, Cư sĩ Phật tử cũng như văn, thi, họa sĩ... tán đồng chủ trương của Viên Giác.**

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức

Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Chùa/Pagode Viên Giác

Karlsruher Str. 6 - 30519 Hannover

Tel. 0511 - 87 96 30 - Fax: 0511 - 87 941 200

Website: <https://www.viengiac.info>

Email Chùa: todinh@viengiac.info

Email văn phòng: pagodevg2020@gmail.com

Email bài vở: chubut.viengiac@gmail.com

THÔNG TIN PHÁP LÝ (IMPRESSUM / DISCLAIMER)

- Tạp chí Viên Giác phát hành định kỳ hai tháng một lần vào các tháng chẵn, bắt đầu từ 01.01.1979 tại Cộng Hòa Liên Bang Đức. Ngoài ấn bản in, Tạp chí Viên Giác còn được phát hành trên nền tảng Amazon và được phổ biến trên các trang mạng Phật giáo quốc tế.
- Tạp chí Viên Giác hoạt động nhằm mục đích bảo tồn và phát huy Văn hóa Phật giáo và Dân tộc Việt Nam tại hải ngoại. Viên Giác hoạt động phi thương mại và vì vậy không chi trả nhuận bút cho các tác giả có bài đăng.
- Mọi hỷ cúng để hỗ trợ chi phí ấn loát, điều hành và bù đắp chi phí chúng tôi xin đón nhận. Khi có yêu cầu, Viên Giác sẽ cấp biên nhận để sử dụng cho mục đích khai thuế và quân bình thuế lương bổng, lợi tức, như quy định pháp luật hiện hành.
- Nội dung các bài viết và quảng cáo đăng tải trên Tạp chí Viên Giác không nhất thiết phản ánh quan điểm của Ban Biên Tập. Các tác giả và cơ sở đăng quảng cáo chịu trách nhiệm pháp lý về nội dung, bản quyền theo quy định của luật tác quyền (copyright) và luật báo chí Đức.

Trương mục ngân hàng:

Tên (Kontoinhaber): Pagode Vien Giac

Bank: Sparkasse Hannover

IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66

BIC: SPKHDE2HXXX

MỤC LỤC số 274

3 Thư Tòa Soạn



• **VU LAN & HIẾU HẠNH**

Phát Bồ Đề Tâm Nơi Địa Ngục
A-Tỳ (Thích Như Tú)

Vu Lan và Xá Tội Vong Nhân:
**Hai ý nghĩa trong ngày
Rằm tháng Bảy**
(Nguyễn Trí Hồ Thanh Trước)



Mười Năm Ngài Đã Ra Đi (Thích
Như Điển) (Thích Như Điển)



• **PHẬT HỌC - VU LAN & HIẾU HẠNH**

10 Môi Sinh Trong Kinh Phật A Di Đà (Thái Công Tụng)

16 Chuyện Kể Cho Ngày Của Mẹ (Nguyên Giác Phan Tấn Hải)

20 Ân Đức Của Mẹ (Thích Nguyên Tạng)

• **PHẬT GIÁO & TUỔI TRẺ - SONG NGỮ VIỆT-ĐỨC/ VN-DE**

23 Truyện Cổ Phật Giáo: Thầy Tỳ-Kheo Siêng Năng - Der Fleißige Bhikkhu (Tịnh Ý giới thiệu) / VN-DE

26 Truyện ngắn Thiếu nhi / Kinderkurzgeschichten: Gia Đình Minh Là Con Phật - Unsere Familie sind Buddhisten (Thị Thi Hồng Ngọc) / VN-DE

28 Trang Gia Đình Phật Tử / Để Được Tung Bay (H.Tr. Tâm Bạch)

• **KHẢO LUẬN**

30 Nhận Thức Mới Về Sự Nghiệp Hai Bà Trưng (Phan Hưng Nhơn)

34 Chữ Bát Hay Số 8 (Lâm Minh Anh)

38 Có Một Vị Thầy Như Thế (Thích Chúc Hiểu)

40 Ngồi Trên Đống Cát (Tích Cốc Ngô Văn Phát)

42 Toa Thuốc Năm Vị Của Đức Phật (Thiền Sư Kim Triệu)

Bìa: Đinh Khải | **Hình minh họa:** ViVi, Cát Đơn Sa, Lương Nguyên Hiền, U. Ostlaender, Trần Thế Thi

Ấn loát: Gutenberg Beuys Feindruckerei GmbH

* Viên Giác số 275 kỳ tới sẽ phát hành vào 10/2026, chủ đề: Mùa Thu. Hạn chót nhận bài là 10.09.2026.

* Vì số trang báo có giới hạn nên một số bài viết cũng như Phương danh Cúng dường... không thể đăng hết trong một kỳ. Chúng tôi sẽ lần lượt đăng trong các số báo tới. Xin quý vị thông cảm.



Khippapañño)

43 **Họa Hình Y Học Phổ Thông - Infografik** (Nhóm Bác Sĩ CN St)

44 **Mục Thế Hệ 2+ / Nhớ Mẹ Dấu Yêu** (Michael Dang Tran Huy) / EN-VN

• **Tưởng Nhớ Cựu Chủ Bút Phù Vân**

49 **Nhạc: Mẹ Trong Nỗi Nhớ Khôn Ngươi** (Tùy Anh – Ngọc Huệ - Mỹ Tuyết)

50 **Phù Vân, Mây Bay Rồi Nhưng Lặng Lẽ Tỏa Hương** (Trương Văn Dân)

53 **Nói Với Anh** (Phương Quỳnh Diệu Thiện)

55 **Người Anh Cả, Người Thầy Đáng Kính** (Song Thu TTH)

58 **Trong Tĩnh Lặng** (Trần Thị Hương Cau)

592 **Phù Vân** (Huỳnh Ngọc Nga)

• **Truyện Ngắn – Tản Văn – Đọc Sách**

60 **Hơi Thở Của Nghìn Năm Sau** (Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn)

66 **Chiếc Lá Xanh Còn Lại** (Nông Quốc Lập)

71 **Phiếm Luận: Quân Tử Tàu** (Trần Thế Thi)

73 **Tên gọi Castor** (Thu Hoài)

76 **Mùa Cưới** (Lê Hứa Huyền Trân)

79 **Tuổi Hạc Còn Xanh...** (Diễm Châu Cát Đơn Sa)

83 **Dòng Chảy Mới** (Mai Thị Trúc)

85 **Cô Còn Nợ Em** (Nguyễn Hạnh HTD)

86 **Những Buổi Chiều Quê Thương Nhớ** (Ngọc Linh)

• **THƠ**

9 **Dâng Mẹ** (HT Thích Quảng Độ)

19 **Vu Lan & Mẹ** (Nguyễn An Bình)

19 **Khúc Nguyện Cầu** (Tôn Nữ Mỹ Hạnh)

22 **Mẹ Trong Trái Tim Con** (Trần Thanh Hằng)

25 **Thức Không Đồi Bờ** (Trần Mộng Tú)

39 **Thầy Tôi** (Nguyễn Ngọc)

52 **Giếng Thơm Hương Bưởi** (Diệu Minh Tuệ Nga)

54 **Mơ Về Cố Hương** (Nguyễn Sĩ Long)

70 **Ru Giác Chiêm Bao** (Tĩnh Bình)

78 **Sài Gòn Tháng 8** (Lan Nhã)

86 **Trầm Mặc Tháng Ngày** (Nguyễn Khắc Tiến Tùng)

• **THÔNG TIN - SINH HOẠT**

64 **Kêu Gọi Đóng Góp 1m2 Xây Dựng Học Viện Viên Giác**

88 **Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng** (Đại Nguyên thực hiện)

89 **Hộp Thư Viên Giác – Cáo Phó | Cảm Tạ | Phân Ưu**

91 **Phương Danh Cúng Dường**

Thư Tòa Soạn

Báo Viên Giác số 274 năm thứ 48 - tháng 8 năm 2026
Chủ đề: Vu Lan - Từ Hiếu hạnh đến Tri ân

Sau Đại Lễ Phật Đản Sanh lần thứ 2650, Phật Lịch 2570, Dương Lịch 2026 các nơi trên thế giới, đặc biệt là chư Tăng Ni truyền thống Bắc Tông đã bắt đầu vào mùa An Cư Kiết Hạ, kéo dài trong vòng ba tháng, cho đến Lễ Vu Lan vào tháng bảy âm lịch mới chấm dứt. Trong Luật tạng của Trung Quốc và Việt Nam gọi là: Tam Ngoạt An Cư, cửu tuần cấm túc. Có nghĩa là 3 tháng An Cư và 9 tuần cấm túc. Một tuần ngày xưa theo Trung Quốc gồm có 10 ngày. Đó là từ mùng một đến mùng mười; gọi là Thượng Tuần. Từ ngày 11 âm lịch đến ngày 20 âm lịch gọi là Trung Tuần và từ ngày 21 đến ngày 30 (hay 29 nếu tháng thiếu) gọi là Hạ tuần. Hành giả nào An Cư ở một chốn tại một Đạo Tràng hơn 45 ngày (quá bán) đến ngày Tự Tứ giải chế sẽ nhận được y Kathina hay cũng còn gọi là “Công Đức Y”. Người xuất gia nhờ vào giới luật và việc An Cư Kiết Hạ để thúc liễm thân tâm và tu hành nghiêm mật, làm chỗ nương tựa vào tự thân của mỗi người.

Ngày xưa Ấn Độ tính mỗi tháng chỉ có 15 ngày. Nên truyền thống của Phật Giáo Ấn Độ mỗi năm An Cư Kiết Hạ chỉ có 45 ngày và Phật Giáo Tây Tạng vẫn còn gìn giữ. Do vậy khi trùng tuyên Luật tạng vào những ngày Bố Tát (tụng giới) vào ngày Rằm hay Mồng Một chúng ta hay thấy văn dịch ra Việt ngữ là: tháng có trăng và tháng không có trăng. Lẽ ra phải dịch là nửa tháng có trăng và nửa tháng không có trăng, nếu tính mỗi tháng có 29 hoặc 30 ngày. Vả lại Ấn Độ chia mỗi năm ra làm 3 mùa: mùa Hè, mùa mưa và mùa Đông. Mùa Hè bắt đầu từ tháng 3 đến tháng 5; Mùa mưa (gió mùa) từ tháng 6 đến tháng 9 và mùa Đông từ tháng 10 đến tháng 2. Từ cách phân chia năm tháng, ngày giờ khác nhau của từng dân tộc như thế nên những nước đó cử hành thời gian An Cư khác nhau. Các xứ Phật Giáo Nam Tông bắt đầu An Cư từ ngày 16 tháng 6 âm lịch đến ngày 16 tháng 9 âm lịch. Đây là truyền thống An Cư Kiết Hạ vào mùa mưa ngâu trong năm theo truyền thống Nam Truyền.

Lồng vào trong mùa An Cư Kiết Hạ của chư Tăng Ni khắp nơi trên thế giới, các Khóa Tu Học Phật Pháp, các khóa tu xuất gia gieo duyên, Phật Thất, hành trì tụng kinh, lễ bái chuyên tu, để bát cúng dường Trai Tăng, Trai Phạn v.v... ở đâu cũng rất nhộn nhịp. Đây là một điểm son vẫn còn tồn tại sau hơn 2.500 năm lịch sử, kể từ thời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế. Suốt 45 năm, sau khi

thành Đạo, hầu như không có mùa An Cư nào mà Đức Phật vắng mặt với Tăng Đoàn. Thật là một truyền thống đẹp mà người xuất gia và tại gia nên cố gắng gìn giữ.

Nhân đây cũng xin báo tin vui về công trình xây dựng Học viện Viên Giác tại Hannover. Mặc dù trong quá trình thi công có phát sinh một số trở ngại, nhưng mọi việc vẫn tiến triển gần đúng theo kế hoạch. Sau lễ động thổ và lễ cầu nguyện trong khuôn khổ Đại lễ Phật Đản Phật lịch 2570, công trình đang bước vào giai đoạn xây dựng phần thô, dự kiến hoàn tất vào cuối năm nay (2026). Chi phí đợt 1 xây phần thô này phải chi trả cho hãng thầu Papenburg là 2 triệu Euro (trả từng phần, mỗi tháng chùa sẽ phải trả 400.000,00 Euro). Lâu nay chùa đã nhận được một số lớn cúng dường nhưng chùa vẫn còn cần thêm nhiều trợ duyên từ chư Tôn Đức và Quý Phật Tử từ nay cho đến khi hoàn thành công trình, dự định vào giữa năm 2029. Lúc đó chúng ta sẽ tổ chức long trọng Lễ Khánh Thành cộng thêm những sự kiện lịch sử khác.

Tháng 6 năm nay Âu Châu với khí hậu mùa Hè nóng bức, có nơi như bị nung đốt trên 40 độ Celsius. Nhiều người ở Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha bị chết vì quá nóng. Bệnh viện lại quá tải, vì những người già yếu phải cần trợ tim, thở bằng máy... Quả thật thế giới này cái khổ đau của con người không có chỗ cùng tận.

Từ Venezuela đến California, trải dài qua Thái Bình Dương, Phi Luật Tân, Nhật Bản, Nga đến Alaska, Canada... vòng đai Thái Bình Dương đã bị rung chuyển mạnh vì núi lửa đang hoạt động; nên những trận động đất kéo dài từ Đông sang Tây khiến cho nhân mạng và tài sản nhà cửa, của cải bị tiêu tan dưới sức tàn phá khủng khiếp của thiên nhiên. Đức Phật đã dạy rằng: "Tam giới vô an, du như hỏa trạch" (ba cõi không yên giống như nhà lửa). Những nơi ấy chính là nơi chúng ta đang sinh sống hiện nay.

Thêm nữa, chiến tranh ở các nơi như Iran, Israel, Ukraine, Libanon v.v... vẫn đang tiếp diễn, mặc dầu Mỹ và các phe chủ chiến đã gặp nhau đàm phán không biết bao nhiêu lần; nhưng mãi cho đến hôm nay, chưa có bên nào chịu nhượng bộ để cho dân chúng được nhờ. Tất cả chỉ vì lòng tham của con người gây ra và khiến cho những người chung quanh phải gánh chịu chung nghiệp lực chết chóc, đói khát, nghèo đói... Từ những nhược điểm này, chúng ta những người Phật Tử hay những người theo các Tôn Giáo khác luôn luôn cầu nguyện hằng ngày, hằng đêm để những người lãnh đạo

Thích Như Tú

PHÁT BỒ-ĐỀ TÂM NƠI ĐỊA NGỤC A-Tử

Như những vì sao băng, xuyên qua đêm trường vô minh, tạo thành một đường sáng dài vô tận nơi trần thế, dẫn dắt chúng sanh thoát khỏi những khổ đau, chuyển màu nhân thế. Tất cả chư Phật, chư đại Bồ-tát dường như đều bắt đầu từ một sát-na tâm duy nhất, khi các ngài phát Đại Nguyện Bồ-Đề. Ấy là khoảnh khắc đầu tiên từ trái tim vốn khép kín bởi bản năng tự thủ của chúng hữu tình. Bất chợt tâm ấy mở rộng bao la như biển cả, thề nguyện đem chính mình làm thuyền, làm bến, làm ngọn hải đăng dẫn lối cho vô lượng chúng sanh

những đất nước này có tầm nhìn sáng suốt, đứng đắn hơn, để con người và muôn vật được sống yên ổn dưới một trật tự hòa bình của thế giới.

Mùa Vu Lan từ lâu đã nghiêm nhiên là Mùa Báo Hiếu của người con Phật. Tuy nhiên, theo giáo lý Đại thừa, tinh thần báo ân không chỉ dừng lại nơi công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ, mà còn được mở rộng thành Tứ Trọng Ân. Đó là: *Ân cha mẹ*, đã sinh thành và dưỡng dục; *Ân Tam Bảo*, đã chỉ bày con đường giác ngộ và hướng thiện; *Ân quốc gia xã hội*, đã tạo điều kiện để mỗi người được sống, học tập và trưởng thành; và *Ân chúng sanh*, vì muôn loài luôn tương quan, tương duyên, nâng đỡ sự sống của nhau.

Người biết sống trong Tứ Trọng Ân sẽ biết trân quý những gì mình đang có, biết phụng sự thay vì chỉ đòi hỏi, biết chia sẻ thay vì tranh giành, biết xây dựng thay vì hủy hoại. Trong một thời đại đầy biến động bởi chiến tranh, thiên tai, biến đổi khí hậu và những xung đột giữa con người với con người, thực hành hạnh Tri Ân và Báo Ân chính là góp phần kiến tạo hòa bình ngay từ tự thân, gia đình và xã hội. Đó cũng là ý nghĩa thiết thực của mùa Vu Lan đối với người Phật tử hôm nay.

Nguyện cho mỗi người chúng ta, trong mùa Vu Lan này, đều biết sống với tâm *Tri Ân* và *Báo Ân* để góp phần đem lại an vui cho gia đình, xã hội và thế giới. Xin chấp tay cầu nguyện.

Ban Biên Tập Báo Viên Giác.

đang bị trầm luân, chìm đắm sông mê.

Từ đó, đạo lộ giải thoát đã trải dài qua ba a-tăng-kỳ kiếp. Ở nơi số kiếp ấy không còn là phép đếm của thời gian, mà là phép đo lường của từ bi và trí tuệ được viên thành.

Một truyền tích thật oai hùng, mạnh mẽ và ấn tượng nhất được kể lại trong kinh Đại Phương Tiện Phật Báo Ân, vào thuở xa xăm nào đó, Đức Thích Ca “*khi còn ở trong vòng sinh tử, do phiền não trọng chướng, đã tạo nên những nghiệp ác ở nơi thân, khẩu, ý, nên phải đoạ lạc vào các địa ngục như: Địa ngục A-ha-ha, địa ngục A-ba-ba, địa ngục A-đạt-đa, địa ngục Đồng phủ, địa ngục Đại đồng phủ, địa ngục Hắc thạch, địa ngục Đại Hắc thạch, cho đến địa ngục Hỏa xa*”¹. Ngay nơi tăm tối ấy tưởng chừng như tuyệt vọng, một tia chớp từ bi thương xót trong tâm khảm nhỏ bé còn sót lại, đã lóe lên sự ấm áp nơi đoạ đầy. Trong kinh nói, Ngài đã khởi lên một niệm thiện lành chỉ xin gánh chịu những khổ ngục đón đau cho chúng sanh đang phải gánh chịu.

Từ tia chớp nhỏ bé ấy, rồi trải qua vô lượng kiếp sau, Ngài từ nội viện Cung trời Đâu-suất thị hiện giáng trần nơi vương thành Ca-tỳ-la-vệ. Là từ đó, nhân gian bắt đầu nhen nhúm niềm vui. Ba ngàn đại thiên thế giới cũng hân hoan chuyển động để sẵn sàng cung đón Bồ-tát hạ thiên cung.

Lâm-Tỳ-Ni Viên Vô Ưu Thọ vẫn còn đó, nhưng ngài đã từ bỏ ngai vàng, một mình bước vào rừng sâu, ngồi dưới cội Bồ-đề, chứng thành đạo quả, thuyết pháp độ sanh. Đường đi của Phật như một bản nhạc của vũ trụ với hợp âm ban đầu là phát tâm Bồ-đề mà chủ âm ấy là từ bi, điệp khúc ấy là trí tuệ và cuối cùng là đoạn kết tự tại vô ngại.

Từ trong nội tâm sâu thẳm ấy, chúng ta thử hình dung “Bồ-đề tâm” như một đạo quân dũng kiện, không kéo lê gươm giáo đầm máu qua chân người, mà tiến vào trận chiến thẳm sâu của chính mình. Nơi đó có giặc dữ là tham, sân, si, luôn lưu trữ, nơi cố chấp ngã mạn, nơi sương mù hoang tưởng giữa đêm trường vô minh.

Kinh Pháp Cú nói “*Chiến thắng vạn quân, không bằng tự thắng mình, tự thắng mình là chiến công oanh liệt nhất*”.

Đạo quân dũng kiện luôn tiên phong, cầm soái kỳ phát phối trong chiến trường làm chí nguyện độ sanh, nếu không có ngọn cờ này thì mọi chiến thuật đều tản mát vô điều kiện. “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Lấy giáp trụ làm nhẫn nhục để vượt qua,

nhẫn trong đạo Phật không phải là sự chịu đựng trong câm lặng, mà là giữ ấm lòng từ trong mọi hình thức của bát phong, là chuyển hoá, và là sự uyển chuyển, phương tiện hoá giải để đỡ được các mũi tên độc của phỉ báng hay các mũi mác của nghịch cảnh. Lấy Trí tuệ Bát nhã làm kiếm báu để dễ dàng chế đôi bóng tối vô minh, cắt lìa các vọng tưởng sai lầm điên đảo, khiến cho kẻ ác tặc không còn nơi ẩn trú, hàng phục mọi ma oán.

Nếu đủ lòng từ bi rộng lớn sẽ che chở cho mình và người, khiến cho mũi tên sân hận có lao đến cũng sẽ trở thành những hạt mưa rơi tưới mát cho nhân chủng Bồ-đề. Dù cho ở bất kỳ hoàn cảnh nào, cũng lấy tinh tấn làm mỗi nhịp bước đi không mỏi mệt, ngã thì đứng lên, tối thì thắp đèn, mưa thì khoác áo mưa chứ không hề bỏ cuộc. Điều quan trọng là lấy giới luật và thiền tập làm hàng ngũ nội tâm chỉnh tề, là kỷ luật của đạo quân từ bi, để sức mạnh không trở thành lửa rừng, không loạn động trước nghi binh của ma quân vọng tưởng.

Nuôi dưỡng tâm hạnh bố thí, cúng dường, khi cho đi không vì thiếu, mà vì biết mình vốn đủ đầy. Chiến trường ấy không ở đâu xa mà ngay nơi bếp lửa hồng khi ta rửa thêm một cái chén cho người khác hay như trên toa xe đông người khi ta nhường một chỗ ngồi cho người lớn tuổi, nhặt một cái gai giữa đường, xây một cây cầu ở miền quê, v.v... Mỗi cử chỉ như thế là một trận nhỏ thắng lợi, nhích đường biên của tự ngã lùi vào, và mở đất cho từ tâm trở bông.

Từ A-tỳ địa ngục đến nội viện Đâu-suất, từ cung đình Ca-tỳ-la-vệ đến gốc cây Bồ-đề là một hành trình mẫu mực và ẩn dụ thật sống động. Như lò rèn luyện của đại bi tâm. Khi hun đúc được chín muồi đủ độ sẽ trở thành trí giác và khi đủ độ trí giác sẽ biết tìm đúng cánh cửa để bước vào nhân gian, mà vì chúng sanh khai ngộ. Mang lý tưởng siêu việt qua hình ảnh của một sơ sanh nơi vườn Lâm-tỳ-ni, đồng dục bước đi và tuyên ngôn: “*Thiên thượng thiên hạ. Duy ngã độc tôn*” để nhắc nhở chúng ta rằng, giác ngộ bắt đầu từ sự chân thật.

Rồi cung điện đến ngồi dưới cội Bồ-đề hàng phục ma binh làm một cuộc cách mạng lớn lao, thay đổi, đều chỉ cần một khoảnh khắc tuyệt đối, đó là ngồi yên, buông hết để thấy tất cả. Chuyển hoá thời gian vũ trụ thành từng khoảnh khắc của nhân sinh. Qua ba a-tăng-kỳ kiếp đã lập chí nguyện độ sanh không hề thoái chuyển. Ở cõi người, cùng một hơi thở chánh niệm cũng có thể là một “kiếp” thu gọn cuối cùng.

Đối với chúng ta, mỗi sáng thức dậy, ta cũng có một kiếp mới để tập nhìn bằng mắt của Phật. “*Thùy miên thi ngộ, đương nguyện chúng sanh, nhất thiết*

1 Kinh Đại Phương Tiện Phật Báo Ân, quyển 2, phẩm thứ tư, phát tâm bồ đề, tr.135-146. Thích Chính Tiến và Thích Quảng Độ dịch.

trí giác, châu cổ thập phương”². Mắt của Phật trong mỗi chúng ta, chứ không phải mắt thần thông mà là đôi mắt biết thấy người khác cũng đang sợ hãi, đang cần được dắt dìu.

Như vậy, chúng ta cũng sẽ thực tập nuôi dưỡng Bồ-đề tâm trong đời thường, như nhìn thấy mình mang ơn môi trường trong sạch, không khí trong lành, hạt gạo trắng thơm từ đôi bàn tay xa lạ của nông phu, chiếc áo ấm từ người dệt vải. Đặc biệt là thấy rõ cấu trúc của khổ đau nơi trần gian, để từ bi có điểm tựa thực tế³. Thấy rõ như vậy để dễ dàng phát tâm bồ-đề hơn. Hãy chọn một hạnh nguyện nhỏ mà bền lâu, giống như mỗi ngày làm một việc thiện vô danh nào đó. Như dòng suối nhỏ dào dạt, dẫn nước vào ruộng khô cần chỉ khi kiên trì qua năm tháng. Nghe lời Tổ dạy, thân cận thiện hữu như đi cùng những người cũng mang hạnh nguyện Bồ tát, để khi ta chùn tay, cũng có đồng tu nâng đỡ. Tất cả có được chỉ mong hồi hướng, kết mỗi việc lành bằng lời gửi tặng để công đức không đóng cục thành “cái tôi”, mà tan chảy tiếp nối thành dòng suối mát thanh lương. Trong Luận Thập Trụ Tỳ-Bà-Sa, có hỏi đáp về cái tâm bồ-đề như sau:

Hỏi: Mất tâm Bồ-đề là mất những pháp gì?

Đáp: Một là không kính trọng giáo pháp. Hai là có tâm niệm kiêu mạn. Ba là nói dối, nói không chân thật. Bốn là không kính trọng tri thức”⁴.

Trong cuộc đăng trình, đôi khi cũng thất chí, nhưng chúng ta hãy nhớ lấy, nghịch duyên là bạn đạo muôn thuở. Ma quân không chỉ gầm thét mà chúng cũng thì thầm nhỏ to, “Vô ích thôi”. Khi nghe câu ấy, ta mỉm cười. Vì chính lúc thấy vô ích, lòng kiên nhẫn mới đủ cơ duyên nở hoa. Hãy xem lời chê trách là sỏi đá mài gươm trí tuệ, xem hiểu lầm là cơ hội kéo gần trái tim từ bi và xem thất bại là màn đêm cần thiết để nhìn rõ một vì sao định hình cho phương hướng. Thực tập an trú tâm sẽ không bị bát phong lay động, an nhiên như đại địa, vô nhiễm như hư không, trường lưu như sông lớn, cho dù người dữ dằn ác tâm muốn hại cũng không ôm lòng sân hận.

2 Tỳ Ni Nhứt Dụng Thiết Yếu. Thích Trí Quang dịch giải. (Ngủ nghỉ mới thức, nên nguyện chúng sanh, tất cả trí giác, nhìn khắp mười phương)

3 Huyền Thoại Duy Ma Cật, tr. 72. Tuệ sỹ, NXB Hồng Đức (Bằng hành vi đơn giản thường nhật, Bồ-tát cho người đói một nắm cơm, cho người lạnh một manh vải. Tình yêu thương lớn dần. Hiểu thấu những thống khổ của người bằng chính tâm tư và tình cảm của người. Bồ-tát thể nghiệm tình người chính là thể nghiệm tự tính của pháp giới.....)

4 《十住毘婆沙論》卷4〈7 調伏心品〉：「答曰：」「何等法失菩提心？答曰：一、不敬重法，二、有憍慢心，三、妄語無實，四、不敬知識。」(CBE-TA 2026.R1, T26, no. 1521, p. 36b16-19)

Không có thành tựu giác ngộ nào khởi lên từ hư vô. Chư Phật, chư Đại Bồ-tát đều do một nhân duyên ban đầu, khởi Bồ-đề tâm trong mọi hoàn cảnh, tức chí nguyện sâu xa cầu thành Phật vì lợi ích cho vô lượng chúng hữu tình. Từ mầm mống này, mọi hạnh nguyện, mọi công đức, mọi trí tuệ mới kết thành sự giác ngộ viên mãn.

Câu chuyện về Đức Phật Thích Ca khởi niệm thiện lành ngay giữa cùng cực khổ đau, nơi A-tỳ địa ngục rồi trải qua ba a-tăng-kỳ kiếp vun trồng phước trí, từ cung Đâu-suất mà giáng thần Lâm-tỳ-ni, xuất gia, chúng đạo dưới cội Bồ-đề. Dù hiểu theo lịch sử hay biểu tượng, câu chuyện ấy đều nêu bật một nguyên lý nhân văn, khởi tâm đúng đắn sẽ định hình toàn bộ con đường.

Bồ-đề tâm là buổi bình minh đánh thức mặt trời trí tuệ, cũng là đạo quân dũng kiện xuất chinh vì an lạc của muôn loài. Khi ta nâng cao ngọn cờ nguyện lực, mặc giáp giới đức, rèn kiếm trí tuệ, luyện cung định lực, nuôi hậu cần tín tâm và từ bi, mọi bước chân đều trở thành chiến thắng, không phải chiến thắng ai khác, mà là chiến thắng chính những mê mờ khiến ta khổ lụy.

Từ một niệm phát tâm ở nơi tối tăm nhất, Phật đã thắp lên được bình minh cho cả cõi đời. Chúng ta, dầu chưa là mặt trời, vẫn có thể là những tia ban mai đầu tiên trên ô cửa ai đó. Hãy cầm lấy ngọn cờ Bồ-đề tâm. Một ngọn cờ không phất phới vì gió kiêu hãnh, mà lay động bởi nhịp thở dịu lành rồi chậm rãi bước đi. Bước giữa cuộc vô thường với đôi tay nhẹ, bước qua cánh đồng với gót chân biết ơn, bước trong đêm tối với ánh mắt hiểu ta và người. Và khi trống trận của tinh tấn vang lên trong lồng ngực, khi giáp nhún nhục ôm trọn mũi tên đời, khi kiếm trí tuệ rạch toạc một đám mây hiểu lầm, ta sẽ thấy điều kỳ diệu. Chiến trường hóa thành vườn hoa tâm rực rỡ. Cỏ non mọc lên nơi trận địa cũ, tiếng chim hót vang thay cho tiếng giáo gươm và kẻ thù lớn nhất là vô minh, hóa ra chỉ là một đứa trẻ lạc đường được nắm tay đưa về. Bồ-đề tâm là vậy, một đạo quân không ai phải chết, mà ai cũng được sinh ra lần nữa. Hãy phát tâm ngay bây giờ, giữa một hơi thở vào ra để bắt đầu cuộc trở về dài lâu mang hơi ấm ấy.

Và như thế, dầu đang đứng nơi “địa ngục” của khổ đau hiện tại, chỉ cần khởi một niệm lành, một tâm nguyện rộng lớn, cỗ máy nhân quả sẽ vận hành theo hướng giải thoát. Từ một ý niệm đúng đắn, cả một đời thậm chí vô lượng đời cũng sẽ đổi khác. Đó chính là nhiệm mầu của Bồ-đề tâm, khởi nguyên khiêm tốn, mà kết quả vô cùng. Bắt đầu trong trái tim một người, mà kết thúc trong vô lượng an lạc.

Nam Mô A-Tỳ Ngục Tốt So Phát Thiện Tâm Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. ■



Thích Như Điển

MƯỜI NĂM NGÀI ĐÃ RA ĐI

Tưởng niệm Đức Đại Lão Hòa Thượng
thượng Như hạ Huệ

Nhớ lại thuở xa xưa hơn 60 năm về trước. Lúc đó Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Tỉnh Quảng Nam vừa được thành lập (1964) cũng là lúc trường Bồ Đề Hội An vừa được khởi công xây dựng do Hòa Thượng Thích Như Vạn làm giám đốc thi công công trình này. Những chú Tiểu như chúng tôi thuở ấy phải sang trường Trung Học Diên Hồng của Giáo Sư Ngô Văn Thống tại Hội An để học năm đệ thất và sang năm 1965 khi trường Bồ Đề chính thức hình thành, những chú tiểu xuất gia như chúng tôi thuở ấy lại trở về trường của Giáo Hội lập để tiếp tục học đệ lục. Chúng tôi thuở ấy gồm Chú Phạm Phú Chín (nay là Hòa Thượng Thích Như Phẩm Trụ Trì Tổ Đình Long Tuyên Hội An), Chú Đình Quý (Hòa Thượng Thích Giải Trọng đã viên tịch), chú Như Hoàn (đã hoàn tục sau năm 1975) và còn ít nhất là 4 hay 5 chú nữa cùng theo học với tôi thuở ấy; nhưng cho tới bây giờ sau hơn 60 năm, chúng tôi chỉ còn liên

lạc được với Hòa Thượng Thích Như Phẩm và Chú Như Hoàn (hiện ở Hoa Kỳ). Một thuở học đường, một thời làm Điều thật là vàng son của tuổi trẻ.

Lúc đầu Hòa Thượng Thích Chơn Phát làm Giám Học và đến năm 1966, sau khi giải ngũ ở Nha Tuyên úy Phật Giáo miền Trung, sau vụ bàn Phật xuống đường thì Hòa Thượng Thích Như Huệ về lại Hội An, đảm nhận vai trò Giám Đốc của trường Trung Học Bồ Đề Hội An và Hòa Thượng Thích Chơn Phát làm Đặc Ủy Tăng Sự Tỉnh Quảng Nam. Kể từ đó (1966) chúng tôi có cơ hội gần gũi Ngài, cùng với các chú Thị Duyên, Thị Hạnh và Thị Kính làm Thị Giả mỗi khi chùa Tỉnh Hội (nay là chùa Pháp Bảo) có tổ chức An Cư Kiết Hạ vào 3 tháng mùa hạ, khi trường Bồ Đề cho học sinh nghỉ hè. Tôi hay đạp xe đạp qua lại từ chùa Phước Lâm, chạy sang chùa Tỉnh Hội, rồi chùa Viên Giác... cứ như thế, như con thoi, chúng tôi và các chú Tiểu cũng như những học sinh cùng trang lứa ngày hai buổi sáng chiều dời kinh nấu sủ. Chẳng biết để làm gì; nhưng lúc đó người ta đi học thì mình cũng học thôi; chứ khi tôi vào chùa Viên Giác xin Thầy tôi xuất gia vào ngày 15.5.1964 chưa bao giờ tôi nghĩ đến chuyện đi học văn hóa ngoài trường đời. Do vậy Thầy tôi (Hòa Thượng Thích Long Trí) sau khi chữa bệnh (vì bị ở tù bởi chính quyền Ngô Đình Diệm năm 1963) ở Sài Gòn, Ngài cho gọi tôi từ Tổ Đình Phước Lâm về Viên Giác để mua vở sách đi học thì tôi thưa rằng: “Thưa Thầy: đi tu rồi, còn đi học làm gì nữa”. Thầy tôi chỉ trừng mắt đáp lại. Thế mà tôi đã học đời, học đạo từ đó cho đến nay hơn 60 năm như thế chưa bao giờ ngừng nghỉ.

Đến niên khóa 1967-1968 sau khi chúng tôi học xong lớp đệ tứ, những học sinh xuất sắc đứng từ 1 đến 5 được trường Trung Học công lập Trần Quý Cáp cho nhập học lớp Đệ tam của Đệ nhị cấp thuộc trường công lập này; trong đó có tôi, chú Chín, Phùng Rân, Hồ Thị Xuân Hương và Dương Hứa Nguyên. Dương Hứa Nguyên người gốc Hoa tại Hội An; nhưng học rất giỏi, nghe đầu sau này thành Bác Sĩ ở Sài Gòn, Huỳnh Thị Xuân Hương thành Dược Sĩ, Phùng Rân nghe nói đã chết lúc còn tuổi thơ sinh. Chú Chín ngày nay là Hòa Thượng và tôi cũng vậy. Cả hai người vẫn còn giữ chiếc áo nhà tu cho đến ngày hôm nay và chúng tôi còn mấy tuổi nữa cũng sắp đến 80 rồi.

Cuối năm 1968, đầu năm 1969 tôi thưa Thầy tôi cho vào Sài Gòn, tá túc ở chùa Hưng Long số 298 Minh Mạng Chợ Lớn; nơi Hòa Thượng Thích Pháp Ý Trụ Trì. Ngài mở lượng hải hà cho những chú nào đi học văn hóa bên ngoài, thi Tú tài một

hay Tú tài hai đều có thể tụng kinh mỗi ngày một thời, dành thời gian để học bài thi. Ôn nghĩa ấy cho đến bây giờ tôi vẫn giữ mãi nơi lòng và Ngài bảo rằng: "Nếu tụng một thời trong ngày, vẫn có thể ăn cơm chùa hai lần; nhưng không được phép bỏ thời kinh Lăng Nghiêm, trì tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm". Nhờ thói quen này mà tôi vẫn còn hành trì mỗi sáng cho đến ngày hôm nay, hơn 60 năm ở chùa là vậy.

Khi xa Hội An, không còn gặp Thầy bạn được nữa; nhưng lòng rất vui, vì đã thoát ra khỏi được chốn mà mình muốn trốn thoát để làm một cuộc cách mạng tí hon. Nhờ vậy mà sau năm 1969-1970 tôi đỗ Tú tài I nơi trường Cộng Hòa do Giáo Sư Phạm Văn Vận làm Hiệu Trưởng và năm Đệ nhất (1970-1971) (tương đương với lớp 12 bây giờ) tốt nghiệp Tú tài II nơi trường Văn Học do Cô Nga, vợ Giáo Sư Trần Bích Lan làm Hiệu Trưởng. Thế là con đường tu và học của tôi lại mở rộng hơn ra. Đó là tìm cách xin Giáo Hội cho học bổng sang Nhật Bản để du học. Sau khi có Passport và giấy học Nhật Ngữ và học Thiền nơi Thiền Sư Omori Sogen thì tôi về lại chùa xưa để bái biệt Bồ Sư và Thầy dạy, Hòa Thượng Thích Như Huệ. Thuở ấy các chùa viện ở Việt Nam còn nghèo lắm. Chủ yếu làm ruộng; nên tài chánh cũng chẳng khá bao nhiêu. Tôi chỉ nhận được những lời động viên khi ở xứ người qua Thầy cũ và bạn bè. Còn Thầy tôi hứa sẽ cho tiền qua Nhật để đóng học phí và Giáo Hội Tỉnh Quảng Nam lúc ấy hứa giúp 30,00 USD một tháng cho một sinh viên tu sĩ nghèo như tôi. Nhưng đã nhận được lời hứa như vậy tôi rất vui mừng, đến bái biệt Thầy Bồ Sư của tôi, Hòa Thượng Thích Long Trí, Hòa Thượng Thích Như Vạn, người đã cho tôi tá túc tại Tổ Đình Phước Lâm từ năm 1964-1966 và Hòa Thượng Như Huệ; người đã dạy cho tôi những bài học giáo lý và nghi lễ căn bản của một chú Tiểu từ năm 1966-1969 ở trường Trung Học Bồ Đề Hội An. Ôn nghĩa thật nghìn trùng, biết nói sao cho hết lời tạ ân những bậc Thầy mô phạm ấy. Bây giờ cả bốn vị Hòa Thượng ân sư ấy không còn có mặt trên cõi đời này nữa; nhưng ân nghĩa nghìn trùng kia chúng tôi bao giờ cũng phải khắc cốt ghi tâm, cho đến khi nào nắp quan đây lại mới thôi.

Ngày 22.2.1972 tôi chính thức đặt chân đến Nhật Bản để du học và rời Nhật vào ngày 24.4.1977 sau khi ở chùa Honryuji (Bổn Lập) tại Hachioji để đi học Đại Học Teikyo (Đế Kinh) ngành Giáo Dục Học. Cuối năm 1976 tôi đã thi đỗ vào Cao Học Phật Giáo tại Đại Học Risso (Lập Chánh) ở

Gotanda (Ngũ Phản Điền) để đến Đức Quốc với vé máy bay một chiều và kể từ ngày đó tôi đã xa dần quê Mẹ Việt Nam hơn nửa vòng trái đất. Ngày về mãi mãi còn xa. Chính thức xin tỵ nạn lý do Tôn Giáo và nhập tịch Đức từ năm 1980. Như vậy nếu kể thời gian ở ngoại quốc của tôi từ năm 1972 đến nay (2026) là 54 năm tất cả. Trong năm 1974 tôi có cơ duyên về thăm lại Việt Nam một tháng và từ đó đến nay tôi chưa có lần nào về cả.

Đầu năm 1981 khi chúng tôi dời chùa về đường Eichelkampstr. 35A Hannover do chính quyền Tây Đức tài trợ tiền mướn hằng tháng và cả tiền điện, Gas, nước cũng như những sinh hoạt phí khác của chùa cho đến 25 năm sau cũng đều đặn như vậy. Đến giữa năm 1982, một hôm chợt nghe tiếng điện thoại reo ở Văn Phòng của chùa, tôi bắt máy, nghe đầu dây bên kia nói rằng: "tôi là Thầy Thích Như Huệ đây! Cho tôi nói chuyện với Thầy Như Điển". Tôi mừng hết lớn và reo lên như con trẻ, trả lời rằng: "Thầy đang ở đâu vậy?". Hòa Thượng bảo: "Tôi được tàu Na Uy vớt và hiện tại đang ở Nhật Bản. Thầy có thể lo cho tôi sang Đức không?". Tôi không ngần ngại để trả lời rằng: "Bạch Thầy, Thầy không nên đi Đức vì hai lý do sau đây: một là tiếng Đức khó lắm, mà Thầy đã lớn tuổi rồi. Nếu kể Thầy sinh năm 1934, giữa năm 1982 là gần 50 tuổi; nên học ngôn ngữ này khó tiếp thu. Lý do thứ hai là ở Đức lạnh lắm, mùa Đông có khi trừ dưới 20 độ C, không thích nghi với người lớn tuổi". Thầy nghe xong chắc chẳng vui lắm, vì bao nhiêu năm xa cách người học trò thời trung học, nay muốn gặp lại mà trả lời như thế thì xem như khó có ngày gặp lại.

Thế rồi Thầy hỏi: "Vậy tôi nên đi nước nào?". Tôi thưa rằng: "Có một nơi ấm lắm, có cả chuối, mít, ổi, rau mồng và nhất là mặt trời chói chang giống Việt Nam mình lắm". Thầy hỏi ở đâu? Tôi thưa rằng: "Đó là Adelaide, miền Nam nước Úc. Đoạn Hòa Thượng bảo: "Vậy lo giấy tờ dùm Thầy đi".

Đó là nhân duyên và tôi đã điện thoại cho Đạo Hữu Nguyễn Văn Tươi, lúc đó Ông làm Hội Trưởng chùa Pháp Hoa Nam Úc và Ông cũng như Ban Trị Sự chùa đã đồng ý làm giấy bảo lãnh Ngài từ Nhật Bản sang Úc sau ba tháng có đầy đủ 300 chữ ký của các Phật Tử Việt Nam hiện sinh sống tại vùng Adelaide, vì nhu cầu tinh thần phải có một vị lãnh đạo, giống như trường hợp tôi đã nhờ Hội Phật Giáo New South Wales bảo lãnh cho Hòa Thượng Bảo Lạc từ Nhật Bản sang do Anh Lê Thăng Tiến và Anh Hoàng Khôn đứng ra lo giấy tờ vào năm 1981 vậy.

Thế là từ năm 1982 đến năm 2016, hơn 30 năm như vậy, hầu như năm nào tôi cũng sang Úc để thăm Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, nhân dịp này ghé thăm và đánh lễ Hòa Thượng Thích Như Huệ luôn thể. Có năm Hòa Thượng qua Âu Châu ghé thăm tôi cùng Đại Chúng chùa Viên Giác. Thế là Thầy trò có cơ hội gặp nhau qua tình nghĩa quê hương xứ Quảng. Ngày 23.6.2016 tôi nhận được tin không vui từ Thượng Toạ Nguyên Tạng báo tin là Hòa Thượng Hội Chủ Thích Như Huệ đã viên tịch. Tôi nghe như nước bị lở bờ và tôi liền điện cho Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt (lúc ấy Hòa Thượng Thích Minh Tâm đã viên tịch trước đó 3 năm rồi), Thầy Quảng Đạo và Cô Diệu Trăm biết. Thế là chúng tôi 4 người lấy vé máy bay liền. Bay qua cho kịp ngày đưa tang của Ngài, đến nơi đài hỏa táng trong khi mưa vẫn tầm tã rơi vào mùa Đông giá buốt của xứ Úc và trong khi đó ở Âu Châu đã vào Hè. Chúng tôi đi hai ngày, về hai ngày và ở Úc chỉ hai ngày. Chuyến đi của năm 2016 thật là vất vả; nhưng đó là những ân tình Thầy trò của nhiều năm gắn bó ở quê hương xứ Quảng cũng như tại hải Ngoại trong mấy mươi năm.

Tháng 6 năm nay 2026 kỷ niệm 10 năm Thầy đã ra đi. Thầy để Giáo Hội lại sau lưng, bỏ tử đệ xuất gia và tại gia không một lời nặng nhẹ. Thế là Thầy đã quay gánh về Tây với một hình hài thanh thản, sống với hơn 80 năm trên cuộc đời với bao nhiêu việc của vận nước nổi trôi.

Ở đây con xin chấp hai tay lại để nguyện cầu cho Thầy luôn được an vui nơi cõi Tịnh, vì những đệ tử xuất gia của Thầy như Thầy Viên Trí, Thầy Viên Thành, Thầy Viên Tịnh... đã gánh vác được công việc Phật sự của Thầy đã dày công sáng lập cũng như bồi đắp trong mấy chục năm qua. Riêng Con xin chân thành tạ dạ, ghi sâu công đức của Thầy, nếu không được Thầy dạy dỗ từ thuở còn thơ với lứa tuổi 15, 16; rồi những ngày ở ngoại quốc nữa, thì con không có được như ngày hôm nay ở tuổi gần 80 rồi.

Kính nguyện Thầy an ổn an vị nơi chốn liên đài. ■

Viết xong vào lúc 20:00 ngày 20.4.2026 tại Dallas,
Texas, Hoa Kỳ.

THƠ

Sa Môn THÍCH QUẢNG ĐỘ

DÂNG MẸ

*Bao năm rồi con lưu lạc ngàn phương,
Con nhớ mẹ suốt canh trường khắc khoải,
Ơn dưỡng dục mẹ ôi! Sao xiết kể,
Công sinh thành con nghĩ: quận lòng đau.*

*Gốc mai già xơ xác đã từ lâu,
Chơ vơ đứng giữa đường đời gió lộng.
Dòng sông chảy: ấy đời con trong mộng,
Lững lờ trôi..., trôi mãi đến bao giờ?*

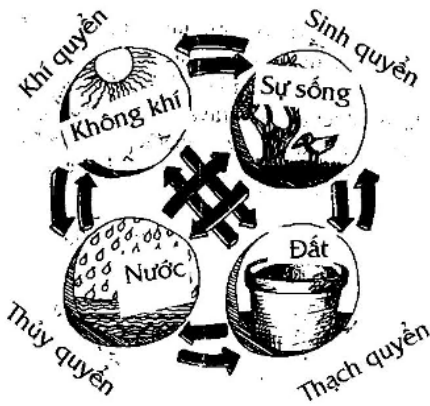
*Có những đêm con chiêm thiếp trong mơ,
Con mơ thấy hồn con về thăm mẹ.
Được ấp ủ trong tình thương của mẹ,
Mảnh hồn con ấm dịu biết bao nhiêu?*

*Bốn phương trời con tìm kiếm đã nhiều,
Nhưng không có một tình yêu của mẹ.
Vu lan đến cõi lòng con quạnh quẽ,
Bóng người xưa như phảng phất đâu đây.*

*Một chiều thu lạnh dâng bát cơm đầy,
Tình nghĩa ấy, mẹ ôi! bao thấm thía.
Phương trời này con ngậm ngùi rơi lệ,
Đức cù lao muôn một trả chưa xong ./.*

(Mùa Vu lan Quý Mão, 1963)





MÔI SINH TRONG KINH PHẬT A DI ĐÀ

1. Nhập đề.

Trong rất nhiều kinh Phật, thiết nghĩ

Kinh A Di Đà đề cập đến môi sinh nhiều nhất và liên hệ giữa môi sinh và cõi Cực lạc.

Thực vậy, hãy ghi dưới đây vài đoạn chính trong kinh:

“Lại còn đây nữa, ông Xá Ly Phất, nước Cực Lạc có 7 trùng lan can, 7 trùng màn lưới, 7 trùng hàng cây, những trùng trùng đó bằng 4 ngọc báu, vây bọc xung quanh, thế nên nước kia gọi là Cực Lạc.

Lại còn đây nữa, ông Xá Ly Phất, cõi Cực Lạc có hồ ao bảy báu, nước tám công đức tràn đầy trong ấy. Lại lấy cát vàng trải khắp đầy ao. Hoa sen màu xanh tỏa ánh sáng xanh, hoa sen màu vàng tỏa ánh sáng vàng, hoa sen màu đỏ tỏa ánh sáng đỏ, hoa sen màu trắng tỏa ánh sáng trắng, các hoa sen ấy có những hương vị thanh khiết vi diệu. Nay Xá Ly Phất, cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm như thế !

Lại còn đây nữa, ông Xá Ly Phất, nước kia thường có đủ các giống chim, màu sắc lạ đẹp, như chim bạch hạc, khổng tước, anh vũ, cùng chim xá-ly, ca-lăng-tần-già và chim cộng mệnh. Các giống chim ấy, ngày đêm sáu thời, hót tiếng hòa nhã. Trong những tiếng ấy diễn tả điều pháp: năm căn, năm lực, bảy bồ-đề-phận, tám thánh-đạo-phận. Những điều pháp ấy, chúng sinh cõi này khi nghe được rồi, hết thảy đều niệm: niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Nay Xá Ly Phất, cõi nước Phật kia, gió hiu hiu thổi, rung các cây báu cùng những lưới báu phát ra những tiếng êm dịu nhiệm màu, như trăm nghìn nhạc đồng thời trở lên.

Âi nghe tiếng ấy, tâm tự nhiên sinh: niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Nay Xá Ly Phất, cõi nước Phật kia thành tựu công đức trang nghiêm như thế !

Lại còn đây nữa, Xá Ly Phất ơi, nước kia thường nghe lung trời hòa nhạc, mặt đất thuần vàng, ngày

đêm sáu buổi, hoa mạn đà la, rắc xuống như mưa. Chúng sanh nước kia, thường ngày sáng sớm, đều lấy vật áo, đựng các thứ hoa màu thơm đẹp lạ, đi cúng phương xa, mười muôn ức Phật; chỉ trong giờ ăn, lại về ngay nhà, cơm xong đi dạo”.

2. Nhưng trước tiên, phải hỏi thế nào là môi sinh?

Đó là môi trường quanh ta sinh sống. Nó gồm có:

a/ Thạch quyển tức lớp đá sâu trong lòng đất. Nó cũng giúp cho loài người các nguyên liệu kỹ nghệ hay dùng vào năng lượng (dầu hỏa, than đá).

b/ Thổ quyển, nghĩa là đất mẹ nuôi dưỡng ta để sản xuất lương thực, đất mẹ trên đó là rừng, mà rừng thì có nhiều loại, tùy vùng khí hậu, từ rừng già nhiệt đới đến thảo nguyên ‘cỏ non xanh tận chân trời’. Rừng với hiện tượng quang hợp, hút các chất CO₂ và nhả ra chất oxy rất cần cho không khí và cung cấp gỗ như Lời Nguyện Của Rừng:

“Chính ta đã rước người vào cuộc thế trong chiếc nôi âu yếm mẹ đưa ru”,

“Và ta sẽ tiễn người khi vĩnh biệt làm áo quan ấm áp giấc ngàn thu...”.

Chưa kể rừng đã tác động trên các yếu tố thủy văn, thủy lợi, thổ nhưỡng, vi khí hậu (microclimat):

“để ta sống ta ngăn luồng vũ bão, chặn cát bay làn gió bốc tung trời”

“để ta sống ta đùn mây quện gió, đem mưa tuôn đầm ấm cõi trần gian”.

Muốn có lương thực thì nông nghiệp ngày nay sử dụng phân hóa học, thuốc sát trùng làm nguồn nước bị ô nhiễm

c/ Thủy quyển vì nhờ có tài nguyên nước, mới có nước ta uống, có ruộng tôi cày, có nước mới trồng cây lương thực, mới chạy các nhà máy thủy điện. Trong thủy quyển thì ngoài số lượng, ta còn để ý đến chất lượng nữa vì nước có chỗ thì nước ngọt ở sông suối hồ ao, có chỗ nước mặn ở biển cả, còn tiếp giáp giữa nước ngọt và nước mặn thì có vùng nước lợ, nơi các loại thủy sản như tôm, cua sinh sống.

d/ Sinh quyển. Giữa khí quyển và thổ quyển là các loài sinh vật trong đó có loài người và các động vật khác như thú nuôi, thú rừng, chim muông... ta gọi là sinh quyển.

e/ Khí quyển tức các khí trời như oxy và nitơ, nhờ đó ta có không khí ta thở. Không khí đó càng ngày càng bị ô nhiễm vì khói xe cộ, vì khói nhà máy. Các đô thị lớn thì xe cộ chạy kẹt đường sá, xây hết freeway này đến highway kia mà vẫn kẹt xe, chưa kể tai nạn lưu thông cuối tuần hay các dịp nghỉ hè. Khói nhà máy, khói xe hơi chứa nhiều chất

CO2 gây nạn mưa axit, làm đất bị a-xít hóa.

Khí quyển, thủy quyển, thạch quyển, thổ quyển, sinh quyển không phải là những thực thể đơn độc mà có tác động qua lại: mỗi sự thay đổi của một cái trong 5 tác nhân trên đều tác động trên cái kia. Ví dụ:

a/ Rừng bị chặt phá trên thượng nguồn đều tác động trên thủy quyển (nước mặn xâm nhập, lụt lội), trên thổ quyển (xói mòn đất, chuồi đất, đất màu bị mất đi)

b/ Khí nhà máy, khí xe cộ chứa nhiều chất lưu huỳnh, chất chì... gây ô nhiễm trên khí quyển, tạo nên mưa a-xít làm hại thổ quyển (đất đai bị a-xít hóa) và thủy quyển (hồ ao bị a-xít nên cá bị chết)

c/ Thạch quyển cung cấp cho loài người than đá, các nguyên liệu và những hầm khai thác lộ thiên làm các hầm này trở thành những ao tù nước đọng, mất đi đất đai trồng trọt.

Ảnh hưởng qua lại giữa các yếu tố môi sinh:

Như vậy rõ ràng là mọi thực tại đều phụ thuộc lẫn nhau, ảnh hưởng lẫn nhau. Trong vũ trụ, không có chủ thể, không có khách thể tồn tại một cách độc lập và cũng không có sự tách biệt giữa thế giới người và thế giới sự vật. Vạn vật tạo thành một nhất thể.

3. Các yếu tố môi sinh trong kinh A Di Đà

Trong kinh A Di Đà, chúng ta nhận thấy có rất nhiều yếu tố môi sinh như: cây cỏ, chim muông, nước. Trong kinh này, chất lượng của môi sinh cũng được đề cập đến, như chẳng hạn nước.

Ai cũng biết ngày nay, nước nhiều nơi bị ô nhiễm: nước mặn, nước bẩn... trái lại trong kinh này, nước có *tám công đức*:

- *Lạnh trong*, khác nước vẫn đục
- *Man mát*, khác nước lạnh quá, nóng quá
- *Ngon ngọt*, khác nước mặn quá, nhạt quá
- *Mềm nhẹ*, khác nước nặng chìm
- *Đuộm nhuần bóng láng*, khác loại nước ô nhiễm
- *Yên ổn hòa nhã*, khác chảy mau và dữ tợn
- *Trừ cơ khát*, khác thứ nước sinh ra lạnh bụng
- *Nuôi lớn mọi căn*, khác nước làm tổn hại mọi căn, rối loạn tăng bệnh.

Ao 7 báu: vàng, bạc và 5 thứ ngọc có 5 màu: lưu ly, pha lê, xà cừ, xích châu, mã não.

Hoa sen nhiều màu, ở đây chỉ nói qua 4 màu thôi. Bốn chữ: 'Vi, Diệu, Hương, Khiết' là tán thán 4 đức của hoa sen: hoa chỉ có chất mà không có hình nên gọi là **Vi**; các hoa giao chấp vào nhau, không hề chướng ngại nên gọi là **Diệu**, hoa không có bụi trần nên gọi là **Khiết**; còn chữ **Hương** là mùi thơm.

Năm căn (năm căn bản):

- *Tin căn*: tin các pháp chánh đạo và các pháp trợ đạo

- *Tinh tấn căn*: thực hành các pháp thiện về chánh đạo và trợ đạo

- *Niệm căn*: chỉ nghĩ đến các pháp thiện về chánh đạo và trợ đạo, không nghĩ đến pháp nào khác nữa

- *Định căn*: thu nhiếp tâm mình vào trong các thiện pháp về chánh đạo và trợ đạo, không cho tán loạn

- *Tuệ căn*: làm mọi thiện pháp về chánh đạo và trợ đạo và quán tưởng 4 Diệu đế: Khổ, tập, diệt, đạo.

Lung trời hòa nhạc, mặt đất thuần vàng:

Âm nhạc của trời đất ở trên lung chừng hư không là **Thanh trần**. Mặt đất thuần vàng là **Sắc trần**. Các thứ hoa là **Hương trần** và **Sắc trần**. Các món ăn là **Vị trần**. Đựng hoa đi cúng Phật, tung hoa và đi dạo chơi là **Xúc trần**. Đây là Phật Thích Ca nói về 5 căn của chúng sanh đối với 5 trần của mọi vật để mà hưởng thụ mọi cái vui.

Như vậy trong kinh A Di Đà, ta thấy *mỗi yếu tố môi sinh đều chuyên chở những thông điệp khác nhau, mang theo ý nghĩa tâm linh*.

Dãy núi Himalaya, với rừng núi bao la, với những loài chim góp nhạc về trời, với những dòng suối nước chảy huê trôi, mãi mãi vẫn là một miền thần bí, ắt hẳn đã tác động trên suy tư của chàng thanh niên Tất Đạt Đa xưa kia; trên nền trời bình minh của tâm trí, dãy núi Himalaya đã ghi dấu ấn của những người từ bỏ thế tục để tìm kiếm và thực hiện cao vọng tìm mục đích tối hậu của đời người. Cũng nhờ sự u trầm của rừng núi mà tư tưởng mới thiên định được và dưới bóng cây Ngài ngồi thiền, - cây Bồ-đề cũng là môi sinh-, ngài đã đạt đến cái nhìn minh triết đối với vấn đề đau khổ của con người. Theo đức Phật thì nguyên nhân dẫn đến đau khổ con người nằm ngay trong bản thân con người.

Mà các nguyên nhân của đau khổ - chữ đau khổ là do chữ **dukkha** phiên âm ra! - đều do Vô Minh, căn nguyên xuất phát của mọi dục vọng.

Dục vọng phụ thuộc vào cảm giác tức **Thụ** mà sự xuất hiện của cảm giác lại phụ thuộc vào sự tiếp xúc giữa 6 căn với 6 trần: **sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp** tức Xúc. Những sự tiếp xúc đó lại phụ thuộc vào 6 căn năng như **mắt, tai, mũi, lưỡi, thân thể, cơ quan tinh thần** còn gọi là lục nhập và **lục nhập** lại phụ thuộc vào **danh sắc** và danh sắc phụ thuộc vào bào thai sinh thành trong bụng mẹ do có Thức. Tâm thức phụ thuộc nghiệp lực của quá khứ tức **Hành** hay hành động tạo nghiệp

mà cái này là do ở sự mê muội tức **Vô minh**.

Trong câu Kiều: *Ma đưa lối quỷ đưa đường* (ma tức là ma quỷ, là vô minh).

Phá vỡ yếu tố Vô Minh bằng trí tuệ hầu diệt được các ô nhiễm tâm linh thì trạng thái niết bàn tự nhiên hiện đến, rực rỡ như mặt trời ngay trong chính tâm ta.

4. Còn vấn đề môi sinh ngày nay thì sao ?

Hiện nay, nhiều vấn nạn môi sinh xảy ra ở mọi nơi: phá rừng, ô nhiễm nước, sa mạc hóa, xói mòn đất, nhiều cây cỏ, chim muông, thú vật càng ngày càng biến mất, hoàn toàn xa dân các yếu tố môi sinh, phá hủy các sinh hệ trên Trái Đất, phá hủy thiên nhiên là phá hủy luôn con người vì con người sau những giờ làm việc suốt tuần cũng cần có không khí trong lành, nghe lại tiếng chim muông, tiếng suối reo, mặt trăng lên, nhìn mặt trời lặn, để tìm chất lượng của đời sống (life quality) để có chỗ giảm bớt căng thẳng vốn là một nhân tố giết người nhiều nhất (stress killer).

Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật hiện nay như mạng lưới thông tin, như đô thị hóa, như vệ tinh nhân tạo, khiến cho cuộc sống vật chất đầy đủ hơn xưa: điện khí hóa, cơ giới hóa, thông tin liên lạc dễ hơn bội phần nhưng với đô thị hóa như hiện nay, các mối liên lạc giữa người và người vốn bền chặt trong đại gia đình xưa kia càng ngày càng lỏng lẻo, con người sống trong bốn bức tường, trải thêm mùa đông dài lê thê không ra đường khiến sự sống lại càng đơn côi thiếu tình thương của người đồng hương và đồng loại. Tóm tắt người ta gặp khủng hoảng về bản thể, về khung cảnh văn hóa và tình cảm và ý nghĩa cuộc sống. Nhà văn Andrei Makine, vừa đoạt giải thưởng Medicis và Goncourt có nói văn minh Tây phương hiện nay là một nền **văn minh của bản hữu** (civilisation de l'avoir) còn văn minh cổ điển (Đông Phương) là một nền **văn minh của bản thể** (civilisation de l'être). Nói khác đi, dù cuộc sống vật chất có đầy đủ trong nền văn minh Tây phương hiện nay nhưng vẫn thiếu một khoảng trống của linh hồn. Nhà thờ, giáo đường hiện nay tràn ngập bởi những vấn nạn như trên. Thất nghiệp, nghiện ngập, xì ke, ma túy ở học đường, tội phạm thiếu nhi, không biết bao nhiêu là vấn đề xã hội.

5. Đạo lý môi sinh

Sự tăng trưởng và phát triển của thế giới ngày nay cũng như huy chương 2 mặt: một mặt là sự phát triển kỹ nghệ, phi trường, khách sạn, gia cư, hải cảng... nhưng đằng sau là mặt trái của huy chương như sự sa mạc hóa, sự ô nhiễm của không khí, của tiếng động, của nước uống.

Đạo lý môi sinh nêu lên vấn đề chính là trách nhiệm. Ngày nay, với khoa học kỹ thuật, con người đã làm lùi lại ranh giới của sự hiểu biết trên mọi lãnh vực nhưng sự tiến bộ kỹ thuật lớn lao ấy phải đi đôi với sự tiến bộ của lương tâm. Suy ra cho cùng, cần có một hệ thống các giá trị để giúp loài người phân định được cái nào là cần thiết và cái nào thực sự không cần thiết. Chẳng hạn, biết rằng phần lớn các bệnh hoạn không phải chỉ có uống thật nhiều thuốc để trị bệnh mà thể dục, sự thư giãn, môi sinh, ăn uống cũng góp phần vào sự lành bệnh. Tóm lại, sự tiến bộ khoa học kỹ thuật, nếu không có một hệ thống qui chiếu về qui luật sẽ tạo ra một khủng hoảng về các giá trị.

Nhìn về Việt Nam, nạn phá rừng trên nguồn đã gây ra nhiều hậu quả tiêu cực: các loài chim muông không nơi trú ẩn, đất đai thì đồi trọc không cây cối nên cần cỗi dần mòn. Chợt nhớ về lời ca một nhạc sĩ nọ:

Giọt nước mắt cho đất, đất cần cỗi bao năm

Giọt nước mắt cho cây, cây ngã trên non

Giọt nước mắt cho chim, chim bỏ xa rừng

Ôi dòng nước mắt chảy hoài, dòng nước mắt đòi đòi, giọt nước mắt thương ai. Ôi, dòng nước mắt trong tim chảy lại lãng vào hồn...

Nguyên nhân sâu xa là một vấn đề văn hóa: khi phân tích nhu cầu và các khả năng căn bản của con người, ta thấy ngay là cái gì quý giá nhất đều không thể mua được. Ta không thể mua sức khỏe bằng tiền (vua Iran chết vì ung thư và nhà vua không nghèo!). Tinh thần, đạo lý, sự an bình của tâm hồn không thể mua được. Tạo vật cũng không thể mua được!

Ta không thể mua cảnh mặt trời lặn. Ta mua gạo, bánh mì để sống, còn cuộc đời, sự tự do, cảnh đẹp của tạo hóa... là *free*. Con người cũng cần không khí trong lành, sự im lặng, một thành phố không bạo lực, nhiều thì giờ nghỉ ngơi.

Tóm lại phải tiến đến một sự tương quan sâu xa giữa người và vũ trụ.

Các nhà hiền triết xưa kia cũng ca tụng thiên nhiên: hiện nay, qua ngưỡng cửa thế kỷ 21, ta đã dần dần thấy các dấu chỉ của sự thay đổi nói trên, tượng trưng cho trào lưu New Age: phong trào học Thiền, phong trào vô vi, sự trở về với tôn giáo, du lịch bền vững, nông nghiệp sinh thái. Sự phát triển thế giới ngày nay phải phụ thuộc vào các giá trị của công lý, của sự thăng tiến xã hội và tâm linh.

Chỉ sử dụng phần lời trong trương mục ngân hàng...

Đạt được sự hài hòa giữa người và tạo hóa, không phá hủy cân bằng sinh thái, không phá hủy môi sinh thái quá và để loài người biết thương yêu

nhau trong một hành tinh càng ngày càng nhỏ bé. Sự hài hòa còn có nghĩa cần có một hệ thống kinh tế trong đó đô thị và nông thôn, kỹ nghệ và nông nghiệp, lao động chân tay và lao động trí óc phải luôn luôn bổ túc lẫn nhau.

Đạo lý môi sinh, tóm lại phải đặt lại nền móng và các tiêu chuẩn để có thể dung hòa giữa các định luật kinh tế và các định luật môi sinh vốn chi phối đến sự tồn tại của loài người. Cũng y hệt như tiền trong trương mục ngân hàng, con người của thế hệ hôm nay chỉ có quyền sử dụng phần lãi, đừng đụng chạm đến phần vốn, vì vốn (vốn đất, vốn rừng, vốn nước...) phải dành lại cho các thế hệ mai hậu.

6. Kết luận

Cứ đọc kinh A Di Đà, ta cũng đã thấy môi sinh trong sạch: đó là phong cảnh thiên nhiên của núi rừng bát ngát, có gió hiu hiu thổi, có nhiều loài chim đủ màu sắc hót ca bốn mùa, có hồ ao trong đó ta thấy nhiều loài sen khác nhau, từ các đóa hoa sen màu trắng đến màu hồng, màu vàng... Chính trong sự thanh thản hài hòa ấy, tâm hồn mới có thể lắng dịu, tìm được sự quân bình giữa tạo hóa và con người, thoát ly được thế tục, tìm mùi thiền trong hương hoa của núi rừng, của thảo nguyên, của cây cỏ thiên nhiên.

Môi sinh thiên nhiên đã giúp loài người tránh sự ô nhiễm của thành phố, của khu đông người. Môi sinh trong sạch cải thiện chất lượng của cuộc sống. Các thi nhân, các nhà tư tưởng phải có môi sinh thiên nhiên như rừng, như suối róc rách chảy, như ao hồ, như thác nước cuộn cuộn thì dòng thơ mới lại lắng bồi hồi!

Môi sinh trong sạch giúp con người, sau những ngày tháng bon chen, được gần gũi với tạo hóa, giúp tái tạo sinh lực của cơ thể vì rừng suối là nơi để thư giãn, giải trí và giúp tránh phiền não. Ta không lấy làm lạ rất nhiều du khách, chán cảnh phù phiếm ở thành phố đã đổ xô qua Nepal để đi Trek dọc theo các đường mòn gần rừng núi Hy Mã Lạp Sơn, hy vọng tìm lại tạo hóa nguyên thủy. Việc bảo vệ môi sinh trước hết là một vấn đề nhận thức để có thể đóng góp vào việc bảo vệ ngôi làng của thế giới. Trong khung cảnh bảo vệ môi sinh, hiện nay nhiều tổ chức quốc tế đang tài trợ những công viên ở những sinh hệ khác nhau, trên mọi lục địa, chính cũng vì lý do đó.

Nhà thơ Szyborska được giải Nobel Văn học có viết về thế kỷ 20 như sau:

Thế kỷ 20 của chúng ta

Lẽ ra phải tốt hơn rất nhiều thế kỷ

Nhưng đã không kịp để chứng minh điều đó

...

Đã quá nhiều điều xảy ra

Lẽ ra không cần phải có

Những gì lẽ ra phải đến

thì lại chẳng hề thấy đâu

Lẽ ra phải hướng về mùa xuân

Hướng về con người, hạnh phúc

Lẽ ra một vài bất hạnh

đã không thể xảy ra

Ví như chiến tranh, nạn đói

Lẽ ra niềm tin

Sự yếu đuối của những người yếu đuối

Cùng bao điều tương tự

Phải được con người nâng niu

Thế kỷ 20 là như vậy: chiến tranh, nạn đói, phá hủy môi trường.

Còn thế kỷ 21 thì sao? Chúng ta hy vọng loài người trở về trong thế giới của tâm linh, phá tan cái vô minh và gìn giữ môi sinh trong sạch, thái hòa trong hành tinh Trái đất này, ngôi nhà chung của thế giới ngày càng nhỏ bé để tiến dần đến **cõi Cực Lạc như cõi Cực lạc trong kinh A Di Đà** vậy

Cõi Cực lạc của môi sinh, chính là bảo vệ muông thú, chim muông vì hiện nay nhiều giống thực vật cũng như động vật càng ngày càng bị mất dần với sự hủy hoại các nơi chốn chúng trú ở. Mà sự phá hủy các chỗ trú ẩn của thú rừng, của chim muông, nói trắng ra, là rừng, là thảo nguyên, là rừng tràm... là do nạn nhân mãn trên thế giới hiện nay đã 6 tỷ người. Bùng nổ dân số, nhất là ở các xứ nghèo như ở Việt Nam, đã tác động tiêu cực đến môi sinh: phá rừng, sa mạc hóa, nước mặn xâm nhập sâu trong đất liền...

Cõi Cực lạc của tâm hồn, chính là tìm sự hài hòa giữa Thiên, Địa, Nhân. Cõi Cực lạc tâm linh có nghĩa phải phá vỡ những ô nhiễm trong tâm hồn như tham, sân, si, ngã mạn, tà kiến, hoài nghi, phỉ báng, cố chấp.

Tóm tắt, kinh A Di Đà, khi nói về môi trường thiên nhiên và chi phối của môi trường đối với sinh vật, ắt hẳn đã hướng dẫn con người đặt lại những vấn đề căn bản tương giao mới với thiên nhiên trong một sự hài hòa giữa Thiên, Địa, Nhân, không khai thác thiên nhiên một cách trơ trẽn chỉ vì hưởng thụ mà phải điều hòa sự tiêu thụ, giảm bớt ô nhiễm, trong một khung cảnh, *có Trời mà cũng có Ta*, mà Dansereau, một giáo sư ở Đại học Québec ở Montreal, gọi là một sự thanh bạch sung sướng (une joyeuse austérité):

Còn Trời, còn nước, còn non

Còn trăng, còn gió hãy còn đó đây!

Vu Lan và Xá Tội Vong Nhân: **Hai ý nghĩa trong ngày Rằm tháng Bảy**

Đây là một lễ hội Phật giáo phổ biến khắp Đông Nam Á, đặc biệt là ở Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và tất nhiên là Việt Nam.

Vu Lan phiên âm từ tiếng Sanskrit «Ullambana», có nghĩa là «treo ngược» (được cho là gọi lên sự đau khổ tột cùng mà các linh hồn phải chịu đựng trong địa ngục để chuộc lại những lỗi lầm trong kiếp trước). Vu lan cũng gắn liền với Kinh Ullambana, hay Kinh Báo Hiếu, kể về truyền thuyết của Maudgalyayana (Mục Kiền Liên), một trong những vị đại đệ tử của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, người đã giác ngộ. Kinh kể rằng, trong khi thiền định, Mục Kiền Liên đã thấy mẹ mình bà Thanh Đề, trong địa ngục đói khát, chịu đựng những cực hình của địa ngục vì những việc ác bà đã gây ra.

Với nỗi thương xót sâu sắc, Mục Kiền Liên đã cố gắng tìm cách để đưa mẹ mình ra khỏi địa ngục, nhưng vô ích. Biện pháp cuối cùng, ông quay sang Đức Phật và cầu xin lòng thương xót. Đức Phật chỉ dạy ông giải pháp duy nhất là dựa vào sức mạnh tổng hợp của các vị tăng từ mười phương tổ chức lễ Vu Lan vào ngày 15 tháng 7 âm lịch, trong đó ông có thể cầu xin sự tha thứ cho mẹ mình bằng cách cùng chư tăng cầu nguyện và bố thí. Ngày rằm tháng 7 âm lịch, Mục Kiền Liên theo lời Phật, cùng chư tăng thành tâm cầu nguyện và bố thí, đã cứu được mẹ ra khỏi địa ngục.

Lễ Vu Lan ở Việt Nam, đôi khi còn gọi là lễ Xá Tội Vong Nhân đều có những điểm tương đồng về chủ đề đạo đức. Cả hai lễ hội đều hướng đến lòng hiếu thảo.

► **Khác Biệt Căn Bản Giữa Lễ Vu Lan và Lễ Cúng Cô Hồn (Xá Tội Vong Nhân)**

Sự trùng hợp trong ngày Rằm tháng Bảy khiến nhiều người lầm lẫn hai lễ này là một. Tuy nhiên, hai lễ này có mục tiêu hoàn toàn khác biệt.

Lễ Vu Lan (Báo Hiếu) tập trung vào việc báo đáp công ơn sinh thành dưỡng dục. Nghi thức chính là cúng dường Chư Tăng. Việc cúng dường này nhằm tạo phước lành, hồi hướng công đức cho cha mẹ, ông bà, tổ tiên.

Mục đích là giúp họ được siêu thoát hoặc tăng phúc lành. Đối tượng chính của lễ Vu Lan là người

thân đã khuất.

Ngược lại, Lễ Xá Tội Vong Nhân (còn được gọi là lễ Cúng Cô Hồn) là hành động bố thí đại chúng. Lễ này không nhắm đến người thân. Đối tượng cúng tế là những vong hồn vô chủ, không có người thờ cúng, đang chịu đói khổ.

Mục đích là thể hiện lòng từ bi (cứu khổ) trong giáo lý Phật giáo. Đây là một hành động mang tính xã hội và nhân văn sâu sắc.

Cả hai nghi lễ đều có tầm quan trọng ngang nhau, cùng nhau tạo nên một tháng Bảy âm lịch đầy tính nhân văn và tâm linh.

Phong tục tập quán trong Lễ Vu Lan và Lễ Xá Tội Vong Nhân mọi người chúng ta đều biết, không phải là chủ đề của bài viết. Mục đích chính là tìm hiểu ý nghĩa sâu sắc về «xá tội vong nhân».

Ngày xá tội vong nhân đã hợp thức hóa một tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên với triết lý Phật giáo về từ bi và tha thứ, bao dung. Nhưng lễ xá tội vong nhân còn mang một ý nghĩa mà Đức Phật giảng rõ trong Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện với phần mở đầu qua lời thệ nguyện của Địa Tạng Vương Bồ Tát: «Địa ngục vị không thệ bất thành Phật, chúng sinh độ tận phương chứng Bồ Đề».



Thông thường, chúng ta tin có một vị Bồ Tát tên Địa Tạng, với hồng danh «U Minh giáo chủ bốn tôn, Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát».

Ngài cầm trong tay phải một cây tích trượng và tay trái một hạt minh châu. Ngài làm giáo chủ cõi địa ngục, dùng tích trượng đập phá cửa địa ngục để cứu vớt chúng sanh, nếu chúng sanh chỉ thành niệm danh hiệu của Ngài. Nhưng chúng ta có đúng thật tin như vậy hay không?:

– Kinh điển Đại thừa dùng rất nhiều ngụ ngôn, ngụ ý, ám chỉ nghĩa lý sâu xa huyền diệu.

– Địa Tạng có nghĩa là *Bốn Tâm* của mỗi người chúng ta. Chỉ có bốn tâm mới làm chủ được cõi U Minh, tức là làm chủ cõi địa ngục tham, sân, si, trong tâm của chính mình.

– Kinh điển dùng quyền biến phương tiện, tức phải tạm dùng sự tướng huyền diệu để hiển bày lý tánh tuyệt đối. Như một trong Tứ Y của Phật giáo là «Y nghĩa, bất y ngữ», hiểu theo nghĩa dùng bām víu vào chữ trong kinh. Vì khi muốn nêu rõ một sự thật, nếu dùng lý lẽ diễn đạt một cách chi li, thì dễ làm phát sinh những khái niệm từ thức tâm phân biệt, sẽ khó đi thẳng vào chân lý cứu cánh.

Trong suốt cuộc đời chúng ta, vì vô minh, chúng ta đã tạo bao nhiêu tội lỗi khởi từ trong tâm do tham, sân, si. Những tội lỗi này như những ‘vong hồn’ lúc ẩn, lúc hiện, lúc ‘sống’ lại, lúc ‘chết’ đi vất vưởng trong tâm thức chúng ta.

Theo ý niệm nêu trên đây, lẽ Xá tội vong nhân là một cách nhắc chúng ta rằng chúng ta có thể bao dung, tha thứ và «mở cửa ngục» cho những ‘vong hồn’ này giải thoát.

Là Phật tử chúng ta phải hiểu rằng «xá tội vong nhân» là soi chiếu ánh sáng giác ngộ, và sống tỉnh thức trong từng sát na, để ánh hào quang của Phật (sự thức tỉnh trong chân tâm) chiếu vào những chỗ khuất lấp nhất trong tâm thức của chúng ta. Ghi nhận mà không phán xét, bi mà không lụy, thương mà không luyến ái thủ chấp, tạo điều kiện cho các ‘vong nhân’ đó được giải thoát..

Các pháp môn tu tập, giúp chúng ta phát triển tâm từ, bi, hỷ, xả, xa rời vọng tâm là phương cách để chúng ta đi vào nội tâm, mở cửa ngục – phần tối của tiềm thức và vô thức, và giải thoát tâm khỏi những nghiệp chướng phiền não từ vô lượng kiếp luân hồi sinh tử.

Tất cả tội lỗi đều từ tâm phát khởi, sám hối là «mở cửa ngục» cho các ‘vong hồn’ của tội lỗi trong tâm siêu thoát. Sám hối và nguyện không tái phạm hầu đạt được tâm thanh tịnh, như bài kệ dưới đây:

*«Tội từ tâm khởi, đem tâm sám,
Tâm được tịnh rồi, tội liền tiêu;
Tội tiêu, tâm tịnh thấy đều không,*

Thế mới thật là chân sám hối».

Khi tâm hoàn toàn thanh tịnh là đạt được cõi Tịnh Độ, dù đang sống ở cõi Ta Bà.

Đối với kinh Địa Tạng, nếu chúng ta hiểu một cách thật thà và mê tín rằng, Địa Tạng là một vị Bồ Tát có hình tướng rõ ràng, và có một cõi địa ngục thật sự, thì chúng ta đã chấp ngón tay là mặt trăng, chúng ta sẽ y lại vào tha lực, tin tưởng vào thần quyền, rồi vô tình bài bác lý nhân quả. Nếu thật sự có một vị Bồ Tát Địa Tạng đủ khả năng đập phá cửa địa ngục, thì chúng ta khỏi cần tụng kinh, tọa thiền hay tu Bát quan trai, chỉ cần một lòng cầu Bồ Tát, chờ đến lúc chết sẽ có Ngài đến cứu. Như vậy thì, tinh thần ai ăn nấy no – ai uống nấy hết khát đâu còn đúng. Nhân nào quả nấy cũng không có ý nghĩa. Đức Phật ra đời cũng vô nghĩa luôn. Nhưng thật ra, vì sao chúng ta phải nỗ lực tu hành? Nếu chúng ta không cải ác phục thiện, không dứt trừ các nghiệp ác nơi thân, khẩu, ý, thì có vị Bồ Tát nào cứu vớt mình được? Ví dụ trong một lớp học, người thầy đem hết khả năng để dạy một cách công bằng, nhưng vị thầy này không thể làm cho tất cả học trò đều giỏi đồng đều như nhau. Mục đích của thầy là dạy hoàn toàn bình đẳng, nhưng kết quả học tập lại tùy thuộc trí thông minh, sự siêng năng cần mẫn, hoàn cảnh chung quanh của mỗi học trò. Cũng như thế, chư Phật và chư Bồ Tát không phải hoàn toàn không có tha lực đối với chúng sanh, nhưng tha lực của các Ngài chỉ là sức trợ duyên mà thôi. Đức Phật ra đời, khai thị cho chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến, nhưng khai thị mà chúng sanh có ngộ nhập được hay không là do ở mỗi chúng sanh như lời Đức Phật giảng trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Nếu Phật có thể ban cho chúng sanh cái tri kiến Phật, thì chúng sanh đâu cần tu, và tinh thần «*Tự thấp đước lên mà đi*» hóa ra vô nghĩa. Cho nên, nếu có suy nghĩ một chút, ta sẽ thấy, mọi kinh điển đều nhằm kích thích trực giác để ta nhận ra cái Bản Tôn Địa Tạng, rồi tự nỗ lực để cứu chính mình ra khỏi sinh tử luân hồi.

Nam mô U Minh giáo chủ hoàng nguyên độ sanh: Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật, Chúng sinh độ tận phương chúng Bồ Đề...

Đại Bi, Đại Nguyện, Đại Thánh, Đại Từ, Bản Tôn Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.

Địa ngục trong tâm chúng ta chứa không ít các ‘vong hồn’ tội lỗi, chỉ khi nào tất cả đều độ thoát thì tâm mới được thanh tịnh, tâm thanh tịnh là tâm giác ngộ (Phương Chứng Bồ Đề). ■

Chuyện kể cho ngày của mẹ

Trong tuần lễ Ngày Của Mẹ, hãy kể cho nhau nghe những chuyện về tình mẹ và lòng hiếu thảo. Để nhớ với nhau rằng không có gì cảm động hơn lòng mẹ thương con. Và để nhắc với nhau rằng không có gì phước đức hơn là sống trong cương vị người con được trọn lòng thờ cha, kính mẹ.

➤ Truyện Bản sanh Sāma Jātaka 540

Truyện đầu tiên kể nơi đây là kể về một tiền kiếp của Đức Phật Thích Ca. Khi đó, ngài được gọi là một vị Bồ Tát. Ngày xưa rất là xưa, có hai người thợ săn, là hai vị thủ lĩnh của hai ngôi làng gần nhau. Hai vị trưởng làng đã lập một giao ước rằng nếu con của họ tình cờ khác giới tính, họ sẽ sắp xếp cho hai đứa con này kết hôn với nhau. Đó là một thời phần lớn hôn nhân là do sắp xếp của ba mẹ.

Một vị trưởng làng có một cậu con trai được đặt tên là Dukūlakumāra, vì cậu bé được sinh ra trong một tấm vải bọc đẹp; vị trưởng làng kia có một cô con gái tên là Pārikā, vì cô bé được sinh ra ở bên kia con sông. Khi chàng trai và cô gái lớn lên, cha mẹ hai bên đã kết hôn cho hai người con này. Tuy nhiên, chàng trai Dukūlakumāra và cô gái Pārikā đã có nhiều kiếp tu, cùng giữ hạnh trong sạch, cho nên cô dâu và chú rể cùng cam kết bí mật với nhau rằng hai người sẽ ở chung nhà như vợ chồng, sẽ yêu thương nhau như vợ chồng nhưng sẽ không làm mất hạnh trong sạch của nhau.

Với sự đồng ý của cha mẹ, hai vợ chồng trẻ này trở thành những người tu khổ hạnh và sống trong một ẩn thất do vị Phạm Thiên Sakka cung cấp cho họ trên bờ sông Migasammata. Phạm Thiên Sakka hỗ trợ cho hai vị này, và một hôm tiên đoán rằng có một mối nguy hiểm lớn đang chờ đợi họ, nên đã thuyết phục họ hãy sinh một đứa con trai để sẽ được chăm sóc về sau. Chàng Dukūlakumāra nói rằng hai vợ chồng đã cam kết giữ hạnh trong sạch, nên không thể nào có con. Phạm Thiên Sakka nói rằng có một cách: vào đúng một thời điểm tốt lành chọn trước, chàng Dukūlakumāra chỉ cần đưa 1 ngón tay chạm vào rốn của Pārikā, thì cô sẽ thụ thai. Khi đứa con trai chào đời, họ gọi cậu là Sāma, và vì cậu có màu da vàng, nên cậu được còn gọi là Suvannasāma. Cậu chính là Bồ tát, một tiền thân của Đức Phật.

Một ngày nọ, sau khi Sāma lớn lên, cha mẹ cậu trở về sau chuyến đi hái rế cây và quả trong rừng,

trú ẩn dưới một cái cây trên một tổ kiến. Nước nhỏ giọt từ cơ thể họ khiến một con rắn sống trong tổ kiến tức giận, và hơi thở độc của rắn làm mù cả hai người. Khi trời tối, Sāma đi tìm cha mẹ và đưa họ về nhà. Từ đó trở đi, cậu chăm sóc họ.

Một hôm, Pīliyakka, vua của Bārāṇasī, trong một lần đi săn nai, để mẹ mình trông coi vương quốc, đã nhìn thấy Sāma đang múc nước, trong khi bên cạnh cậu là một con nai đứng uống nước suối. Vua ngạc nhiên, khi thấy nai không sợ trong khi Sāma đang đổ nước cho đầy bình. Nhà vua đã nghĩ cậu là một vị siêu nhiên, hay là một phi nhân thế giới bên kia, nên bắn mũi tên.

Khi Vua Pīliyakka nghe Sāma là ai và rằng cậu là trụ cột của cha mẹ mình như thế nào, vua vô cùng đau buồn. Sāma ngã xuống ngất xỉu vì mũi tên tẩm độc, và nhà vua nghĩ rằng cậu đã chết. Một thiên nữ tên là Bahusundarī, người đã là mẹ của Sāma bảy kiếp trước, sống ở cõi trời Gandhamādana và luôn theo dõi Sāma. Hôm nay, cô đã đến một hội đồng của các vị chư thiên và đã quên quan sát cậu trong một thời gian, nhưng cô đột nhiên nhận ra mối nguy hiểm mà cậu đã rơi vào.

Cô hiện ra, đứng trên không trung gần Vua Pīliyakka, không bị vua nhìn thấy, và ra lệnh cho vua hãy đi và cảnh báo cha mẹ của Sāma. Vua nghe âm thanh từ giữa hư không, sợ hãi, đã làm theo lệnh, và sau khi tiết lộ danh tính của mình, thông báo cho họ về số phận của Sāma và vai trò của nhà vua trong đó. Tuy nhiên, cả hai vợ chồng Dukūlakumāra và Pārikā đều không nói lời oán giận với vua, vì họ đã tu hạnh từ bi từ lâu. Họ chỉ yêu cầu được đưa đến nơi thi thể của Sāma nằm. Đến nơi đó, bà Pārikā đã thực hiện một Hành động Chân lý (saccakiriya) trang nghiêm, nói rằng với lòng yêu thương của một người mẹ yêu con, và với phước đức của hạnh tu từ bi nhiều kiếp luôn quán sát để yêu thương khắp tất cả chúng sanh các cõi cũng y hệt như yêu thương con một của mình, bà nguyện rằng với oai lực đó, xin cho con khỏe mạnh bình thường trở lại: tức khắc, chất độc rời khỏi cơ thể của Sāma, khiến cậu thiếu niên khỏe lại.

Thiên nữ Bahusundarī từ cõi trời cũng làm một Hành động Chân lý để ban phước, và cha mẹ của Sāma đã lấy lại được thị lực. Sau đó, Sāma đã dạy cho vị vua kinh ngạc, kể cho vua nghe về cách mà ngay cả các vị chư thiên cũng phòng hộ những người yêu thương cha mẹ mình.

Câu chuyện Bản sanh trên được Đức Phật kể liên quan đến một chàng trai trẻ ở Sāvatti. Sau



khi nghe Đức Phật giảng dạy, anh đã xin phép cha mẹ mình rất khó khăn và gia nhập Giáo đoàn. Anh sống trong tu viện năm năm, và không đạt được trí tuệ, nên trở về góc rừng ẩn tu, và trải thêm 12 năm nữa. Cha mẹ nhà sư này đã già đi, và vì không có ai chăm sóc họ, những người hầu của họ đã cướp mất tài sản của họ. Người con trai của họ, nghe được điều này từ một nhà sư đến thăm sư nơi góc rừng, đã ngay lập tức rời khỏi ẩn thất của mình và trở về Sāvatti. Ở đó, nhà sư chăm sóc cha mẹ, cho họ thức ăn và quần áo mà ngài có được bằng cách đi khát thực, thường xuyên nhìn đói để họ có thể ăn. Các nhà sư khác đã chỉ trích sư này vì đã hỗ trợ những người tại gia, và chuyện này đã được trình với Đức Phật. Tuy nhiên, Đức Phật, khi nghe câu chuyện của nhà sư, đã khen ngợi nhà sư.

Dukūlakumāra là kiếp trước của Mahā-Kassapa, Pārikā là tiền thân của Bhaddā Kāpilānī, Vua Pīliyakka là kiếp trước của Ānanda, Sakka là tiền thân Anuruddha, và thiên nữ Bahusundarī là tiền thân của Uppalavaṇṇā.

➤ **Truyện cổ Sri Lanka: Người Con Biết Ơn và con chim thần thoại**

Trên những ngọn đồi xanh tươi của Ceylon cổ đại, nằm giữa những đồn điền trà và thác nước đổ xuống, có một người nông dân khiêm nhường tên là Sena. Ông là một người đàn ông tốt, đôi bàn tay chai sạn vì nhiều năm làm việc, nhưng trái tim ông luôn dịu dàng. Vợ ông đã qua đời vài năm trước, để lại cho ông đứa con trai duy nhất, cậu bé Kumara.

Sena đã dành hết tình yêu thương và sự tận tụy của mình để nuôi dạy Kumara. Ông làm việc không biết mệt mỏi để chu cấp cho con, để cậu bé có đủ thức ăn và được giáo dục từ các trưởng tộc trong làng. Kumara lớn lên, thông minh và ngoan ngoãn, trái tim cậu tràn đầy tình cảm dành cho cha mình. Cậu nhìn thấy những nếp nhăn lo lắng hằn trên khuôn mặt Sena và sự mệt mỏi trong từng bước chân của cha, và mong muốn được giảm bớt gánh nặng cho cha.

Một ngày nọ, khi Kumara tròn mười sáu tuổi, cậu đến gần cha mình với ánh mắt đầy quyết tâm. “Cha ơi,” giọng cậu trầm hơn và kiên quyết hơn, “cha đã vất vả vì con suốt những năm qua. Giờ đến lượt con giúp cha. Con muốn rời khỏi làng và tìm kiếm vận may. Với bất cứ thứ gì con kiếm được, con sẽ trở về và đảm bảo cha sống thoải mái trong suốt quãng đời còn lại”.

Trái tim Sena tràn ngập niềm tự hào và một chút buồn bã. Ông biết ý định của con trai mình là cao cả, nhưng ý nghĩ phải ở một mình khiến ông đau nhói. Tuy nhiên, ông sẽ không cản trở tham vọng của Kumara. Với một lời chúc phúc và một vài đồng xu buộc trong một tấm vải, ông chào tiễn biệt con trai mình.

Cậu Kumara đã đi nhiều ngày, đi qua những thị trấn nhộn nhịp và vùng nông thôn yên tĩnh. Cậu đã làm ở bất cứ nơi nào có thể, làm việc như một người làm thuê, một người khuân vác và thậm chí là giúp đỡ một thương gia du lịch. Cậu trung thực và chăm chỉ, và dần dần, túi tiền nhỏ của cậu bắt đầu lớn lên.

Một buổi chiều oi bức, khi Kumara nghỉ ngơi dưới bóng mát của một cây đa lớn, cậu thấy một ông già ngồi gần đó, trông có vẻ đau khổ. Ông lão yếu ớt và quần áo rách rưới. Kumara, nhớ lại những năm làm việc nặng nhọc của cha mình, cảm thấy một nỗi thương cảm. Cậu đến gần ông lão và hỏi, “Thưa bác, bác có gặp rắc rối gì không? Cháu có thể giúp gì không?”.

Ông lão ngước lên, đôi mắt mệt mỏi. “Chào cậu tốt bụng”, cụ khàn giọng, “Tôi là một lũ khách nghèo, và tôi đã mất hết tiền. Tôi đói và không có nơi nào để đi”.

Không chút do dự, Kumara đưa cho ông lão một ít thức ăn mà chàng mang theo và chia sẻ một phần tiền tiết kiệm ít ỏi của mình. Ông lão biết ơn chấp nhận, đôi mắt đầm lệ. Ông cụ ban phước lành cho Kumara và tiếp tục lên đường.

Kumara, giờ đây còn ít tiền hơn, tiếp tục cuộc hành trình của mình. Chàng không hối hận về hành động tử tế của mình; thực tế, nó khiến chàng cảm thấy hài lòng một cách lặng lẽ. Sau nhiều tháng làm việc chăm chỉ, Kumara đã tiết kiệm được một khoản tiền kha khá. Cuối cùng anh đã sẵn sàng trở về làng và thực hiện lời hứa với cha mình.

Tuy nhiên, khi đi qua một thị trấn nhỏ, cậu chứng kiến một cảnh náo động. Một đám đông tụ tập quanh một chiếc lồng nhốt một con chim vẹt xinh đẹp. Con vẹt đang hát một giai điệu du dương nhưng buồn thảm, đôi mắt tràn ngập nỗi

buồn. Người thương gia đang giữ chiếc lồng rao bán, đang đòi một cái giá cao cho con chim.

Kumara cảm thấy thương cảm sâu sắc với con chim bị nhốt trong lồng. Nó nhắc anh nhớ đến nỗi nhớ nhà mà chính anh đã cảm thấy trong suốt chuyến đi của mình. Không chút do dự, anh đã dùng một phần tiền tiết kiệm của mình để mua con vẹt. Người thương gia hài lòng. Nhưng Kumara nhẹ nhàng mở lồng và thả con vẹt ra. Con chim bay vòng quanh anh một vòng, như thể để biết ơn, trước khi bay vút lên trời và biến mất vào các tán lá xanh tươi.

Giờ đây, với số tiền ít hơn nhiều so với mong đợi, Kumara cuối cùng cũng đến được ngôi làng của mình. Cậu tìm thấy cha mình, Sena, tóc ông giờ đã bạc hơn và vai ông còn khom hơn, nhưng mắt ông sáng lên niềm vui vô bờ khi nhìn thấy con trai mình. Kumara kể lại cuộc phiêu lưu của mình, bao gồm cuộc gặp gỡ với ông già và việc giải thoát con chim vẹt. Sena chăm chú lắng nghe, trái tim tràn ngập niềm tự hào trước lòng trắc ẩn của con trai, mặc dù đầu óc thực tế của ông hơi lo lắng về số tiền tiết kiệm đã giảm đi.

Sáng hôm sau, khi Kumara và Sena đang dùng bữa tối giản dị, họ nghe thấy tiếng hót du dương bên ngoài túp lều khiêm tốn của mình. Đâu trên một cành cây gần đó là chính con vẹt mà Kumara đã giải thoát. Nhưng lần này, nó ngậm một viên hồng ngọc lấp lánh trong mỏ. Nó thả viên ngọc xuống chân Kumara rồi bay đi.

Sena và Kumara vô cùng kinh ngạc. Họ đã bán viên hồng ngọc với số tiền khá lớn, nhiều hơn nhiều so với số tiền mà Kumara đã tiết kiệm được ban đầu. Với số tiền mới kiếm được này, Kumara đã có thể mang lại cho cha mình một cuộc sống thoải mái, đúng như lời cậu đã hứa.

Con vẹt vẫn thường xuyên đến thăm họ, mỗi lần mang theo một viên ngọc quý. Sena và Kumara sống hạnh phúc, những ngày tháng của họ tràn ngập sự mãn nguyện và biết ơn. Dân làng kinh ngạc trước vận may của họ và thì thầm về người con trai biết ơn và chú chim kỳ diệu.

➤ **Người con gái hiếu thảo: Ma Htwe**

Sau đây là một câu chuyện dân gian từ Myanmar (Miến Điện) về cô gái tên là Ma Htwe. Trong một ngôi làng nhỏ nằm cạnh Sông Irrawaddy, nơi những ngôi chùa vàng lấp lánh dưới ánh mặt trời nhiệt đới, có một bà góa phụ khiêm nhường tên là Daw May. Bà đã trải qua gian khổ kể từ khi chồng qua đời, làm việc không biết mệt mỏi trên những cánh đồng lúa để nuôi dạy cô con gái duy nhất của mình, Ma Htwe.

Ma Htwe là một cô gái có lòng hiếu thảo và ân sủng phi thường. Cô đã chứng kiến những nỗ lực không biết mệt mỏi của mẹ mình và trái tim cô đau nhói muốn giảm bớt gánh nặng cho Daw May. Từ khi còn nhỏ, cô đã giúp việc nhà, học nấu những bữa ăn đơn giản nhưng bổ dưỡng, và thậm chí còn mạo hiểm ra đồng để giúp mẹ trong mùa gặt lúa. Đôi bàn tay nhỏ bé của cô làm việc chăm chỉ, tình thần của cô được thúc đẩy bởi tình yêu thương và lòng biết ơn sâu sắc đối với mẹ, người phụ nữ đã hy sinh mọi thứ vì cô.

Khi Ma Htwe trưởng thành, vẻ đẹp của cô rạng rỡ như mặt trời mọc. Đôi mắt cô chứa đựng sự dịu dàng và nụ cười ấm áp như những cơn mưa gió mùa trên vùng đất khô cằn. Nhiều chàng trai trẻ trong làng muốn cầu hôn cô, bị thu hút bởi vẻ đẹp và đức hạnh nhu mì của cô. Tuy nhiên, trái tim của Ma Htwe vẫn luôn hướng về mẹ mình. Cô không thể chịu đựng được ý nghĩ phải để Daw May một mình.

Một ngày nọ, một thương gia giàu có từ một thành phố xa xôi đến làng của họ. Ông ta bị vẻ đẹp của Ma Htwe quyến rũ và đã đề nghị đưa bà Daw May một khoản sính lễ lớn, đủ để bảo đảm cho bà sự thoải mái trong suốt quãng đời còn lại. Bà Daw May, nhìn thấy cơ hội để con gái mình có một cuộc sống dễ dàng và an toàn, đã nhẹ nhàng thúc giục Ma Htwe cân nhắc lời cầu hôn.

Ma Htwe lắng nghe mẹ mình với đôi mắt đầm lệ. Cô yêu thương mẹ vô cùng và muốn mẹ cô được bình an, hạnh phúc. Tuy nhiên, ý nghĩ phải rời xa mẹ và sống ở một thành phố xa xôi khiến cô vô cùng buồn bã. Cô bày tỏ sự bối rối của mình với Daw May, giọng nói đầy cảm xúc.

“Mẹ ơi”, cô nói, “hạnh phúc của mẹ là mong ước lớn nhất của con. Nhưng làm sao con có thể rời xa mẹ? Mẹ là mặt trời và mặt trăng của con, là người bảo vệ và là người dẫn đường của con. Việc phải xa mẹ giống như xé nát trái tim con ra khỏi lồng ngực vậy”.

Trái tim bà Daw May tràn ngập tình yêu thương và niềm tự hào trước những lời của con gái. Bà luôn biết lòng tận tụy của Ma Htwe, nhưng lời cầu xin chân thành của cô đã chạm đến trái tim bà sâu sắc. Sau nhiều lần suy ngẫm, bà Daw May nói với người thương gia rằng Ma Htwe không thể rời xa bà. Người thương gia, mặc dù thất vọng, nhưng đã cảm động và rời đi trong sự tôn trọng.

Tin tức về lòng tận tụy không lay chuyển của Ma Htwe đối với mẹ mình lan truyền khắp vùng. Mọi người ngưỡng mộ lòng vị tha và lòng hiếu thảo sâu sắc của cô. Người ta nói rằng chính những linh hồn của vùng đất này cũng mỉm cười hài lòng trước mối

tình mẹ con này.

Một năm nọ, một trận hạn hán nghiêm trọng đã xảy ra trong vùng. Những cánh đồng lúa héo úa, dòng sông cạn kiệt và nạn đói đe dọa ngôi làng. Bà Daw May lâm bệnh nặng, kiệt sức vì đói và kiệt sức. Cô Ma Htwe đau khổ. Cô chăm sóc mẹ ngày đêm, cho bà ăn chút thức ăn ít ỏi họ có và cầu nguyện cho mẹ mau bình phục.

Trong cơn tuyệt vọng muốn cứu mẹ, Ma Htwe đã thề một lời thề trang trọng. Cô sẽ đi đến Núi Popa linh thiêng, nơi ở của các vị thần linh mạnh mẽ, và cầu xin chân thành cho sức khỏe của mẹ. Cuộc hành trình dài và gian khổ, đầy rẫy nguy hiểm, nhưng quyết tâm của Ma Htwe, được thúc đẩy bởi tình yêu dành cho mẹ, đã tiếp thêm sức mạnh cho cô.

Khi đến ngọn núi linh thiêng, Ma Htwe leo lên đỉnh cao nhất và phủ phục trước ngôi đền cổ. Với nước mắt lăn dài trên má, cô cầu nguyện hết lòng, nói sẵn lòng dâng hiến mạng sống của mình để đổi lấy sự bình phục của mẹ. Lời cầu xin chân thành của cô bỗng nhiên vang vọng khắp những ngọn núi chập chùng.

Cảm động trước lòng thành kính phi thường của bà, các vị thần linh nhân từ đã lắng nghe lời cầu nguyện của bà. Một làn gió mát thổi qua vùng đất khô cằn, và bầu trời vốn xanh ngắt không ngừng, bắt đầu tụ mây. Chẳng mấy chốc, cơn mưa mang lại sự sống đổ xuống, giải tỏa cơn khát của vùng đất và hồi sinh những cánh đồng héo úa.

Trở lại làng, cụ bà Daw May, người đã yếu đi, bắt đầu lấy lại sức lực. Một sự hồi phục kỳ diệu đã bắt đầu ngay khi những cơn mưa bắt đầu rơi. Dân làng vui mừng khi những cơn mưa trở lại và Daw May hồi phục, họ cho rằng đó là nhờ lòng thương mẹ, tận tụy, quên mình và lời nguyện hy sinh thân mạng của Ma Htwe.

Ma Htwe trở về sau chuyến hành trình gian khổ, yếu ớt nhưng tràn đầy hy vọng. Cảnh tượng mẹ cô ngồi dậy và mỉm cười, tràn ngập niềm vui khôn xiết trong lòng cô. Nạn đói đã qua, đất đai trở nên màu mỡ trở lại và ngôi làng đã được cứu.

Từ ngày đó trở đi, Ma Htwe được tôn kính như một biểu tượng của lòng hiếu thảo và tình yêu sâu sắc mà một người con gái có thể dành cho mẹ mình. Hành trình của cô đến Núi Popa và lời cầu nguyện của cô đã trở thành một câu chuyện được trân trọng, được truyền qua nhiều thế hệ, nhắc nhở mọi người về mối liên kết thiêng liêng giữa mẹ và con và sức mạnh phi thường của lòng hiếu thảo. ■

THƠ | Nguyễn An Bình

VU LAN VÀ MẸ

*Hoa quỳnh thơm nở về đêm
Địu dàng cánh mỏng giọt mềm sương rơi
Bốn mùa con nước đầy vui
Hương đồng cỏ nội một đời chua phai.*

*Áo sờn vật sắn nương khoai
Đi qua thảng rộng sông dài còn thom
Một đời chìm nổi áo cơm
Đất lành nong cả rạ rơm ngọt bùi.*

*Gánh gồng ảm lạnh buồn vui
Gạc gầy đáng mẹ ngậm ngùi lòng tôi
Ngoài hiên vắng một chỗ ngồi
Rêu xanh ngô nhỏ tiếng cười còn đâu.*

*Một ngày tháng bảy mưa ngâu
Còn nghe bài hát ca dao ngọt ngào
Khúc giao mùa thoảng hương cau
Bao la tình mẹ đời nào cho nguôi.*

*Tôi đi cuối đất cùng trời
Mùa Vu Lan đến ai người cài hoa
Mẹ về qua bến sông xa
Tâm hương hiếu hạnh lệ nhòa mắt ai ./.*

THƠ | Tôn Nữ Mỹ Hạnh

KHÚC NGUYỆN CẦU

*Nguyện làm một đóa hồng tươi
Cài lên áo mẹ rạng ngời niềm vui
Gieo neo năm tháng ngọt bùi
Thân cò khuya sớm ngậm ngùi lòng tôi.*

*Bốn mùa sông nước đầy vui
Nắng mưa vẫn ngọt những lời ca dao
Ân tình mấy chữ cù lao
Đi không hết đất còn bao nẻo đường.*

*Nguyện làm giọt nước yêu thương
Thấm xanh cây cỏ ven đường mẹ qua
Lung linh sáng ánh trăng ngà
Thấp lèn hy vọng chan hòa nắng mai.*

*Ước mơ là cánh chim bay
Về bên gối mẹ những ngày còn thơ
Phù sa bồi đắp đôi bờ
Mẹ nhu hương buổi thơm tho lòng người ./.*

Thích Nguyên Tạng

ÂN ĐỨC CỦA MẸ

Mỗi độ Vu Lan về, khi tiếng chuông chùa ngân vang trong chiều tĩnh lặng, lòng người con Phật lại bồi hồi nhớ đến công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ. Đức Phật đã dạy: “Tâm hiếu là tâm Phật, hạnh hiếu là hạnh Phật”. Trong vô vàn ân đức của cuộc đời, không có ân đức nào lớn lao và sâu nặng bằng ân đức của Mẹ.

Mùa Vu Lan Báo Hiếu Phật lịch 2570 năm nay, tôi có đủ nhân duyên về thăm Mẹ, ngồi bên Mẹ thêm vài ngày thanh thản. Nhìn Mẹ, ở tuổi gần một thế kỷ, Mẹ vẫn minh mẫn, an nhiên trong câu niệm Phật, lòng tôi dâng lên niềm biết ơn sâu lắng. Gần trọn một trăm năm hiện hữu giữa bao biến động của thời cuộc và những thăng trầm của kiếp người, Mẹ vẫn giữ được niềm tin son sắt nơi Tam Bảo và tình thương vô điều kiện dành cho gia đình, con cháu.

Mẹ tôi sinh năm 1933 tại làng Thái Thông, xã

Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Cuộc đời của Mẹ là một trường thiên sử được dệt bởi nước mắt, nghị lực và tình thương. Thuở thanh xuân, Mẹ lập gia đình với thân phụ chúng tôi là cụ Võ Thống. Hai người sinh hạ được bảy người con, năm trai và hai gái.

Nhưng cuộc đời vốn vô thường, năm 1972, khi mới 42 tuổi, Cha tôi qua đời trong khói lửa chiến tranh, để lại Mẹ một mình gánh vác gia đình với đàn con còn thơ dại. Từ đó, trên đôi vai gầy của người góa phụ là biết bao nỗi lo toan, cơ cực.

Thuở ấy, quê nhà còn nghèo khó, mỗi sáng tinh sương, Mẹ đã gánh thức ăn lội bộ từ làng Thái Thông vào tận Đồng Bò (nay là xã Phước Đồng) để làm ruộng. Quãng đường dài nhiều cây số, đi về hàng ngày dưới nắng mưa khắc nghiệt của miền Trung. Chiều tối lại tất tả gánh lúa trên vai trở về lo cơm nước cho đàn con thơ. Cứ thế suốt bao năm trời, đôi chân Mẹ đã in dấu trên những con đường làng đất đỏ, đôi bàn tay chai sần, lưng còng theo



Tác giả, TT Nguyên Tạng và Mẹ là Cụ Bà Tâm Thái (94 tuổi)

năm tháng, mái tóc xanh dần nhuộm bạc, nhưng chưa bao giờ Mẹ than trách số phận.

Ngày ấy, chúng tôi còn nhỏ, chưa hiểu hết những giọt mồ hôi và nước mắt mà Mẹ đã âm thầm đổ xuống cho tương lai của các con. Chỉ đến khi trưởng thành, nhìn lại cuộc đời Mẹ, chúng tôi mới cảm nhận được hết ý nghĩa của hai chữ “hy sinh”. Có những hy sinh không cần nói thành lời. Có những tình thương không thể đo đếm bằng ngôn ngữ. Tình thương ấy chính là tình Mẹ.

Điều làm chúng tôi xúc động nhất là dù cuộc sống vô cùng khó khăn, Mẹ vẫn luôn giữ niềm tin nơi Tam Bảo. Mẹ không được học hành nhiều, nhưng thuộc lòng nhiều bài kinh và tinh tấn niệm Phật. Mỗi khi gặp nghịch cảnh, Mẹ đều lấy câu Phật hiệu để tự an ủi và vượt qua. Có lẽ chính nhờ niềm tin ấy mà Mẹ đã đủ nghị lực để đứng vững trước những biến cố lớn lao của cuộc đời.

Đau đớn nhất là Mẹ đã hai lần phải chứng kiến cảnh “lá vàng còn ở trên cây, lá xanh đã rụng xuống đất mất rồi”. Hai người con trai yêu quý của Mẹ lần lượt ra đi khi tuổi đời còn rất trẻ. Một người hưởng dương 39 tuổi, một người khác qua đời lúc mới 29 tuổi. Nỗi đau ấy đối với bất cứ người mẹ nào cũng là vết thương không bao giờ lành. Nhưng Mẹ không oán trách số phận, Mẹ chỉ lặng lẽ niệm Phật và cầu nguyện cho các con.

Điều an ủi lớn nhất và cũng là niềm vui tuổi già của Mẹ là trong số 7 người con của Mẹ có ba người xuất gia phụng sự Đạo pháp. Người con trai thứ nhất là Hòa Thượng đạo hiệu Thích Thông Mẫn (pháp danh Tâm Phương), khai sơn Tu Viện Quảng Đức tại Melbourne, Úc Châu; người con gái lớn là Ni Sư Thích Nữ Tâm Vân, khai sơn Tu Viện Như Ý tại Hoa Kỳ; và người viết những dòng này là Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng, Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức.

Đối với Mẹ, một người mẹ quê chất phác, quanh năm gần bó với ruộng đồng, đây không chỉ là niềm tự hào mà còn là quả ngọt của đức tin và sự hy sinh suốt cả cuộc đời. Nhưng mỗi khi nhắc đến các con xuất gia, Mẹ không bao giờ nói lời tự hào về bản thân, mà chỉ nhẹ nhàng bảo rằng: “Đó là phước duyên của các con và cũng là hồng ân Tam Bảo gia hộ”.

Hôm nay, ở tuổi ngoài chín mươi, Mẹ vẫn còn minh mẫn và khỏe mạnh. Điều đáng quý hơn cả là Mẹ vẫn duy trì đều đặn thời khóa công phu sáng tối. Mỗi ngày hai thời niệm Phật là nguồn vui, là đời sống tâm linh và là hành trang bình an của Mẹ. Nhiều người hỏi bí quyết nào giúp Mẹ sống khỏe, sống vui và trường thọ. Mẹ trả lời bằng cách đọc lại vài đoạn trong bài Sám Nguyện Niệm Phật mà

Mẹ hành trì mỗi ngày:

*“Niệm Phật khỏi khổ khỏi đau,
Bao nhiêu tật bệnh mau mau hết liền.
Niệm Phật có phước có duyên,
Tấn tài tấn lợi bình yên của nhà.
Niệm Phật trừ dặng tà ma,
Yêu tinh quỷ quái lánh xa ngàn trùng.
Niệm Phật năng khử độc trùng,
Các loài ác thú hóa hung ra hiền.
Niệm Phật hết khùng hết điên.
Có gương trí huệ có đèn quang minh.
Niệm Phật khỏi sự bất bình,
Sự người chẳng nhớ, sự tình chẳng lo
Niệm Phật cứu số long đong,
No cơm ấm áo thong dong mãi đời.
Niệm Phật cảm động khắp nơi,
Ai ai cũng mến, người người đều thương.
Niệm Phật sanh dạ hiền lương,
Từ bi thì có, bạo cường thì không”*

Mẹ sống chân chất, thật thà, rộng lượng và luôn nghĩ đến người khác trước khi nghĩ đến bản thân mình. Điều đáng quý là Mẹ không chỉ khuyên người khác làm lành làm phước, mà chính Mẹ là người âm thầm thực hành điều ấy suốt cả cuộc đời.

Dù cuộc sống không phải lúc nào cũng sung túc, Mẹ vẫn đều đặn dành một phần tịnh tài để cúng dường Tam Bảo. Từ nhiều năm nay, vào ba dịp lễ lớn hằng năm là Tết Nguyên Đán, Đại lễ Phật Đản và mùa Vu Lan Báo Hiếu, Mẹ đều phát tâm cúng dường mỗi chùa một triệu đồng đến các tự viện gần nơi cư ngụ như Tổ đình Linh Sơn Pháp Bảo, Chùa An Dưỡng, Chùa Kim Quang, Chùa Phước Thiện, Chùa Long Thọ, Chùa Thiên Phú, Chùa Cô Hiếu, Chùa Phổ Tịnh, Chùa Phổ Tế, Chùa Kim Sơn, Chùa Phật Học Đồng Đế, Chùa Tịnh Đức và Chùa Liên Hoa.

Đối với Mẹ, việc cúng dường không phải để cầu danh hay mong được người khác biết đến, mà là một cách bày tỏ lòng tri ân Tam Bảo, hộ trì ngôi nhà Phật pháp và gieo trồng những hạt giống phước lành cho hiện tại và tương lai. Mỗi lần nhắc nhở con cháu, Mẹ thường mộc mạc bảo rằng:

*“Ai ơi cố gắng làm lành,
Kiếp này không hưởng để dành kiếp sau”*

Đó không chỉ là một câu nói cửa miệng, mà là triết lý sống mà Mẹ đã thực hành bằng chính cuộc đời mình. Mẹ tin sâu nhân quả, tin rằng một việc thiện dù nhỏ bé cũng không bao giờ mất đi, mà sẽ trở thành hạt giống lành trở sinh hoa trái trong

1 Sám Nguyện Niệm Phật, quangduc.com/a53454/cu-ba-tam-thai-sam-nguyen-niem-phat

tương lai. Chính vì vậy, Mẹ luôn khuyến khích con cháu biết sống tử tế, biết giúp người, biết kính tin Tam Bảo và tích lũy công đức từ những việc thiện lành hằng ngày.

Nhìn lại cuộc đời gần một thế kỷ của Mẹ, chúng tôi hiểu rằng chính những hạt giống thiện lành được gieo trồng và vun bồi không ngừng ấy đã kết thành phước báo hiện đời, giúp Mẹ sống an vui, khỏe mạnh, được con cháu hiếu thuận, mọi người kính quý và luôn giữ được niềm tin thanh tịnh nơi Phật pháp cho đến tuổi xế chiều.

Trong Kinh Tăng Chi Bộ, Đức Phật dạy rằng dù công cha mẹ trên hai vai suốt trăm năm, hết lòng phụng dưỡng bằng mọi vật chất đầy đủ, cũng chưa thể đền đáp hết công ơn sinh thành dưỡng dục. Chỉ khi nào giúp cha mẹ tăng trưởng tín tâm, thành tựu giới đức, thực hành bố thí và khai mở trí tuệ thì mới có phần nào báo đáp được thâm ân sâu nặng ấy.²

Nhìn Mẹ tuổi cao mà vẫn đều đặn hai thời công phu sáng tối, tay lần chuỗi hạt, miệng niệm hồng danh Đức Phật A Di Đà, lòng tôi luôn tràn ngập niềm an vui và biết ơn vô hạn. Sau gần một thế kỷ trải qua bao thăng trầm, mất mát và đổi thay của cuộc đời, Mẹ vẫn giữ được niềm tin son sắt nơi Tam Bảo, vẫn sống hiền hòa, an nhiên và thanh thản. Đó là gia tài tinh thần vô giá mà Mẹ đã để lại cho con cháu.

Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu trở về, tôi viết những dòng này để bày tỏ lòng tri ân sâu sắc đối với Mẹ, một người phụ nữ bình dị đã dành trọn tuổi xuân cho chồng con; một người Mẹ đã một đời chịu thương chịu khó, âm thầm hy sinh để nuôi dạy đàn con nên người; một người Phật tử thuần thành đã lấy câu niệm Phật làm điểm tựa để vượt qua mọi gian lao và thử thách của cuộc đời.

Càng trưởng thành, đàn con của Mẹ càng thấm thía rằng những gì Mẹ đã hy sinh cho gia đình không thể nào đo đếm được. Ân đức ấy sâu như biển cả, cao như núi Thái Sơn. Dù trải qua bao năm tháng, chúng con cũng không thể nào đền đáp cho trọn vẹn.

Chúng con chỉ biết nguyện sống tốt hơn, tu học tinh tấn hơn, phụng sự Đạo pháp và lợi lạc tha nhân nhiều hơn, để không phụ công lao sinh thành dưỡng dục và những kỳ vọng tốt đẹp mà Mẹ đã dành cho chúng con suốt cả cuộc đời.

Nguyện hồng ân Tam Bảo gia hộ cho Mẹ Tâm Thái cùng tất cả những người Mẹ trên thế gian này

thân tâm thường an lạc, phước thọ miên trường, tín tâm bất thoái, niệm Phật tinh tấn và mãi là những bóng cây đại thọ che mát cuộc đời con cháu.

Nguyện cho những người con còn Mẹ luôn biết trân quý hạnh phúc hiện tiền, bởi trên thế gian này không có tài sản nào quý giá hơn một người Mẹ vẫn còn đang hiện hữu.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát Ma Ha Tát. ■

THƠ | Trần Thanh Hằng

MẸ TRONG TRÁI TIM CON

Năm mươi năm giữa cuộc đời
Nửa đời con mới hiểu Người vì con
Bao năm Mẹ đã hao mòn
Gánh bao cực khổ cho con yên bình

Mẹ đâu quản những sớm hôm
Âm thầm lặng lẽ hy sinh cả đời
Cho con tiếng nói nụ cười
Dạy con nhân nghĩa làm người hôm nay

Con đi qua những tháng ngày
Mới càng thấm thía vòng tay Mẹ hiền
Thương con từ lúc con nên
Một hình hài nhỏ dịu êm trong lòng

Nuôi con qua những mùa đông
Qua bao mưa nắng chất chồng gian nan
Mẹ luôn sống trọn nghĩa ân
Thương người, giúp đỡ xóm làng quanh năm

Con nhìn Mẹ sống âm thầm
Mà con thấu được cái tâm ở đời
Nhờ Mẹ con mới nên người
Biết yêu, biết sống, biết cười, biết thương

Sinh Nhật giữa buổi vô thường
Con không mơ ước kim cương bạc vàng
Chỉ xin Mẹ mãi bình an
Để con còn được hỏi han sớm chiều

Mai này tóc Mẹ bạc nhiều
Bạc như mây trắng giữa chiều gió sương
Sáu mươi rồi bảy mươi xuân
Tám mươi con vẫn tựa nương bóng người

Không gì sánh được trên đời
Tình Mẹ tựa núi, biển trời mệnh mang ./.

² Tăng Chi Bộ Kinh, Chương Hai Pháp, Phẩm Tâm Thăng Bằng (Samacittavagga) <https://quangduc.com/p157a9147/chuong-hai-phap>

TRUYỆN CỔ PHẬT GIÁO SONG NGỮ VIỆT – ĐỨC

THẦY TỖ-KHEO SIỀNG NĂNG

(phỏng theo Tích Truyện Pháp Cú: “Thầy Tỳ kheo và cây
chối”. Thường Chiêu dịch)

Câu chuyện này được kể lại khi đức Phật ở Kỳ Viên, liên quan đến Trưởng lão Sammāñjani

Trưởng lão Sammāñjani luôn luôn quét dọn từ sáng đến chiều không kể giờ giấc.

Một ngày nọ, người cầm chổi đến thất của Trưởng lão Revata (Ly-bà-đa), thấy vị này vẫn tĩnh tọa như thường lệ. Trưởng lão nghĩ thầm: “Nhà thầy này ăn không ngồi rồi, chỉ nhận thức ăn của thiện tín, rồi trở về ngồi trong thất mình. Sao thầy không cầm lấy chổi, quét dọn ít ra cũng được cái thất của mình?”.

Trưởng lão Ly-bà-đa nghĩ thầm: “Ta sẽ cho thầy một lời khuyên”. Ngài gọi Sammāñjani :

- Này huynh, hãy đến đây.
- Chuyện gì thế, thưa Tôn giả?
- Hãy đi tắm rồi trở lại đây với tôi.

Trưởng lão Sammāñjani vâng lời, sau đó đến ngồi một cách kính cẩn bên cạnh Trưởng lão Ly-bà-đa. Ngài Ly-bà-đa nói:

- Này huynh! Một vị Tỳ-kheo không phải lúc nào cũng quét dọn.

Sáng sớm thầy Tỳ-kheo có thể quét dọn phòng xá, sau đó đi khất thực. Khất thực xong về tịnh xá, ngồi tĩnh tọa một phần đêm hoặc một phần ngày, quán tưởng về ba mươi hai vật trong thân¹, biết rõ thân thể bất tịnh.

Vào buổi chiều, thầy có thể xả thiền và quét phòng một lần nữa. Nhưng không bao giờ nên tiêu phí suốt ngày chỉ để quét dọn, hoặc tự cho phép mình có thời gian rảnh rỗi.

Trưởng lão Sammāñjani cẩn trọng vâng lời Tôn giả Ly-bà-đa, chẳng bao lâu chứng A-la-hán.

Sau đó, tuy nhiên, khắp các phòng đều đầy rác.

1 Ba mươi hai vật trong thân thể: (hay còn gọi là “tam thập nhị tướng”) không phải là một con số vật lý cụ thể của cơ thể, mà là một phép quán chiếu, thiền định để nhận biết sự vô thường, vô ngã của thân và tâm, giúp hành giả đạt đến sự giác ngộ. Nó bao gồm 32 yếu tố được liệt kê ví dụ như: (1) Đất: Các yếu tố rắn chắc như xương, thịt, gân, da... (2) Nước: Các yếu tố lỏng như máu, mồ hôi, dịch vị. (3) Lửa: Các yếu tố nóng như nhiệt độ cơ thể, năng lượng... (4) Gió: Các yếu tố chuyển động như hơi thở, khí huyết...

Các Tỳ-kheo nói với Sammāñjani :

- Thưa huynh! Các phòng đều đầy rác sao thầy không quét đi?

- Thưa chư Tôn giả! Trước đây tôi buông lung² nên thường quét dọn. Bây giờ tôi đã trở nên tinh cần, nên không quét.

Các Tỳ-kheo thuật lại với đức Phật:

- Trưởng lão ấy nói một đàng làm một nẻo.

Nhưng, đức Phật đáp:

- Này các Tỳ-kheo! Thầy ấy nói đúng. Trước kia, trong những ngày phóng dật buông lung, thầy ấy để hết thì giờ trong việc quét dọn. Nhưng bây giờ, thầy dành trọn thời gian trong niềm vui đạo quả, và không quét dọn nữa.

Thế Tôn nói:

(172) Ai sống trước buông lung,

Sau sống không phóng dật,

Chói sáng rực đời này,

Nhu trăng thoát mây che.

Lời Bàn:

1. Thấy tịnh xá của sư huynh mình không sạch, “tưởng” luòi, lại nhắc nhở sư huynh. Chẳng ngờ được thầy Ly-ba-da chỉ dạy trở lại và từ đó thầy Sammāñjani thực tập để đạt được giác ngộ.

2. Cùng ước vọng tu học để đạt đến giác ngộ, giải thoát, nhưng thầy Ly-bà-đa thì ngồi thiền suốt ngày, chuyên trì thiền quán, không bận tâm đến dơ sạch chung quanh. Thầy Sammāñjani thì ngược lại, suốt ngày quét dọn tịnh xá. Đây cũng được coi là công việc phổ biến của các thầy lúc mới vào chùa. Bởi “Phất trần tảo cấu” là hành trì hằng ngày để tuy quét sạch tịnh xá nhưng cũng là cách quét sạch tâm thức của mình, nếu trong khi làm có đầy đủ chánh niệm như bài kệ của ngài Thần Tú:

Thân là cây Bồ đề

Tâm như Đài gương sáng

Thường ngày nhớ lau chùi

Chớ để nhiễm trần ai.

3. Kinh có kể chuyện “Chu lợi bàn đà già, một đệ tử thiếu trí của Phật, thường học đến câu sau thì quên câu trước và ngược lại. Phật thương tình hỏi ông? -Vậy ông biết làm gì? Chu lợi thưa: Dạ con biết quét lá. Phật dạy cho ông chỉ bốn chữ “Phất trần tảo cấu” (quét sạch bụi bặm). Ngày qua ngày tôn giả ngộ được: Rác lá, bụi bặm không phải là “cấu uế”. Chính Tham, Sān, Si mới là cấu uế và tức thì Tôn giả đạt được quả vị A-la-hán”.

4. Bạn muốn bắt đầu hành trình tu tập bằng việc

2 buông lung: trạng thái của Tâm thiếu định tĩnh, không tập trung, chú ý vào một việc gì. Phóng dật: Tâm bị ngoại cảnh bên ngoài lôi cuốn.

quét lá, niệm Phật hay ngồi Thiền? Có tám vạn bốn ngàn pháp môn để bạn chọn. Cửa chùa luôn rộng mở. Nhưng dù sao bạn cũng đã rời bỏ cuộc sống buông lung, phóng dật ngoài thế gian. Như Trăng thoát khỏi mây che như lời Phật dạy:

*Ai sống trước buông lung,
Sau sống không phóng dật,
Chói sáng rực đời này,
Như trăng thoát mây che.*

■

Alte buddhistische Geschichten

Tịnh Ý stellt vor – Mỹ Đình überträgt ins Deutsche DER FLEIßIGE BHIKKHU

*(Nach einer Erzählung aus den Dhammapada-
Aṭṭhakathā: „Der Bhikkhu und der Besen“, übersetzt
von Thường Chiếu)*

Diese Begebenheit ereignete sich zur Zeit, als der Buddha im Jetavana-Kloster weilte. Sie handelt vom Ehrwürdigen Sammūñjani Thera.

Der Ehrwürdige Sammūñjani war außerordentlich fleißig. Vom frühen Morgen bis zum Abend war er unermüdlich damit beschäftigt, Wege und Höfe zu kehren, ohne auf die Uhr oder feste Arbeitszeiten zu achten.

Eines Tages kam er mit seinem Besen zur Klausur des Ehrwürdigen Revata. Dort sah er den ehrwürdigen Mönch, wie gewohnt, ruhig in Meditation sitzen.

Still dachte er bei sich:

„Dieser Ehrwürdige scheint den ganzen Tag nichts zu tun. Er nimmt die Gaben der gläubigen Laien entgegen und zieht sich anschließend in seine Klausur zurück, wo er nur still sitzt. Warum nimmt er nicht wenigstens einen Besen zur Hand und kehrt wenigstens seine eigene Hütte?“

Der Ehrwürdige Revata dachte bei sich:

„Ich will diesem Bhikkhu einen guten Rat geben.“

Er rief ihn zu sich:

- Bruder, komm bitte einmal her.
- Was wünscht Ihr, Ehrwürdiger?
- Geh zuerst baden und komm dann wieder zu mir.

Der Ehrwürdige Sammūñjani tat, wie ihm geheißen wurde. Nachdem er gebadet hatte, kehrte er zurück, setzte sich ehrerbietig neben den Ehrwürdigen Revata und wartete auf dessen Worte.

Der Ehrwürdige Revata sagte:

„Bruder, ein Bhikkhu sollte seine Zeit nicht ausschließlich mit dem Kehren verbringen. Das Reinigen der Wege und Höfe ist zwar eine

verdienstvolle Tätigkeit, doch ist es nicht die eigentliche Aufgabe eines Mönchs.“

Der Ehrwürdige Revata fuhr fort:

„Am frühen Morgen kann ein Bhikkhu seine Unterkunft reinigen und anschließend zum Almosengang aufbrechen. Nach der Rückkehr setzt er sich zur Meditation nieder – sei es einen Teil des Tages oder einen Teil der Nacht – und betrachtet die zweiunddreißig Bestandteile des Körpers, um die Unreinheit und Vergänglichkeit des Leibes klar zu erkennen.

Am Nachmittag kann er die Meditation beenden und seine Unterkunft noch einmal kehren. Doch sollte er niemals den ganzen Tag ausschließlich mit dem Kehren verbringen oder sich andererseits der Bequemlichkeit und dem Müßiggang hingeben.“

Der Ehrwürdige Sammūñjani nahm diese Unterweisung des Ehrwürdigen Revata mit großer Achtsamkeit an. Er richtete seine Übung danach aus und erlangte schon bald die Arahantschaft.

Später jedoch sammelte sich in den Unterkünften überall Staub und Schmutz an. Da sagten die Bhikkhus zu Sammūñjani:

- Bruder, die Räume sind voller Staub und Schmutz. Warum kehrst du sie nicht?

Er antwortete:

- Ehrwürdige Brüder, früher war ich nachlässig und verbrachte viel Zeit mit dem Kehren. Jetzt aber übe ich mich mit Eifer auf dem Weg der Befreiung; deshalb kehre ich nicht mehr.

Die Bhikkhus berichteten dies dem Buddha:

- Erhabener, dieser Ehrwürdige sagt das eine und tut das andere.

Der Buddha erwiderte:

„Bhikkhus, Sammūñjani spricht die Wahrheit. Früher, als er noch unachtsam war, verbrachte er seine Zeit fast ausschließlich mit dem Kehren. Jetzt aber verweilt er in der Freude über die Verwirklichung des Dhamma und widmet sich ganz der geistigen Übung. Deshalb kehrt er nicht mehr.“

Darauf sprach der Erhabene folgenden Vers:

172. Wer einst nachlässig lebte,
später jedoch achtsam wird,
erleuchtet diese Welt
wie der Mond, der aus den Wolken tritt.

Betrachtung:

1. Weil Bhikkhu Sammūñjani nur die äußere Erscheinung sah, meinte er vorschnell, sein Ordensbruder sei untätig. Erst durch die Unterweisung des Ehrwürdigen Revata erkannte

er, worin die eigentliche Aufgabe eines Bhikkhus besteht. Er nahm den Rat mit offenem Herzen an, übte ihn gewissenhaft und erreichte schließlich die Arahantschaft.

2. Beide Bhikkhus hatten dasselbe Ziel: den Weg zur Erwachung und Befreiung zu verwirklichen. Doch ihre Übungsweise war zunächst sehr unterschiedlich. Der Ehrwürdige Revata verbrachte seine Zeit überwiegend in stiller Meditation und ließ sich von der äußeren Umgebung nicht ablenken. Der Ehrwürdige Sammūñjani hingegen widmete sich fast den ganzen Tag dem Kehren und Reinigen der Klosteranlage.

Gerade das Kehren gehört seit jeher zu den alltäglichen Aufgaben eines jungen Mönchs. Im Buddhismus bedeutet das Reinigen jedoch weit mehr als bloße körperliche Arbeit. Während der Besen Staub und Schmutz beseitigt, soll zugleich auch der Geist von Unreinheiten befreit werden – vorausgesetzt, die Arbeit wird mit Achtsamkeit ausgeführt.

Diesen Gedanken bringt ein bekanntes Gāthā des Chan-Meisters Shénxiù (神秀) zum Ausdruck:

*Der Körper ist der Bodhi-Baum,
der Geist gleicht einem hellen Spiegel.
Wische ihn Tag für Tag sorgfältig rein,
damit sich kein Staub darauf niederlässt.*

3. Eine ähnliche Begebenheit wird auch von Cūḷapanthaka erzählt, einem Schüler des Buddha, der als wenig begabt galt. Immer wenn er einen Lehrvers auswendig lernte, vergaß er den vorhergehenden; erinnerte er sich an den ersten, war der nächste schon wieder vergessen.

Aus Mitgefühl fragte ihn der Buddha: „Cūḷapanthaka, was kannst du denn gut?“

Er antwortete: „Ehrwürdiger, ich kann den Hof kehren.“

Darauf gab ihm der Buddha nur vier Worte zur Übung: „Den Staub hinwegfegen und den Schmutz beseitigen.“³

Tag für Tag kehrte Cūḷapanthaka achtsam den Boden und wiederholte dabei diese Worte. Allmählich erkannte er, dass Staub und Schmutz nicht die eigentlichen Verunreinigungen sind. Die wahren Befleckungen des Geistes sind Gier, Hass und Verblendung. In dem Augenblick, als ihm diese Wahrheit vollständig aufging, verwirklichte auch er die Arahantschaft.

4. Wie möchtest du deinen Weg beginnen?

Mit dem Kehren des Klosterhofes, mit dem Rezitieren des Buddha-Namens oder mit der Meditation?

Der Buddha hat 84.000 Dharma-Tore gelehrt – für jeden Menschen gibt es einen Weg, der seiner Veranlagung entspricht. Die Tore des Tempels stehen allen offen.

Entscheidend ist jedoch, dass du den Zustand der Nachlässigkeit und Zerstreuung hinter dir lässt und den Weg der Achtsamkeit und Übung betrittst.

So, wie es der Buddha im Dhammapada sagt:

*Wer einst nachlässig lebte,
später jedoch achtsam wird,
erleuchtet diese Welt
wie der Mond, der aus den Wolken tritt.* ■

THƠ | Trần Mộng Tú THỰC KHÔNG ĐÔI BỜ

*Tôi vào chùa
qua tam quan
Phật ngồi im lặng
liễu bàng hoàng xanh*

*Tôi vào chùa
lật trang kinh
ngón tay Phật chỉ
lung linh ánh vàng*

*Tôi vào chùa
thấp nén nhang
khói hay hồn mỏng
loãng tan giữa chiều*

*Tôi vào chùa
xuống hậu liêu
miếng cơm chay cũng
đăm chiêu... đũa cầm*

*Tôi vào chùa
tâm phân vân
tiếng chuông
vỡ giữa thực, không đôi bờ*

*Khi đi bụi phủ vai gầy
Khi về ôm một vạt đầy cánh sen ./.*

3 (Pali: Sammūñjani; chinesisch-vietnamesisch: 拂塵掃垢 Phất trần tảo cấu.)



Tranh: Cát Đôn Sa

Chuyện Ngắn Thiếu Nhi

Thi Thi Hồng Ngọc

GIA ĐÌNH MÌNH LÀ CON PHẬT

THẦY GIÁO “ÔNG NỘI”

K hông biết từ bao giờ cứ hai tuần một lần chị em nhà Thảo An lại có thông lệ hẹn nhau chọn ngày lên học tiếng Việt với ông nội trên... “online”. Ông nội dạy tiếng Việt chẳng theo sách vở nào nhưng các cháu lại rất thích vì ông có rất nhiều ý tưởng thú vị. Lần này ông nói với về rất hóm hỉnh:

-Các cháu biết không? Trong tiếng Việt, người ta có thể “làm xiếc” đấy!

Đám cháu lập tức nhao nhao lên hỏi đầy vẻ tò mò. Ông cười cười bảo:

-Có những từ khi mình đổi ngược chữ thì ra hai nghĩa hoàn toàn khác, thí dụ như: con ngựa, con gà, con chó ... để chỉ những động vật đã trưởng thành nhưng đảo lại: ngựa con, gà con và chó con lại chỉ cho những động vật còn bé. Còn nữa tiếng Việt đọc lên theo dấu nghe như âm nhạc và cùng một chữ mà có những dấu khác nhau sẽ mang nghĩa không giống nhau. Thí dụ như: mơ (quả mơ, giấc mơ), mò (không rõ ràng), mỏ (mỏ của), mỗ (chất mỗ), mợ (vợ của cậu, cậu là anh hay em trai của mẹ), hay là chữ ta (mình), tà (không ngay thẳng), tả (diễn tả), tã (đồ lót của trẻ sơ sinh), tá (đơn vị toán học chỉ số 12), tạ (đơn vị trọng lượng); Chữ tình (tình thần), tính (tính tình hay tính toán), tình (tình cảm), tỉnh (tỉnh thành), tĩnh (yên tĩnh), tịnh (thanh tịnh).

Ba cô cháu gái thích thú lắng nghe, lần nào sau buổi học cũng là lời bình: “Thầy giáo Ông Nội hay quá!!!”

◆ CÂU CHUYỆN CỦ KHOAI LANG

Trại hè thanh thiếu niên của chùa Viên Thành năm nay có rất đông người tham gia. Các em đặc biệt hoan nghênh những bữa ăn rất hợp khẩu vị “nửa tây nửa ta” mà nhà bếp của chùa hết lòng phục vụ. Thảo An tâm sự với mẹ về niềm vui được đến chùa học giáo lý, ca hát, tham gia các trò chơi và nhất là được ăn ngon. Cô bé tặc lưỡi tiếc cho cậu bạn Thiện Tín cứ biến đâu mất vào cuối bữa ăn chẳng chịu chung vui cùng bạn bè trong các trò chơi thật thú vị. Mẹ chẳng nói gì ra hiệu cho cô con gái đi theo mình. Vòng ra đằng sau chùa là nhà bếp, Thảo An sững người nhìn Thiện Tín đang mặc tạp dề (một tấm choàng dành cho người làm bếp mặc ngoài) đang đứng trước ngổn ngang bát đĩa nôi niêu xoong chảo, cậu chăm chú làm việc nên không biết có ai đó đang theo dõi mình.

Mẹ nhìn Thảo An khẽ nói:

-Con có nhớ lúc về quê, có lần con đói, bà ngoại đã ra vườn nhổ khoai lang luộc cho con ăn và con đã khen nức nở khoai gì mà ngon thế! Củ khoai lang ở trong lòng đất, không nở hoa, không khoe quả chín, không phô trương với người đời công trạng của nó. Nhưng ai biết được, đó là một loại thức ăn rất ngon và bổ dưỡng. Đây cũng vậy, con có những buổi cơm ngon, có đầy đủ ly chén sạch để dùng là nhờ Thiện Tín cùng những người khác vui vẻ vào bếp nấu ăn, rửa dọn. Cũng như Củ khoai lang khiêm tốn dưới đất, họ không kể công cho mọi người biết, mặc dù công họ rất lớn: đã góp phần làm cho trại hè thành tựu tốt đẹp. Con có hiểu “Câu chuyện củ khoai lang” mà mẹ muốn nói với con không?

Thảo An nhìn mẹ rồi lại nhìn vào bếp rồi thầm thì hỏi:

-Mẹ ơi! Mẹ tìm cho con một cái tạp dề được không? Con cũng muốn làm “khoai lang rửa bát”. ■

Thi Thi Hồng Ngọc

UNSERE FAMILIE SIND BUDDHISTEN

Kinderkurzgeschichten

Mỹ Đình überträgt ins Deutsche

◆ OPA ALS VIETNAMESISCHLEHRER

Niemand wusste mehr genau, wann es angefangen hatte. Aber alle zwei Wochen verabredeten sich die Geschwister Thảo An, um mit ihrem Opa online Vietnamesisch zu lernen.

Opa unterrichtete ganz ohne Schulbuch. Trotzdem freuten sich die Kinder jedes Mal auf den Unterricht, denn er hatte immer neue, spannende Ideen.

Dieses Mal lächelte er verschmitzt und sagte:

„Wisst ihr was? In der vietnamesischen Sprache kann man sogar zaubern – oder besser gesagt: richtige Sprachakrobatik machen!“

Die Enkelkinder wurden sofort ganz neugierig und riefen durcheinander:

„Echt, Opa? Wie denn? Erzähl mal!“

Opa lächelte und erklärte:

„Im Vietnamesischen gibt es Wörter, die ihre Bedeutung völlig verändern, wenn man ihre Reihenfolge vertauscht.

Zum Beispiel sagt man *con ngựa*, *con gà* oder *con chó* – das bedeutet ein erwachsenes Pferd, ein erwachsenes Huhn oder ein erwachsener Hund. Dreht man die Wörter jedoch um, also *ngựa con*, *gà con* oder *chó con*, dann sind damit ein Fohlen, ein Küken oder ein Hundewelp gemeint.“

„Und das ist noch nicht alles“, fuhr Opa fort. „Vietnamesisch klingt fast wie Musik. Dieselbe Silbe kann – je nach Ton – eine ganz andere Bedeutung haben.

Nehmen wir zum Beispiel die Silbe ‚*mơ*‘:

mơ bedeutet eine Aprikose oder ein Traum,

mờ heißt verschwommen oder undeutlich,

mở bedeutet öffnen,

mỡ ist Fett,

mợ bezeichnet die Ehefrau des Onkels mütterlicherseits.

Oder die Silbe ‚*ta*‘:

ta bedeutet ich oder wir,

tà heißt schief oder nicht gerade,

tả bedeutet beschreiben,

tã ist eine Babywindel,

tá bezeichnet die Zahl zwölf,

tà ist eine alte Gewichtseinheit.

Und noch ein Beispiel mit der Silbe ‚*tin*‘:

tin bedeutet Geist oder Essenz,

tin heißt Charakter oder rechnen,

tin bedeutet Gefühl oder Liebe,

tin ist eine Provinz,

tin bedeutet ruhig oder still,

tin heißt rein oder friedvoll.“

Die drei Enkelinnen hörten begeistert zu. Nach jeder Unterrichtsstunde sagten sie lachend denselben Satz: „Unser Opa ist wirklich der beste Vietnamesischlehrer!“

♦ DIE GESCHICHTE VON DER SÜSSKARTOFFEL

Im diesjährigen Sommerlager des Viên-Thành-Tempels nahmen besonders viele Kinder und Jugendliche teil. Am meisten freuten sie sich über das leckere Essen aus der Tempelküche – eine

gelungene Mischung aus vietnamesischen und westlichen Gerichten.

Zu Hause erzählte Thảo An ihrer Mutter begeistert von den schönen Tagen im Tempel. Sie sprach von den Dharma-Unterrichten, den Liedern, den Spielen und natürlich vom köstlichen Essen. Nur eines fand sie schade.

„Mama, weißt du, Thiện Tín verschwindet jedes Mal schon vor dem Ende des Essens. Er macht nie bei den lustigen Spielen mit. Ich verstehe gar nicht, warum.“

Die Mutter lächelte nur und sagte nichts. Stattdessen bedeutete sie ihrer Tochter, ihr zu folgen. Gemeinsam gingen sie hinter den Tempel, wo sich die Küche befand. Als Thảo An hineinschaute, blieb sie überrascht stehen.

Dort stand Thiện Tín, mit einer Küchenschürze umgebunden, vor einem großen Berg von Tellern, Schüsseln, Töpfen und Pfannen. So konzentriert war er bei der Arbeit, dass er gar nicht bemerkte, dass jemand ihn beobachtete.

Die Mutter schaute Thảo An liebevoll an und sagte leise:

„Erinnerst du dich noch? Als wir Oma in Vietnam besuchten, hattest du einmal großen Hunger. Da ging sie in den Garten, grub eine Süßkartoffel aus und kochte sie für dich. Weißt du noch, wie begeistert du warst und immer wieder gesagt hast, wie lecker sie schmeckt?“

Eine Süßkartoffel wächst still unter der Erde. Sie trägt keine auffälligen Blüten und keine leuchtenden Früchte. Sie macht kein Aufheben um sich. Und doch ist sie nahrhaft und köstlich.

Mit den Menschen hier im Tempel ist es genauso. Dass ihr jeden Tag so gut essen könnt und immer saubere Teller, Schüsseln und Becher bereitstehen, verdankt ihr Thiện Tín und vielen anderen Helfern. Sie kochen, spülen und räumen auf – ganz still und ohne Lob zu erwarten.

Wie die Süßkartoffel unter der Erde verrichten sie ihre Arbeit bescheiden. Niemand sieht sie, aber ohne ihren Einsatz wäre das Sommerlager nicht so gelungen. Verstehst du jetzt, was ich dir mit der Geschichte von der Süßkartoffel sagen möchte?“

Thảo An blickte zuerst ihre Mutter an, dann wieder hinüber zur Küche. Nach einer Weile fragte sie leise:

„Mama, kannst du mir auch eine Küchenschürze besorgen? Ich möchte auch eine Süßkartoffel beim Geschirrspülen sein.“ ■



TRANG
GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

Tâm Bạch

(Huynh Trưởng Cấp Tấn – Phó Trưởng Ban Hướng Dẫn
GDPTVN Hải Ngoại)

ĐỂ ĐƯỢC TUNG BAY

*Từ CƠN MƠ CHIẾC ĐÀM XANH OANH VŨ
cô bé đã vô tình gặp phước duyên bước chân
vào đường tu học. Học MỞ MẮT – Học CÁNH
MỀM – Học CHÂN CỨNG – Học TUNG BAY.*

Quý đạo hữu đi chùa và cả ngay các bậc phụ
huynh cũng không ngờ là con em mình được
hướng dẫn thật kỹ càng. Một em đoàn sinh Oanh
Vũ được học từng bậc học như vậy.



Bậc học **MỞ MẮT** đầu tiên
chủ đạo là HIẾU và biết lễ kính.
Ngoài em biết lễ Phật, thuộc ít
nhất 7 danh hiệu Phật, Bồ Tát.
Các em được nghe và tập ngay
từ đầu sự hiếu kính cha mẹ qua
những câu chuyện tiền thân
như: Lòng hiếu chim Oanh Vũ –

Con voi hiếu nghĩa v.v...

Bậc học **CÁNH MỀM**
sau khi các em đã mở
mắt làm quen với đời sống
thiện, chủ đạo của bậc này
là HÒA. Các em không
phải chỉ biết lễ Phật mà
còn phải bắt đầu hiểu được
ý nghĩa lễ Phật và tụng
niệm. Các em học sự tích Đức Phật Thích Ca từ sơ
sanh đến xuất gia. Nghe những câu chuyện tiền
thân, thực tập lòng nhân ái.



Lúc này chân các em đã cứng,
đã có thể chập chững bước đi. Bậc
học **CHÂN CỨNG** dạy các em chủ
đạo là HẠNH. Các em biết sám hối,
học Lục Hòa. Tiếp tục học lịch sử
Đức Phật Thích Ca từ xuất gia đến



thành đạo ... Ngoài kiến thức Phật Pháp các em
được hướng dẫn rất nhiều về các hoạt động thanh
niên và xã hội để chuẩn bị có thể tung bay.

Nếu như Gia Đình Phật Tử được sinh hoạt mỗi
tuần như ngày còn ở Việt Nam thì ba bậc học kia
cũng phải trải qua ba năm. Chưa kể Oanh Vũ nơi
đây còn có giờ học tiếng Việt ... Chương trình học và
sự mong mỏi của tổ chức GDPT mang đến cho các
em mình rất nhiều nhưng thực tế thì sao? Nhất là tại
Hải Ngoại nói chung và tại Đức Quốc thì thế nào?

Với tuổi đời hiện nay, cá nhân tôi không phải lo
trực tiếp các em Oanh Vũ, dù rất thích. Mỗi lần lễ
tôi hay nhìn các em thật yêu thương nhưng trong
yêu thương đó vẫn có chút gì mong mỏi được khác
hơn một tí ... Các em ngây thơ, các em hồn nhiên
trong giờ lễ. Các em nhúc nhích, có lúc đùa giỡn,
chân đôi lúc sải dài. Nhìn qua quý anh chị huynh
trưởng tôi càng thấy thương và thông cảm. Thật sự
không dễ dàng để hướng dẫn các em như ngay từ
đầu trong bậc **MỞ MẮT** đã phải học lễ kính. Ngày
xưa chúng tôi chỉ được sinh hoạt ngoài sân chùa.
Trước khi vào lễ Phật là sắp hàng ngay ngắn ngoài
sân và từ từ bước vào chánh điện theo hàng đội.
Tại hải ngoại vì thời tiết và không phải chùa nào
cũng rộng lớn đủ tiện nghi nên chánh điện đôi lúc
là nơi sinh hoạt, đôi lúc là nơi tập dợt múa hát...
Nhiều em đã quen dần và không còn thấy đây
là nơi trang nghiêm và khi tham dự lễ phải thật
nghiêm trang.

Vậy từ **MỞ MẮT** đã gặp khó khăn, không trọn
vẹn thì **CÁNH MỀM**, **CHÂN CỨNG** làm sao vượt
qua để lên được **TUNG BAY**. Anh chị em trong Gia
Đình Phật Tử hay hát vang bài hát, vốn từ bài văn
của Nguyễn Thái Học: **Đường đi khó, không khó
vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại
núi e sông.**

Và để quyết tâm vượt qua đã ca tiếp: **Anh em ta
oi đường dài còn dài, còn nhiều trở ngại. Kiên gan,
kiên gan quyết tâm vượt qua**

Anh Chị Em huynh trưởng không như biểu
hiện bên ngoài là vui, là cười, là múa hát với các
em mà là sự gánh vác bền bỉ một sứ mạng đem
đạo đến với các em. Sự khó khăn để theo được
chương trình đề ra từ trên 70 năm nay, nhất là môi
trường sinh hoạt tại “xứ người”. Huynh trưởng phải
theo học thường xuyên những khóa học dành cho
huynh trưởng, phải luôn rèn luyện nội điển, ý chí và
kỹ năng hướng dẫn các em.

Quý phụ huynh đều biết không dễ dàng để các
em nhỏ siêng năng đi chùa, học tiếng Việt, học
Phật Pháp, học lễ nghi ... Do đó để có thể lo cho

các em Oanh Vũ được phần nào như các bậc học mà quý thầy, quý tiền bối đã đề ra thì sự cộng tác và hỗ trợ của phụ huynh rất cần thiết. Quý phụ huynh đưa con em đi sinh hoạt đều đặn. Xem lại bài vở các em được học cũng như ôn lại những bài Phật Pháp mà các em được học mỗi tuần.

Ông bà mình thường chỉ dạy “Tiên học LỄ. Hậu học VĂN”. Do đó dù có gặp khó khăn, dù chương trình học có nặng nề thì các em Oanh Vũ cần được học ngay từ đầu là sự nghiêm trang trong chánh điện, nhất là trong các giờ lễ. Dù khó khăn nhưng đây phải là điều mà anh chị em huynh trưởng cần lưu tâm hàng đầu. Để làm người hướng dẫn, huynh trưởng đã được học về tâm lý thanh, thiếu, niên. Những buổi lễ dài không nhất thiết có sự hiện diện của Oanh Vũ từ đầu đến cuối vì các em khó tập trung.

Đó là chuyện ngày xưa, bây giờ tôi phải nhìn nhận không chút đơn giản để huynh trưởng vừa hướng dẫn các em theo hệ thống, vừa sinh hoạt sao cho thích hợp với xã hội, với tâm lý các em và cả tâm lý của phụ huynh ngày nay. Huynh trưởng tại đây ngoài theo học các chương trình học, các trại huấn luyện còn phải cần học, cần nắm rõ quyền trẻ em (Kinderrechte), cách bảo vệ trẻ em (Kinderschutz) ... Cha mẹ nặng lời với con cái nhiều khi cũng được Jugendamt hỏi thăm, nói chỉ đến anh chị trưởng... Nói chung kể cái khó thì không biết bao giờ hết cho nên cá nhân tôi nghĩ chỉ là nói để biết, để hiểu và để cùng nhau vượt qua mọi trở ngại mà tiến bước theo lý tưởng tuyệt vời của tổ chức. Cùng nhau ở đây là hy vọng quý phụ huynh cùng gắn bó, cùng đồng hành cho dù những đoạn đường **MỎ MẮT, CÁNH MỀM, CHÂN CỨNG**. Dù không đều đặn, không trọn vẹn đi qua thì những con chim Oanh Vũ cũng đến lúc phải được **TUNG BAY**.



Các em lúc này cần được vững vàng hơn, tự tin hơn để có thể chuẩn bị rời đàn, tung bay qua ngành Thiếu.

Các em đã học về cuộc đời Đức Phật và cần được hiểu sâu hơn. Hiểu được Luật Nhân Quả. Có thêm kỹ năng trong sinh hoạt cũng như hiểu được ít nhiều về trách nhiệm với cha mẹ, anh chị em và bản thân.

Có những lần tôi đứng im quan sát quý anh chị huynh trưởng trông lo và hướng dẫn các em nhỏ tại Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu vào mùa hè,

tại Khóa Tu học Thường Niên của Đức Quốc vào mùa xuân, tôi thật cảm động và khâm phục. Những buổi học mà theo tôi là sự phối hợp từ **MỎ MẮT** đến **TUNG BAY** mà quý anh chị huynh trưởng đã lấy kinh nghiệm hướng dẫn. Nhưng kinh nghiệm không, chưa đủ để tự nguyện nhận lấy trách nhiệm này. Tôi đã nhìn thấy đôi mắt đầy tình thương mà quý anh chị trao tặng các em. Tôi đã cảm nhận được hạnh nguyện Bồ Tát Hành mà các anh chị đang làm. Tại Khóa Tu học Âu Châu, quý anh chị “giữ em” để các phụ huynh có thời gian tu học. Nhưng quý anh chị không dừng tại ở hai chữ “giữ em” thuần túy mà còn tìm mọi cách để các em được học, được vui, được phát triển mầm non của người con Phật, đúng danh từ thường được gọi tại đây: “Đại Học Oanh Vũ”.

Tại Khóa Tu Học Đức Quốc, quý anh chị dìu dắt đàn em làm quen với cuộc sống tối giản, trật tự, hòa hợp, thi đua nhưng an vui. Các em được học, được chơi và làm quen với các bạn của các Gia Đình Phật Tử nơi khác. Tình Lam đã bắt đầu chớm nở và không ngăn cách từ tuổi Oanh Vũ.

Oanh Vũ, con chim hiếu thảo hiền lành đã đến lúc **TUNG BAY**. Mong rằng các em được **TUNG BAY** vững vàng sau khi sinh hoạt thường xuyên tại các địa phương và cũng mong là qua những buổi học ngắn gọn trong các khóa tu, các em nhỏ khác được ảnh hưởng và về lại địa phương xin được tham gia sinh hoạt để có ngày cùng tung cánh chim như các bạn. ■



NHẬN THỨC MỚI VỀ SỰ NGHIỆP HAI BÀ TRƯNG

nên bị Ngọc Hoàng Thượng Đế đẩy xuống trần gian, nào là tướng Phật Nguyệt của hai Bà có tài bạt núi lấp sông. Hoặc quân của hai Bà chỉ trong một tháng đánh chiếm được 65 thành trì, hoặc hai Bà đã cầm quân chiến đấu trên một chiến trường rộng lớn từ quận Nhật Nam ở phía Nam đến tận hồ Động Đình ở phía Bắc, nghĩa là chiến trường của

Tranh dân gian Đông Hồ: Hai Bà Trưng dẹp giặc. Nguồn: Wikipedia



Lời nói đầu: Cuộc khởi nghĩa thắng lợi của hai Bà Trưng đánh dấu một trang sử oai hùng và bất hủ của dân tộc Việt Nam trong công cuộc dấy binh khởi nghĩa đánh đổ bạo quyền đô hộ để khôi phục cho nước nhà sau hơn 150 năm bị Bắc thuộc. Vì vậy sự nghiệp lung lay của hai Bà rất đáng được nhân dân Việt Nam đời đời ghi nhớ.

Tuy nhiên sự tồn vinh anh hùng dân tộc cũng cần được thực hiện dựa theo những sử liệu chính xác. Vẫn biết rằng thần thánh hóa các nhân vật anh hùng vốn là sở thích của con người muôn thuở. Tuy vậy cũng đừng quên trình độ tiến hóa của dân tộc. Nếu cứ dựa vào những thần tích mơ hồ tam sao thất bản đó đây rồi cứ tiếp tục thiếu suy luận, tăng bốc một cách lỗ lã, với những sự tích lạc hậu phản khoa học. Như thế vô tình làm giảm mất niềm tin của đám hậu duệ cùng phương hại đến sự trang nghiêm kính trọng đối với các bậc anh hùng. Ví dụ đời nay còn có sách nói hai Bà nguyên là công chúa ở thiên đình lơ lăm rơi bể chén ngọc

hai Bà bao gồm một lãnh thổ gấp bốn lần diện tích của nước Việt Nam hiện nay. Ngày nay nếu chịu khó suy luận mỗi người có thể tự hỏi nếu tướng Phật Nguyệt có tài như thế sao không bảo vệ nổi hai Bà? Quân số dưới trướng của hai Bà lại quá ít (dân của 2 quận Mê Linh và Châu Diên) mà 65 thành trì lại rải rác trên một diện tích lãnh thổ rộng lớn bao la từ biên giới phía Nam của quận Nhật Nam đến phần đất phía Nam của các tỉnh Quảng Đông và Quảng Tây ở phía Bắc với đường sá giao thông sơ sài, núi sông cách trở, lại thêm yếu tố thời gian và quân số thì việc chiếm được 65 thành trì là việc không thể nào thực hiện được.

Hai Bà Trưng khởi nghĩa vào tháng Ba năm 40. Đến tháng Tư năm 42 đã bị Mã Viện đem quân sang đánh. Trong khoảng thời gian ngắn ngủi 25 tháng này làm sao hai Bà vừa khởi nghĩa đuổi giặc xong còn lo tổ chức cơ cấu chánh quyền khắp nước để thay thế bạo quyền đô hộ, củng cố quân lực để đề phòng địch tấn công thì làm sao có thể

kéo quân sang sâu vào lãnh thổ Trung Hoa để đánh những trận Trường An Động Đình Hồ cách hậu cần Hát Môn hàng mấy ngàn cây số?

Vi vậy ngày nay thiết tưởng nên có những suy luận nghiêm chỉnh để có được những nhận thức chính xác về sự nghiệp vĩ đại của hai vị nữ anh hùng của dân tộc này.

• Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng theo Sử liệu Việt Nam

Sử liệu Việt Nam được viết sớm nhất về thời gian này cũng chỉ do những sử gia Việt sống hơn 13 hay 14 thế kỷ về sau:

Sách AN NAM CHÍ LƯỢC của Lê Tắc soạn vào thế kỷ 14 đời nhà Trần không nói đến lý do khởi nghĩa của hai Bà chỉ chép rằng: „Trung Trắc làm phản“ (*Quang Vô kiến vô thập lục niên, Giao Chỉ nữ tử Trưng Trắc phản*).

Sách ĐẠI VIỆT SỬ KÝ TOÀN THƯ của Ngô Sĩ Liên biên soạn vào thế kỷ 14 đời Lê chỉ ghi: „*Năm Ất Hợi, năm 15 hiệu Kiến Vũ, Thái thú Giao Chỉ là Tô Định là người tham bạo, Trưng Trắc nổi binh để đánh... năm Canh Tý tháng Hai mùa xuân, khổ vì Tô Định lấy pháp luật bó buộc và thù Tô Định giết chồng mình, bà bèn cùng em là Nhị cử binh đánh Châu Tri (vương khổ Thái thú Tô Định dĩ pháp thắng chi, cập thù Đình chỉ sát kỳ phụ)*“.

Sách THIÊN NAM NGŨ LỤC soạn vào thế kỷ 17 ghi như sau: „*Tô Định ngờ Thi Sách làm phản, lại ghét Thi Sách lấy cả chị em họ Trưng, bèn đưa binh đến thành Chu Diên toan bắt Thi Sách và Trưng Trắc. Thi Sách đem quân ra chống cự nhưng vì thế yếu bèn khiến Trưng Trắc và Trưng Nhị rút quân về giữ Hát Môn. Đêm ấy Thi Sách bị quân của Tô Định giết. Trưng Trắc cùng với Trưng Nhị khởi nghĩa để trả thù chồng*“.

Sách KHÂM ĐỊNH VIỆT SỬ THÔNG GIÁM CUƠNG MỤC soạn vào đời Nguyễn cũng chỉ ghi vắn tắt là tại chánh sách tham bạo của Tô Định và vì Tô Định giết chồng bà Trưng Trắc nên hai Bà mới dấy binh.

Nói chung các sách sử Việt xưa đều chỉ ghi như thế.

Các sách sử Trung Hoa đều được viết trước sách sử Việt gần mười thế kỷ:

Sách HẬU HÁN THƯ ở phần Mã Viện truyện có ghi rằng: „*Người đàn bà ở Giao Chỉ tên là Trưng Trắc với em là Trưng Nhị làm phản. Trưng Trắc là con gái Lạc Tướng quận Mê Linh, là vợ người huyện Chu Diên tên là Thi Sách rất hùng dũng. Thái thú Giao Chỉ là Tô Định lấy pháp luật mà ràng buộc, Trắc oán giận mà làm phản, đánh chiếm quận. Người Man Di các quận Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố đều*

huống ứng cướp chiếm hơn 65 thành ở Lãnh ngoại. Trưng Trắc làm vua“.

Sách THỦY KINH CHÚ chỉ ghi rằng Thi Sách cùng Trưng Trắc đứng lên làm giặc.

Nói chung các sách sử Trung Hoa hay Việt xưa đều chỉ ghi đại khái như thế. Về sau có sách TRUNG VƯƠNG CÔNG THẦN PHỔ LỤC khi thuật sự tích hai Bà Trưng có ghi rằng: „Tô Định chẳng những tham tàn lại còn ham mê sắc đẹp nên quyết tâm ám hại Thi Sách để chiếm đoạt Trưng Trắc là một người đàn bà vừa tài ba vừa đẹp đẻ“.

• Nguyên nhân thật sự của cuộc khởi nghĩa của hai Bà Trưng

Những sử liệu trên đây gây cho người đời nay có cảm nghĩ rằng hai bà Trưng đã khởi nghĩa để trả thù cho Thi Sách đã bị Tô Định giết. Nhưng nếu ai chịu khó nghiên cứu sử liệu kỹ càng sẽ thấy rõ những nguyên do của cuộc khởi nghĩa của hai Bà do sử liệu thuật lại chỉ là những NGUYÊN DO GẦN mà sử gia Trung Hoa xưa đã đưa ra để che đậy những NGUYÊN DO XA và THẬT SỰ của cuộc khởi nghĩa của hai Bà. Gần mười ba thế kỷ sau, các sử gia Việt muốn viết sử nhưng không có sử liệu để viết nên đã sao chép những sai lầm đó vào sử Việt. Sử gia Trung Hoa đã giảm thiểu công trạng của hai Bà khi đánh giá cuộc khởi nghĩa của hai Bà chỉ là để trả thù chồng hoặc chống cự sự tham bạo của một cá nhân Tô Định. Do đó cần tìm hiểu nguyên do thật sự của cuộc khởi nghĩa của hai Bà Trưng cùng để chứng minh rằng hai Vị xứng đáng được tôn vinh như hai nữ anh hùng của dân tộc Việt Nam.

Năm 111 trước TL, nhà Hán từng đưa quân đánh chiếm nước Nam rồi sát nhập nước Nam vào lãnh thổ Trung Hoa cùng đổi tên là Giao Chỉ bộ. Nhà Hán đã có chánh sách lâu dài để đem văn hóa Hán áp đặt lên văn hóa cư dân nước Âu Lạc cũ nhưng để tránh những phản ứng ban đầu nhà Hán vẫn duy trì các Lạc Hầu, Lạc Tướng ở các bộ nhưng một mặt họ thay đổi các cơ cấu sẵn có, đổi tên bộ thành huyện, Lạc tướng lấy tên là Huyện lệnh với ấn đồng tua xanh. Giao Chỉ có một nền hành chánh như một tỉnh của Trung Hoa, cai quản Giao Chỉ là một viên Thái thú Trung Hoa với các Thứ sử hay Mục bá làm phụ tá đều là người Hán, họ khôn khéo cai trị dân Giao Chỉ qua trung gian các Lạc tướng.

Nhưng đến thế kỷ thứ nhất trước Tây lịch thì nhà Tiền Hán đang trên đà suy nhược. Tể tướng Vương Mãng tiến ngôi nhà Hán, tự mình lên ngôi Thiên Tử khởi xung triều đại nhà Tân và nắm quyền cai trị Trung Hoa. Rất nhiều quan lại văn võ trung thành với nhà Hán phải lánh xa xuống tận Giao Chỉ là nơi mà

họ cho là an toàn nhất. Nhân có cơ hội nhiều quan lại cũ nhà Hán đến Giao Chỉ, các Thái thú, trước Tích Quang, sau Nhâm Diên, liền bổ dụng họ để thay thế lần lần các Lạc tướng, Lạc hầu ở các bộ yếu nhất để cai trị dân Giao Chỉ. Lại thêm nhiều dân Trung Hoa di cư chiếm lần các ruộng đất dân bản xứ. Chánh sách đồng hóa của Tích Quang và Nhâm Diên đã gây phẫn nộ nhiều tại các Bộ Lạc mà các Lạc tướng đã bị thay thế. Nhiều cuộc chống đối công khai đã được Nhâm Diên khôn khéo trấn áp. Cho đến năm 34 sau Tây lịch, lúc đó Tô Định được cử đến thay thế cho Tích Quang thì chỉ còn lại một số ít Lạc tướng còn nắm quyền cai trị ở địa phận mình. Để có được một lực lượng đủ mạnh để chống đối với quan quân của Tô Định các Bộ phải liên kết với nhau. Hôn nhân giữa con gái Lạc tướng huyện Mê Linh là Trưng Trắc với Thi Sách con trai Lạc tướng huyện Chu Diên là thành quả của sự liên kết này. Từ đó dân hai huyện này ngày đêm tập luyện thao diễn chuẩn bị chống quân thù. Một mặt các Lạc tướng Mê Linh và Chu Diên phái người đi liên lạc với các huyện khác để kêu gọi họ cùng hưởng ứng để giành lại chủ quyền cho đất nước. Thái thú Tô Định thấy thế dân Lạc Việt ngày càng lớn mạnh nên bất ngờ cử đại binh đi bắt hai vợ chồng Thi Sách. Trước thế mạnh của quân đội Tô Định, Thi Sách đem một số quân ra cản trở sự tiến quân của Tô Định để vợ là Trưng Trắc cùng em là Trưng Nhị rút quân về Hát Môn trước để bảo toàn lực lượng sau để có thì giờ liên lạc với các Lạc tướng các huyện khác để cùng đồng loạt phản công. Nhưng Thi Sách đã tử trận trong khi chống cự với quân thù. Không bắt được Trưng Trắc, Tô Định rải quân đi các huyện để đề phòng sự đồng loạt khởi nghĩa của các huyện này. Tin Thi Sách tử trận không làm cho Trưng Trắc sòn lòng, trái lại càng làm cho Bà quyết tâm tiến hành cuộc khởi nghĩa chống bạo quyền đô hộ. Biết được kế hoạch rải quân để phòng thủ của Tô Định, hai Bà Trưng liền phát động xuất quân từ sông Hát rồi lặng lẽ mạo hiểm tiến quân về đánh úp Luy Lâu thủ phủ của bạo quyền Đông Hán ở Giao Chỉ. Bạo quyền đô hộ không ngờ bị quân của hai Bà mạo hiểm tấn công như thế nên tan rã và sụp đổ nhanh chóng. Bọn quan lại Đông Hán hoảng sợ, bỏ hết của cải, giấy tờ ấn tín chạy tháo về nước. Tô Định cũng phải cải dạng, bỏ thành trì Luy Lâu lẫn trốn về Quảng Đông. Được tin thắng lợi của hai Bà, quân dân các huyện khác đều vùng lên đánh đuổi quân thù. Quân Đông Hán nghe chủ tướng Tô Định đã bỏ chạy thì cũng như rắn mất đầu cũng tháo chạy luôn. Chỉ trong thời gian ngắn gần 65 thành ấp lớn nhỏ trong 4 quận Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam

và Hợp Phố đều được giải phóng. Trưng Trắc liền được các nhà quý tộc đại diện 65 thành ấp lớn nhỏ của 4 quận tôn lên làm vua với hiệu là Trưng Vương và đóng đô ở Mê Linh.

• Sự xâm lăng của Mã Viện

Trong sự phấn khởi ban đầu do việc đánh đuổi được quân đô hộ, có thể những giới lãnh đạo của 65 thành ấp, khi tôn Trưng Trắc lên làm vua đều có vẻ muốn chịu hiệu lệnh của Trưng Vương, nhưng thực tế về sau nhận thấy giao thông khó khăn, uy quyền của Trưng Vương chỉ hiện hữu ở các huyện Mê Linh và Chu Diên và một số nhỏ thành ấp lân cận mà thôi. Ngoài ra một số Huyện lệnh lại nghĩ rằng chính họ đã đánh đuổi quân Hán ra khỏi lãnh thổ sao nay lại phải khuất phục dưới quyền Trưng Vương hay sao? Do suy nghĩ thiên cận đó mà sau này khi được tin Mã Viện sắp kéo đại quân sang thì họ bắt đầu ly tán, mạnh ai nấy lo phận mình để tránh khỏi tai họa. Vì vậy nhờ biết rõ tề trạng đó, nên sau đó Mã Viện dùng mưu hứa hẹn và ly gián để các Huyện lệnh này án binh bất động, do đó lực lượng của Trưng Vương bị cô thế nên dễ bị đánh bại.

Nói về vua Quang Vũ nhà Hán sau khi nghe Trưng Trắc khởi nghĩa thành công và xưng vương, liền phong cho Mã Viện là Phục Ba tướng quân để từ tháng Tư năm 42 đem hai vạn thủy bộ tập trung ở Quảng Đông rồi tiến sang Lăng Bạc. Trưng Vương phải đem quân từ Mê Linh xuống chặn đánh. Tuy quân hai Bà chiến đấu rất dũng mãnh tuy cầm cự được thời gian khá lâu nhưng sau vì thế yếu phải thua. *(Truyền thuyết kể lại rằng Mã Viện thấy trận chiến kéo dài khá lâu mà không thắng được quân của hai Bà và nhận thấy quân của hai Bà phần đông là nữ nên ra lệnh cho quân Hán bỏ hết áo quần trần truồng xông vào trận tuyến, làm quân của hai Bà thẹn thua lung tung, hàng ngũ bị rối loạn phải thua).* Trưng Trắc đành rút quân về Cẩm Khê, Mã Viện đem quân đuổi theo, cuối cùng vì sức yếu quân của hai Bà tan rã, hai Bà chạy về Hát Môn rồi gieo mình xuống dòng Hát giang tự vận vào ngày 6 tháng 2 âm lịch (năm 43).

• Xét theo diễn tiến như kể trên về cuộc khởi nghĩa của hai Bà Trưng, ngày nay nên có nhận thức rằng:

1) Vì Trưng Trắc vốn thuộc dòng dõi Hùng Vương nên bị các Thái thú Hán xem như là tiêu biểu cho tinh thần phản kháng của dân bản xứ. Cuộc hôn nhân của Trưng Trắc với người cùng chí khí là Thi Sách làm gia tăng thanh thế của 2 huyện Mê Linh và Chu Diên thuận tiện đưa đẩy đến cuộc khởi nghĩa chống quân Hán. Vì lo ngại như thế nên Tô Định đem

quân đánh phủ đầu Chu Diên hòng bắt vợ chồng Thi Sách để diệt hậu hoạn. Vì quân lực chưa đủ mạnh, Thi Sách cũng phải cảm tử đem quân chống cự để hai chị em bà Trưng có thể rút quân an toàn về Hát Môn, chiêu tập thêm quân để phản kích quân thù. Tin Thi Sách tử trận không làm cho bà sờn lòng. Bà đã quyết đặt nợ nước trên thù chồng nên khi ra trận bà bỏ không mang khăn tang. Vì vậy sách sử nào nói trả thù chồng là mục đích chính của cuộc khởi nghĩa của Trưng Trắc là KHÔNG ĐÚNG. Ngoài ra chính Bà đã minh định rõ trong lời thề trước ba quân:

Một xin RỬA SẠCH NƯỚC THÙ,

Hai xin ĐEM LẠI NGHIỆP XUA HỌ HÙNG.

2) Vào thời Trưng Trắc, di tích chế độ dị tộc còn đậm đà, địa vị đàn bà còn cao nên không những hai Bà đã phất cờ khởi nghĩa mà cũng nên biết rằng trong số những người hưởng ứng theo hai Bà số đông cũng là phụ nữ. Xác nhận hiện trạng này có thể dựa vào thần tích xã Thanh Cao huyện Thanh Oai kể lại chuyện ông Cai chiêu mộ được 300 nghĩa quân mà phải giả trang làm đàn bà để có thể tham gia vào lực lượng của hai Bà. Hoặc sự tích Mã Viện cho quân Hán tràn trường trong trận Lãng Bạc. Nòng cốt quân của hai Bà là dân của 2 quận Mê Linh và Chu Diên, nghĩa là một phần rất nhỏ của dân số Giao Chỉ mà theo kiểm kê thời đó cũng chỉ có 746.000 người. Mã Viện chỉ đem sang có 2 vạn quân mà đã đặt hai Bà vào thế yếu như thế cũng đủ rõ lực lượng của hai Bà cũng KHÔNG NHIỀU như các sách sử từng ghi.

ĐIỀU ĐÁNG ĐỀ CAO hai Bà là với một lực lượng nhỏ bé, phần đông gồm là phụ nữ mà hai Bà dám dũng mãnh mạo hiểm đánh vào Luy Lâu đã đánh tan quân địch.

3) Nhiều sách sử nói quân của hai Bà đánh chiếm 65 thành trong một thời gian ngắn (có sách nói một tháng) hoặc hai Bà đã cầm quân chiến đấu trên một chiến trường rộng lớn từ quận Nhật Nam ở phía Nam đến tận hồ Động Đình (Trung Hoa) ở phía Bắc là chuyện không thể có được do thiếu yếu tố thời gian và quân số. Sự thật thì sau khi nghe tin quân hai Bà đã thắng Tô Định, dân chúng khắp nơi phấn khởi hưởng ứng cuộc nổi dậy thành công của hai Bà bằng cách cùng nổi lên đánh đuổi quân Hán lúc đó như rắn mất đầu phải bỏ chạy. Chớ nếu thật sự quân lực của hai Bà có khả năng chiếm cứ 65 thành thì sau này đâu có chuyện Mã Viện dụ dỗ các huyện thành đó được.

4) Nhiều nhà viết sử thời nay còn nói rằng hai Bà Trưng đã kéo quân sang sâu vào nội địa Trung Hoa để đánh quân Hán, nào là tại Tượng Quân, Trường An, nào là tại Hành Sơn, Động Đình Hồ.

Đó có thể là chuyện do các thần tích kể lại khó tin được nhất là nói không rõ những trận đó xảy ra vào thời khoảng nào? Hướng chỉ từ biên giới cực nam của quận Nhật Nam ở phía Nam đến tận hồ Động Đình ở phương Bắc, lãnh thổ này bao gồm một diện tích lớn hơn gấp 4 lần diện tích của nước Việt Nam ngày nay, kể từ Ải Nam Quan đến mũi Cà Mau, với một trận tuyến rộng bao la như thế một triệu quân rải ra cũng chưa đủ, vả lại đường từ hậu cần Hát Môn đến hồ Động Đình dài trên hàng ngàn cây số, đường đi lại khó khăn cho sự tiến quân và tiếp tế. Thêm vào đó, vừa thắng Tô Định xong là hai Bà phải lo tổ chức lại hành chánh và cũng chưa kịp củng cố lại quân lực thì Mã Viện đã đem quân sang rồi.

Có nhà viết sử còn nói rằng ở miền nam Trung Hoa có vài nơi có tượng và đền thờ của hai Bà, sự kiện đó chứng tỏ quân của hai Bà đã đi ngang qua đó. Nhưng sao lại họ không nghĩ rằng những đền thờ đó lại không thể do những người trung thành với hai Bà xây nên. Nên nhớ rằng sau khi thắng được hai Bà Trưng xong, Mã Viện từng áp dụng chánh sách đối dân, đầy hàng trăm ngàn người Việt sang vùng nam lưu vực sông Dương Tử để ngược lại đưa sang Giao Chỉ hàng chục ngàn tội nhân, gian hào như từng thấy kể trong các sách SỬ KÝ, TIỀN HÁN THU, HOA DƯƠNG QUỐC CHÍ và THỨC HÓA CHÍ. Nghiên cứu kỹ về công cuộc khởi nghĩa của hai Bà Trưng mới thấy hai Bà quả là những người siêu phàm với những khả năng siêu việt đáng được đời đời vinh danh. Trong lời thề ở cửa sông Hát thì trước hết là lời thề rửa sạch mối thù mất nước, phải đuổi quân Hán ra khỏi biên cương Âu Lạc để khôi phục lại cơ nghiệp của tiền nhân.

Mục đích của hai Bà thật là cao cả. Nghiên cứu sự nghiệp khởi nghĩa của hai Bà: từ giai đoạn chuẩn bị, lúc thành công hay khi thất bại đều thấy đầy rẫy những khó khăn trở ngại nhưng hai Bà không vì thế mà sờn lòng lui bước, vẫn hiên ngang chiến đấu với quân thù dầu ở thế yếu phải chết đi nữa cũng đã để lại cho người đời sau một tấm gương nữ kiệt danh thơm muôn thuở. Hai Bà Trưng đã giữ vững quyền tự chủ cho đất nước trong ba năm, đó là cuộc chiến đấu bất khuất của một dân tộc có văn hóa từ xưa, có một giang sơn cơ đồ riêng và biết tự tôn, tự trọng chống lại mưu đồ thôn tính của đế chế Hán đang thời kỳ thịnh đạt.

Sau ba năm, đất nước và dân tộc Âu Lạc lại bị phương Bắc đô hộ: bản anh hùng ca quá ngắn ngủi nhưng tiếng vang của cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng đã đời đời bất diệt có tác dụng mở đường, đặt phương hướng cho những cuộc chiến đấu giải phóng dân tộc về sau. ■

CHỮ BÁT HAY SỐ 8

Nhìn đời sống với bao vật đổi sao dời “trăm năm trong cõi người ta”, ông Lý nghĩ về quan niệm “Nhân sinh thất thập cổ lai hy” qua lời thơ của Đỗ Phủ trong Khúc Giang nhị thủ (Khúc Giang, hai bài) nên chẳng coi trọng việc mừng thọ. Tuy nhiên, lần sinh nhật thứ 80 này, ông nghĩ cũng nên mời gia đình ông Tư là bạn thân nhất đến tham dự một lần. Lam Ngọc và Tân khệ nệ bung vào một mâm các loại bánh trái tự làm. Ông Tư tặng bạn một xâu chuối gỗ thơm 108 hạt vì biết ông Lý ngày nào cũng có thời khóa lần chuỗi niệm Phật, ông thân mật vỗ vai bạn chúc mừng:

-Đến tuổi này rồi thì tôi cũng chỉ muốn chúc bác một câu: Mong sao cho bác được BÁT PHONG XUY BÁT ĐỘNG, để có những ngày tháng còn lại thật sự an lạc.

Ông Lý gật đầu cảm động giải bày:

-Tôi cũng cố gắng thế! Vì tôi mong ngày ra đi nghe được lời kinh Bát nhã¹ thay vì phường Bát âm².

Thấy hai người có vẻ bùi ngùi, Tân vội vàng lảng sang chuyện khác:

-Thưa bác Lý! Con thấy bạn bè đồng nghiệp người Hoa trong hăng rất chuộng số 8, bảng số xe của họ ít nhiều cũng có dính dáng đến số 8. Họ phát âm số 8 cũng hơi giống chữ Bát. Con thật không hiểu số 8 hay chữ Bát có phải là cùng nghĩa hay không?

Ông Lý vui vẻ nói:

-Không hẳn là đồng nghĩa, nhưng có thể nói chính xác là liên quan mật thiết. Chữ Bát 八 thuộc một trong những chữ cổ xưa, sớm xuất hiện trên Giáp cốt văn, hàm nghĩa sâu sắc, không chỉ tượng trưng cho số đếm là 8, mà còn là biểu tượng ngôn ngữ, văn hóa, triết học, tín ngưỡng cá nhân hay đại chúng ...

Trước hết, xin xét qua ý nghĩa tự dạng, chiết tự và ngôn từ:

Thoạt nhìn ký tự chữ Bát 八 thật đơn giản, chỉ với nét phẩy (丿) viết từ trên xuống dưới, nghiêng sang trái; và nét móc (㇏) cũng viết từ trên xuống dưới, song nghiêng sang phải. Hai nét tạo nên hình dạng đối xứng giống như 2 nhánh tách rời (đó

là hình dạng bắt gặp trên Giáp cốt văn 𠂇) thể hiện ý nghĩa phân chia hay cách biệt, nhưng ngược lại khi ghép chung 2 nét sẽ tạo thành hoặc chữ Nhập 入 (từ ngoài vào trong hòa hợp, thích nghi..) hoặc chữ Nhân 人 biểu tượng con người đã trưởng thành. Điều này phản ánh mối liên hệ giữa phân chia và hợp nhất theo quan niệm triết lý “thiên nhân hợp nhất” trong văn hóa Hoa Hạ. Tuy nhiên, thông thường trong sinh hoạt dân gian về gia đình, người xưa vẫn ưa nhắc đến sự sum họp hơn là sự phân ly, nên trong sách Tiểu Nhĩ Nhã (được xem là một trong những sách từ điển ban đầu xuất hiện vào thời kỳ Xuân Thu Chiến Quốc), phần Quảng Nghĩa, xưa kia có câu: “Phi phân nhi đắc, vị chi hạnh”-非分而得謂之幸. Nghĩa là không phân ly mà được sum vầy, gọi là hạnh phúc. Như vậy, từ những diễn giải trên cho thấy: Nguồn gốc ban đầu và ý nghĩa của chữ Bát vốn chỉ liên quan sự phân tích, sự ly khai... nhưng sau này, để nhấn mạnh thêm tính cách đặc thù tách rời hẳn hoi hay mãi mãi, bộ Dao 刀 (dùng dao để cắt lìa) xuất hiện trong chữ Phần 分 như phân ly 分離, hoặc xuất hiện bộ Thủ 手 (dùng tay chia vật ra) trong chữ Bát 八 kép 捌, hoặc kết hợp như một thành phần trong các chữ phức tạp hơn như 扒、汎、扮, 兗 đều mang nghĩa ngụ ý tách biệt. Hơn thế nữa, khi dùng ký tự (ㄣ) một dạng đảo ngược (upside down) của chữ 八 để làm thành phần trên cho nhiều chữ khác như 儀、謚, 樣, 詳... thường thấy trong nhiều bản văn cổ cũng như ngày nay. Một điều đáng lưu ý nữa, khi chữ Bát 八 được dùng theo nghĩa hệ thống số học cổ đại của Ấn Độ, sau được phổ biến tại Ả Rập (Arabic numerals) chẳng hạn toán số cộng, từ ít đến nhiều, biểu thị 1+1=2, 2+1=3... cứ tiếp tục như thế đến 7+1=8... hoặc xếp theo thứ tự: thứ nhất, thứ nhì... cho đến thứ 8 và đi xa hơn nữa để chỉ cho số lượng hay số mục lớn, nghĩa số đếm này ngày càng về sau được lưu hành nhiều và rộng rãi hơn. Thí dụ thành ngữ “Kẻ tám lạng người nửa cân”.

Ngừng trong chốc lát để uống cạn tách trà nóng từ tay Tân đưa lại. Ông Lý nói tiếp:

-Để minh chứng diễn biến theo thời gian từ nghĩa khởi đầu của chữ Bát sau đến nghĩa chữ số của nó:

■ Hứa Thận thời Đông Hán, thế kỷ thứ nhất Tây Lịch, trong Thuyết văn giải tự nói: “Chữ Bát có nghĩa là chia lìa”. (Bát, biệt dã - 八, 別也 - chữ biệt này có bộ Dao 刀 tức con dao cắt ở bên phải).

■ Cổ Dã Vương, nước Nam Lương thời Nam Bắc triều, thế kỷ thứ sáu Tây Lịch, trong Từ điển Ngọc

1 Bát Nhã, ở đây chữ Bát 般 đồng âm khi đọc, chứ không phải mang nghĩa chữ Bát hay số 8.

2 Phường Bát Âm :Tại Việt Nam, bát âm hay thường gọi là phường bát âm là dàn nhạc thường dùng trong các đám ma, đám rước lễ tại Việt Nam, phân biệt với bát âm là tám loại nhạc khí truyền thống cổ của Trung Quốc, nhã nhạc cung đình nhà Thanh (Nguồn Wikipedia).

Thiên lại nói: “Chữ Bát có nghĩa là chữ số hoặc số mục thứ tự”. (Bát, số dã - 八, 數也). Bởi lẽ vào thời kỳ này và trước đó, dường như con số không chỉ để tính toán, mà còn được tôn thờ như một niềm tin, chẳng hạn,

♦ Số 1 tượng trưng cho lẽ phải.

♦ Số lẻ thuộc số Dương, chỉ cho nam giới, số chẵn thuộc số Âm, chỉ cho nữ giới.

♦ Số 5 chỉ cho hạnh phúc gia đình (2+3).

♦ Số 7 chỉ cho sức khỏe.

♦ Số 8 chỉ cho sự hưng thịnh. Hơn nữa, một số người còn cho rằng: Chữ Bát 八 số 8 (khi viết ký hiệu nằm ngang) cũng gắn liền với khái niệm vô cực biểu tượng cho sự tuần hoàn (🌀), dẫn đến giác ngộ và hạnh phúc vĩnh cửu. Con số 8 nằm ngang, theo văn hóa cổ đại, là con rắn tự cắn đuôi mình, tượng trưng cho sự vĩnh cửu và vô tận. Còn gọi là Lemniscate (từ La tinh) một vòng lác chưa bao giờ kết thúc. Năm 1655, nhà toán học người Anh John Wallis người đầu tiên sử dụng làm ký hiệu vô cực. Một điều thú vị nữa, hiện nay nơi vùng Giang Tô và Chiết Giang (Vùng Âu Việt 甌越, Đông Việt 東越 của Bách Việt xưa kia) còn lưu truyền câu tục ngữ: Lấy vật và người gọi chung là tám và gọi riêng người tức là phân biệt. (Kim Giang Chiết tục ngữ: “dĩ vật dĩ nhân³ vị chi bát. Dĩ nhân tắc phân biệt hĩ”⁴ - 今江浙俗語以物與人謂之八。與人則分別矣). Điều này, vừa diễn nghĩa cho số 8 lần nghĩa gốc chữ bát⁵.

Nói đến đây, ông Lý ngưng lời vì Lam Ngọc ân cần mời bác Lý tự tay cắt chiếc bánh sinh nhật. Sau đó, cô mới rụt rè góp lời:

-Thưa bác Lý, như anh Tân đề cập ở phần trên, do đâu mà người Hoa phát âm chữ Bát 八 gần giống như chữ Phát 發 mà lại rất ưa chuộng chữ này nữa?

Ông Lý nhìn sang ông Tư tũm tĩm cười nói:

-À đây lại là khía cạnh khác về văn hóa, triết lý của chữ Bát, tôi xin nhường lời để bác giảng giải cho các cháu nó hiểu thêm.

Ông Tư gật đầu từ tốn nói:

-Sau này chữ Bát 八 được mang ý nghĩa may mắn, cát tường vì đồng (hài) âm với từ Phát 發

trong Phát đạt 發達, hay Phát tài cát lợi 發財吉利 tương đương với Bát tài cát lợi 八才吉利, hay Phát lộc 發祿... Âm 咻 “bã” gọi lên sự Phát vượng 發旺, giàu có hợp với tâm lý mong cầu phú quý của nhiều người. Vùng Lương Quảng tức tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây ngày nay, xưa chính là Nam Việt (南越) cũng thuộc về Bách Việt⁶ 百粵 yêu thích số 8, song lại chuộng 888 (Phát đạt, phát tài, phát lộc) hơn, vốn biểu tượng cho sự phát triển và thịnh vượng.

Sau đây, từ một số ít được trích dẫn tượng trưng thôi trong sử sách xưa nay, cũng đủ thấy vị trí chữ số Bát 八 trong triết học được tôn sùng và quan trọng như thế nào.

♦ Kinh Dịch đề cập Bát Quái (Tám quẻ của Dịch kinh) có hai nguồn giải thích:

1/ Theo truyền thống, Dịch có Thái cực (☯) sinh Lưỡng nghi, Lưỡng nghi sinh Tứ tượng, Tứ tượng sinh Bát Quái (Tám quẻ) gồm Càn (Trời), khôn (đất), chấn (sấm), tốn (gió), khảm (nước), ly (lửa),坎 (núi), đoài (cái đầm) để diễn tả về sự hình thành và phát triển vũ trụ theo Đạo gia. (易有太極兩儀生四象四象生八卦 乾,坤,震,巽,坎,離,艮,兌).

2/ Theo Chu Dịch, từ trong nguyên lý Nhị nguyên nhất Âm, nhất Dương gọi là Đạo: Thiên (Trời), địa (đất), thủy (nước), hỏa (lửa), lôi (sấm), phong (gió), sơn (núi), trạch (đầm nước) biểu thị Tám hiện tượng căn bản cấu thành vũ trụ vạn vật để giải thích quy luật biến hóa của thế giới tự nhiên theo Nho gia. (一陰一陽之謂道: 天,地,水,火,雷,風,山,澤八種自然現象...).

Kỳ thực, Thái cực tồn tại phổ biến trong vũ trụ là một khái niệm quan trọng theo lịch sử tư tưởng Hoa Hạ xuất xứ từ văn hóa Khúc Gia Lĩnh 屈家嶺, nguyên thủy chưa có họa đồ Âm Dương ngư 陰陽魚, đến khi phát hiện văn hóa Thạch Gia Hà 石家河 mới có văn từ diễn nghĩa. Do đó, trong phần Hệ Từ truyện, Khổng Tử chú nghĩa: Hình nhi thượng giả vị chi đạo, hình nhi hạ giả vị chi khí tức công cụ, phương tiện. (形而上者謂之道、形而下者謂之器). Cho nên Nho gia cho rằng: Cái gọi là Đạo, chính là cái lý biến hóa của Âm Dương. (Đạo giả, Âm Dương biến hóa chi lý dã - 道者陰陽變化之理也).

♦ Sách Hoàng Đế Trạch kinh 黃帝宅經, theo Hán Chí 漢誌, Cung trạch địa hình 宮宅地形, trong thuật số phong thủy, chữ Bát 八 thuộc hành Thổ 土 (đất), tượng trưng cho Địa 地 (đất đã từng có chân

3 “dĩ nhân” là tặng vật cho người khác. Phương ngôn Chiết Giang, lấy vật hay của cải cho đi gọi là Bát.

4 “dĩ nhân tắc phân biệt hĩ”. Một khi tặng hay cho vật đến người khác, thì tài vật của song phương từ lúc này đã tách rời và phân biệt. Nói tóm, vật cho đi gọi là Bát. Nghĩa ẩn dụ: Cho đi bất cứ cái gì thì coi như vật ấy không còn thuộc về mình nữa nên đừng tiếc nuối, tương tự như câu: Thi ân bất cầu báo vậy.

5 Nghĩa gốc chữ Bát là phân biệt, tách riêng.

6 Chữ Việt 粵 này, bên trong có chữ Mễ 米 tức lúa thóc, hoặc chữ Thái 菜 tức rau cải, khác với chữ Việt đồng âm 越, bên phải chữ Tẩu 走, có chữ Mậu 戊 hoặc Việt (cái búa lớn, cái rìu, hoặc cái kích thuộc vũ khí).

người giã đến) liên kết quẻ Khôn trong Bát quái, hướng Tây Nam, tạo thành Càn Khôn, biểu thị sự hài hòa giữa trời đất âm và dương. Đây là vùng địa lợi được chọn khi xây cung điện, dinh thự, hay nhà ở xoay mặt tiền về hướng Đông Nam.

♦ Sách Luận Ngữ, thiên Bát Dật 八佾, Khổng Tử nói về Quý Thị: Múa điệu Bát Dật ở sân đình, sự ấy chấp nhận được thì việc gì chẳng dám làm. (Khổng Tử vị Quý Thị: Bát Dật vũ ư đình, thị khả nhẫn dã, thực bất khả nhẫn dã! 孔子謂季氏: 八佾舞於庭是可忍也孰不可忍也). Theo quy định Lễ Nhạc nhà Châu, chỉ có thiên tử mới được dùng 8 đội (mỗi đội 8 người - điệu múa Bát Dật) để trình diễn. Các vua chư hầu không được phép sử dụng. Quý Thị vốn là chư hầu mà dám làm việc đó, Khổng Tử lên tiếng than thở chỉ trích, ý nói người mà coi thường việc lỗi nhỏ thì hẳn dễ sai phạm những lỗi lầm nghiêm trọng hơn.

♦ Sách Châu Lễ ghi chép Bát Qũy 八簋 (Tám cái bát - hay Tám cái mâm đồng xưa kia dùng để chứa đựng thực phẩm dâng cúng thần linh) liên quan đến việc diễn lễ, tế tự, yến tiệc, tuần táng vào thời cổ đại trong triều đình nhà Hạ, Ân Thương và nhà Châu. Theo đó, chỉ có thiên tử mới được dùng Cửu Đỉnh Bát Qũy 九鼎八簋 (trên Cửu đỉnh đều có khắc họa 2 chữ Thành Tín 誠信) để chứng tỏ toàn tâm toàn ý tuân thủ lễ nghi cử hành tế tự. Các vua chư hầu chỉ được phép dùng Thất Đỉnh Lục Qũy 七鼎六簋 mà thôi, còn trong dân gian không có Đỉnh vạc mà chỉ có đồ vật Qũy 簋 (cái bát hay cái mâm làm bằng nan tre nứa).

♦ Bát Bái chi giao 八拜之交, thành ngữ xuất phát vào đời nhà Tống trong sách Thiệu Thị Văn Kiến Lục 邵氏聞見錄, nói về quan hệ khác họ nhưng kết bái làm huynh đệ tỷ muội.

Lễ nghi giao bái, hai người cùng cúi đầu theo phương vị: Đông, Nam, Tây, Bắc và Đông nam, Đông bắc, Tây nam, Tây bắc, vị chi Tám hướng. Vào thời Chiến quốc có Liêm Pha Tương Như với “văn cảnh chi giao” 刎頸之交 (chí cốt sống chết có nhau) được kể trong sách Sử Ký: Liêm Pha Lạn Tương Như liệt truyện, hoặc “vườn Đào tam nhân kết nghĩa huynh đệ” giữa Lưu Bị, Quan Vân Trường và Trương Phi được viết trong Tam Quốc Diễn Nghĩa của tác giả La Quán Trung. Đọc qua mới thấy trên đời này tình bạn chân thành thật đáng quý trọng!

Ông Tư quay sang phía ông Lý mời bạn tách trà “tri kỷ” rồi ngỏ ý nhường lời.

Ông Lý uống cạn rồi điềm đạm nói:

-Nãy giờ bác trích dẫn chữ Bát số 8 được ứng

dụng vào các sự kiện thời cổ đại, làm tôi nhớ đến cũng với chữ Bát được áp dụng trong Mệnh Số Bói Toán xưa kia gọi là Bát tự, cũng gọi là “sinh thìn bát tự 生辰八字”, căn cứ vào năm tháng ngày giờ sinh để suy đoán số mệnh một con người.

Theo tương truyền cổ sử, trong sách Hoàng Đế Lịch Thư 黃帝歷書 nói: Hoàng đế quan sát hiện tượng thiên nhiên như ngày đêm sáng tối, bốn mùa xuân hạ thu đông ... bèn sáng chế ra Thập thiên can như Giáp, ất, bính, đinh, mậu, kỷ, canh, tân, nhâm, quý, và Thập nhị địa chi như Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi, tạo thành Lục thập can chi giáp vòng. Chẳng hạn khi một người đạt tới 60 được gọi là tuổi Giáp hoa. Trở lại với sách Can Chi ký lục ghi chép: Đời nhà Hạ đã biết dùng phương thức Năm, tháng, ngày, giờ: Như “Niên can, niên chi”, “Nguyệt can, nguyệt chi”, “Nhật can, nhật chi”, “Thời can, thời chi” tạo thành Bát 8 can chi. Niên, nguyệt, nhật, thời hợp thành gọi là Trụ, với “Niên trụ”, “nguyệt trụ”, “nhật trụ”, “thời trụ” là Tứ trụ. Tổng hợp gọi chung là “Tứ Trụ Bát Tự” 四柱八字. Sau đến đời nhà Tống, tác giả Từ Tử Bình 徐子平 soạn ra sách Bát Tự Mệnh Lý 八字命理, còn gọi là Bát Tự Toán Mệnh 八字算命, có thể xem “Thiên can bát tự” để luận về sự việc hưng cát họa phúc vận mệnh của một đời người. Hiện nay, Bát Tự Mệnh Lý được gọi là “Tứ Bình Bát Tự Học” 子平八字學 để ghi nhớ ông đã cống hiến cho người về lãnh vực này.

Lam Ngọc bung mời cả nhà một đĩa quả mơ vàng mọng nhìn tươi rói bởi còn điểm tuyết lá xanh. Ông Lý tấm tắc khen ngon và hỏi cô mua ở đâu, Lam Ngọc lễ phép đáp:

-Thưa bác! Mấy năm trước anh Tân đọc ở đâu đó nói là lá và quả mơ đều có tác dụng chữa bệnh, bèn đi mua cây mơ này ở nhà vườn về trồng.

Nghe vợ nhắc đến đó, Tân chợt nhớ chuyện khác liền nói:

-Nói về hoa chữa bệnh cháu có lần đọc trong Phong Thần Diễn Nghĩa, hồi thứ 81, Thăng Ma (một loại dược thảo được giới thiệu như tiên thảo). Thần Nông ngâm: “Cây có cành tím rễ vàng, hoa Tám cánh, chữa trị bệnh đậu mùa huyền diệu trong huyền diệu. Hãy truyền cho nhân gian”... Theo cháu nghĩ, đoạn mô tả này có thể là phóng đại nghệ thuật, nhưng cũng bổ ích là mở ra góc nhìn mới về công dụng hiệu quả của thảo dược.

Lam Ngọc thích thú lắng nghe vì cô vốn rất ưa những chuyện “cứu nhân độ thế”. Lại thêm là một Phật tử thuần thành, nên lúc nào cô cũng hướng mọi cuộc đàm luận có một chút gì đó về Phật Pháp.

Cô suy tư: “Sự vật nào đâu phải đơn giản chỉ dừng lại ở cấp độ cung ứng sẵn sàng tiện lợi vật chất cho con người mà còn gắn liền với tinh thần, nhân nghĩa, đạo đức, nhận thức sâu xa về đời sống tốt lành, và chưa kể các lãnh vực khác trong đó còn có đời sống tâm linh nữa chứ?”

Nghĩ vậy, cô nhìn qua Tân, thấy anh tỏ vẻ khuyến khích, liền mạnh dạn hỏi:

-Thưa bác Lý, thưa ba, chẳng rõ chữ Bát số 8 có liên quan gì trong giáo nghĩa nhà Phật không? Con thì chỉ biết mỗi Bát Kinh Pháp là giới luật do Đức Phật đặt ra cho Ni Chúng không phải vì lý do kỳ thị mà với lòng từ bi muốn nữ giới được tu tập và thành tựu Chánh quả.

Ông Tư từ tốn nói:

-Khi đạo Phật từ Tây vực truyền sang Trung Hoa chưa được phổ cập rộng rãi, khó khăn trước hết vẫn là vấn nạn ngôn từ dịch thuật. Đây không phải là thứ ngôn ngữ thông thường giao tiếp trong sinh hoạt hằng ngày mà là loại thuật ngữ văn từ trừu tượng thuộc kinh điển sâu sắc. Các vị cổ đức quan tâm điều này, phải dày công cùng với thời gian nghiên cứu để diễn nghĩa các từ ngữ sao cho chính xác như có thể, bởi hai nền văn hóa trên căn bản hầu như khác nhau. Thí dụ, Bát Chánh Đạo đề cập trong Diệu Pháp Liên Hoa Kinh, Pháp Sư Công Đức phẩm thứ 19, hoặc trong Tạp A-Hàm Kinh, quyển thứ 28. Danh đề có khi dịch là “Bát Thánh Đạo Phần” 八聖道分, có lúc dịch là “Bát Chi Thánh Đạo” 八支聖道, cả hai cách dịch đều xác nghĩa. Cái hay và cái khó ở đây, là các vị cổ đức đã liệt tả được ý nghĩa cả chữ Bát 八 lẫn số 8 cùng một lúc theo con đường Thánh.

1/ Bát Thánh Đạo Phần 八聖道分: Chữ Bát 八 mang nghĩa “số mục”, trong khi chữ Phần 分 nói lên nghĩa “Phân chia” theo nghĩa gốc của chữ Bát.

2/ Bát Chi Thánh Đạo 八支聖道: Chữ Bát 八 mang nghĩa “số mục”, chữ Chi 支 cũng hàm nghĩa chia phần, hay “Chi nhánh” theo nghĩa gốc của chữ Bát.

3/ Thánh Đạo 聖道: Con đường chỉ người bước theo để trở thành thánh thiện.

Bây giờ, nói đến “Phật Thuyết Bát Chánh Đạo Kinh” 佛說八正道經 cùng với “Phật Thuyết Bát Đại Nhân Giác Kinh” 佛說八大人覺經. Cả hai bộ kinh này đều được ngài Tam Tạng An Thế Cao, nước An Túc xưa kia, phiên dịch từ tiếng Phạn ra Hoa ngữ vào thời kỳ Hậu Hán. Tất cả là Tám phẩm của Bát Chánh Đạo, chỉ dẫn con đường hay Tám phương pháp tu hành để đạt tới cảnh giới Niết-bàn theo giáo lý căn bản của nhà Phật.

Bát Đại Nhân Giác Kinh được xem là một hình thức đơn giản khác của Bát Chánh Đạo. Chữ “đại nhân” ở đây được hiểu là các vị Bồ-tát, Duyên giác hay Thanh văn chứ không phải dành cho hạng phàm phu.

- | | |
|--------------------------------------|------|
| 1/ Giác ngộ: Thế gian vô thường... | 世間無常 |
| 2/ Giác tri: Đa dục vi khổ... | 多欲為苦 |
| 3/ Giác tri: An bần thủ đạo... | 安貧守道 |
| 4/ Giác tri: Thường hành tinh tấn... | 常行精進 |
| 5/ Giác ngộ: Ngu si sinh tử... | 愚癡生死 |
| 6/ Giác tri: Bố thí tạo phúc... | 佈施造福 |
| 7/ Giác ngộ: Bất nhiễm thế lạc... | 不染世樂 |
| 8/ Giác tri: Phát đại thừa tâm... | 發大乘心 |

Đây là Tám điều phổ thông thấy biết hướng đến thực hành để thân tâm tự tại đạt tới cảnh giới nội hàm thoát khỏi phiền não.

Ông Tư ngừng lời vì ông Lý lại thay bình trà mới rót mời cả nhà. Trong lúc nhấp nháp hương vị trà thơm, ông Lý lại nhớ chữ số Bát còn chỉ cho một ý nghĩa nữa bèn nói:

-Trong Kinh Đại Bát Niết Bàn của Phật giáo Bắc Tông, “Phật Thuyết Phương Đẳng Bát Nê Hoàn Kinh”, phần Một, do ngài Đàm Vô Sấm (265-316) đời Tây Tấn phiên dịch, có câu “Bát Hằng Hà Sa - 八恒河沙”, số chữ 八 sau trở nên thành ngữ của nhà Phật, tượng trưng ý nghĩa tính về số lượng nhiều vô cùng không thể nghĩ bàn. Từ ý nghĩa này, tôi liên tưởng đến thi ảnh thanh bình êm ả trong “Giang Nam Xuân” của Đỗ Mục đời nhà Đường, phác họa sự phát triển và thành tựu huy hoàng của đạo Phật qua những ngôi chùa được dựng lên như ngọc liên thành:

Nam triều tứ bách bát thập tự, 南朝四百八十寺
Đa thiếu lâu đài yên vũ trung. 多少樓臺煙雨中
Tạm dịch:

Bốn trăm tám chục chùa Nam quốc,
Bao lâu giảng mặc trong khói mưa.

Trời đã xế trưa, cuộc hội đàm cùng tiệc sinh nhật cũng kết thúc, bánh trái đã hết, cuộc vui nào trên thế gian này rồi sẽ đến lúc chấm dứt, thời gian qua nhanh quá! Tiễn gia đình bạn ra tận cổng ngoài, ông Lý nắm tay ông Tư bày tỏ:

-Thôi bác ra về mạnh khỏe, còn duyên thì sẽ có ngày hội ngộ. Nhưng tôi vui nhất là được gặp bác nơi Bát công đức thủy tại cội Tây Phương Cực Lạc, vì nơi ấy chỉ có tiến tu cùng vui hưởng Pháp vị chứ không có Bát phong, chẳng có Bát khổ, dễ dàng thực hành Bát Chánh Đạo để cuối cùng đạt quả Chánh đẳng Chánh giác.

Ông Tư hoan hỷ gật đầu tán thành, nâng chén vàng rạng rỡ, ở phương tây thế giới an lành. ■

CÓ MỘT VỊ THẦY NHƯ THẾ

Tản văn này được viết tại Tổ đình Pháp Hoa, Nam Úc, trong những ngày đầu mùa Đông năm 2026, sau khi người viết nhận được email của Sư Ông Phương tượng Tổ đình Viên Giác, Đức quốc, thông cáo về tình hình sức khỏe của Ngài. Giữa tiết trời se lạnh nơi xứ người, khi đọc những dòng tin ấy, lòng con thật phần khởi khi hay tin sức khỏe của Sư Ông đang hồi phục rất tốt. Từ niềm cảm xúc ấy, những dòng chữ này được viết ra như một lời tri ân lặng lẽ, hướng về bậc Thầy khả kính – Hậu học Thích Chúc Hiếu

Có một vị Thầy như thế!

Người không bước vào đời bằng tiếng gọi của danh xưng, mà bằng bóng dáng lặng thầm của một đời phụng sự. Có những bậc Thầy, chỉ cần nhắc đến thôi, trong lòng người học Phật đã tự nhiên lắng lại. Không phải vì khoảng cách của uy nghiêm, mà vì chiều sâu của đức hạnh. Không phải vì sự rực rỡ bên ngoài, mà vì ngọn đèn âm thầm cháy mãi giữa những mùa nhân thế đổi thay.

Có một vị Thầy như thế, đã đi qua bao nhiêu dặm dài của thời cuộc, mang theo chiếc y vàng, một bình bát tâm linh, và một trái tim chưa từng mỏi mệt trước nỗi khổ của con người. Đời người vốn ngắn, đường tu lại dài. Vậy mà nơi bước chân Thầy, người ta thấy được sức bền của một hạnh nguyện. Hạnh nguyện ấy không ồn ào, không cần được tô son điểm phấn, nhưng cứ lặng lẽ dựng xây, bồi đắp, mở lối, nối nhịp, gieo duyên.

Có những ngôi chùa được dựng lên bằng gạch đá. Nhưng cũng có những ngôi chùa được dựng lên bằng nước mắt, bằng đức tin, bằng những đêm dài thao thức, bằng sự nhẫn nại trước muôn vàn thiếu thốn. Ở nơi đất khách quê người, khi bao người còn bơ vơ giữa ngôn ngữ xa lạ, văn hóa xa lạ, khí hậu xa lạ, Thầy đã đem theo quê hương trong từng tiếng chuông chùa, đem theo Phật pháp trong từng lời kinh tiếng kệ, đem theo tình thương trong từng lần khuyến hóa, dạy dỗ, chở che.

Có một vị Thầy như thế, đã biến tha phương thành đạo tràng, biến nỗi cô đơn của người Việt xa



xứ thành mái nhà tâm linh, biến những trái tim bơ vơ thành những người con biết quay về nương tựa Tam Bảo. Nếu không có những bậc Thầy đi trước, có lẽ nhiều thế hệ sau này chỉ biết quê hương qua ký ức rời rạc, chỉ biết Phật pháp qua vài nghi lễ thua thót, chỉ biết tiếng Việt qua những câu nói đứt đoạn trong gia đình. Nhưng nhờ có Thầy, tiếng chuông vẫn ngân, lời kinh vẫn tụng, hồn Việt vẫn còn, và ánh Phật pháp vẫn sáng.

Đời Thầy là một trang sách mở. Trang sách ấy không chỉ viết bằng chữ nghĩa, dù Thầy đã cống hiến biết bao công trình văn hóa, dịch thuật, trước tác, hoằng pháp. Trang sách ấy còn được viết bằng chính đời sống của Thầy: một đời cần mẫn, kỷ luật, giản dị, sâu sắc và bền bỉ. Có những người viết sách để lưu danh. Có những bậc Thầy viết sách để giữ gìn Phật pháp, truyền trao chánh pháp cho mai sau. Từng trang chữ của Thầy không chỉ là tri thức, mà là tâm huyết. Không chỉ là lời văn, mà là hơi thở của một đời tu.

Có một vị Thầy như thế, nghiêm mà không xa, từ mà không dễ dãi, lớn lao mà vẫn gần gũi. Nơi Thầy, người học trò thấy được hình ảnh của một bậc trưởng thượng khả kính; người Phật tử thấy được bóng mát của cây đại thọ; người tha hương thấy được một phần quê nhà; và người trẻ thấy được một con đường để tin, để học, để đi tiếp.

Thầy không chỉ dạy bằng pháp thoại. Thầy dạy

bằng cách đi, cách đứng, cách làm việc, cách chịu đựng, cách vượt qua, cách thương người, cách giữ gìn Phật pháp giữa bao nghịch duyên. Có những lời dạy nghe một lần rồi quên. Nhưng cũng có những bài học không lời, càng đi xa càng thấm, càng lớn tuổi càng hiểu, càng vấp ngã càng biết ơn.

Trong dòng chảy vô thường, bao nhiêu người đến rồi đi, bao nhiêu công trình thành rồi hoại, bao nhiêu danh xưng nổi lên rồi chìm xuống. Nhưng đức hạnh của một bậc chân tu thì không mất. Đức hạnh ấy lắng vào lòng người như hương trầm trong mái chùa xưa; không phô trương mà lan tỏa, không vội vã mà bền lâu.

Có một vị Thầy như thế, đã dành cả đời để làm chiếc cầu. Cầu nối giữa Đông và Tây, giữa quê hương và xứ người, giữa truyền thống và hiện đại, giữa thế hệ đi trước và thế hệ mai sau. Trên chiếc cầu ấy, bao người đã bước qua để tìm thấy niềm tin, tìm thấy căn cước, tìm thấy đạo lý, tìm thấy chính mình.

Và rồi, khi cúi đầu nghĩ về Thầy, ta không chỉ nghĩ về một con người. Ta nghĩ về một hạnh nguyện. Ta nghĩ về một dòng chảy. Ta nghĩ về một ngọn đèn đã thắp lên từ nhiều thập kỷ trước và vẫn còn soi sáng cho bao người hôm nay. Có những vị Thầy không cần nói nhiều về công đức, vì chính sự hiện diện của các Ngài đã là một bài pháp lớn.

Có một vị Thầy như thế.

Một đời vì Phật pháp.

Một đời vì quê hương.

Một đời vì Tăng đoàn.

Một đời vì bao thế hệ học trò và Phật tử.

Một đời âm thầm gieo hạt, để hôm nay, giữa trời xa xứ, chúng ta vẫn còn được ngồi dưới bóng mát của niềm tin, vẫn còn nghe tiếng chuông ngân trong lòng mình, vẫn còn biết cúi đầu trước những gì thiêng liêng và cao quý.

Xin được thành kính tri ân một bậc Thầy đến cuộc đời này bằng đôi chân của hạnh nguyện, bằng trái tim của từ bi, và bằng ánh sáng của trí tuệ.

Có một vị Thầy như thế.

Và thật may mắn cho hàng hậu học chúng con, trong hành trình xa muôn dặm, đã từng được nghe, được biết, được học, được nương tựa nơi bóng dáng cao quý ấy. ■

THƠ

Nguyễn Ngọc

THẦY TÔI

Kính dâng HT Phương Trượng Tổ Đình
Viên Giác nhân sinh nhật lần thứ 77
Cầu xin Chu Phật Mười Phương,
Gia hộ Thầy được an khương bốn mùa.

Thầy tôi công hạnh hằng sa,
Xiển dương Đạo Pháp bao la vượt tàm.
Lưu vong tẩm tưới hạt mầm.
Nên y nhần nhục hương trầm tỏa xa.

Tánh Không đối trị phong ba
Lấy tình thương lớn thiết tha làm nhà.
Năm châu bốn bể sơn hà,
Lao tâm lao lực Thầy đà bỏ xa.

Từ bi hạnh nguyện vị tha.
Giáo dưỡng đệ tử xuất gia độ đời.
Tặng tài đào tạo muôn nơi
Báo ân Thầy Tổ trọn đời không quên.

Thầy mang tâm nguyện dựng nên
Học viện Phật Giáo lưu tên Tổ Đình.
Viên Giác chan chứa bao tình
Tâm thành kính gửi lòng mình tri ân.

(Hannover 28/06/2026)

VIÊN GIÁC

Tạp chí Viên Giác
Tri thức Phật học truyền thống &
hiện đại.

- Gìn giữ đạo lý, chuyển tải ánh sáng Phật pháp giữa lòng phương Tây
- Duy trì tiếng Việt và văn hóa Việt trong cộng đồng hải ngoại
- Phổ biến tri kiến Phật học – từ nghi lễ truyền thống đến tư tưởng hiện đại
- Diễn đàn chia sẻ về nếp sống tinh thức, hòa hợp và bảo vệ môi trường sống thiên nhiên.

Lời dạy của người xưa cho con cháu phương cách nhận xét về nhân phẩm và đạo đức của một người hay một nhóm người qua hai câu như sau:

Ngồi trên đồng cát, ai cũng cho mình là hiền nhân quân tử;

Ngồi trên đồng vàng, mới biết rõ ai mới là quân tử, ai mới là hiền nhân.

Hai câu này chỉ ra rằng tiền bạc và quyền lực là phép thử thách khắc nghiệt nhất đối với đạo đức của con người. Nó mang một ý nghĩa sâu sắc là khi không có tiền bạc, người ta dễ tỏ ra thanh cao, đạo đức, khiêm cung, biết tôn trọng mọi người v.v và v.v... Nhưng khi cướp được quyền lực trở thành giàu có, bản

chất thật sự của họ mới bộc lộ rõ ràng nhất, xem ai giữ được mình trong sạch, ai bị tiền bạc làm hư hỏng. Khi đó, người ta mới thấy được ai là người thật sự có nhân phẩm, đạo đức, tức là hiền nhân quân tử, ai mới thật sự là tiểu nhân, nói láo, lường gạt v.v...

Viết tới đây, tôi liền có ý nghĩ hai câu trên đây nếu đem so sánh thì nó giống với đường lối vận hành chuyên chính của đảng Việt cộng từ khi thành lập đảng cho đến nay. Để biết bản chất thay đổi của người cộng sản khi ngồi trên đồng cát, lúc ngồi trên đồng vàng như thế nào? Tôi xin dẫn chứng:

1- Thời kỳ ngồi trên đồng cát (03.02.1930 – 29.04.1975)

Đảng Việt cộng thành lập ngày 03.02.1930, tại Hong Kong, lấy tên là *An Nam Cộng Sản Đảng*¹ đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Đông Dương Miền-Lào.

Lúc khởi đầu, đảng viên là những người vô sản đủ mọi thành phần nghề nghiệp tập hợp lại nhau.

¹ Thời Bắc thuộc, vua Tàu đặt tên nước Việt là An Nam, có ý nghĩa là đẹp yên phương Nam, coi Việt Nam là một quận của Tàu. Qua thời Pháp cai trị cũng giữ luôn cái tên này, Pháp gọi người Việt Nam là Annamite (Annamite).

Mục tiêu chính của họ là loại bỏ chánh quyền tư bản, xóa bỏ tình trạng người bóc lột người. Người vô sản đấu tranh không chỉ bằng bạo lực là cướp chánh quyền, mà còn cướp luôn cả phương tiện sản xuất ra vật chất của đám người tư bản rồi giao lại cho người vô sản quản lý. Của cải được tạo ra sẽ được phân chia đồng đều.

Thời kỳ này, đảng chưa cướp được quyền lực, còn ngồi trên đồng cát nên họ lúc nào cũng tỏ ra lương thiện, thanh cao, khiêm hạ, biết tôn trọng mọi người, tự thấy mình nhỏ thôi! Họ luôn luôn lặp đi lặp lại lời hứa là khi nào cướp được chánh quyền, đảng sẽ:

+ Xây dựng một xã hội công bằng, tự do, dân chủ, văn minh;

+ Không còn cảnh người bóc lột người;

+ Làm theo năng lực, hưởng theo nhu

cầu v.v...

Rồi những chuyện gì đã và đang xảy ra sau khi đảng cộng sản miền Bắc cướp được chánh quyền miền Nam ngày 30.04.1975 ?

2- Thời kỳ ngồi trên đồng vàng (30.04.1975 đến nay...)

Sau khi cướp được chánh quyền miền Nam vào ngày 30.04.75, trong đoàn quân thắng cuộc có một cháu ngoan của Bác Hồ, con gái yêu của đảng là nhà văn Dương Thu Hương nhìn thấy tận mắt Saigon lộng lẫy, xa hoa tráng lệ, ngựa xe như nước, cô liền có ý nghĩ so sánh miền Bắc, người dân thì bị độc đảng, độc tài, độc quyền cai trị nên đói nghèo khổ ải, mà đi giải phóng miền Nam tự do dân chủ, người dân giàu có, ấm no hạnh phúc... Cô ngồi bên lề đường khóc vì nhận thấy mình bị lường gạt, rồi tự hỏi, đảng ta đã hy sinh cả triệu người, băng rừng, lội suối, xẻ núi, vượt Trường Sơn đi vào Nam giải phóng, là giải phóng ai, giải phóng cái gì??? (*Thiên Đường Mù* của Dương Thu Hương)

Người viết, một lão già ở miền Nam 97 tuổi, đã từng sống nổi trôi theo vận nước thịnh suy, đã có mặt trong ba cuộc chiến chống quân xâm lăng là: thực dân Pháp, quân phiệt Nhật, độc tài cộng sản

Tích Cốc Ngô Văn Phát

NGỒI TRÊN ĐỒNG CÁT



Bắc Việt, nhìn thấy tận mắt cách đối xử tàn ác của quân xâm lăng, và nhút là kẻ thắng cuộc cộng sản miền Bắc đối với dân tôi, nên tôi có đầy đủ kinh nghiệm hiểu biết của một chứng nhân để trả lời một câu ngắn gọn nhưng đầy đủ ý nghĩa cho cô Thu Hương biết là: *Đảng có đi vào Nam giải phóng để được ngồi trên đồng vàng!!!*

Thật vậy, đoàn quân thắng cuộc, đầu đội nón cối hay nón tai bèo, chân mang dép râu tiêu biểu cho người chuyên chính vô sản tiến vào Saigon „giải phóng“, tức là cướp được 16 tấn vàng nằm trong ngân hàng Quốc Gia miền Nam. Số vàng này, đảng cho chở hết ra ngoài Bắc để chúng âm thầm chia nhau.

Rồi sau đó, đảng cướp nhà đất, ruộng vườn và tài sản của dân để bỏ vào két riêng của đảng. Khi người dân không còn gì để cướp, đảng chuyển sang bán đất cho Tàu làm đặc khu kinh tế, buôn dân đi làm nô lệ khắp năm Châu!!!.

Từ khi ngồi trên đồng vàng, đảng mới chợt thấy:

Tiền là Thánh là Tiên

Là mua quyền bán chức

Là sức mạnh của lò xo

Là ấm no cho đảng

Cho nên đảng mới tự lột cái mặt nạ đạo đức cách mạng, phơi bày cái bản chất tiểu nhân vì tiền, bán nước, buôn dân, hứa hẹn đủ điều, nhưng những lời hứa đều là *hứa huơu hứa vuơu*. Đảng âm thầm gạt cái tư tưởng Hồ Chí Minh, cái đạo đức cách mạng vì nước, vì dân và cho dân sang bên lề Xã hội Chủ nghĩa, quay lưng 180 độ để bước vào vòng xoáy của tư bản giấy chết, để trở thành những tân đại tư bản đỏ có hàng tỷ, tỷ đô la!

Bằng chứng là cựu Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng, trước 30.04.1975 là một tên chích đạo ở tỉnh lỵ Cà Mau, sau 30.04.1975, lần mò bò lên làm được tới chức Thủ Tướng. Sau 9 năm 284 ngày (nhiệm kỳ I: 27.06.2006–26.06.2011, nhiệm kỳ II: 27.06.2011–26.06.2016, nhưng đến 06.04.2016), ông bị cách chức vì tội tham nhũng nên bị dân tặng cho cái tên nhục nhã để đời là „*Dũng đỏ la*“!!!

Câu hỏi là tại sao quốc nạn tham nhũng đã, đang và sẽ xảy ra liên tục không bao giờ diệt được dù cho Tổng Tô kiêm Chủ tịch nước có ban hành một ngàn cái Nghị Quyết cũng chẳng có giá trị gì cả. Tại vì cái **chế độ Tam Độc** là nguồn gốc gây ra quốc nạn tham nhũng, ông Tô biết, nhưng ông vẫn quyết tâm giữ nó, vì nó là đặc quyền, đặc lợi của đảng, và cả của gia đình ông!!!

Lời cuối:

... „*Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình*

đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc“... Câu này do ông Hồ Chí Minh đọc trong Bản Tuyên Ngôn Độc Lập ngày 02.09.1945 tại vườn hoa Ba Đình.

Vậy thì còn chần chờ gì nữa, người viết kêu gọi đồng bào ở trong nước đừng sợ nữa, hãy đoàn kết lại, tay nắm tay, chia nhau xuống đường biểu tình ngày đêm không nghỉ, không phải để lật đổ cái chánh quyền của Tổng Tô, mà chỉ quyết tâm yêu cầu Tổng Tô phải trả lại chúng tôi quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc như trong bản Tuyên Ngôn Độc Lập đã ghi.

1.- Nếu Tổng Tô đáp ứng đúng 100% lời yêu cầu trên đây, thì cái chánh quyền Tam Độc của ông tự động bị tan hàng rã ngũ, người dân bắt chiến tự nhiên thành, không có thịt rơi, máu đổ.

Khoảnh khắc vinh quang này, toàn dân ở trong cũng như ngoài nước sẽ hoan hô, ủng hộ Tổng Tô hết mình, và xem Tổng Tô như vị anh hùng dân tộc cứu nước khỏi bị Tàu đô hộ.

2.- Còn ngược lại, nếu Tổng Tô ngoan cố quyết giữ cái chế độ Tam Độc để đàn áp, bóc lột nhân dân, làm giàu trên máu xương của nhân dân, thì sớm hay muộn gì, Tổng Tô và đồng chí của ông cũng sẽ phải chịu sự trừng phạt cay nghiệt của nhân dân. Tại sao? Tại vì ông và đồng chí của ông đã gieo cái nhân quá tàn ác, thì sẽ nhận cái quả chẳng lành, đó là quy luật tự nhiên của Tạo hóa, hễ gieo nhân nào sẽ gặt quả nấy, cũng như làm lành gặt lành, làm ác gặt ác.

Do đó, tôi kêu gọi ông Tổng Tô và các đồng chí của ông nên hồi tâm phản tỉnh, cải tà quy chánh, làm lành lánh ác cho đời tươi sáng, cho dân bớt khổ, tâm hồn các ông cũng sẽ được thanh thản, sống bình an vì không còn bận tâm ban hành Nghị Định, Nghị Quyết v.v....

Toàn dân đang mong chờ sự sáng suốt của Tổng Tô và các đồng chí của ông chấp nhận điều một để tình trạng đất nước sẽ không phải xảy ra như cuộc lật đổ bạo quyền cộng sản Rumani ngày 25.12.1989. Mong lắm thay!!!

Laatzen, ngày 09.06.2026

Tích Cốc Ngô Văn Phát Pd.Thị Tâm, Cựu tù nhân „cải tạo“ bị lưu đầy khổ sai không án ở Hoàng Liên Sơn Bắc Việt

WHO - Tổ chức Y tế Thế giới định nghĩa tình trạng sức khỏe tốt là: “Sức khỏe không chỉ đơn thuần là không mắc bệnh hay tật nguyền, mà là trạng thái toàn diện về thể chất, tinh thần và giao tiếp xã hội” – “Health is a state of complete physical, mental and social well-being and not merely the absence of disease or infirmity”.

ẤY CHÍNH LÀ TRẠNG THÁI THÂN TÂM AN LẠC

Thiền Sư Kim Triệu Khippapañño

TOA THUỐC NĂM VỊ CỦA ĐỨC PHẬT

Tâm người đời vốn rất yếu đuối, hết lo âu đến buồn khổ, hết căng thẳng đến trầm cảm...

Người Phật tử thuần thành tin Đức Phật có khả năng chữa cho con người khỏi các căn bệnh tâm linh. Ngài đã để lại nhiều toa thuốc vi diệu được phổ biến khắp nơi hơn 2500 năm nay, ai dùng cũng hết bệnh nếu có niềm tin vững mạnh. Với lòng tín thành vào Đức Phật và Giáo pháp như vậy, ta mới bắt đầu dùng pháp dược để trị bệnh tâm.

Phật pháp đã trở thành môn thuốc thần hiệu vì chính Đức Bốn Sư đã thành công trong việc tự trị liệu cho mình. Rồi vì lòng đại bi thương chúng sanh, Ngài truyền lại các phương thuốc này cho chúng sanh. Toa thuốc phổ biến nhất gồm có năm vị chính được gọi là **Ngũ Lực**: **Tín lực** (đức tin), **Tấn lực** (nỗ lực kiên trì), **Niệm lực** (sức ghi nhận liên tục các đối tượng ngay trong giây phút hiện tại), **Định lực** (định tâm trên đề mục), **Huệ lực** (trí tuệ) nhằm bồi bổ, tăng cường năng lực tâm linh.

Người nào đã được năm vị thuốc này thấm nhập vào tâm thức sẽ thấy mình có nơi nương tựa, sức khỏe tâm linh ngày càng tăng trưởng, không bị chi phối bởi các điều kiện pháp bên ngoài, không bị những xung động của thế gian làm cho điên đảo...

Về Tín lực, Đức Phật dạy không nên có lòng tin mù quáng, cũng đừng vội tin và cũng đừng vội bỏ khi nghe giáo pháp của Ngài, mà phải chính mình thực hành để tự kiểm chứng. Chỉ khi thân chứng được giáo pháp thì đức tin mới không bị lay chuyển, thay đổi nữa.

Mấy ngày nay chúng ta đang thực hành, áp dụng phương thuốc của Đức Phật, bắt đầu bằng tinh tấn khởi động, kế đến là tinh tấn triển khai và tinh tấn kiên trì.

Tinh tấn là một sức mạnh của thân lẫn tâm, giúp hành giả vượt qua nhiều thử thách trong

khóa thiền: thân bị thời tiết, vật thực ảnh hưởng, và tâm bị phiền não không ngừng chi phối. Tấn lực có khả năng loại trừ phiền não trong quá khứ, ngăn ngừa các bất thiện pháp trong tương lai.

Tấn lực liên tục đưa đến niệm lực mạnh mẽ, có khả năng ghi nhận kịp thời và chính xác các đề mục đang sanh khởi trong lúc bây giờ. Nhờ vậy niệm lực được thiết lập vững vàng. Tấn lực và niệm lực liên hành sẽ

phát triển định lực mạnh mẽ. Nhờ định lực mạnh mẽ, tâm ghi nhận xuyên thấu đề mục giúp hành giả càng lúc càng thấy rõ đặc tánh, bản chất của các đối tượng hơn. Nói một cách khác, huệ lực ngày một thâm hậu.

Năm vị thuốc này có tương quan nhân quả chặt chẽ với nhau và sẽ vô cùng công hiệu khi làm việc hài hòa với nhau.

Tín lực phải thăng bằng với huệ lực.

Tấn lực phải thăng bằng với định lực.

Riêng niệm lực thì không bao giờ dư thừa. Niệm lực gia tăng càng nhiều càng tốt và sẽ làm cho các lực kia gia tăng theo. Niệm lực ở chính giữa bốn lực kia làm cân bằng từng cặp.

Nói theo Vi Diệu Pháp, tâm vương ví như Tổng thống, tâm sở ví như các Bộ trưởng trong nội các. **Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ** đều là tâm sở và khi được phát triển quân bình sẽ làm việc chặt chẽ với tâm vương mỗi khi tâm vương nhận biết sự có mặt của đối tượng, khiến việc hành thiền trôi chảy và có kết quả tạo nên sức mạnh cho tâm.

Hành giả chúng ta đang thực tập để tạo nên sức mạnh đó. Có ngũ lực, hành giả sẽ tự nhiên có thái độ tu tập đúng đắn, gương mẫu, luôn luôn ở trong sự tác ý chú tâm có trí tuệ (yoniso manasikāra).

Ngũ căn khi phát triển thành sức mạnh thì gọi là ngũ lực. Niệm lực giúp các căn điều chỉnh thân tâm sao cho thăng bằng, thoải mái trong mỗi oai nghi đi, đứng, ngồi, nằm. Hành giả rất cần ngũ lực để đối đầu với mọi chướng ngại trong tâm.

Mong năm lực này sẽ luôn là bạn lành của hành giả, là sức mạnh của tâm nâng đỡ hành giả trong mỗi hơi thở, mỗi bước chân, để “chế ngự tham ưu ở đời” tức là những phiền não đối với thân tâm. Ngũ lực tròn đủ, vững mạnh chắc chắn sẽ đưa hành giả đến đất lành của sự an vui tuyệt đối.

(Theo Tinh Tấn Online)

MẠNH KHỎE LÚC VỀ GIÀ

Flamingo Test



Test Flamingo rất đơn giản:

1. Mở mắt, đặt hai tay lên hông
2. Đứng trên một chân
3. Thời gian được tính khi bàn chân còn lại không chạm đất



Các giá trị tham chiếu:

- Người từ 18 - 39 t.: kh. 43 giây
- Từ 40 đến 49 tuổi: 40 giây
- Từ 50 đến 59 tuổi: 37 giây
- Từ 60 đến 69 tuổi: 30 giây
- Từ 70 đến 79 tuổi: 18–19 giây
- Và với người **trên 80 tuổi**, giữ được hơn 5 giây đã được xem là tốt.

- ▶ Để tập: ban đầu bạn đứng trên một chân. **Tay giữ chặt ghế**. Dần dần, bạn **buông tay ra** và đứng tự do một mình.
- ▶ Khi bạn đã làm tốt rồi, hãy thử nhắm mắt để tăng độ khó.
- ▶ Ngay cả việc đi bộ hằng ngày, đi xe đạp hay leo cầu thang cũng đã giúp cải thiện khả năng giữ thăng bằng.

Nguồn: Spiegel, Imperial College London,
Imperial College Healthcare NHS Trust (01.09.2025)

SHCĐ

TIẾP XÚC CƠ THỂ

Vì sao không phải

tiếp xúc cơ thể nào cũng giống nhau

Các **dây thần kinh** ở da **truyền thông tin** về sự tiếp xúc đến não, bao gồm các chi tiết như tốc độ, nhiệt độ và áp lực.

Não bộ **đánh giá** sự tiếp xúc đó là dễ chịu hay khó chịu.

Trong trường hợp tiếp xúc được đánh giá dễ chịu, não sẽ tiết ra **Hormon hạnh phúc Oxytocin**.



Tiếp xúc cơ thể mang lại nhiều lợi ích tích cực: Giúp **giảm căng thẳng**, tăng cường **cảm giác hạnh phúc**, thậm chí có thể hỗ trợ trong các vấn đề tâm lý. Đặc biệt, những cái **vuốt ve nhẹ nhàng** mang lại cảm giác dễ chịu nhất. Massage cũng mang lại hiệu quả tích cực tương tự.

Nguồn: Pawling et al. (2017), Schirmer et al. (2022),
Müller-Oerlinghausen et al. (2022), Quarks, WDR

SHCĐ



THẾ HỆ 2+...

TIẾNG LÒNG TUỔI TRẺ HẢI NGOẠI

Michael Dang Tran Huy,
Viết dịch: TT Thích Nguyên Tạng

**EULOGY IN MEMORY OF OUR BELOVED
MOTHER, TRAN THI TU HOAI, Buddhist
Name: HONG HANH.**

*(To be delivered by her son, Michael Dang Tran
Huy, on behalf of the family)*

Good Afternoon everyone,

Today, we gather to honour and celebrate the wonderful life of my beautiful and beloved mother Thi Tu Hoai Dang, also known as Jane.

I am speaking on behalf of my father, Dinh Hai, and my brother, Steven.

She was the second eldest of five children. Tragically, three of her siblings passed away before the age of thirty. Both of her parents were also taken far too soon, her father in his early forties and her mother in her sixties. Today, her brother Thao is the only surviving member of that generation of the family.

Growing up, I often thought Mum was unemotional. She seemed capable of making difficult decisions without hesitation and rarely showed vulnerability.

NHỚ MẸ DẤU YÊU

Lời Tọa Soạn:

Bài phát biểu (song ngữ Anh-Việt) này không chỉ là lời tiễn biệt người mẹ hiền, mà còn phản ánh một nếp sống đẹp của một gia đình Phật tử Việt Nam nơi hải ngoại. Hai người con trai thuộc thế hệ thứ hai của người Việt tỵ nạn, sinh ra, lớn lên và thành đạt trên quê hương mới. Điều đáng quý là giữa môi trường văn hóa phương Tây, gia đình vẫn gìn giữ được những giá trị truyền thống của dân tộc, hài hòa giữa đạo và đời. Từ hai bàn tay trắng sau những năm tháng tỵ nạn, cha mẹ đã gây dựng một mái ấm hạnh phúc, để hôm nay con cháu tiếp nối không chỉ sự nghiệp mà còn cả gia phong và đời sống tâm linh. Cả ba thế hệ trong gia đình đều là những Phật tử thuần thành, gán bó và hộ trì Tam Bảo tại Tu viện Quảng Đức (Melbourne, Úc Đại Lợi). Được sự hoan hỷ của gia đình (qua Thượng tọa Thích Nguyên Tạng), Báo Viên Giác xin trân trọng giới thiệu cùng quý độc giả, đặc biệt quý độc giả trẻ.

Chuyên mục “THẾ HỆ 2+: TIẾNG LÒNG TUỔI TRẺ HẢI NGOẠI”

(bắt đầu từ Viên Giác 271 - Tháng 2/2026 – Thế Hùng phụ trách)

Thế hệ 2+ Việt Nam sinh trưởng ở hải ngoại, lớn lên giữa nhiều nền văn hóa khác nhau nhưng vẫn mang trong tâm cội nguồn văn hóa và những giá trị nhân bản Việt. Chuyên mục này của Tạp Chí Viên Giác mong giới thiệu những tâm tư tuổi trẻ hải ngoại – những cảm nhận, suy tư và trải nghiệm liên quan đến văn hóa, tôn giáo, đời sống và bản sắc Việt trong bối cảnh thế giới rộng mở. Khung bài viết: khoảng 800–1500 chữ (có thể dài hơn khi cần thiết). Chúng tôi cũng hoan nghênh những sáng tác thuộc các thể loại khác như thơ, nhạc, hội họa. Bài gửi, xin vui lòng ghi rõ họ tên, nơi cư trú và vài dòng giới thiệu ngắn về tác giả. Ngôn ngữ: tốt nhất là tiếng Việt; trong trường hợp không tiện viết tiếng Việt, có thể gửi bằng tiếng Đức hoặc tiếng Anh, Viên Giác sẽ hỗ trợ chuyển sang Việt ngữ.

** Kurzinfo (Deutsch)*

THẾ HỆ 2+: Junge Stimmen aus der vietnamesischen Diaspora

Beiträge zu Kultur, Buddhismus und vietnamesischer Identität sind herzlich willkommen.

Textlänge: 800–1500 Wörter (bei Bedarf länger). Auch andere Beiträge wie Lyrik, Musik oder bildnerische Arbeiten sind willkommen. Bitte Name, Wohnort und eine kurze Autorenangabe beifügen. *Sprache:* nach Möglichkeit Vietnamesisch; falls nicht möglich, gerne Deutsch oder Englisch – wir übernehmen die Übersetzung ins Vietnamesische.

** Short Notice (English)*

THẾ HỆ 2+: Voices of Young Vietnamese Abroad

We welcome contributions and reflections on culture, Buddhism and Vietnamese identity.

Length: 800–1500 words (longer if necessary). Other forms such as poetry, music or visual arts are also welcome. Please include your name, place of residence and a brief author's bio. *Language:* preferably Vietnamese; if this is not possible, German or English is fine – we will translate into Vietnamese.

But as I grew older, I realised what I had mistaken for a lack of emotion was actually strength.

She had learned through hardship. She trusted her judgement and stood by her decisions, even when they were difficult. Her conviction was not the absence of feeling; it was the product of a life that had demanded resilience.

Although our mother rarely spoke about her childhood, she grew up in an extremely wealthy family until the Vietnam war occurred - and her family lost everything. Like many, she escaped Vietnam searching for a better life but not without its struggles. What happened next I can barely put into words. My mother was able to secure passage via a secret boat but they did not have enough time to carry petrol and were stranded at sea for 7 days without food or drinking water. With death staring her in the face, trapped in the middle of the ocean, she bravely held on. Our mother was saved by a passing cruise ship that took her to a Philippine Refugee Processing Centre in Morong, Bataan. It was here our mother first met our father, a meeting that would change their lives forever.

Over time at the refugee camp, Mum intended to migrate to America to follow other family members and friends, while Dad was destined for Australia. Over several meetings, Dad managed to charm her and their love blossomed. Then, with only five days remaining before he was due to leave for Australia with our Uncle Tinh and Auntie, Mum made a life-changing decision.

She told him, "I want to go to Australia with you."

The only way for that to happen was for them to get married.

So they did.

There was no grand wedding. It was simply two people choosing each other and choosing a future together.

They would reunite in 1983 when my mum finally came to Australia.

They arrived with nothing.

No wealth.

No ability to speak English.

What they did bring was trust in hard work and an unwavering belief that tomorrow could be better than today.

Together, they built a life from the ground up. They worked hard, sacrificed and gave their children opportunities they themselves never had.

Mum never measured success by money, status, or material possessions. She measured it by family,

loyalty, and doing the right thing.

The lessons she taught us were simple: work hard, be honest, help others when you can, and never forget where you came from.

In 2022, Mum was diagnosed with bile duct cancer, a rare and aggressive. At the time, we were told that her life expectancy was between six and eighteen months as there was no cure.

Yet, true to the person she had always been, Mum refused to be defined by the odds.

She continued to fight with courage, determination, and dignity for more than four years.

What amazed us most was that she never made her illness about herself. Many people never knew how unwell she was because she simply didn't want anyone worrying about her. And when people did ask, she would often tell them that she had beaten the cancer.

That was who Mum was.

She always put others before herself.

One example of this was Steven's wedding in November 2025. By then, she was already quite fragile, but she chose not to attend because she didn't want to become the focus of the day. She wanted the attention to remain on Steven and Mez, allowing them to celebrate without concern for her health.

Even then, she was thinking of others first.

The final two weeks were very challenging.

Mum spent that time in hospital surrounded by family and friends. While it was incredibly difficult, it also gave people the opportunity to visit, share memories, and reconnect.

During those days, I heard extraordinary stories about her life - stories she had never told us herself. Stories about her generosity, her support of the temple, and the countless ways she had helped others without ever seeking recognition or praise.

It reminded me that there was so much about Mum that she kept quietly to herself.

She never sought credit for the good she did.

She simply did it because she believed it was the right thing to do.

On the night of 14 June 2025, Mum passed away peacefully in her sleep.

While our hearts are broken, she is no longer suffering.

A few years ago, my mum wrote a letter to the temple – here are some extracts from it.

At age 70, many people worry about what life will be like in old age. Should they go to a nursing home? This is a matter of great concern for the elderly.

For my husband and me, after much discussion, we decided not to go to a nursing home. We will stay at home and take care of each other with the help of our children and Age Care. When our health deteriorates and our eyesight becomes dim, we will accept going to a nursing home. Tears flowed down my face. I couldn't ask my son to quit his job to stay home and take care of his parents. Everyone will eventually pass away, like a falling yellow leaf...

Currently, I live happily with my family. Every morning I go swimming, walk, and exercise in the water, which is very good for my health. I remember my mother's teachings when I was away from home: Wherever you are, whatever your circumstances, you must be content with what you have. Looking up, you may not be as fortunate as others, but looking down, you will see that you are much luckier and happier than many others.

I respectfully express my gratitude to my two Masters who enlightened my mind, helping me maintain my faith and unwavering commitment to the Dharma.

Thank you, my husband, and thank you to my two sons daughters-in-law and grandchildren for standing by me in this silent battle.

Mum, you never battled this in silence.

We were with you every step of the way, just as you were always there for us.

Before I finish, I would like to take a moment to thank everyone for their support, messages, prayers, and kind thoughts throughout this journey. Your kindness has meant more to our family than words can express, and it has never gone unnoticed.

I would also like to make a special mention of the temple, the doctors, nurses, and hospital staff who cared for Mum. The support, comfort, and kindness you provided to her and our family during this time were truly remarkable, and we will be forever grateful.

Mum, thank you for everything.

We will always remember your beautiful smile, your purple puffy jacket, your reminders to wear pants to the temple and to study.

For so many years, you dedicated your life to looking after us. Now, it is our turn – we promise to look after Dad.

You will always be in our hearts and we will miss you every day. Love always.



Từ trái: GS Trần Như Mai, TT Nguyễn Tang, HT Thông Mẫn, Cu sĩ Hồng Hạnh, Cu sĩ Thanh Phi

TUỞNG NIỆM MẸ THÂN TRẦN THỊ TÚ HOÀI, PHÁP DANH HỒNG HẠNH

(Do con trai Michael Huy đại diện gia đình đọc - Dịch Việt: TT Thích Nguyễn Tang)

Hôm nay, trong niềm xúc động sâu xa, gia đình tang quyến chúng con cùng nhau hội tụ nơi đây để tưởng nhớ, tri ân và tiễn biệt người mẹ kính yêu của chúng con, Hương linh Phật tử Hồng Hạnh, thế danh Trần Thị Tú Hoài, người mà trong gia đình thường trìu mến gọi tên tiếng Anh là Jane.

Con xin được thay mặt Thân Phụ của chúng con là Ông Đặng Đình Hải, em trai Steven Hoàng và toàn thể gia đình có đôi lời tưởng niệm về cuộc đời của Mẹ.

Mẹ là người con thứ hai trong gia đình có năm anh chị em. Cuộc đời Mẹ đã sớm trải qua nhiều mất mát. Ba người em của Mẹ lần lượt qua đời khi tuổi đời còn rất trẻ, chưa đến ba mươi tuổi. Ông ngoại mất khi tuổi mới ngoài bốn mươi, bà ngoại cũng rời bỏ thế gian khi mới bước sang tuổi sáu mươi. Đến hôm nay, cậu Trần Thảo là người duy nhất còn lại của thế hệ anh chị em trong gia đình.

Thưở nhỏ, chúng con thường nghĩ Mẹ là người rất cứng rắn và ít biểu lộ cảm xúc. Dường như Mẹ luôn có thể đưa ra những quyết định khó khăn mà không do dự, hiếm khi để lộ sự yếu mềm trước người khác.

Nhưng càng lớn lên, chúng con càng hiểu rằng điều chúng con từng nghĩ là sự lạnh lùng thật ra chính là sức mạnh nội tâm phi thường. Đó là sức mạnh được hun đúc từ những năm tháng gian nan của cuộc đời. Mẹ tin vào sự phán đoán của mình, dám chịu trách nhiệm với những quyết định đã chọn và luôn kiên định bước đi trên con đường mình cho là đúng. Sự mạnh mẽ ấy không phải vì Mẹ không biết đau buồn, mà vì cuộc đời đã dạy Mẹ phải đứng vững trước mọi nghịch cảnh.

Mẹ con ít khi kể về tuổi thơ của mình. Nhưng chúng con biết rằng Mẹ từng lớn lên trong một gia đình khá giả tại Việt Nam. Rồi chiến tranh và thời cuộc đổi thay đã cuốn đi tất cả. Giống như biết

bao người Việt Nam khác trong giai đoạn ấy, Mẹ đã phải rời bỏ quê hương để tìm kiếm một tương lai tốt đẹp hơn. Hành trình vượt biên của Mẹ là câu chuyện mà mỗi lần nghe lại, chúng con vẫn không khỏi xúc động.

Mẹ được sắp xếp đi trên một chiếc thuyền bí mật vượt biển. Vì quá vội vàng nên chiếc thuyền không mang đủ nhiên liệu. Con thuyền lênh đênh giữa biển khơi suốt bảy ngày đêm, không đủ thức ăn, không nước uống, đối diện từng giờ với ranh giới mong manh giữa sự sống và cái chết. Giữa đại dương mênh mông, khi cái chết tưởng chừng đã cận kề, Mẹ con vẫn kiên cường bám víu vào hy vọng. Cuối cùng, phép màu đã xảy ra. Một chiếc tàu du lịch đi ngang đã phát hiện và cứu sống tất cả những người trên thuyền. Sau đó, Mẹ con được đưa đến trại tỵ nạn Morong, Bataan tại Philippines.

Và cũng chính tại nơi ấy, Mẹ đã gặp Cha của chúng con. Đó là cuộc gặp gỡ đã làm thay đổi cuộc đời của cả hai người. Ban đầu, Mẹ con dự định sẽ định cư tại Hoa Kỳ theo người thân và bạn bè. Trong khi đó, Cha con lại được chấp thuận sang Úc định cư.

Thế nhưng, qua những lần gặp gỡ tại trại tỵ nạn, tình yêu giữa hai người dần nảy nở. Chỉ năm ngày trước khi Ba rời Philippines sang Úc, Mẹ đã đưa ra một quyết định quan trọng nhất cuộc đời mình. Mẹ nói với Ba: “Em muốn sang Úc cùng anh.”

Để điều đó trở thành hiện thực, chỉ còn một cách duy nhất. Đó là kết hôn. Và rồi hai người đã nên duyên vợ chồng. Không có tiệc cưới linh đình. Không có nghi thức xa hoa. Chỉ có hai con người chọn ở lại với nhau và cùng nhau xây dựng tương lai.

Năm 1983, Mẹ đoàn tụ với Cha tại Úc Châu. Ngày ấy, hai người đến đất nước này gần như với hai bàn tay trắng. Không tiền bạc. Không tài sản. Không biết tiếng Anh. Nhưng điều mà Ba Mẹ mang theo chính là đức tính cần cù lao động và niềm tin mãnh liệt rằng ngày mai sẽ tốt đẹp hơn ngày hôm nay. Bằng sự hy sinh và nỗ lực không ngừng nghỉ, Cha Mẹ đã cùng nhau xây dựng mái ấm từ những điều nhỏ bé nhất.

Mẹ chưa bao giờ đánh giá sự thành công bằng tiền bạc hay địa vị. Đối với Mẹ, thành công chính là gia đình, là lòng trung thành, là sống tử tế và làm điều đúng đắn.

Những bài học Mẹ để lại cho chúng con rất giản dị: Hãy chăm chỉ làm việc.

Hãy sống chân thật.

Hãy giúp đỡ người khác khi có thể.

Và đừng bao giờ quên cội nguồn của mình.

Năm 2022, Mẹ được chẩn đoán mắc bệnh ung thư đường mật – một căn bệnh hiểm gặp và vô cùng nguy hiểm.

Các bác sĩ cho biết thời gian sống của Mẹ chỉ còn từ sáu đến mười tám tháng. Nhưng đúng với bản chất kiên cường của mình, Mẹ chưa bao giờ đầu hàng số phận. Suốt hơn bốn năm sau đó, Mẹ đã chiến đấu với bệnh tật bằng tất cả nghị lực, lòng can đảm và phẩm giá của mình.

Điều khiến chúng con kính phục nhất là Mẹ chưa bao giờ biến căn bệnh của mình thành gánh nặng cho người khác. Nhiều người hoàn toàn không biết Mẹ đang bệnh nặng vì Mẹ không muốn ai phải lo lắng cho mình. Ngay cả khi có người hỏi thăm, Mẹ thường mỉm cười và nói rằng mình đã chiến thắng căn bệnh ấy rồi.

Đó chính là Mẹ. Luôn nghĩ cho người khác trước khi nghĩ đến bản thân mình. Một mình chúng rõ ràng nhất là lễ cưới của em trai của con là Steven Hoàng vào tháng 11 năm 2025.

Lúc ấy sức khỏe Mẹ đã suy yếu rất nhiều. Nhưng Mẹ quyết định không tham dự. Không phải vì Mẹ không muốn có mặt trong ngày trọng đại của con trai. Mà bởi vì Mẹ không muốn mọi người phải lo lắng cho mình. Mẹ muốn tất cả sự chú ý và niềm vui trong ngày hôm ấy dành trọn cho Steven và Marianne. Cho đến những ngày cuối đời, Mẹ vẫn luôn nghĩ cho người khác trước tiên.

Hai tuần cuối cùng của cuộc đời là khoảng thời gian vô cùng khó khăn. Mẹ nằm điều trị trong bệnh viện Hoàng Gia Melbourne, được bao bọc bởi tình thương của gia đình, thân bằng quyến thuộc và đạo hữu gần xa.

Trong những ngày ấy, chúng con đã được nghe rất nhiều câu chuyện về cuộc đời của Mẹ. Những câu chuyện mà trước đây Mẹ chưa từng kể. Những câu chuyện về lòng rộng lượng. Về những lần âm thầm giúp đỡ người khác. Về những đóng góp lặng lẽ cho ngôi Già Lam Quảng Đức. Về những việc thiện mà Mẹ làm suốt cuộc đời nhưng chưa bao giờ mong cầu sự ghi nhận.

Mẹ chưa từng tìm kiếm lời khen ngợi. Mẹ chỉ đơn giản làm điều thiện vì tin rằng đó là điều nên làm.

Vào đêm ngày 14 tháng 6 năm 2026, Mẹ con đã nhẹ nhàng an giấc trong sự bình yên.

Dù trái tim chúng con tan nát vì mất Mẹ, nhưng chúng con cũng an lòng vì Mẹ không còn phải chịu đau đớn nữa. Trước đây, Mẹ từng viết trong một lá thư gửi cho 2 Sư Phụ Tu Viện Quảng Đức:

“Ồ tuổi bảy mươi, nhiều người lo lắng không biết tuổi già sẽ ra sao. Riêng vợ chồng con quyết

định ở nhà chăm sóc nhau với sự hỗ trợ của các con và dịch vụ chăm sóc cộng đồng. Khi sức khỏe suy yếu thì sẽ chấp nhận vào viện dưỡng lão. Con không nỡ yêu cầu các con bỏ công việc để ở nhà chăm sóc Cha Mẹ. Ai rồi cũng phải ra đi như chiếc lá vàng rơi xuống...”

Mẹ cũng viết:

“Hiện nay con sống rất hạnh phúc bên gia đình. Mỗi sáng con đi bơi, đi bộ và tập thể dục dưới nước. Con luôn nhớ lời dạy của Mẹ con ngày xưa: Dù ở đâu, trong hoàn cảnh nào, hãy biết đủ với những gì mình đang có. Nhìn lên có thể mình chưa bằng người, nhưng nhìn xuống sẽ thấy mình may mắn và hạnh phúc hơn rất nhiều người khác.”

Đó chính là triết lý sống của Mẹ. Một đời biết đủ. Một đời tri ân. Một đời sống vì người khác. Mẹ cũng gửi lời tri ân đến hai vị Sư Phụ Quảng Đức đã khai sáng cho Mẹ niềm tin kiên cố nơi Tam Bảo.

Mẹ cảm ơn Cha.

Cảm ơn hai người con trai.

Cảm ơn hai người con dâu.

Cảm ơn các cháu nội ngoại

đã luôn đồng hành cùng Mẹ trong cuộc chiến thầm lặng với bệnh tật.

Nhưng Mẹ ơi, Mẹ chưa bao giờ chiến đấu một mình. Chúng con luôn ở bên Mẹ. Giống như suốt cả cuộc đời, Mẹ vẫn luôn ở bên chúng con.

Trước khi kết thúc, gia đình chúng con xin chân thành tri ân tất cả quý vị đã gửi lời thăm hỏi, động viên, cầu nguyện và đồng hành cùng gia đình trong thời gian vừa qua.

Chúng tôi cũng xin đặc biệt cảm ơn Chư Tôn Đức Tăng Ni tại Tu Viện Quảng Đức, quý bác sĩ, y tá và toàn thể nhân viên bệnh viện đã tận tình chăm sóc Mẹ trong những ngày cuối đời.

Sự yêu thương và lòng tử tế của quý vị sẽ mãi được gia đình chúng tôi ghi nhớ.

Mẹ kính yêu, Cảm ơn Mẹ vì tất cả. Chúng con sẽ luôn nhớ nụ cười hiền hậu của Mẹ. Nhớ chiếc áo khoác màu tím thân quen của Mẹ. Nhớ những lời nhắc nhở đi chùa phải mặc quần dài cho trang nghiêm. Nhớ những lời khuyên bảo học hành và sống tử tế. Suốt cả cuộc đời, Mẹ đã dành tất cả tình thương để chăm sóc cho gia đình.

Giờ đây, đến lượt chúng con. Chúng con xin hứa sẽ thay Mẹ chăm sóc Cha thật chu đáo. Mẹ sẽ mãi sống trong trái tim của chúng con. Chúng con sẽ nhớ Mẹ mỗi ngày. Chúng con thương kính Mẹ vô cùng.

Trưởng nam, Michael Đặng Trần Huy ■

Bước sang năm 2026, Tạp chí Viên Giác ghi dấu đoạn đường suốt 48 năm phát hành, liên tục từ số đầu tiên 01.01.1979 đến nay. Đứng trước nhiều thách thức của báo điện tử, chúng tôi vẫn cố gắng duy trì ấn bản in với tâm nguyện bảo tồn tiếng Việt ở hải ngoại, phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt Nam.

Từ tháng cuối năm 2023, Tạp chí Viên Giác đã có những đổi mới về hình thức và nội dung với phong cách trẻ trung, sinh động. Đặc biệt, chúng tôi bổ sung thêm chuyên mục tiếng Đức “Tuổi Trẻ & Đạo Phật”, “Thế Hệ 2+”... cho phù hợp mọi lứa tuổi và mọi gia đình.

Kính mong quý độc giả tiếp tục ủng hộ bằng cách:

- Đọc báo, đặt báo dài hạn và giới thiệu đến thân hữu.

- Tặng báo Viên Giác cho người thân (1 năm = 6 số):

Phí tượng trưng tại Đức: 20,- €/năm (cho cả ấn & bưu phí); ngoài Đức: 30,- €/năm (gửi bằng đường thủy)

Để đặt báo hoặc tặng báo:

Xin vui lòng gửi thư hoặc email về Chùa Viên Giác, hoặc chuyển khoản theo thông tin ở trang đầu tờ báo. Khi gửi, vui lòng ghi rõ: Họ tên, địa chỉ, email/số điện thoại người nhận + số tiền ủng hộ.

Kính tri ân sự hỗ trợ quý báu của quý độc giả gần xa trong suốt thời gian qua. Ban Biên Tập – Báo Viên Giác.



MẸ TRONG NỖI NHỚ KHÔN NGƯỜI

1

Thơ : Tuy Anh (Phù Vân)

Phổ nhạc: Mỹ Tuyết- Trương Ngọc Huệ

Mẹ ơi con mẹ chưa về. Bao năm lưu lạc bên lề cuộc vui. Tiếng

cười không dấu ngậm ngùi. Tiếng vui tắt nghẹn bên đời buồn tênh. Một thân

lên thác xuống ghềnh. Bơ vơ dậm dậm lênh đênh dậm ngàn. Một lần lỡ

chuyến đò ngang. Tiếng hò lạnh cả đêm tàn mẹ ơi. Nếu là nghiệp quả nhân duyên.

Một mai con sẽ bình yên trở về. Nghìn năm sông nước vui đầy. Con

trăm năm vẫn nhớ lời mẹ ru. Vòng tay mẹ ủ hương nhu. Bao nhiêu âu yếm cũng

từ đây thôi. Bây giờ đất khách quê người. Làm sao tỏ được khúc nỗi mẹ

tường. Một đời đã lỡ phong sương Sắt son lỡ với quê hương thể

nguyên. Nếu là nghiệp quả nhân duyên. Một mai con sẽ bình yên trở

1. về. về. Nếu là nghiệp quả nhân duyên. Một

Coda

mai con sẽ bình yên trở về. về.

PHÙ VÂN, MÂY BAY RỒI NHƯNG LẶNG LỄ TỎA HƯƠNG

Thoảng chốc... đã ba năm!

Tôi nghĩ đến con số này khi nhận được cuộc gọi thăm của chị Phương Quỳnh Diệu Thiện, người chị chưa từng gặp bao giờ, nhắc về một người mà 30 năm trước tôi chỉ được gặp đầu chừng một tiếng đồng hồ, trong một buổi lễ đông người và nhộn nhịp. Thế nhưng chỉ một chút ấy thời gian cũng đủ để làm lòng mình quý mến và ra về. Sau khi anh mất lòng cứ tiếc nuối ngậm ngùi.

Phù Vân, cái bút hiệu như một áng mây bay... và đã 3 năm anh già biệt người thân và bạn bè để bay về cõi vô cùng.

Dù ai cũng biết đó là hệ quả của vô thường, nhưng nỗi nhớ, tiếc thương, nước mắt và buồn đau cứ gượng gạo, như không “thèm” chấp nhận cái hệ quả nghiệt ngã đó...

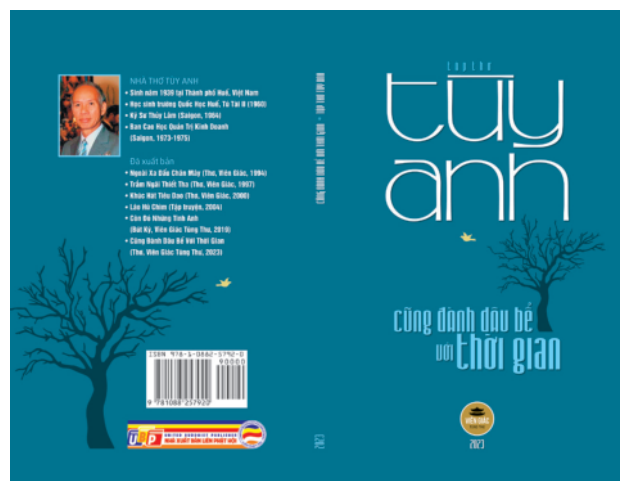
Nếu nhìn chung thì có thể nói Văn nghiệp của anh tuy chưa phải chói sáng trên bầu trời... nhưng khi anh mất vẫn đủ để tạo nên một khoảng trống. Tuy không ai nhìn thấy anh nhưng có lẽ vẫn có người cảm giác là anh đang ở trong căn phòng kế bên, vì/và... đời sống thi ca của anh vẫn tiếp tục, qua những ý tưởng hay vần thơ mà anh đã để lại.

Phù Vân tên thật là Nguyễn Hòa, sinh năm 1938 tại Huế, và anh dùng bút danh này khi viết văn xuôi còn ký tên Tuy Anh trong các sáng tác thơ. Có thể nói anh là người viết tốt cả hai thể loại.

Là kỹ sư Thủy Lâm, nguyên Trưởng Ty Thủy Lâm Đà Nẵng và Trưởng Khu Thủy Lâm Vùng I Chiến Thuật. Sau 30 tháng 4-1975 phải đi tù cải tạo và sau khi ra tù, anh vượt biển và định cư tại CHLB Đức.

Sau khi cộng tác với báo Viên Giác qua các truyện dịch của Dino Buzzati, vài năm sau tôi mới gặp anh một lần duy nhất và trong thời gian ngắn ngủi vì hôm ấy tại chùa Viên Giác ở Hannover có buổi lễ nên mọi người đều vô cùng bận rộn... Thế nhưng chỉ gặp trong một phút giây nhưng cả hai đều như đã biết nhau từ lâu lắm, qua ánh nhìn thấu hiểu nhờ lòng quý trọng văn chương...

Với gần ba chục năm làm chủ bút Tạp chí Viên Giác, anh Phù Vân đóng góp không nhỏ cho văn thơ mà còn góp phần lớn vào việc giữ gìn văn hóa



và truyền bá tinh thần Phật giáo ở hải ngoại. Là người hiền lành nhưng ý chí mạnh mẽ - anh sống như một cây thông vững chãi giữa đại ngàn, sừng sững qua bao nhiêu bão táp cuồng phong, vẫn giữ vững khí tiết và sự bình tâm cho đến những năm tháng cuối đời.

Anh ra đi, chị Phương Quỳnh mất đi một người chồng tri âm tri kỷ, bạn đọc mất một Chủ bút bản lĩnh, còn Hòa thượng Thích Như Điển mất đi một cộng tác viên tin cậy và tài năng.

Biết mình mang trọng bệnh nên những lúc sau này anh vẫn luôn trăn trở cho tương lai tờ báo. Sau 44 năm báo Viên Giác hiện diện cùng các độc giả ở Âu châu và khắp các phương trời không thể ngưng xuất bản nên anh đã bàn và hội ý với Hòa thượng Thích Như Điển để đề nghị Đạo Hữu Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn tiếp tục vai trò Chủ Bút.

Tất nhiên, người mới, góc nhìn và cách điều hành khác, có vài thay đổi nhưng ba năm qua tờ báo đã tiếp tục phát triển rất tốt. Anh đã tin tưởng, chọn mặt gửi vàng với sự sáng suốt và tinh thần trách nhiệm.

Hôm nay, trên số báo đặc biệt 3 năm sau ngày mất của anh chúng ta cùng hội ngộ trên trang viết để tưởng nhớ về anh, một người đã dành cả cuộc đời cho thi ca, văn chương, đạo pháp. Vì nhà văn không chỉ để lại những trang viết, mà còn để lại những giá trị nhân văn, những suy tư sâu sắc về cuộc sống và con người.

Trong đời văn, anh để lại nhiều trang viết mà bạn đọc báo Viên Giác từ thập niên 1980 trở về sau hầu như không ai là không nhớ một vài câu. Chắc chắn có nhiều người đã chia sẻ cùng anh nỗi niềm và thân phận ly hương.

Ba mươi năm vun quén và điều hành báo Viên Giác anh đã sống như một kẻ trồng hoa. Nên khi chúng ta tưởng nhớ, đọc văn và cuộc đời anh thì

chắc cũng có người nhận ra là những cụm **hoa đã nở và đang nhẹ nhàng lan tỏa hương thơm**.

Xin được phép nhắc lại những cảm nhận riêng tư về cuộc đời và văn thơ của anh.

Khi rời xa một nơi nào đó từng gắn với tuổi thơ người ta luôn nhớ về và ước mong trở lại. Nhưng nếu vì một lý do gì đó không về được chốn xưa- thì ra đi là một chọn lựa nghiệt ngã.

Nỗi đau ấy dù có cười cười nói nói, cố thể hiện để che đậy ở bề ngoài thì nó vẫn âm ỉ cào xé từ bên trong. Với những người bình thường phản ứng là cam chịu thầm lặng còn với kẻ trí thức thì thường bày tỏ nỗi buồn qua ngòi bút, và văn thơ của họ chính là sự phản ánh và hóa giải cái lòng thương nhớ đó.

Trong tập thơ cuối cùng của anh mà tôi xem gần như một đúc kết trọn đời: **“Cùng dành dẫu bề với thời gian”**. Chữ “dành” là sự miễn cưỡng chấp nhận cái hoàn cảnh không thể đổi thay trong đó những vần thơ của anh là một tự sự, là tiếng ngân của lòng thương nhớ và củng cố niềm tin, hướng về đạo pháp để nâng đỡ tinh thần, vượt qua những sầu não, muộn phiền.

Thi sĩ Tùy Anh mất đi nhưng để lại lòng ta những tiếng ngân của những giai điệu ngọt ngào, những câu thơ trữ tình và lòng đầy nhớ thương khắc khoải về mẹ, người thân và một quê hương đã rất xa.

Buộc phải xa quê anh buồn mà không oán hận. Anh chỉ xót xa, tiếc thương phận mình vì trong tâm tưởng giấc mơ về tự do cho mình và đất nước không bao giờ tắt. Tất nhiên là anh vẫn luôn mơ một ngày về.

*“Ôm mối hận nhưng lòng còn son sắt
Thương quê hương đòi đoan tháng ngày qua
Thương đời mình lỡ một thuở ngu ngơ
Nên lao nhục trong rừng sâu núi thẳm
Cam đày đoạ trong lao tù giam hãm”.*

Hằng năm, mỗi khi ngày tháng tư đến, thường gọi anh hồi tưởng và xót xa:

“Tháng Tư... Ồi, lại Tháng Tư

Đưa ta vào cõi sa mù xa xưa

Giờ đây ngồi tựa song thưa

Giọt buồn u uất, giọt mưa u trầm”.

Anh vẫn biết *“Làm gì được? ngoài tấm lòng Hướng về tổ quốc!!!”*

Câu chữ nhẹ, nhưng tình rất nặng. Và những ngày giáp Tết lòng càng thấm thía nỗi buồn:

Nào ai hiểu Xuân như người tình phụ,

Mỗi lần xuân. Mỗi quay quắt bất an!

Nhưng ta hiểu đã làm thân lũ thú

Thời cũng dành dẫu bề với thời gian!

Có thể nói những ngày vượt biển, gặp hải tặc, sống sót và sau đó là nỗi cô đơn của người viễn xứ đã trở thành một sự ám ảnh tột cùng. Nó theo anh như một chiếc bóng cho đến lúc nhắm mắt xuôi tay.

Để sống còn trong suốt thời gian đó, cộng sinh cùng niềm đau thường trực và âm ỉ đó anh phải “trú” vào thi ca, vì có lẽ chỉ có văn chương mới là liều thuốc giảm đau thể xác và tinh thần.

Thơ của anh vang lên như tiếng nấc đón đau, nói lên cho mình và cho người nỗi lòng biệt xứ, luôn đợi một ngày dù vẫn hiểu đó chỉ là niềm tuyệt vọng.

*“Thời dành vậy, ba mươi năm viễn xứ,
Nhu mây trời phiêu bạt tận muôn phương.
Vẫn hun hút trên dặm ngàn lữ thứ
Ôm xót xa bao nỗi nhớ niềm thương.”*
(Ba Mươi Năm Viễn Xứ).

Chữ **“dành”** mà anh thường dùng và lặp lại, buông ra như một tiếng chuông kéo dài thêm nỗi ngậm ngùi nên thường gây trong lòng người đọc về sự biến dịch, và phải cam chịu và đón nhận điều mình không thể đổi thay.

Hiểu, ngộ ra, nhưng trong thực tế từ chớm ngộ đến bến bờ giải thoát luôn có một chặng đường dài.

Tôi là người nhạy cảm nên khi đọc những lời như *“mẹ mất rồi, đời mất cả niềm vui”* rồi đọc anh viết là mình ăn năn thấy như có lỗi vì bà mất mà không về được thì không thể cầm lòng. Tôi hiểu tâm trạng của anh và đồng cảm mỗi khi đến ngày giỗ mẹ:

*“Con tình giấc giữa mịt mù gió lạnh,
mẹ về đây hay bào ảnh trong mơ”*

Những nỗi buồn trong tim ấy như gánh nặng Thái Sơn chất lên vai anh may thay đã nhẹ bớt vì gặp gỡ một người: *“Tình cờ thay! ta hỏi ngộ chốn tha hương”* đã giúp anh vượt qua nỗi cô đơn và sầu khổ trong lòng. Anh đã viết trong *lời cảm ơn người vợ hiền*, gặp gỡ nhau như một sự nhiệm màu:

*Anh đã nhận ra em chính là mẫu người tri kỷ
Vì mỗi khi em hiện hữu nơi đâu
Thì thiện lành nảy sinh ở đó.*

Nếu ai biết trong đời anh đã từng có một lần đổ vỡ thì có lẽ sẽ hiểu sâu sắc hơn những câu thơ anh viết. Nó không chỉ là lời tỏ bày mối tình tri âm tri kỷ mà còn là lời cảm ơn chân thật từ cõi lòng. Vâng, sáu năm sau cái ngày chia tay sầu khổ đó, cuộc đời anh như rẽ sang một trang đời khác.

Gặp, hiểu và mến nhau, chị Phương Quỳnh đã

đến với anh như một món quà lớn nhất mà đời trao tặng cho anh trong tháng ngày còn lại. Chị đến, không toan tính nhỏ nhen hay nề hà gian khó, chấp nhận mọi hy sinh vì tinh thần và thể xác của anh lúc đó đều mang nhiều thương tích. Chị xuất hiện đúng lúc, như bà tiên với đôi đũa thần để anh không gục ngã.

Tình yêu! diệu kỳ thay! Chỉ cần có sự hiện hữu của chị là anh như có thêm sức mạnh để đi cùng năm tháng. Chị vừa là liều thuốc an thần vừa là thuốc giảm đau và hơn thế, còn mang đến cho anh niềm hạnh phúc.

Hai mươi năm, dù có những thăng trầm họ vẫn ở bên cạnh để chăm sóc và nương tựa nhau. Nhưng, có lẽ do tính tình nhạy cảm, những ray rứt và trải nghiệm đớn đau đã gây cho anh những áp lực tinh thần quá lớn nên thân mang đầy bệnh tật. “Bệnh gì nặng là tôi đều có!” từ tiểu đường, áp huyết cao, tim loạn nhịp... chúng theo anh như bạn đồng hành. Thậm chí có hai lần anh bị đột quỵ, tê liệt toàn thân, giọng nói khó khăn, rối loạn... các bác sĩ tưởng đã bó tay... nhưng như một phép màu, anh đã hồi phục bất ngờ. Vì bên cạnh anh luôn có chị, đôi mắt không lúc nào rời xa anh.

Sau khi hồi phục anh vẫn làm việc, sáng tác, chọn lọc bài vở... và nhiều đêm thức rất khuya mà chị vẫn nằm đọc sách, không dám đi ngủ trước vì sợ anh bất ngờ gục ngã. “...*khi em hiện hữu nơi đâu.. Thì thiện lành nảy sinh ở đó*” vì không chỉ chăm sóc giúp anh vượt qua bệnh tật, mang cho anh sức mạnh để tiếp tục con đường văn chương.

Những ngày cuối đời, nằm trên giường bệnh, anh Phù Vân viết nhiều thơ về Thiện, như một cách tìm hiểu lẽ tử sinh và an nhiên chấp nhận, khi thấu hiểu và nhìn sự vật:

*“Thôi nương theo nghiệp lực,
Buông xả mọi ưu phiền,
Mong sao từ tâm thức,
Sớm ngộ được pháp thiên”*

(Ngõ mình hóa thân).

Ngộ, và nói Lời từ biệt cuối cùng:

*“Thôi từ biệt các bạn nhé,
Thuận thế vô thường tôi sẽ phải ra đi”.*

Sau khi già biệt, chắc anh đã được giải thoát và nhẹ lòng.

Bây giờ thì đã ba năm anh đã rời xa cõi thế nhưng tôi tin là anh vẫn như hiện diện trong từng câu chữ mà anh để lại. Những cảm xúc và ý tưởng của anh vẫn còn nằm trong từng trang sách, đã ghi nhận những trải nghiệm và khát vọng sống như

một nhịp cầu nối giữa con người với con người, trước và sau biến động 1975.

Bài viết này tôi viết để thay nén tâm hương dâng lên hương linh nhà văn/nhà thơ Tùy Anh/Phù Vân mà tôi quý mến và kính trọng như một người anh và cũng là lời chia buồn chân thành gửi đến chị Phương Quỳnh Diệu Thiện và toàn thể gia đình.

Mấy năm trước mỗi lần về Ý là tôi gọi thăm anh. Dù chỉ được nhìn nhau qua màn hình nhưng vẫn cảm thấy gần gũi dù giữa chúng tôi luôn có cái khoảng cách địa lý giữa Milano và Hamburg.

Giờ thì tôi và anh đang ở rất xa, khó thể nhìn nhau được nữa nhưng tôi luôn cầu mong là từ cõi xa xôi nào đó anh được nghỉ ngơi, sống nhẹ nhàng và không còn những ray rứt nhớ thương.

Đôi khi... Có những người... đi qua cuộc đời mình rất lặng, nhưng để lại một một khoảng trống rất sâu.

Phải vậy không anh Phù Vân?

Sài Gòn tháng 4-2026

THƠ

Diệu Minh Tuệ Nga

GIẾNG THƠM HƯƠNG BƯỞI

*Lá Sen khô, đọng giọt buồn
Tiếng Thơ từ buổi nước nguồn chia hai
Về Chùa thụ bữa cơm trai
Mát ơi, nước Giếng ngọt bài cổ thi
Sương đêm nghe lá thầm thì
Tháng Tư, năm đó mang gì hành trang ?
Tâm tư một khối mang mang ...
Có hình ảnh Mẹ, Trăng vàng thêm xưa
Sao khuya mấy cánh mơ hồ
Giọt sương thầm lặng ... đôi bờ quan san !
Mùa sang, lại nữa Mùa Sang
Ơi Trăng... Nhớ quá Trăng Vàng mùa xa
Cơm Chay, hạt ngọc còn mơ ...(1)
Giếng Thơm Hương Bưởi ... Đẹp mùa nhân gian,
Đêm nay cũng ánh Trăng Vàng
Về đâu tâm sự mây ngàn dặm xa ./.*

--

(1) hạt Cơm quý như hạt Ngọc

NÓI VỚI ANH

Anh rời cõi tạm mới đó mà đã ba năm. Ba năm vắng anh mà em vẫn ngỡ như anh còn ở bên cạnh. Nhưng em vẫn muốn kể với anh vài câu chuyện gần đây, như những ngày xưa hai vợ chồng vẫn thường nói chuyện tâm sự với nhau.

Năm nay Tổ đình Viên Giác đón mừng Đại Lễ Phật Đản Phật lịch 2570 đúng vào ngày Rằm trăng tròn tháng tư âm lịch. Đặc biệt trong dịp này có Lễ Đổ Bê-tông cột trụ đầu tiên xây dựng Học Viện Viên Giác. Em về chùa sớm hơn mọi năm để góp chút công quả. Gặp lại chư Tôn đức, bạn văn, bạn đạo và độc giả báo Viên Giác, ai cũng nhắc nhở và bày tỏ lòng quý mến anh. Điều đó làm em vui và ấm lòng như có anh bên cạnh.

Nhớ lại ba năm trước, anh ra đi vội vàng để lại mọi thứ ngổn ngang. Dầu vậy, may mắn thay mình có những bạn hữu chân tình và nhân hậu đã hết lòng giúp đỡ em mọi thứ. Anh biết không, sổ sách vở mà anh rất quý, em đã đóng thành 27 thùng và thừa với Hòa Thượng Phương Trượng cho vào Thư viện của Tổ đình. Thầy mình là người quý trọng văn học, thi phú nên đã đồng ý cho em đưa sổ sách ấy về thư viện, mặc dù thư viện đã chật kín, nhưng thầy vẫn nhận giữ vì đó là kỷ vật của anh. Chính Ông Minh Trung, thư ký của Chùa, dù rất bề bộn nhưng đã vui vẻ giúp em nhận lãnh cất giữ sổ sách đó, xem như là món quà của chú Phù Vân để lại. Tấm lòng ấy dễ mấy ai quên được, phải không anh?

Đại lễ Phật Đản năm nay có Hòa thượng Tánh Thiệt, Thượng tọa Quảng Đạo, Sư bà Diệu Phước và nhiều Tôn đức Tăng Ni khắp nơi về tham dự. Đêm văn nghệ, các cháu Gia Đình Phật Tử trình diễn nhiều màn rất hay, còn có cô em của mình là ca sĩ Ngọc Huệ trình diễn đó anh!

Anh còn nhớ, dịp Kỷ niệm 40 năm Báo Viên Giác trước đây, Ngọc Huệ - theo yêu cầu của anh, đã sáng tác bản nhạc “Cảm cái lạnh Đông Kinh”, phổ bài thơ cùng tên của Hòa Thượng Phương Trượng. Đến Lễ 45 năm, Ngọc Huệ phổ nhạc lần thứ hai bài thơ “Chuông Khuya” của Hòa Thượng và hát tặng Ngài. Lễ Vu Lan năm nay, đúng dịp giỗ 3 năm của anh, Ngọc Huệ sẽ phổ nhạc bài thơ của anh “Mẹ trong nỗi nhớ khôn nguôi” để hát, tưởng nhớ và kính tặng người anh tinh thần mà Ngọc Huệ luôn yêu quý, kính thương.

Em chợt nhớ và muốn kể anh nghe một chuyện nữa. Anh có nhớ, chuyện cách đây 25 năm cũng



Chư Tôn Đức đến thăm tại bệnh viện 4 ngày trước khi mất

ở Tổ đình Viên Giác này, anh có nhân duyên được Thượng tọa Thiện Thuận tặng bức tranh thư pháp viết tên anh, chữ “HÒA” tuyệt đẹp. Vào ngày Lễ Tiểu tường của anh, được Sư phụ long trọng tổ chức tại chánh điện Viên Giác, có sự tham dự của HT Phương Trượng, TT Như Tú, TT Hạnh Tấn và các bạn văn cùng bạn hữu gần xa, và các Phật tử tham dự đông đảo. Hôm đó Hòa thượng đã cho đấu giá bức tranh có chữ Hòa đó, tiền thu được sẽ sung vào quỹ xây dựng Học Viện. Bà Mừng Chi đã sốt sắng đứng ra xin mua ngay, và mang tấm hình đó về nhà treo để nhớ nghĩ đến anh. Thật cảm kích tấm lòng của bà Mừng Chi, bầu sô văn nghệ Châu Âu mấy chục năm qua.

Anh còn nhớ nhà văn nữ Huỳnh Ngọc Nga ở Ý? Cô đã cộng tác với báo Viên Giác gần 30 năm và cũng là một trong 9 cây bút nữ Viên Giác. Ngọc Nga luôn bận rộn với gia đình, thế mà khi nghe tin anh ra đi, cô đã nóng lòng tìm mọi phương tiện bay từ Ý sang Đức để kịp tiễn đưa người anh văn nghệ với tất cả lòng quý mến và thương kính cuối cùng. Ngọc Nga kể lại biết bao nhiêu kỷ niệm với chúng mình, trước đây không nói ra nhưng luôn nhớ mãi trong lòng. Bởi thế nên Lễ Tiểu Tường của anh tại Viên Giác cô nàng cũng không vắng mặt. Chân thành, tri âm tri kỷ là đây, phải không anh?

Thời gian ba năm cũng dài. Nhớ lại trước bốn ngày anh ra đi mà gặp được chư Tôn đức và bạn hữu. Nhất là chư Hòa thượng Bảo Lạc, Hòa thượng Như Điển, Thượng tọa Nguyên Tạng đến tận bệnh viện thăm anh. Anh là người được quá nhiều phước đức. Ân nghĩa nghìn trùng này làm sao mà quên được, phải không anh?

Với bác Thị Tâm Ngô Văn Phát, năm nay đã 97 tuổi mà vẫn còn minh mẫn, sáng tác đều tay. Bác trách mà thương anh “Tôi không ngờ Phù Vân lại bỏ tôi đi trước”.

Em vẫn thường ghi nhớ mãi câu anh hay nói:

“Mình không làm điều gì trái với lương tâm, thì cứ thần nhiên đối mặt với những biến cố, thị phi của cuộc đời. Ganh tị, đố kỵ, hơn thua... là chuyện thường tình của con người. Đúng như lời dạy của Ngài Đạt Lai Lạt Ma: “Sống có gốc, sống có tâm, sống cho trọn chữ ân nghĩa với đời, cho dù cuộc đời có bạc bẽo đổi trắng thay đen”.

Anh vẫn thường nói, đứng nhìn thật kỹ bức tranh tổng thể của cuộc đời thì chuyện lớn rồi cũng hóa nhỏ, chuyện nhỏ rồi cũng hóa không. Có như vậy tâm mình mới bình lặng để làm những điều có ích cho đời. Giờ đây từ nơi phương xa nào đó, em biết anh đã mãn nguyện và hài lòng với giá trị tinh thần mà anh đã âm thầm cống hiến cho đời cho đạo đến giây phút cuối cùng ở tuổi 86. Và anh cũng rất vui mừng có người thay thế anh giữ vai trò Chủ Bút tờ Báo Viên Giác đến nay thêm khởi sắc, như ước vọng của anh từng tâm tình với Nguyên Đạo Văn Công Tuấn. Hòa thượng Phương trượng là người thông minh trí tuệ, nhìn sâu hiểu rộng nên chọn đúng người xứng đáng: tân Chủ bút Nguyên Đạo Văn Công Tuấn. Vô thường ập đến quá mau. nên trong nhóm Tứ Nguyên thì 2 anh Nguyên Trí và Nguyên Tánh đã vội ra đi. Giờ đây còn hai anh em Nguyên Đạo và Nguyên Minh. Anh nhớ phù hộ cho hai em còn lại được dồi dào sức khỏe để giúp cho Viên Giác Tùng Thư ngày càng vững mạnh thêm,

Anh à, năm nay thời tiết ở Đức mùa đông quá lạnh lẽo. Tuyết đổ cao dày nên em không dám về Viên Giác để đánh lễ mừng tuổi Sư Phụ và đón Giao thừa như mọi năm. Em chỉ gói quà và thiệp chúc Tết. Sau tết cũng lâu, bất ngờ em lại nhận được thư thầy. Thư đề ngày 20.02 mà đến ngày 07.03 em mới nhận được. Em có hồi âm thư niệm ân Thầy. Gởi anh đọc cho biết lòng cảm xúc của em.

Kính bạch Thầy,

Chiều ngày 07.03 con mở thùng thư và thấy thư thầy gởi cho con. Mừng quá con vội vàng mở thư ra xem thấy có phong bì lì xì đỏ. Con vội vàng đọc thư thầy viết. Vừa đọc con quá xúc động, không ngăn được những dòng nước mắt cứ tuôn chảy. Con đã khóc thật lâu trong niềm hân hoan được thầy nhớ và ban phước cho chúng con. Mặc dù gần tròn 3 năm, nhưng đối với thầy thì Phù Vân vẫn còn đây (...)

Anh Phù Vân đã đi xa, rất xa nhưng đối với thầy nhà con vẫn còn đó. Tấm lòng của thầy cao quý biết bao! Con không diễn tả hết bằng lời. Thầy là ngọn đuốc soi đường cho chúng con. Con biết

chắc chắn rằng, từ nơi phương xa nào đó, anh Phù Vân mỉm cười sung sướng vì được Sư phụ luôn nhớ nghĩ đến người Phật tử cùng đồng hành, gần gũi thầy xuyên suốt 40 năm, ngày đêm chắc chiu với tờ báo Viên Giác. Chúng con xin đánh lễ và niệm ân thầy mãi mãi (...)

Ký tên: Phù Vân và Diệu Thiện.

Anh thương, em chỉ cầu mong anh an vui nơi cõi Tây phương Cực Lạc. Còn em, vẫn sẽ sống thật bình yên, tiếp nối những điều anh hằng tâm nguyện, để mỗi lần về Viên Giác, em lại thấy như anh vẫn đang ở đây. ■

THƠ | Nguyễn Sĩ Long

MƠ VỀ CỔ HƯƠNG

*Mấy mươi năm ta đã phụ người
Bỏ dòng sông thuở tuổi nằm nôi
Bỏ nhịp cầu xưa thời đi học
Bỏ những con đường hoa phượng rơi*

*Bao năm cách trở vẫn bồi hồi
Ra đi lòng nặng buổi chia phôi
Nghĩa tình bịn rịn ngày xa Huế
Còn mãi trong tim nhớ một đời*

*Ngày một dài thêm những đợi chờ
Ai ngồi nhớ lại những giấc mơ
Ai đợi trăng về bên sông vắng
Nhắc chuyện buồn vui tuổi dại khờ*

*Đã bao năm ươm lại nụ cười
Nhu màu phượng đỏ đóa hoa tươi
Đâu tà áo lụa năm xưa ấy
Buồn chi duyên phận bể dâu đời*

*Mấy mươi năm vật đổi sao dời
Lòng người xa xứ lúc nào người
Có đêm trăng ngủ trên vai lạnh
Chờ cánh chim khuya lạc cuối trời*

*Mấy mươi năm trở giấc chiêm bao
Biển đêm xao động ở phương nào
Người đi xa mãi chưa quay lại
Mây nước Hương Giang vẫn dạt dào*

*Trăm nỗi buồn vui với cổ hương
Mơ ngày quê mẹ thấm muôn phương
Thoảng nghe trong gió lời kinh nguyện
Nhu khúc Nam Ai lắm đoạn trường./*

CỔ CHỦ BÚT PHÙ VÂN

Người Anh Cả, Người Thầy Đáng Kính

Ba năm! Kể từ ngày 18-08-2023 Anh Phù Vân đã an giấc ngàn thu. Một ngày, giữa nắng hạ chan hòa nhưng qua làn nước mắt tất cả trong em đều mờ nhạt...

Hồi tưởng thời gian đó. Khi hạ qua thu đến, trước sự ra đi vĩnh viễn của Anh tâm trạng em vẫn còn bi thương trong những ngày vào thu. Mỗi sáng tinh mơ thức dậy, nhìn ra vườn những giọt sương long lanh như những giọt nước mắt khóc Anh đọng trên hoa lá. Em chột thầm nghĩ tất cả trong cuộc đời này đều ẩn núp sự rình rập của vô thường. Dẫu biết là chu kỳ tuần hoàn của trời đất, vạn vật cũng như sự sinh tử luân hồi trong nhà Phật, nhưng sao em không khỏi cảm khái trước những đổi thay. Mối nặng nề lao xao rục

rõ, vào thu không gian lại có những ngày chùng xuống lặng lẽ. Nơi em, gần trên đỉnh đồi của vùng cao nguyên miền đông Thụy Sĩ và em bên song cửa lặng ngắm thấp thoáng gần, xa chập chùng đồi núi sương mù bao phủ; khoảnh khắc tia nắng mong manh chiếu xuyên qua, những mảng xanh của đỉnh thông trên núi đồi cao thấp ẩn khuất trước đó dường lấp ló ẩn hiện mờ mờ, và Bodensee dưới vùng thung lũng chìm trong biển sương mù dày đặc tạo nên một cõi trần mộng lung huyền ảo.

“Ở đây sương khói mờ nhân ảnh”. Em hay ngâm khe khẽ câu đó khi nhìn ngắm cảnh sắc này và cảm nhận Anh Phù Vân rất thích câu thơ trên cửa Thi sĩ Hàn Mặc Tử. Em nhớ trong một bài tựa nào thấy Anh nhắc đến bằng cả sự cảm xúc, vì chính Anh cũng là

thi sĩ - Thi sĩ Tuyền Anh.

Anh Phù Vân ơi! Tuy nhân ảnh đã tan biến rồi vào sương khói nhưng hình ảnh Anh vẫn sáng ngời trong lòng người. Những người đã từng yêu quý Anh vì tài năng, đức độ và vì tấm lòng tận tụy phục vụ Tờ báo Viên Giác đến hơi thở cuối cùng. Trong đó có em!

Từ những ngày đầu mới đóng góp gởi bài đến báo Viên Giác vào năm 2010, em được biết đến vị Chủ bút Phù Vân. Rồi thời gian cứ thế trôi, những bài viết em gởi đến Anh và được sự chỉnh sửa tận tình cũng như Anh chỉ dạy, cốt lõi của một bài viết chính là nội dung - đạo đức, chân thật và sự tế nhị khiêm cung trong khi viết để tạo sự cảm xúc thổi hồn vào bài viết. Then chốt ở câu Anh đã dạy em rằng: “Văn dĩ tải Đạo”. Và cũng từ đó, trong thâm tâm em xem Anh không chỉ là vị Chủ bút, Huynh trưởng của Nhóm Bút

Nữ mà còn là vị Thầy đã dạy em cách đối nhân xử thế phản ánh qua bài viết.

Linh hồn Tờ báo Viên Giác

Tờ báo Viên Giác không chỉ đơn thuần là một tờ báo trên giấy trắng mực đen mà nó còn có cả linh hồn. Đó là Tờ báo Phật giáo đầu tiên tại Đức được thành lập vào năm 1979

song hành với ngôi chùa Viên Giác 1978, bấy giờ là Niệm Phật Đường tại đường Eichelkampstr. số 35A. Sau này chùa Viên Giác được xây dựng hoàn toàn mới trên miếng đất 4000 mét vuông và chính thức khánh thành năm 1991 tại địa chỉ hiện giờ, cũng là ngôi chùa đầu tiên tại Đức và cả hai đều do Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển sáng lập.

Chính sự nối kết ưu việt này đã tạo nên vị trí đặc biệt cho tờ báo tương tác, hỗ trợ, gắn kết chặt chẽ với chùa Viên Giác: Báo Viên Giác là nơi truyền tải tinh túy văn hóa Phật giáo, văn học Việt Nam và những thông tin Phật sự nhà chùa; ngược lại nhà chùa là nơi ẩn loát, lưu trữ và phát hành sách báo, giới thiệu tờ báo Viên Giác đến gần quần chúng Phật tử khi về chùa trong những dịp lễ- chủ trương đem Đạo vào



Hình Chu Tôn Đức đến thăm Cựu Chủ Bút Phù Vân tại tư gia

(Ảnh: Nguyễn Đạo).

Từ trái: Bhante Nalanda, HT Minh Giác, HT Tánh Thiệt, HT Như Điển, Ni Sư Diêu Trâm, HT Thông Trí, Phương Quỳnh, Phù Vân – 7/2023

Đời. Qua bao năm tháng rờn rã Ngôi chùa Viên Giác và Tờ báo Phật giáo đã trở nên gắn bó đi sâu vào lòng người trở thành nhu cầu tâm linh quen thuộc và thiết yếu đã tạo cho cả hai sự tồn tại bền bỉ lâu đời một linh hồn chung tuy hai mà một - **Viên Giác**.

Anh Phù Vân chính thức trở thành Chủ Bút Viên Giác từ năm 1996. Trong Đặc san Văn hóa Phật giáo kỷ niệm 40 năm Viên Giác, Anh tâm sự trong một bài viết rằng, đã tự đưa mình vào... nghiệp “Báo.” Điều đó nói lên bao gian nan, vất vả của người điều hành trong cương vị chủ bút khi tờ báo hồi đó còn trong tình trạng như “ánh lửa” chấp chờn; người đóng góp bài vở không nhiều mà độc giả cũng ít vì báo chưa được phổ biến rộng rãi.

Thế nhưng, chỉ sau vài năm làm việc tận tụy, đem cả tâm huyết của mình vào tờ báo Viên Giác; với tư cách Chủ bút và do từ năm 1987 Anh là thành viên của Trung Tâm Âu Châu/ Văn Bút Hải Ngoại thuộc Văn Bút Quốc Tế nên liên lạc với nhiều văn thi hữu khắp nơi trên thế giới để mời họ gia nhập Gia đình Viên Giác đồng thời quảng bá luôn tờ báo và không lâu sau, Anh đã thu phục nhân tâm được nhiều người ủng hộ. Nói nghe rất đơn giản nhưng thật ra là cả sự khởi đầu chông gai cần sự hy sinh cá nhân, trí tuệ điều hành, tâm đạo, kiên tâm trì chí, nghị lực mà không phải ai cũng làm được khi chỉ cần thiếu, một trong những điều kiện trên.

Nhưng như thế vẫn chưa đủ, nếu không có sự cố vấn của Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển - Chủ Nhiệm Tờ báo Phật giáo - người chịu trách nhiệm trực tiếp trước pháp lý nếu có sự cố gì liên quan đến việc tổ tụng. Ngoài ra Hòa Thượng là người có kinh nghiệm dùng người: đã dùng, phải tin tưởng. Hòa Thượng đã dành đặc quyền tạo uy thế cho Chủ bút dễ dàng điều hành, ngược lại Chủ bút luôn tôn trọng, lắng nghe từ những sự cố vấn của Hòa Thượng. Chẳng hạn trường hợp khi Anh Phù Vân muốn lập Nhóm Bút Nữ Viên Giác, Anh cần phải trình thưa lên Hòa Thượng và được chấp thuận mới tiến hành. Chính sự hiểu nhau này; cả hai đã phối hợp nhịp nhàng trong công việc điều hành tờ báo, tránh sự mâu thuẫn đáng tiếc và dần dần đưa tờ báo phát triển đi vào quỹ đạo ổn định. Viên Giác sau 40 năm là thời kỳ rực rỡ với số độc giả từ 32 nước trên thế giới đạt con số lên tới 5.000 ấn bản. (Trích bài viết của HTPT Thích Như Điển trong ĐSVHPG 40 năm VG.)

Nhìn lại Viên Giác xa xưa từ những ngày mới khởi đầu như ánh lửa nhen nhúm chấp chờn thì nay, đã trở thành ngọn đuốc tuệ soi sáng muôn nơi. Đây cũng là thành quả và niềm hạnh phúc riêng đối với Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển và nơi

chung Chủ bút Phù Vân cùng bao người chung vai góp sức từ mọi lãnh vực tạo nên ngọn đuốc- ánh sáng của từ bi:

Từ quang ánh lửa bùng soi sáng

Đuốc tuệ huyền vi rạng của thiền.

Cũng từ dấu ấn Viên Giác 40 năm, Anh Phù Vân đệ trình lên Hòa Thượng xin được xuất bản tập sách Đặc San Văn Hóa Phật Giáo và cũng từ đó, hằng năm Đặc san được phát hành do Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển cố vấn và Anh Phù Vân, Anh Nguyên Minh và Anh Nguyên Đạo Văn Công Tuấn chủ biên. Rất tiếc đến lần thứ năm, do Anh Phù Vân tuổi hạc đã cao lại vừa làm việc miệt mài lo báo Viên Giác và Đặc san, sức người có hạn, bệnh duyên ập đến vô lường như cơn gió dữ.

Thời gian đó vào khoảng đầu tháng tư 2023 Anh đang phải đọc các bài gởi về và chọn lựa vào Đặc san, rồi lại lo cho số báo Viên Giác kỳ tháng 6 Phật Đản. Bao việc lo toan trong khi bệnh Anh mỗi ngày mỗi trở nặng. Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển cùng quý Thầy và Anh Nguyên Đạo Văn Công Tuấn đến tận nhà riêng để thăm Anh và tặng quà, cũng như động viên Chị Phương Quỳnh trong việc chăm sóc Anh. Sự thăm hỏi đó khiến Anh Chị vô cùng xúc động và lấy làm an ủi thật nhiều.

Thế rồi một ngày hung tin đưa đến. Anh Phù Vân đã vĩnh viễn ra đi! Không làm sao quên được ngày 18-08-2023, Anh đã nhắm mắt xuôi tay buông xả mọi não phiền nhân thế, buông xả một kiếp người thăng trầm dâu bể. Nhưng có hai điều vẫn là ý nguyện cuối cùng của Anh.

Thứ nhất, Anh muốn thấy đứa con tinh thần của Anh đang in ấn, là tập Thơ cuối cùng mà Anh đã dành trọn thời gian trước đó để hoàn thành bản thảo: Anh lồng hình ảnh thâm tình Đại gia đình ở phần cuối tập; viết bài Thơ “Lời từ biệt cuối cùng” đến các bạn bè vào ngày 04-7-2023 tại Hamburg và gần giờ chót bổ sung thêm bài Thơ cuối cùng “Biển vẫn mang màu xanh” được Anh viết tại bệnh viện Asklepios Klinikum Harburg vào ngày 17-8-2023, ngày cuối cùng trước khi Anh ra đi, lấy nhan đề là: **“Cùng dành dâu bể với thời gian”**. Tiếc thay, phút cuối Anh đã không cầm được nó trên tay.

Điều thứ hai mà Anh phải thực hiện được mới an lòng nhắm mắt. Đó là chọn người tin nhiệm để thay thế Anh trong cương vị Chủ Bút. Trước đó Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển và Anh Phù Vân đã hội ý với nhau và cả hai đều đồng lòng tin nhiệm một người. Đó chính là Anh Nguyên Đạo Văn Công Tuấn - bây giờ là đương nhiệm Chủ Bút Báo Viên Giác.

Vào thời điểm đó, lúc anh Văn Công Tuấn đảm

nhệm trọng trách Chủ bút Viên Giác nối tiếp cố Chủ bút Phù Vân là lúc bối cảnh báo chí cực kỳ xao động: xu hướng các tờ báo giấy đã, đang chuyển hướng sang báo điện tử. Nhưng Viên Giác vẫn luôn cố gắng giữ truyền thống cũ đáp ứng những độc giả trung thành với tờ báo giấy Viên Giác. Đó là thế hệ người lớn tuổi không thích nghi với công nghệ mới, hoặc dù biết sử dụng vẫn ưa thích những nếp sinh hoạt cũ, cầm tờ báo giấy trên tay một cách trân trọng, thân thương như món ăn tinh thần, hay đứa con phương xa cứ “hai tháng về thăm” làm tâm hồn cha mẹ cảm nghe sự ấm áp, nhẹ nhàng.

Song bên cạnh điều này, sự phát triển của tờ báo cũng rất thiết yếu; chính là phù hợp với thế hệ trẻ tiếp tục khi lớp người già cũng dần dần rời xa cõi tạm theo Ông Bà. Do đó Chủ bút Văn Công Tuấn chủ trương “trẻ hóa” tờ báo với những đề mục mới thích hợp với thanh thiếu niên như Chuyên mục: “Gia đình mình là con Phật”, do Thi Thi Hồng Ngọc đảm trách; Mỹ Đình chuyển sang Đức ngữ; Trang “Gia đình Phật tử” do các anh em Phật tử thay phiên viết bài; Mục “Phật Giáo & Tuổi Trẻ” gồm có Truyện Cổ Phật Giáo kèm Lời bàn của Tịnh Ý và các bài viết Giáo lý nhẹ nhàng nhưng thâm thúy của Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc song ngữ Việt-Đức để mọi người trong các lớp tuổi đều có thể đọc.

Đặc biệt từ Viên Giác 271 tháng 2/2026 Chủ bút Văn Công Tuấn với đầy sáng tạo đã bắt đầu đưa ra Chuyên mục Thế hệ 2+: “Tiếng Lòng Tuổi Trẻ Hải Ngoại” do Thế Hùng phụ trách. Qua Lá Thư Chủ bút Văn Công Tuấn đăng trong kỳ Viên Giác 271:

Tạp chí Viên Giác trân trọng mời các bạn trẻ thế hệ 2+ (và cả 1.5+, 3+ ...) tham gia viết cho chuyên mục “Tiếng Lòng Tuổi Trẻ Hải Ngoại” nhằm thổ lộ tâm sự, cảm nhận, suy tư và trải nghiệm liên quan đến văn hóa, tôn giáo và bản sắc Việt trong bối cảnh thế giới rộng mở và từ đó, là gạch nối giữa các thế hệ trẻ và lớp người già, chính là các bậc phụ huynh.

Đây là chuyên mục giá trị “Nối Kết Gia Đình” trên diễn đàn Viên Giác như một thông điệp chung lan tỏa đến mọi nhà.

Đến nay, qua 3 năm, nhân ngày Giỗ của Cố Chủ Bút Phù Vân cũng là đánh dấu chặng đường đủ dài dõi theo những bước chân đương nhiệm Chủ Bút Văn Công Tuấn đã dò dẫm định hướng đi qua 19 kỳ báo trong cuộc hành trình Viên Giác. Chúng ta đã thấy được khả năng, tài điều hành cũng như những nỗ lực, sự tận tụy, tấm lòng của vị Chủ bút Văn Công Tuấn đối với Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển và Tờ báo Viên Giác.

Những cam go, áp lực ban đầu khi điều hành tờ

báo mà Anh đã tâm sự chân thành trong bức thư tâm tình gửi đến nhiều văn thi hữu đầy xúc động, rằng bước ban đầu đối với anh đúng như câu “bẻ gãy sừng trâu”. Anh không hoa mỹ mà ví von một hình ảnh diễn tả sự khó khăn như bẻ gãy sừng trâu rất cụ thể, chân phương, gần gũi với nhà nông quen thuộc trên quê hương Việt Nam nên dễ đi vào lòng người sự đồng cảm đến nao lòng.

Cuối cùng, Chủ bút Văn Công Tuấn đã định hướng cho Tờ báo Viên Giác phù hợp với bối cảnh hiện đại nhưng vẫn giữ được tinh thần Viên Giác, vẫn giữ linh hồn của Tờ báo Viên Giác tiếp nối đốt lên ngọn đuốc tuệ vẫn mãi sáng ngời.

Chủ bút Văn Công Tuấn đã nêu rõ ràng tiêu chí:

Tạp chí Viên Giác

- *Tri thức Phật học truyền thống & hiện đại.*

- *Gìn giữ đạo lý, chuyển tải ánh sáng Phật pháp giữa lòng phương Tây.*

- *Duy trì tiếng Việt và văn hóa Việt trong cộng đồng hải ngoại.*

- *Phổ biến tri kiến Phật học từ nghi lễ truyền thống đến tư tưởng hiện đại.*

- *Diễn đàn chia sẻ về nếp sống tinh thức, hòa hợp và bảo vệ môi trường sống thiên nhiên.*

Ngược về thời gian hơn 30 năm trước, khi Cụ Chủ Bút Phù Vân bắt đầu khởi sự điều hành tờ báo Viên Giác đầy gian nan, thì đương nhiệm Chủ Bút Văn Công Tuấn bây giờ, ban đầu đảm nhiệm tờ báo cũng gian lao không kém. Mỗi người mỗi cảnh.

Thấu hiểu những tình cảnh ấy, sự thông cảm sẽ chia cùng hai vị Chủ bút thời gian trước và sau; không gì hơn chúng ta đã hết lòng ủng hộ từ mọi mặt tùy theo khả năng để các vị có tinh thần làm việc phục vụ lợi ích chung đến cộng đồng người Việt hải ngoại và chúng ta hiểu rằng, ủng hộ các vị Chủ bút cũng chính là chúng ta đang ủng hộ tâm huyết của Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển đã dày công sáng lập Ngôi chùa Viên Giác và Tờ báo Phật giáo đầu tiên tại Đức từ thuở ban sơ - cả hai, là nền móng Phật Giáo tại Đức và đều tiêu biểu một phần linh hồn của Phật Giáo tại hải ngoại vậy.

Anh Phù Vân ơi! Đó là những gì em tâm sự kể từ ngày Anh mất đã mấy thu rồi trôi qua và mai sau, thời gian có phai pha nhưng hình ảnh Anh- vị Thầy đáng kính, sao có thể mờ phai!!

Ba thu lá rụng hắt hiu

Ngàn thu mây trắng tiêu diêu phương nào?

Tưởng niệm Giỗ năm thứ ba Cố Chủ Bút Phù Vân.

Nhóm Bút Nữ Viên Giác đồng kính bái. ■

TRONG TĨNH LẶNG

Một sáng nào đó nhận được Mail của Yahoo thông báo người sử dụng phải giới hạn kích thước hộp thư, nếu không xóa đi các thư cũ chiếm quá kích thước cho phép thì trong tương lai, hộp thư đó sẽ không còn chỗ để nhận thư mới. Quy định mới của Yahoo đó khiến một người vốn trì trệ như tôi phải ngồi đây bắt tay vào việc đọc cả ngàn thư cũ và xóa bớt đi những lá thư, hình ảnh, thông tin quá cồng kềnh từ gần hai mươi năm trước. Vô tình sao trong những giờ phút lặng lòng đọc lại từng lá thư cũ trước khi tiễn chúng vào hư không, bao kỷ niệm tràn về khiến không ít lần, lòng chợt chùng xuống khi đọc lại những lá thư của anh Phù Vân.

Đa phần toàn những thư trao đổi về bài viết, nhắn tin anh vừa gửi sách mới để tôi điểm sách, về các thông báo của báo Viên Giác và một số ít về các thông tin dí dỏm mà anh Phù Vân nhận được của bạn bè và rồi anh chuyển tiếp đến các cây bút nữ cùng đọc. Đọc lại các Mails đó tôi không khỏi thích thú, nào là „Coi chừng nước mắt giả“, „Cà phê giả; Tác hại của ăn mì gói; Bệnh từ sự tức giận sẽ dẫn đến lão hóa tế bào, loét dạ dày, gan bị tổn thương; Thiên đàng và địa ngục không khác nhau“... Ngày ấy tôi vừa bước qua tuổi năm mươi, chưa ho hen gì cả, sáng ra còn mạnh cùi cùi làm vườn, trồng hoa cắt cỏ nên đọc xong Mails như vậy chỉ ngẩn ra vài giây rồi vẫn cà phê, vẫn mì gói, vẫn hưng hăng như bọ xít khi đụng phải những ý kiến trái chiều... Giờ đọc lại thư của anh Phù Vân, thảng thốt thấy ra không thuần là chuyển tiếp cho các chị em bút nữ đọc để mua vui vài trống canh mà lúc nào cũng có những nhắn nhủ nhẹ nhàng, thông thái của lớp người đi trước già dặn.

Thỉnh thoảng tôi vẫn gọi điện “tám” với chị Phương Quỳnh, nhìn hình chị trẻ trung tươi tắn, nghe giọng chị vui vẻ rộn ràng, bạn bè chị ghé thăm nuốm nượp dù nay chỉ một mình, tôi thấy mừng cho chị. Vì lúc anh Phù Vân còn sống, đến nhà anh chị chơi thấy anh chị lúc nào cũng hạnh phúc tràn trề, không rời nhau một bước, nên nay

dù anh đã đi xa chị không hề ỏ dột khép kín, tôi mới chiêm nghiệm ra được, chị Phương Quỳnh đã thấu hiểu hết hai chữ Vô Thường trong triết lý cốt lõi của đạo Phật nên chị đã không bám chấp vào quá khứ, dẫn đến việc chị luôn tìm thấy sự bình an, nhẹ nhõm dù không còn anh bên cạnh. Riêng tôi hay vẫn vợ tưởng tượng, nếu vợ chồng tôi ngày kia có người yên giấc, chắc người ở lại sẽ cô quạnh biết là bao. Một người bạn gửi cho tôi hai câu thơ vô cùng sâu sắc của L.X Quỳnh Như:

Vô thường trong cuộc sống

Có đó rồi lại không...

Hai câu thơ nhẹ bồng nhưng lại gói ghém bao nhiêu là triết lý sâu xa mà có khi cần cả đời người mới nghiệm ra được. Bình thường tôi rất ít khi tưởng nhớ về anh Phù Vân vì cuộc sống riêng cũng vô cùng bận bịu nhưng trong một phút giây bất chợt nào đó gợi nhớ, như sau những lần nói chuyện với chị Phương Quỳnh hay cầm tờ báo Viên Giác trên tay, tôi như thấy hình ảnh của anh Phù Vân lại sống động trong lòng tưởng chừng cuộc chia tay mới hôm qua. Ngày trước lúc hai anh em có việc trao đổi, tôi hay lạnh chanh nghĩ gì nói nấy và anh Phù Vân luôn là người lặng lẽ lắng nghe. Bây giờ ngồi đây hồi tưởng lại, tôi mới thấu hiểu hết đó là sự trầm tĩnh, điềm đạm của một người anh lớn hơn mình những hai mươi tuổi mà mình còn phải học hỏi dài dài.

Chị Phương Quỳnh hay kể cho tôi nghe bạn bè anh gần như khắp thế giới, già có trẻ có mà hầu như ai ai cũng trân quý anh vô cùng. Nhắm mắt lại, trong đầu tôi hiện hiện ra gương mặt với nụ cười hiền hòa từ tốn của anh liền. Anh ít nói nhưng vô cùng sâu sắc, trầm tĩnh, chưa bao giờ tôi thấy anh giận dữ với ai cả. Lúc còn trẻ tôi luôn nghĩ mình còn cả quãng đời hầu như vô tận trước mắt, nay xấp xỉ thất thập cổ lai hy, tôi nhận ra mình phải sống chậm lại, chăm chút từng khoảnh khắc quý báu với những người thân yêu quanh mình, để sau này kẻ mất người còn sẽ không hối tiếc.

Lần giỗ ba năm của anh Phù Vân vào tháng tám lại sắp tới, những kỷ niệm êm đềm với anh Phù Vân tôi vẫn luôn gìn giữ trân trọng trong tiềm thức như khi nghĩ về một người anh lớn trong gia đình, không phơi pha nhạt nhòa mà luôn nhẹ nhàng, man mác trong tĩnh lặng...

Đầu hạ 2026

Huỳnh Ngọc Nga

PHÙ VÂN

(viết tặng chị Phương Quỳnh Diệu Thiện
nhân ngày giỗ lần thứ 3 của cụ chủ bút VG
Phù Vân)

C hị ra đón tôi ở sân ga với chiếc xe đẩy đi chợ quen thuộc. Từ xa thấy tôi giữa dòng người tấp nập trong nắng chiều Hamburg, chị đã bước nhanh tới, ôm tôi thật chặt rồi giành lấy chiếc túi xách nặng trĩu.

– Đưa đây chị bỏ vô xe đẩy cho đỡ nặng. Mình về nhà rồi nghỉ.



Trước nhà ga chính Hamburg

“Nhà” là căn hộ mới của chị trong khu cư xá dành cho người cao tuổi ở Hamburg. Chồng chị mất đã ba năm, các con mới tìm được nơi ở yên tĩnh, tiện nghi này để chị an hưởng tuổi già. Đây không phải lần đầu tôi đến thăm. Từ ngày chị dọn về, tôi đã nhiều lần ghé lại và mỗi lần đều có cảm giác như trở về nhà người thân.

Tình thân ấy bắt đầu từ hơn hai mươi năm trước, qua một mối nhân duyên mà nếu không có Báo Viên Giác, có lẽ chúng tôi chẳng bao giờ gặp nhau.

Sau biến cố năm 1975, mỗi người một phương. Tôi định cư tại Ý, anh chị ở Đức. Cuộc sống nơi xứ người ban đầu ai cũng nhọc nhằn, nhưng có lẽ chính những tháng năm ấy đã đưa nhiều người cầm bút tìm đến nhau để gìn giữ tiếng Việt và chia sẻ nỗi lòng tha hương. Trong số đó có anh Nguyễn Hòa, bút hiệu Phù Vân.

Khi đảm nhận công việc chủ bút Báo Viên Giác, anh đã góp phần làm cho một tờ báo Phật giáo trở nên gần gũi với đồng đảo người Việt xa xứ. Bên cạnh những bài nghiên cứu Phật học, báo còn mở rộng cánh cửa cho văn chương, hồi ký, tản văn và những cuộc thi viết, để người Việt khắp nơi có dịp gặp nhau trên từng trang báo.

Nhờ sự giới thiệu của nhà văn Trương Văn Dân, tôi mạnh dạn gửi bài cộng tác. Bài đầu tiên được anh nhận đăng là *Duyên Thiên Lý*. Từ đó, giữa tôi và người chủ bút chỉ quen qua thư từ dần hình thành một tình huynh muội thân thiết.

Ban đầu, cứ ngỡ báo chùa thì chủ bút hẳn là... thầy tu, nên trong thư từ tôi đều cung kính xưng “đạo hữu”. Sau này anh cười bảo:

– Anh vẫn là người cỗi tục. Cứ gọi nhau như anh em ngoài đời cho tự nhiên.

Từ đó tôi trở thành “Nga muội”, còn anh là “Vân huynh”. Chị Phương Quỳnh cũng nghiêm nhiên trở thành đại tỷ của tôi.

Rồi những tuyển tập *Các Cây Bút Nữ Viên Giác* lần lượt ra đời, nhóm “Đàn Chim Việt” được hình thành, anh là “Đại Bàng”, còn tôi mang biệt danh “Ngỗng Ngọc”. Những người chưa từng gặp mặt ngoài đời bỗng trở thành anh chị em qua từng lá thư điện tử, từng bài viết gửi về tòa soạn.

Sau này chúng tôi mới có dịp gặp nhau tại nhà các văn hữu hoặc ở Tổ đình Viên Giác. Tình chữ nghĩa theo năm tháng dần trở thành tình thân.

Thời gian trôi nhanh như một áng mây.

Đến khi sức khỏe suy giảm, anh chủ động xin Thầy Như Điển tìm người kế nhiệm công việc chủ bút. Vừa lúc người thay thế đã sẵn sàng tiếp nhận công việc thì anh cũng nhẹ nhàng rời cõi tạm sau một thời gian dài chống chọi với bệnh tật.

Sự ra đi của anh để lại khoảng trống lớn trong lòng gia đình, bạn hữu và những người cộng tác với Báo Viên Giác.

May mắn thay, nhờ sự động viên của Thầy Phương trượng và sự tiếp nối của tân Chủ bút Văn Công Tuấn, tờ báo vẫn tiếp tục hành trình đã được gây dựng suốt nhiều thập niên.

Năm nay, tôi sang Đức dự lễ giỗ lần thứ ba của anh. Thật ra, mỗi lần đến với chị, tôi đều có cảm giác như đi nghỉ hè. Chị lúc nào cũng ân cần, chu đáo. Căn hộ nhỏ nằm giữa khoảng cây xanh yên tĩnh, siêu thị ngay bên đường, xe buýt cũng rất thuận tiện.

Tôi sang Đức thăm gia đình con trai ở Baden-Baden trước ít ngày rồi đáp chuyến tàu lên Hamburg.

Về đến nhà, cất hành lý xong, chị chợt kêu lên:

– Chết rồi! Chị quên mua chanh. Bánh canh mà thiếu chanh thì mất ngon. Em nghỉ chút đi, chị xuống siêu thị một lát rồi về.

Nói xong chị xách túi đi ngay.

Tôi ngả lưng xuống chiếc sofa để nghỉ sau chuyến đi dài. Sáng hôm ấy phải dậy từ khuya đi cho kịp chuyến tàu nên người vẫn còn rã rời. Tôi định nằm chùng vài phút rồi xuống bếp phụ chị bày biện mâm cơm cúng.

Không ngờ, vừa khép mắt một lúc, tôi đã thiếp đi lúc nào không hay...

Tôi không biết mình đã ngủ bao lâu.

Trong cơn chập chờn, tôi thấy căn phòng vẫn yên tĩnh như lúc chị vừa đi xuống siêu thị. Rồi cánh cửa khẽ mở. Vân huynh bước vào với nụ cười hiền lành quen thuộc, dáng vẻ ung dung như những ngày anh còn khỏe.

– Nga muội, lâu quá mới gặp em.

Tôi nhìn anh, ngạc nhiên nhưng không thấy sợ. Trong giấc mơ, mọi chuyện diễn ra thật tự nhiên, như thể khoảng cách giữa người còn và người mất chưa từng hiện hữu.

Anh ngồi xuống bàn ăn, đưa tay ra hiệu cho tôi:

– Lại đây, anh em mình nói chuyện.

Tôi kéo ghế ngồi đối diện. Bao nhiêu kỷ niệm của những ngày cộng tác với Báo Viên Giác, những lần trao đổi bài vở, những buổi gặp mặt của Đoàn Chim Việt... bỗng trở về rõ ràng như mới hôm qua.

Tôi cười:

– Vân huynh nhắc em viết bài phải không? Em còn thiếu đoạn kết, nhưng em sẽ kịp gửi cho chủ bút trước hạn.

Anh cũng cười:

– Anh đâu còn làm chủ bút nữa. Anh chỉ muốn hỏi xem Nga muội dạo này sống thế nào. Có còn viết không?

Tôi thú thật:

– Em vẫn thích viết, nhưng nhiều khi thấy mình

theo không kịp cuộc sống. Bạn đọc thay đổi, cách viết cũng thay đổi, nên đôi lúc em nản.

Anh nhìn tôi hiền hòa.

– Mọi sự đều do nhân duyên. Ngày trước, vì Thầy Như Điển muốn có một diễn đàn cho người Việt xa xứ nên Báo Viên Giác ra đời. Rồi nhờ tờ báo ấy mà bao người cầm bút gặp nhau. Em, anh và nhiều văn hữu kết thành một tình thân cũng từ nhân duyên ấy.

Anh ngừng một chút rồi nói tiếp:

– Nhân duyên ấy đâu vì một người vắng mặt mà chấm dứt. Người này tiếp nối người kia. Quan trọng là mình còn muốn góp một phần nhỏ hay không.

Tôi im lặng. Có lẽ anh nói đúng.

Bao năm nay, tôi vẫn nghĩ mình “hết duyên viết”. Nhưng ngẫm lại, có lẽ không phải hết duyên, mà chỉ là đôi lúc mỏi mệt.

Anh như đọc được ý nghĩ ấy.

– Viết đâu phải để chạy theo thời cuộc. Mỗi người chỉ cần làm điều mình có thể làm. Còn giữ được tiếng Việt, còn kể được những câu chuyện tử tế, còn lưu lại một chút ký ức đẹp cho thế hệ sau... như vậy đã là quý rồi.

Những lời ấy nghe sao quen quá. Hình như ngày xưa anh cũng từng nhiều lần nhắc chúng tôi như thế.

Tôi khẽ hỏi:

– Anh có nhớ Báo Viên Giác không?

Anh mỉm cười.

– Nhớ chứ. Nhưng điều đáng mừng là tờ báo vẫn còn. Công việc vẫn tiếp tục. Người sau đang nối bước người trước. Thấy vậy là đủ an lòng.

Tôi nhìn anh thật lâu. Trong giấc mơ, khuôn mặt anh vẫn bình thản như mọi lần gặp gỡ. Không có điều gì huyền bí, cũng không có khoảng cách giữa hai cõi. Chỉ như một người anh lâu ngày gặp lại cô em gái để nhắc nhau đôi điều về cuộc sống.

Tôi bỗng chuyển sang câu chuyện khác:

– Đại tỷ vẫn nhớ anh nhiều lắm.

Ánh mắt anh chợt lắng xuống.

– Tình nghĩa vợ chồng nào cũng đáng quý. Nhưng đã là nhân duyên thì có hợp cũng có tan. Điều quan trọng không phải giữ mãi một nỗi buồn, mà là biết trân trọng những tháng năm đã cùng nhau đi qua.

Anh nói rất chậm:

– Đức Phật dạy mọi pháp đều vô thường. Gặp gỡ là duyên, chia ly cũng là duyên. Hiểu được điều ấy thì lòng sẽ nhẹ hơn trước những mất còn của cuộc đời.

Tôi lặng người.

Những lời ấy không mới. Tôi từng đọc trong

kinh, nhưng không hiểu sao trong giấc mơ hôm ấy, chúng lại trở nên gần gũi đến vậy.

Anh nhìn tôi, mỉm cười:

– Nga muội, nếu còn duyên với chữ nghĩa thì cứ viết. Viết không phải để nổi tiếng, mà để giữ một chút lửa cho tiếng Việt, giữ lại những điều đẹp đã đi qua. Còn làm được điều gì có ích thì cứ làm, đừng tự nói mình hết duyên.

Tôi định đáp lời thì nụ cười của anh dần nhòa đi. Khung cửa sổ trước mặt bỗng sáng lên trong ánh chiều. Mọi hình ảnh cũng theo đó mờ dần như một áng mây.

Đúng lúc ấy, tôi nghe tiếng ai đó gọi rất gần:

– Ngỗng ơi, ngủ đủ chưa? Dậy phụ chị thấp nhang cho anh đi. Trễ giờ cúng rồi đó.

Tôi mở choàng mắt.

Chị đang đứng cạnh chiếc sofa, khẽ lay vai tôi.

Tôi dụi mắt nhìn quanh. Căn phòng vẫn yên tĩnh như lúc chị đi. Trên bàn thờ, mâm cơm cúng đã bày biện tươm tất, khói hương nhẹ bay. Thì ra tôi đã ngủ thiếp đi lúc nào không hay.

Tôi ngượng ngùng cười:

- Em ngủ lâu dữ hả chị? Chị vừa sửa lại bình hoa vừa cười:

- Thấy em đi đường xa mệt quá nên để ngủ thêm chút.

- Sao chị không gọi em dậy sớm để phụ? Báo hại...

- Báo hại cái gì?

- Báo hại... cúng trễ anh đói bụng nên anh về kéo căng...!

Chị cũng cười theo câu trả lời của tôi rồi hỏi tôi:

- Mau lên, tào lao hoài bánh canh nguội hết, “ổng” hưởng không ngon sẽ về kéo căng cả hai chị em mình bây giờ.

Tôi nhìn lên di ảnh anh trên bàn thờ. Nụ cười hiền hậu vẫn như ngày nào.

Trong thoáng chốc, tôi nhớ lại giấc mơ vừa rồi. Mọi chuyện hiện lên rõ ràng đến mức nếu không vừa tỉnh giấc, có lẽ tôi vẫn còn ngỡ mình vừa ngồi trò chuyện với anh.

Tôi không kể giấc mơ ấy cho chị nghe. Có những giấc mơ chỉ nên giữ lại cho riêng mình.

Hai chị em lặng lẽ thấp nhang trước bàn thờ. Chị chấp tay khấn nguyện, tôi đứng phía sau lầm rầm niệm Phật. Nhìn dáng chị bình an trước di ảnh chồng, tôi chợt nhớ đến ngày đưa tang anh ba năm trước, hôm ấy nước mắt ai cũng rơi. Hôm nay vẫn bàn thờ ấy, vẫn nén hương ấy, nhưng nỗi đau đã lắng xuống, nhường chỗ cho sự bình an và lòng tưởng nhớ.

Có lẽ đó cũng là một cách biểu hiện của vô thường - không phải quên đi, chỉ là biết chấp nhận để tiếp tục sống với những điều tốt đẹp người thương yêu đã để lại.

Tôi chợt hiểu, điều còn đọng lại trong giấc mơ không phải vì tôi thật sự gặp anh, mà bởi những lời nhắc nhở năm xưa vẫn còn nằm đâu đó trong ký ức. Sau bao năm cộng tác với Báo Viên Giác, hình ảnh người chủ bút hiền lành, tận tụy với tờ báo, chân tình với văn hữu đã trở thành một phần ký ức đẹp của biết bao người. Có lẽ vì vậy mà trong lúc mệt mỏi, giữa căn nhà đầy kỷ niệm, tất cả bỗng trở về trong một giấc ngủ ngắn.

Sau tuần hương, chị bung nồi bánh canh chay ra bàn. Mùi thơm dịu lan ra khắp căn phòng.

Chị cười:

– Mau ngồi xuống ăn, không thôi nguội hết.

Tôi cũng cười theo:

– Em tin nếu còn đây, chắc anh cũng khen tô bánh canh hôm nay ngon như mọi năm.

Chị nhìn tôi, nụ cười hiền mà ánh mắt vẫn ấm áp như thuở nào.

– Biết đâu ổng lại đang nhắc mình ăn cho ngon để còn có sức làm việc.

Hai chị em cùng bật cười. Tiếng cười nhỏ thôi, nhưng đủ làm căn phòng bớt đi vẻ trầm lặng.

Tôi cầm đĩa đưa tô bánh canh lên cho chị chụp hình gửi về cho ông xã tôi. Bên ngoài khung cửa sổ, nắng chiều mùa hạ vẫn trải vàng trên hàng cây. Mây trắng thông thả trôi ngang nền trời Hamburg.

Tôi chợt nghĩ đến bút hiệu Phù Vân của anh. Mây hợp rồi tan, đến rồi đi, nhẹ như không. Đời người cũng vậy. Điều cần biết không phải là níu kéo một áng mây ở lại mãi với bầu trời, mà là biết gìn giữ trong lòng khoảng bóng mát nó từng đem đến cho cuộc đời.

Ra về, tôi mang theo trong lòng một niềm biết ơn lặng lẽ. Biết ơn một người anh đã đưa tôi đi một đoạn đường dài với Báo Viên Giác. Biết ơn một tình huynh muội đẹp trong văn chương. Biết ơn nhân duyên đã cho chúng tôi gặp nhau giữa cuộc đời. Và biết ơn cả giấc mơ ngắn ngủi chiều hôm ấy ở thành phố Hamburg.

Giấc mơ không nói với tôi điều gì huyền bí. Chỉ nhắc tôi nhớ một điều rất cần thiết: *Khi còn có thể, hãy tiếp tục làm những việc thiện lành, giữ gìn tiếng Việt, trân quý những nhân duyên đẹp và sống trọn vẹn với hiện tại.*

Đó sẽ là cách tưởng nhớ người đã khuất ý nghĩa nhất. ■

Torino, Italia – 10.7.2026

HƠI THỞ CỦA NGHÌN NĂM SAU

Tôi đọc “Con Đường Dẫn Tới An Lạc & Hạnh Phúc” của Đỗ Hồng Ngọc ⁽¹⁾

Cuốn sách của bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc tìm đến tôi (hay tôi tìm đến sách) thật tình cờ. Đúng là một duyên lành.

Số là đầu năm 2026 này tôi vừa nhờ Nguyễn Minh Tiến cho xuất bản cuốn sách “Mong Manh Một Hơi Thở” của mình. Bỗng dưng mấy ngày trước đây anh Ngọc viết Email báo cho biết anh cũng vừa xuất bản một cuốn sách song ngữ Việt-Anh: “Con Đường Dẫn Tới An Lạc & Hạnh Phúc”.

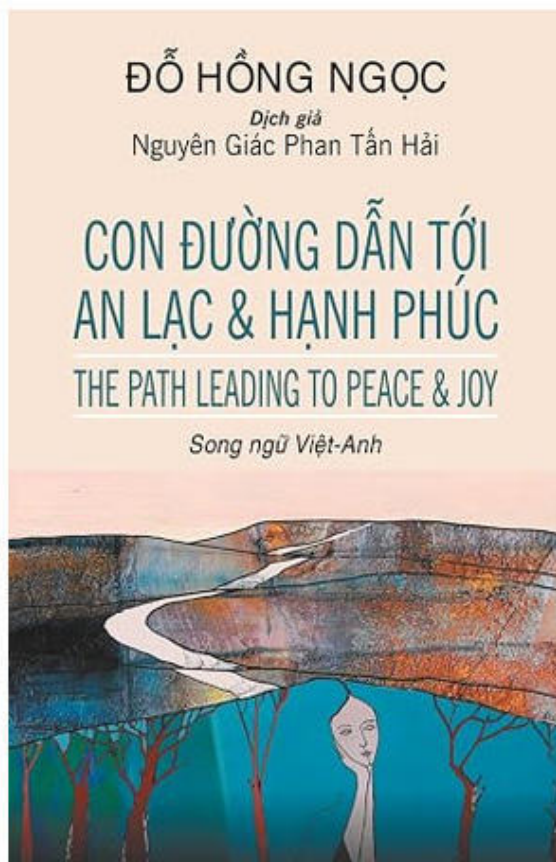
Hai cuốn sách gần như gặp nhau ở một chữ: **Hơi thở**. Nhưng một đàng đến với hơi thở từ phòng khám, đàng kia từng chứng kiến sự mong manh của sinh tử. Có những cuộc gặp tưởng là ngẫu nhiên, nhưng nhìn lại, hình như đều có nhân duyên của nó.

Tôi từng làm việc nhiều năm với tư cách là chuyên viên kỹ thuật trong bệnh viện đại học ở Đức. Đặc biệt trong mùa đại dịch Covid, tôi phải có mặt khá thường xuyên ở khu cấp cứu để xác định kịp thời các phương tiện kỹ thuật ứng dụng trong quá trình chữa trị cơn bệnh hiểm nghèo mới. Lúc ấy, cả thế giới không nơi nào có chút kinh nghiệm về việc chữa trị khi bệnh nhân bị con Coronavirus SARS-CoV-2 hành hạ. Tiếng máy thở đều đều, các bác sĩ bàn rất nhanh trước màn hình các dữ liệu về bệnh nhân do tôi chịu trách nhiệm cung cấp. Các y tá chạy qua chạy lại và làm việc liên tay. Tôi đứng đó với công việc của mình, nhưng nhiều lần ý nghĩ lóe lên trong đầu: Cuối cùng tất cả những thiết bị hiện đại này cũng chỉ đang cố giữ lại một điều rất đơn giản - một hơi thở.

Có lẽ vì vậy mà khi gặp những câu thơ của Đỗ Hồng Ngọc trong tác phẩm này, tôi dừng lại lâu hơn bình thường:

*“Một hòm hơi thở tình cờ
Đinh vào hạt bụi thành ra của mình
Của mình chẳng phải của mình
Thì ra hơi thở của nghìn năm sau...”*

Tôi cảm nhận có cái gì đó rất gần gũi, rất sâu trong những câu thơ ấy. Nó khiến ta bất giác lặng đi một lúc. Một hơi thở của mình mà hóa ra không



thật sự thuộc về mình ư? Một hạt bụi mà lại mang dấu vết của nghìn năm sau. Chỉ mấy câu thôi mà đã gọi mở cả một thế giới của vô thường, của duyên sinh và sự tiếp nối.

Và, có lẽ đó chính là tinh thần chung của cả cuốn sách.

➤ **Một cuốn sách Phật học không hề có dấu vết “giảng đạo”**

Con Đường Dẫn Tới An Lạc & Hạnh Phúc gồm mười sáu bài viết ngắn ⁽²⁾ về những đề tài Phật học, nhưng không là một cuốn sách nặng giáo lý hay đầy thuật ngữ triết học khó hiểu.

Đỗ Hồng Ngọc không viết như một học giả đứng trên bục giảng. Anh viết như một người đã đi qua nhiều biến động của đời sống, đã từng nhìn thấy nỗi đau của con người bằng đôi mắt của một bác sĩ, rồi từ những va chạm ấy mà lặng lẽ bước gần hơn về phía ánh sáng của Phật pháp. Điều đáng quý là anh không “giảng đạo” theo cách khiến người đọc cảm thấy mình đang nghe giáo lý. Anh chỉ kể, chỉ

1 Sách có thể đặt mua trên Amazon. 346 trang, khổ 5.5 x 0.78 x 8.5 inches. ISBN-13: 979-8904526733

2 Nhan đề 16 bài viết: Đến Đẽ Mà Thấy | Con Đường An Lạc | Sáng, Trưa, Chiều, Tối | Nuơng Tựa Chính Mình | Thả Lồng Toàn Thân, Thả Lồng Chưa? | Học Phật lõm bõm | Ở Đây Và Bấy Giời Buông | Trả lời từ trái tim | Học Cách Phật Dạy | Thực hành 10 Hạnh Nguyên Phổ Hiền | Ấn là chuyện của tâm hồn | Con Vào Dạ, Mạ Đi Tu | Học Cách Phật Dạy Con | Giúp Cha Mẹ Vui Tuổi Già | Tuổi Già Học Phật.

trò chuyện, chỉ tâm sự, chỉ thủ thủ. Đọc sách của anh giống như ngồi nghe một bác cao niên hiền lành kể chuyện trong một buổi chiều yên tĩnh, bên tách trà. Không áp lực, không phô diễn tri thức, càng không cố tạo ra vẻ uyên bác.

Tôi nhớ có lần về thăm nhà ba năm trước (2023), hai anh em đã hẹn sẽ gặp nhau. Bỗng lúc đó cả anh và tôi đều có những chương trình làm việc riêng, nên anh nói qua điện thoại là nên tranh thủ sắp xếp thì giờ đến nhà anh chơi để nói chuyện. Hôm đó, anh đã bỏ giấc ngủ trưa để hai anh em ngồi nói chuyện với nhau khá lâu. Chúng tôi đã nói về tư tưởng Pháp Hoa, rồi câu chuyện dẫn đến hai chữ “Nhu Lai”: thân Nhu Lai, bào thai Nhu Lai... Đến lúc lâu, anh gật gù rồi nói: “Cho nên Phật là Nhu Lai, nhưng Nhu Lai không phải Phật. Nhu Lai là Nhu Lai.” Tôi đã mang câu nói ấy về Đức. Đến hôm nay, tôi vẫn chưa dám nói mình đã hiểu hết, nhưng càng nghĩ càng thấy nó mở ra nhiều điều để suy ngẫm.

Hai anh em nói chuyện rất tâm đầu, thật ra tôi đã nghe nhiều hơn nói. Cuối cùng anh tặng mấy cuốn sách hay của anh. Mới đầu anh hỏi tôi có mấy cuốn này chưa? Tôi trả lời là có rồi, cả một sưu tập, nhưng anh tặng thì xin nhận. Sách tác giả ký tặng khác và quý hơn sách mua chứ!

Nhìn chung, những tư tưởng thâm sâu Phật học khó hiểu, qua cách diễn đạt trong tất cả các tác phẩm của Đỗ Hồng Ngọc đều trở nên gần gũi, như cơm ăn, như nước uống. Nó không còn là điều gì xa xôi nằm trên những trang kinh cổ, mà hiện ra ngay trong hơi thở, trong nỗi buồn, trong thân bệnh, trong tuổi già, trong những bất an thường nhật của đời người.

Ngay phần mở đầu của sách, tác giả cho đăng lại bài viết “Phương Nào Cõi Tịnh” của thầy Tuệ Sỹ, viết về tác phẩm *Cõi Phật Đầu Xa* của Đỗ Hồng Ngọc. Trong bài viết có một câu khiến tôi giật mình như gặp một bạn rất quen thân nhưng lâu không gặp: “Anh viết Kinh dễ dàng và cũng rất thận trọng cân nhắc, y như bác sĩ viết toa thuốc.”

Một hình ảnh so sánh thật đẹp. Tôi đặc biệt thích mấy chữ “thận trọng cân nhắc” ở đây.

Quá trình làm việc trong bệnh viện tôi biết rất rõ điều này. Một bác sĩ kê toa thuốc không thể tùy tiện. Mỗi chữ viết xuống liên quan đến sức khỏe, thậm chí đến vận mệnh của một con người. Nhưng trước khi chữa trị, người bác sĩ phải trải qua một giai đoạn khác còn quan trọng hơn: khám để định bệnh. Trong y khoa tiếng La tinh, chữa trị là *Therapia*, còn chẩn đoán là *Diagnostica*. Chỉ khi nhìn ra tận gốc căn bệnh (*Diagnostica*), người thầy thuốc mới biết

phải dùng phương thuốc nào (*Therapia*) để chữa trị.

Đọc Đỗ Hồng Ngọc, tôi có cảm giác anh đến với Phật pháp cũng bằng phương cách ấy. Anh không vội vàng đưa ra những lời khuyên an ủi. Anh nhìn vào nỗi đau của con người trước. Nhìn thật kỹ. Nhìn bằng trải nghiệm của một bác sĩ đã từng tiếp xúc với bệnh tật, sinh tử và sự mong manh của thân phận. Và bắt đầu từ đó anh mới đề nghị một cách sống, cách thở. Do vậy những điều anh viết không bay lơ lửng trên mây. Chúng đứng rất gần mặt đất, gần với con người, chúng đi vào những góc đời sống rất thực. Anh nói về tuổi già, về bệnh tật, về sự cô đơn, về cái chết. Nhưng kỳ lạ thay, đọc xong lại không thấy bi quan. Trái lại, người đọc có cảm giác nhẹ hơn, như vừa được ai đó đặt tay lên vai và bảo: “Nó là vậy. Mọi chuyện rồi cũng sẽ qua đi.”

➤ Nhẹ nhàng trong phong cách viết

Đỗ Hồng Ngọc sở hữu một lối viết rất riêng, không cầu kỳ, không cấu trúc phức tạp hay những triết luận cao siêu. Đó là điểm mạnh của văn chương Đỗ Hồng Ngọc mà không phải nhà văn nào cũng làm được. Có những đoạn văn tưởng như chỉ là vài ghi nhận rất đời thường, nhưng đọc xong dư âm còn đọng lại rất lâu. Anh viết bằng giọng điệu chững chạc, điềm đạm nhưng mộc mạc của một người đã thôi tranh cãi với cuộc đời. Ở tuổi ấy, sau bao trải nghiệm, người ta đã hiểu rằng điều quan trọng không còn là thắng thua trong lý lẽ, mà là học cách sống nhẹ hơn với chính mình và với người khác.

Trong thời đại hôm nay, khi quá nhiều tiếng nói cố gắng gây chú ý bằng sự mạnh bạo, cực đoan hoặc sắc nhọn, giọng văn của Đỗ Hồng Ngọc giống như một khoảng lặng, như tiếng chuông chùa đêm khuya vắng, như câu kinh lời kệ vang ra từ một thời Công phu sớm.

Văn của anh không hề có ý thuyết phục, mà ai cũng yên lặng lắng nghe. Và có lẽ chính thái độ ấy mới thật sự gần với tinh thần của Phật giáo. Đọc sách, có những tác giả mình đọc vì tri thức, có những tác giả mình đọc vì nhân cách của họ. Với anh, vì một nhân cách Đỗ Hồng Ngọc mà tôi đã sưu tập tất cả sách của anh. Trong chiếc túi ba-lô mang theo trên xe lửa, trên máy bay không bao giờ thiếu một cuốn sách nào đó của Đỗ Hồng Ngọc, dù đã đọc nhiều lần rồi. Tôi cần có những cuốn đó trong những lúc vui, cả những lúc buồn, hay những khoảng trống không biết làm gì trong những chuyến đi.

➤ Cuốn sách để đọc chậm

Con người chúng ta hiện nay đang có thói quen cái gì cũng muốn nhanh, kể cả ăn cũng nhanh, đọc

sách cũng nhanh. Đọc để biết thông tin, đọc để tìm một lời giải đáp, nhưng phải nhanh - thậm chí còn nhờ máy tóm tắt lại trong vài câu. Đọc xong rồi thôi. Nhưng với cuốn *Con Đường Dẫn Tới An Lạc & Hạnh Phúc* không phải kiểu sách đó.

Đây là cuốn sách cần được đọc chậm. Thậm chí có khi không cần đọc liên tục. Chỉ vài trang, hay chỉ vài dòng - rồi dừng lại - cũng tạm đủ. Điều quan trọng nhất không nằm ở số lượng trang đã đọc, mà ở khoảng lặng sau mỗi đoạn văn, sau mỗi câu chữ. Nhiều lúc tôi thấy mình phải gấp sách lại chỉ để ngồi yên một chút. Có câu chữ nào đó vừa chạm vào một ký ức cũ. Có câu chữ nào đó đã mở ra một ngăn kéo khép kín của trái tim. Có ý nghĩ nào đó khiến mình nhìn lại chính mình.

Cuốn sách không thúc ép người đọc phải đạt tới “giác ngộ” nào lớn lao. Nó chỉ nhắc rằng an lạc có thể bắt đầu từ những điều rất nhỏ: một hơi thở sâu, một phút biết dừng lại. “Buông lỏng toàn thân, buông lỏng chưa?”, câu hỏi nhẹ nhàng anh nêu

ra trong sách nhưng nặng ngàn cân. Có khi tác giả cũng nhắc ta nghĩ về một cái nhìn dịu hơn với người đối diện, hay đơn giản là biết rằng đời sống này mong manh quá nên hãy thương nhau hơn một chút.

Thêm một điểm đặc biệt: đây là một cuốn sách song ngữ. Việc cuốn sách được trình bày song ngữ Việt-Anh cũng là một điều đặc biệt đáng quý.

Bản dịch của Nguyễn Giác Phan Tấn Hải giữ được tinh thần nhẹ nhàng và trầm tĩnh của nguyên tác. Phan Tấn Hải cũng là một nhà nghiên cứu Phật học rất sâu sắc. Dịch văn về Phật học luôn là công việc không dễ. Chỉ cần đi quá sát chữ thì câu văn dễ khô cứng, còn quá bay bổng lại dễ làm mất tinh thần nguyên bản. Ở đây, người dịch dường như hiểu khá rõ giọng điệu của tác giả nên bản tiếng Anh vẫn giữ được cảm giác mềm mại và bình an.

Một cuốn sách song ngữ như thế không chỉ giúp độc giả nước ngoài tiếp cận gần hơn với tư tưởng Phật học Việt Nam, mà còn mở ra một chiếc cầu

KÊU GỌI ĐÓNG GÓP MỘT MÉT VUÔNG XÂY DỰNG HỌC VIỆN PHẬT GIÁO VIÊN GIÁC

Học Viện Phật Giáo Viên Giác sẽ là một cơ sở giảng dạy về Phật học, các Ngôn ngữ Pali, Sanskrit, Tây Tạng & Việt tại Hannover, Đức ở cấp Đại học (có giảng kèm tiếng Anh và tiếng Đức). Học viện sẽ gồm 5 tầng, mỗi tầng 1000 mét vuông.



Công trình xây dựng đang tiến hành:

- Ngày 29.04.2026: Lễ cúng Long Thần Hộ Pháp và Thổ Địa. Đào móng cho tầng hầm, dọn dẹp khối bê-tông ngầm dưới lòng đất.
- Ngày 07.07.2026: Ký hợp đồng xây dựng phần thô với hãng thầu Papenburg và bắt đầu xây dựng. Dự kiến phần thô sẽ hoàn thành trong năm 2026. Chi phí đợt 1 xây phần thô này cho hãng thầu Papenburg là 2 triệu Euro (trả từng phần, mỗi tháng chùa sẽ phải trả 400.000,00 Euro).
- Phần nội thất còn lại sẽ vận động thợ chuyên môn người Việt chúng ta tự đảm nhận, cho đến khi hoàn thành công trình, dự định vào giữa năm 2029.

Chúng tôi kêu gọi quý Phật tử và đồng hương cúng dường một hay nhiều lần cho *một mét vuông xây dựng, trị giá 1.500,- Euro*. Hoặc có thể cúng dường tịnh tài tùy theo khả năng.

Cúng dường xin chuyển vào tài khoản sau đây:

Người nhận: Pagode Viên Giác

Nhà Bank: Sparkasse Hannover

IBAN: DE 90 2505 0180 0910 5706 55

BIC (SWIFT-Code): SPKHDE2HXXX

văn hóa đẹp cho lớp trẻ Việt Nam lớn lên ở hải ngoại. Tôi tâm nguyện sẽ dịch cuốn này sang tiếng Đức, như từng làm với cuốn “Một ngày kia... đến bờ” trước đây. Nhắc lại tôi mới nhớ sự thận trọng đáng yêu của anh Đỗ Hồng Ngọc lúc ấy. Lúc tôi đã hoàn thành bản thảo bản dịch, tôi gửi cho người bạn Đức để thẩm định và hiệu đính. Khi anh Ngọc nhận được bản thảo, anh đã âm thầm chuyển cho anh Nguyễn Tường Bách. Đến khi nhận trả lời: “Bách đã đọc bài dịch của anh Tuấn và do Prof. Beuchling cùng kiểm tra. Hoàn toàn chuẩn mực. Chúc mừng Anh và công trình dịch thuật. Rất vui khi thấy tác phẩm này được chuyển thể qua Đức ngữ. Trong tương lai anh có thể tin tưởng nhóm dịch thuật này”. Do sự cẩn trọng ấy, độc giả sẽ tin tưởng rằng một bản dịch sách Đỗ Hồng Ngọc khi được chính anh xem qua chắc chắn sẽ đạt mức chính xác và khả năng chuyển tải, truyền đạt cao.

Trong nhiều năm nay, thế giới đã biết đến Thiền và Phật giáo phương Đông qua những tên tuổi lớn như Đạt Lai Lạt Ma hay Thích Nhất Hạnh. Hai tác giả này có ưu điểm là có nhiều cộng sự người bản xứ Âu Mỹ và từng thực tập theo các lời dạy ấy nên các bản dịch khá chuẩn mực và không rời xa ý tác giả. Nhưng bên cạnh đó, thiết tưởng những tác phẩm với giọng văn nhẹ nhàng như của Đỗ Hồng Ngọc cũng rất đáng được giới thiệu rộng rãi hơn. Nhất là trong giai đoạn nhiều biến động, con người sống vội vã như hôm nay. Bởi Đỗ Hồng Ngọc không trình bày Phật pháp như một hệ thống giáo lý hay triết học đồ sộ. Anh đưa đạo vào đời sống thường nhật, và chính điều đó lại dễ chạm đến trái tim con người hôm nay. Xin cảm ơn dịch giả Phan Tấn Hải.

Tóm lại, điều tôi thích nhất ở cuốn sách này là cách tác giả kéo Phật pháp trở về với đời sống bình thường. Ta không cần phải tìm đến một thảo am trên chốn thâm sơn để tu tập. Cũng chẳng cần phải quá cố gắng để cố nói những điều gì lớn lao. Theo tác giả: An lạc đôi khi chỉ bắt đầu từ việc biết nhìn lại chính mình, bây giờ và ở đây.

Có lẽ, vì từng là bác sĩ chữa thân bệnh nên Đỗ Hồng Ngọc hiểu rất rõ thân phận con người mong manh đến mức nào. Anh hiểu những lo âu của bệnh nhân. Anh hiểu những nỗi sợ già nua, hiểu cảm giác bất lực trước bệnh tật và cái chết. Bản thân anh cũng từng là một bệnh nhân thoi thóp thập tử nhất sinh trên giường bệnh. Và cũng vì vậy mà anh không nói về hạnh phúc như một khái niệm trừu tượng. Hạnh phúc trong sách của anh là khả năng sống tỉnh thức giữa những cái bất toàn của xã hội quanh ta, giữa những ly cà phê đắng bên tô hủ tíu

ở hè phố Sài Gòn, giữa những cuộc họp mặt thân hữu ở Đà Lạt, Phan Thiết, Nha Trang v.v...

Ngày còn trẻ, tôi từng nghĩ rằng, nền văn minh kỹ thuật Tây phương có thể giải quyết hầu hết vấn đề. Bây giờ sau hơn bốn mươi năm lăn lộn trong vai trò chuyên viên kỹ thuật ở nhiều lãnh vực tại Âu Châu, và nhất là trên hai mươi năm làm việc trong bệnh viện đại học ở Đức, tôi đã học được điều ngược lại. Kỹ thuật có thể kéo dài một hơi thở, nhưng cách sống làm sao để có được sự an lạc trong hơi thở ấy lại chuyện khác. Vì thế tôi quá vui khi gặp lại những câu chữ trong tác phẩm của Đỗ Hồng Ngọc.

Khi gấp sách lại, điều còn đọng lại trong tôi là cảm giác chậm lại và dịu xuống. Tôi chỉ muốn nhắm mắt lại vài giây, thở sâu vài hơi, như thế sau bao ngày vội vã tôi bỗng nhớ ra rằng mình đã quên thở - hay đúng hơn, quên lắng lòng nghe hơi thở của mình.

Những câu thơ ban đầu lại trở về:

“Của mình chẳng phải của mình

Thì ra hơi thở của nghìn năm sau...”

Trong suốt tác phẩm, Đỗ Hồng Ngọc không hề muốn biến người đọc thành những Phật tử thuần thành, mộ đạo. Anh chỉ giúp người đọc sống chậm lại một chút để nhìn rõ hơn đời sống của mình. Bởi suy cho cùng, giữa một thế giới đầy biến động hiện nay, nếu còn giữ được một chút an tĩnh trong tâm hồn, biết thương người, yêu thiên nhiên và biết thở thật sâu, thì đã là một hạnh phúc lớn.



Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc và tác giả - 3/2023

Con Đường Dẫn Tới An Lạc & Hạnh Phúc vì thế không chỉ là một cuốn sách để đọc. Nó là cuốn sách để ta cùng ngồi xuống. Để im lặng...

Và biết đâu, trong một lúc rất tình cờ nào đó, ta nghe được “Hơi thở của nghìn năm sau”.

Kiel, Đức quốc. 5/2026

CHIẾC LÁ XANH CÒN LẠI

Một hồi mơ vang lên theo nhịp hai ngón một dài như phá vỡ màn đêm giăng kín bản Nà Nu. Nghe nhịp mõ người Nà Nu hiểu rằng Đàm Lưu Thương đã chết. Một cái chết đã được biết trước. Cái chết của Lưu Thương là cái chết thứ hai mươi tám của bản. Không biết sẽ còn có thêm bao nhiêu cái chết trẻ nữa đây? Người bản Nà Nu lo lắng, không hiểu trong cái bản nhỏ bé này còn có bao nhiêu người đang mang trong mình con vi-rút đáng sợ nhất trên đời? Chỉ trong vòng chục năm, những người đầu bạc đã tiến đưa không biết bao nhiêu kẻ đầu xanh hòa về cùng đất mẹ. Trong bản chỉ rất mấy ông bà già, phụ nữ và trẻ nhỏ. Tiếng khóc xót thương của bà Phiên khiến những người mau nước mắt không thể cầm lòng. Phiên có bốn con trai, thằng Cả chết vì bệnh đậu mùa, thằng Trời chết khi đem thuốc nổ đi nổ mìn đánh cá ở sông Bắc Vọng, thằng Nhớ chết bởi nạn đào trộm quặng mangan buôn bán sang biên giới. Và lần này đến lượt Thương ra đi vì cơn bão ma túy. Cứ mỗi lần mất con, bà Phiên lại mấy ngày ôm mặt khóc than, cả tháng trời mới ra khỏi nhà. Gặp ai bà cũng không buồn chào hỏi. Chỉ có những lời chào mang tính chất động viên tinh thần bà. Mất mát quá lớn, khiến những người thân khóc không còn ra nước mắt.

Hàng xóm với nhau từ bao đời, không so đo đến những tiểu tiết, chửi nhau tựa như trận mưa rào, qua rồi thì thôi, cũng như sau cơn mưa trời lại hửng nắng vàng ươm. Bỏ qua những lời nói nhau cho sướng cái mồm một thuở, bà Trình, mở cửa đến với bà Phiên. Bà lặng lẽ ngồi xuống, đưa tay sờ vào người Thương, lúc này vẫn còn hơi ấm. Bà Trình giúp người thân của Thương chọn những cái quần, cái áo đẹp, mới mặc vào cho Thương. “Con không còn ăn ở với bố mẹ thì hãy mềm thân đã nhé, để bố mẹ mặc áo cho con đi chợ nhá”. Mẹ Thương nói trong nước mắt. “Lá vàng còn đó mà lá xanh đã đứt lia cành. Giá như cháu nghe lời khuyên của ông bà, bố mẹ, người thân thì đâu đến nỗi hử cháu? Thương quá đất trời ơi”. Bà Trình vừa nói vừa gạt đi dòng nước mắt đã trực trào ra khóe mắt.

Ngày xưa, đất Nà Nu mênh mông rộng, người lưa thưa, đất cho không không buồn nhận, chỉ canh tác những phần ruộng gần nước mớ¹, chỉ làm những

mảnh nương đất màu tro màu mỡ. Nhiều vùng đất để hoang, cỏ mọc um tùm. Lũng rộng thênh thang, cỏ mọc ngập đầu, trâu bò không ai chăn, chỉ việc thả, tối tự về chuồng. Rồi đời tiếp nối đời, sinh đẻ không có kế hoạch, người không ngừng tăng lên, người trở nên đông, đất trở nên hẹp lại. Không còn nhiều vùng đất bỏ hoang như trước, người ta đánh dấu chủ quyền bằng việc cuốc vài nhát xuống đất, chặt mấy cái cây xuống làm củi. Anh em tranh nhau đất ruộng rẫy, lợn chó tranh giành nhau miếng xương. Từ ngày nhà nước mở đường tỉnh lộ qua bản, đời sống của người Nà Nu bớt đi nhiều cái khổ. Nhưng đất đai lên giá, anh em tranh giành nhau là từ ngày Công ty Khoáng sản vào tận thu, khai thác quặng mangan, khai thác ti-tan, xuất khẩu thô mang về mối lợi trước mắt. Trên nương dưới ruộng, đâu đâu cũng có quặng, ti-tan. Ngày trước, quặng không có giá, người dân đem về xây bờ ruộng. Thử không có giá bỗng chốc biến thành cái đáng tiền. Người Nà Nu từ những hộ nghèo, bỗng chốc biến thành triệu phú, tỷ phú, tiền tiêu rủng rỉnh.

Không anh em, không người thân đã là một cái khổ, nhưng nhà đông anh em cũng có những cái khổ riêng. Từ ngày về làm dâu dòng họ Đàm, bà Trình vẫn còn nhớ như in. Mấy chục năm trôi qua, chứng kiến bao nhiêu đổi thay, cuộc sống khấm khá ngày hôm nay, bà vẫn không quên một thời gian khó. Một thời ăn củ mài, ngô độn sắn dài dài. Một năm để chùng phải ăn những thứ từ rừng đến vài tháng ròng. Ngày họp bản Nà Nu, kê khai đất, đo đạc để Công ty Khoáng sản đền bù đất và tài sản trên đất, người dân Nà Nu rậm rịch cả tháng trời. Những mảnh đất hoang bỗng chốc trở thành nơi tranh chấp. Anh em tranh nhau đất ruộng, nương rẫy, cây cối, vườn tược. Và cả mồ mả. Thế mới đau lòng. Dòng họ Đàm đến bản Nà Nu muộn, không phải dòng họ lớn, phải ở ven làng, không có nhiều thửa ruộng màu mỡ, nương rẫy toàn mảnh nhỏ như chân rết. Đất màu đỏ chứa quặng mangan nghèo chất dinh dưỡng, trồng ngô thì bấp bệ như bắp con của cây ngô trồng trên ruộng tốt, trồng đỗ tương năng suất chỉ đạt bằng một phần hai nơi đất tốt. Gia đình chồng bà có năm anh em, Được, chồng bà là con út trong gia đình, được chia phần ít hơn cả. Hai chị gái đã về nhà chồng, ba anh trai đều đã dựng nhà ở riêng. Bác cả và bác hai tách ra, mua đất trong làng, không tranh chấp đất đai với em út. Kể cả khi Công ty Khoáng sản vào thăm dò, khai thác khoáng sản ở bản Nà Nu. Nhưng bác Sáo và vợ bác thì lại khác, tính chi ly từng tí một.

1 “Nước mớ” là cách gọi dân gian ở nhiều vùng miền núi để chỉ nguồn nước ngầm tự nhiên chảy ra từ lòng đất.

(BBT Viên Giác chủ thích)

Việc gì cũng so đo, cái gì cũng muốn mình sẽ phải có lợi hơn người khác mới chịu. Dòng họ ít người, đến sau, nghèo và khó khăn, những người đầu tiên dòng họ Đàm biết rõ sức của mình lắm. Đất đai tuy rộng, chỗ đất tốt đã không còn đến lượt mình. Ông bà đành dựng ngôi nhà tạm bợ, mặt trước hướng về phía Tua Mèo, đằng sau tựa vào đồi thiêng, ngôi nhà nửa nhà sàn, nửa nhà nền đất. Cho đến sau này, những đứa con ra đời, lớn lên, dựng vợ, gả chồng mới tách ra ở riêng. Từ một ngôi nhà nhỏ, một gia đình, theo thời gian dòng họ Đàm ở Nà Nu cũng đã có trên chục nóc nhà. Chia thành ba bốn nhánh. Nhánh nhà bà là nhánh gốc. Không muốn con chó con gà cắn nhau, lạc chuồng, bác Sáo rủ gia đình em Được về dựng nhà trên khu Cốc Khau. Người làng Nà Nu nói chẳng sai *nhà ông Sáo được dựng trên đồng vàng đen*. Chính là bãi quặng mangan bạc mà người Pháp để lại. Khu Cốc Khau giống như cái lòng chảo, được quặng lấp đầy. Khi đến dựng nhà, bác chỉ mất công san nền cho phẳng, tận dụng được đồng đá bỏ hoang, bác Sáo đã làm được một ngôi nhà đá lợp ngói âm dương. Được cùng vợ con ra sức san lấp nền nhà trên mảnh nương màu đất đỏ trồng cây phát triển còi cọc. Có nằm mơ cũng không ai ngờ tới, thứ đá đen vút lằn lóc ngoài bờ ruộng, gốc cây chẳng ai thêm nhặt, bỗng chốc biến thành thứ có giá trị. Tiền đền bù đất thu hồi, gia đình Sáo cũng kiếm được hơn sáu trăm triệu đồng. Từ hộ nghèo, bỗng thoát ra khỏi nghèo nhanh chóng. Có tiền, sắm được bao nhiêu thứ có giá trị, xe máy, ti-vi, tủ lạnh, mở hàng quán bán hàng tạp phẩm cho công nhân, người làng, kẻ đi đường cũng kiếm được khối tiền. Nhưng lòng tham của con người không có đáy bao giờ. Người ta ước tính, dưới nền nhà ông Sáo là cả trăm tấn quặng chưa được tận thu, chế biến. Nhưng Sáo không muốn phá ngôi nhà đi, đem máy xúc đến để đào bới quặng kiếm tiền. Ông không muốn phá đi ngôi nhà mà ông đã đổ bao nhiêu mồ hôi, nước mắt vào mới có được. Dựng vào ngôi nhà này còn là một điều cấm kỵ khác, những đời con cháu sau này cũng không được phạm húy diệt tôn luân. Đứa con trai đầu lòng của Sáo, chẳng may bị Thần Sét đánh chết khi đi chăn trâu trên đồng Khau Cải. Để tránh xương con không bị người đời đào bới, đem đi làm thuốc chữa bệnh, vợ chồng Sáo đã đào huyệt, chôn xác đứa con bên góc tường, dưới chân cột giường hai vợ chồng ông. Sáo đã mời ba ông thầy cao tay đến làm lễ tiễn đưa linh hồn con trai theo đường trai gái. Chắc mấy ông thầy cao tay, giỏi làm phép, linh hồn con trai chẳng bao giờ hiện về, không chào hỏi, làm người thân đau ốm. Chuyện Sáo chôn đứa con bị

sét đánh chết trong nhà, bà Trình được Được kể lại. Có lẽ những đứa con của Sáo cũng không biết mộ người anh trai bị sét đánh chết lại nằm ngay trong ngôi nhà đá, nền lát gạch hoa thoáng mát này. Không thể đập ngôi nhà này đi để đào lấy quặng bán. Bà Phiên đã bàn với chồng.

-Trong bản Nà Nu này, gia đình mình được ít tiền nhất thật là thiệt thòi. Bố con Hảo phải tìm cách kiếm thêm tiền đi thôi.

-Ô, mẹ thằng Hảo hay nhỉ? Kiếm là kiếm thế nào, kiếm ở đâu? Tiền đâu phải vỏ trấu đâu mà để tôi với bà lấy dễ như thế được. Đất của nhà mình chỉ có bấy nhiêu thôi, làm sao đòi Công ty người ta trả nhiều tiền lên được chứ?

-Nói đúng ra thì nhà mình là nhà có thể có được nhiều tiền nhất, gấp mấy lần những nhà khác trong bản này. Dưới bước chân này, chỗ nằm này là cả một đồng tiền. Nhưng không thể động đến được. Tôi hiểu rõ điều đó. Cả ông cũng hiểu điều đó lắm.

-Vậy thì sao? Sáo hỏi vợ.

-Đất nhà mình không còn quặng, dưới nền nhà cả chục tấn quặng bạc không thể moi lên. Nhưng mình vẫn có thể có thêm được tiền.

-Bằng cách nào, mẹ thằng Hảo nói rõ xem nào. Nói thế này thì làm sao tôi có thể hiểu được.

-Có cách kiếm tiền đấy, nhưng không biết bố thằng Hảo có chịu nghe lời tôi không thôi.

-Cách gì, mẹ thằng Hảo cứ nói ra xem nào. Sốt ruột.

-Ừ, thì đất khu nhà chú Được ấy. Chẳng khối tiền là gì? Đất đó không phải do ông bà, bố mẹ chia cho vợ chồng chú ấy. Đất đấy là bố thằng Hảo chia cho vợ chồng chú Được làm nhà. Giờ mình đổi chỗ khác lấy lại chỗ đất đó. Đất đó bố thằng Hảo đã làm thủ tục sang tên cho vợ chồng chú ấy đâu. Cũng không có sổ đỏ nhà nước cấp. Mình lấy lại thì có khó gì?

-Mẹ thằng Hảo nó thế mà cũng nghe được à? Chú Được là em tôi, đất đấy là tôi cho, nhưng không thể lấy lại được. Làm như thế còn đâu là tình nghĩa anh em ruột thịt, làng xóm nữa.

-Tình nghĩa á, tình nghĩa đáng bao nhiêu tiền. Nhân tâm có đáng mấy xu? Bà Phiên nói.

-Tình nghĩa, nhân tâm vô giá. Mẹ thằng Hảo nên biết điều đó. Chuyện đất đai không nói nữa.

-Bố thằng Hảo không nói, để tôi nói cho. Bố nó là máu mủ ruột rà, tôi là người ngoài nói dễ hơn.

-Đã bảo là chuyện đất đai không nói nữa mà lại. Mẹ thằng Hảo chớ có làm liều, để anh em tôi không nhìn được mặt nhau là tôi không tha thứ cho đâu. Biết chưa?

-Tôi làm chuyện này, tất cả vì tương lai tốt đẹp

cho con cháu. Tôi thì còn sống được bao nhiêu lâu nữa đâu.

Nói là làm, Phiên đã đến nhà chú Được nói chuyện với vợ chồng chú ấy về đất đai, vườn tược. Đã ở bao nhiêu năm trên nền đất quặng mangan, cây cối bén hơi người xanh tốt tươi. Những cây chuối đã cho buồng nhiều nải, cây hồng, cây mận đã cho những mùa quả ngọt. Tự nhiên bà đến bảo em dâu, chú và các cháu chuyển đến vùng đất khác nghe sao lọt tai? Chuyện này vợ chồng Được quyết không thể tuân theo lời chị dâu được. Đã nói cạn lời, đưa ra bao nhiêu lý lẽ, đã thuyết phục và hăm dọa, nhưng bà Phiên vẫn không làm lung lay ý chí bám trụ trên mảnh đất đã đổ bao nhiêu mồ hôi mới tạo nên đất màu mỡ. Bà Phiên đã nói nhiều câu nặng lời, khó nghe. Bà Phiên giận dữ bỏ về, tự hứa với lòng mình sẽ không bao giờ nhìn mặt chú và em dâu.

* * *

Từ ngày đường tỉnh được mở rộng, nâng cấp, khu du lịch Thác Bản Giốc, động Ngườm Ngao được tỉnh đầu tư, xây dựng đồng bộ hạ tầng cơ sở, cửa khẩu Pò Peo được nâng cấp lên thành cửa khẩu Quốc gia, lượng xe cộ, hàng hóa giao thương ngày càng nhộn nhịp. Xe công-ten-nơ xếp hàng dài nối đuôi nhau. Nà Nu là bản cửa ngõ của phố huyện Cô Sầu. Trước khi lên đèo Khau Cỏi, lái xe tải, nhất là cánh lái xe đường dài hay dừng lại uống nước giải khát dưới chân đèo. Nắm bắt được cơ hội, Sáo thuê máy xúc múc đi một quả đồi làm bãi đỗ xe, xây nhà hàng kiểu nhà sàn, phục vụ ăn uống ngủ nghỉ cho khách đường xa. Vợ chồng Sáo đã già, mọi việc kinh doanh giao tất cho Lưu Thương. Với cơ đồ trong tay, học xong lớp 12 Thương không thi đại học mà ở nhà chăm lo phát triển việc kinh doanh. Tiền kiếm được ngày càng nhiều, mối quan hệ cũng nhờ thế được mở rộng. Những đồng tiền kiếm được rồi cũng vơi đi theo những trò giải trí. Cả mấy anh em Thương lao vào làm việc nhưng cũng không đáp ứng được nhu cầu phục vụ của khách. Thương đã tính chuyện tuyển mấy người đẹp vào phục vụ cơm nước, dọn dẹp phòng cho khách. Mãi lo làm ăn, công việc đồng áng gia đình ông Sáo đã quên đi từ lúc nào không hay. Đất trồng lúa trở thành vườn cây ăn quả, trồng cây cảnh bán cho những người lăm tiền thích chơi sang. Chẳng mấy chốc khu vực dưới chân đèo Khau Cỏi đã khoác trên mình bộ mặt nửa quê nửa phố. Một bên nhà đèo cao, đồi núi trùng điệp, một bên là đồng lúa xanh rì, tô điểm vào bức tranh quê là hai ngôi nhà tầng lác lõng. Thương một bước lên xe ô tô, xe máy đắt tiền. Nhiều người trong bản Nà Nu hiểu rằng, Thương không chỉ đơn giản kinh doanh

nhà hàng, phục vụ ngủ nghỉ cho khách đường xa. Mấy lần công an xuống nhà Thương làm việc, nhưng rồi họ lại về. Công việc kinh doanh lại đầu vào đấy. Lượng xe như ngày càng đông hơn. Dù có ngôi nhà tầng, nhưng ngôi nhà đã vẫn được giữ lại. Vợ chồng Sáo vẫn ở trong ngôi nhà lác lõng đó.

Ông Sáo hiểu con mình hơn bất cứ ai. Ông ra sức khuyên nó, nhưng nào có được. Các con đã lớn, chúng nó có quyền làm tất cả những gì chúng nó cảm thấy nên làm. Ngay cả việc chơi gái cũng vậy. Chúng nó có sức thì chúng nó chơi, bố làm sao cấm được? Càng cấm chúng nó càng chơi ác nữa là. Nhìn mấy đứa giúp việc trẻ phây phây, nhiều lúc ông cũng thấy rạo rục. Tiếc là ông đã già rồi. Giá như ông trẻ hơn hai mươi tuổi thì sung sướng biết bao. Khi đó, bảo ông bỏ vợ để sống với những người con gái trẻ đẹp ông cũng cam lòng. Và khi hồi tâm lại, ông cảm thấy mình tuy già mà có lúc suy nghĩ quá hồ đồ. Minh còn như thế, huống chi bọn trẻ bây giờ sống buông thả tới bến đến bờ.

Khi biết anh em Thương dính vào ma túy, vợ chồng ông Sáo suy sụp tinh thần. Thằng này sướng mà không biết đường sướng. Chúng kiến bao nhiêu người chết, vật vã vì ma túy hành hạ, nhưng nào có thức tỉnh được nó? Thiên đường có lối không đi, địa ngục không có lối mà vẫn tìm cách để vào. Người làm cha mẹ, ai chẳng đau lòng khi con lao vào con đường tội lỗi? Có thương con, mong cho nó nên người, vợ chồng Sáo mới khuyên con, dẫn con ra Trung tâm lao động xã hội tỉnh cai nghiện. Ba lần đi ra, ba lần đi vào, nhưng Thương vẫn không bỏ được thuốc. Muốn chồng chấm dứt khỏi cơn mê, vợ Thương đã làm đơn lên huyện để chồng ra cai nghiện thêm một lần nữa. Thương không đi cũng phải đi. Khi đưa chồng lên xe, vợ nói một câu “nếu đợt này anh không cai nghiện được thành công, thì tình nghĩa vợ chồng sẽ chấm dứt”. Cơ ngơi này đáng giá tiền đấy. Nhưng tiền đâu có quan trọng như mạng người? Tiền không kiếm được lúc này, có thể kiếm được lúc khác, nhưng mạng người thì không thể thay thế. Sống với người nghiện mắc căn bệnh thế kỷ có ngày chẳng chơi. Vợ Thương ý thức rõ điều đó, nhiều đêm má ắp tay kẻ đã khuyên đủ đường. Khi tỉnh, Thương hứa sẽ quyết tâm cai nghiện làm lại cuộc đời. Nhưng khi lên cơn đói thuốc, Thương đã biến thành một con quỷ hung dữ, sẵn sàng ngấu nghiến kẻ khác dăm ngón chân đi. Những mong chồng quay trở lại con đường lương thiện, có lần Hương đã đưa đứa con trai năm tuổi đến trước mặt Thương. Anh nói, anh sẽ làm những gì tốt đẹp cho vợ con. Nếu anh thật sự vì con, anh phải quyết tâm bỏ thuốc để làm

một con người tử tế. Thăng bé nhìn thấy bố vật vã, sùi bọt mép, mặt nó tái mét, co thân vào sát mẹ. Thương nhìn đứa con như một người xa lạ. Thương vùng lên lao vào đứa bé, mạnh tay đẩy đứa con trai văng ra một sải tay. Mặt Hương biến sắc. Đứa con lăn lóc trên nền nhà, khóc trong cơn đau đớn. Trẻ đau đớn ngoài da mà khóc, người lớn đau lòng nhỏ nước mắt, vỡ tim. Khi tỉnh lại, đôi chân tay xiềng xích leng keng của Thương run run gọi thăng bé lại gần. Nhưng đứa con có vẻ sợ sệt không dám tới gần bố. Kể từ ngày hôm qua, nó thấy bố không còn là bố nó mà trở thành một người xa lạ. Thương, mày có còn là con người nữa không? Vợ mày đòi bỏ mày ra đi, con không dám đến gần bố. Không muốn gọi *lão bá* là bố. Không. Không thể như thế. Ngày mai Thương sẽ ra Trung tâm thêm một lần nữa. Thương phải làm lại cuộc đời. Từ lâu mẹ thăng Lý đã có người đàn ông khác. Con Thương, chiếc lá non này không thể không có cả bố và mẹ. Thương đã hạ quyết tâm, tự nhiên anh thấy khoan khoái lạ thường. Giấc ngủ đêm nay sao mà ngon lành đến vậy.

Không có Thương, vợ chồng ông Sáo trở thành ông bà chủ bất đắc dĩ. Mọi việc ông bà giao cho người cháu họ. Chỉ có những việc lớn, ông Sáo mới phải đứng ra giải quyết. Không bị tiếng gào thét, tiếng xích va nhau leng xeng, ông bà Sáo thấy lòng dịu hẳn. Trong lòng sâu lắng bỗng dâng trào lên một niềm trống rỗng không thốt ra lời. Có một cái gì đó vô hình cứ bao quanh lấy hai cái thân già này, không buông tha. Lần thứ tư Thương ra Trung tâm, không biết rồi có bỏ được cái chết trắng đã được dự báo trước? Ông bà không dám chắc, bố thăng Lý có thể từ bỏ được thuốc để làm lại cuộc đời.

Một tháng trời vèo như chiếc lá rơi ngoài hiên. Thương nằm ngẫm nghĩ, thi thoảng đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ. Bóng cây sồi cao vùn vụt. Những chiếc lá vàng rơi trong lặng lẽ, buồn tẻ. Thương nghĩ đến bố mẹ, đến đứa con còn thơ dại của anh đang ở với ông bà. Mưa tuôn, bão giạt, những cơn gió điên cuồng vụn vụn thân cây, tiếng cành cây gãy rã rắc. Những tán lá xanh trong cơn gió điên cuồng, heo may lia cành rụng phủ đầy trên mặt đất. Có lẽ nào đời Thương cũng sẽ như những chiếc lá xanh này? Chưa vàng đã vội về với đất mẹ bao la? Đang miên man nghĩ, Thương nghe thấy tiếng cán bộ gọi tên mình.

-Anh Đàm Lưu Thương lên phòng thường trực gặp cán bộ y tế. Anh cán bộ quản lý Trung tâm nói.

Thương đứng dậy, bước theo cán bộ đi lên phòng thường trực.

-Hơn một tháng nay, anh thấy mình còn thèm

thuốc nữa không? Ông bác sĩ già hỏi.

-Cũng không còn thấy nhớ thuốc nữa. Thưa bác sĩ. Thương nói.

-Ở trong Trung tâm, anh có ăn, nghỉ được tốt không?

-Được ạ. Với lại em cũng cảm thấy quen rồi.

-Ừ, vậy thì tốt. Bây giờ anh thấy trong người thế nào? Ông bác sĩ lại hỏi.

-Bình thường ạ.

-Anh có thấy trong cơ thể mình có cái gì đó khác thường không? Một sự thay đổi nào đó chẳng hạn?

-Bác sĩ hỏi như thế là có ý gì ạ? Em không hiểu.

-Biết nói như thế nào nhỉ?

-Có nghĩa là em...

-Vậy là anh đã biết được lời mờ chuyện gì đó. Anh phải thật sự bình tĩnh nghe tôi nói. Theo xét nghiệm máu cho thấy, máu của anh dương tính với HIV. Trung tâm sẽ cho anh về, anh phải thật sự giữ mình để cho vợ, người thân an toàn. Thật đáng tiếc, đáng tiếc... Ông bác sĩ già thở dài.

Thương cầm tờ xét nghiệm lững thững đi về phòng, lặng lẽ thu xếp quần áo cho vào chiếc ca-táp. Trước khi rời khỏi Trung tâm, Đàm Lưu Thương ngoái lại nhìn cây sồi đã trụi hết lá. Từ đầu cành cây, những mầm xanh đang dần hiện ra. Thương bước những bước chân nặng trĩu. Con không nghe lời bố mẹ chữa hoang, chớ không nghe lời chủ trở thành miếng mồi cho hổ. Thương hối hận vì đã không nghe lời bố mẹ, bỏ ngoài tai những lời khuyên của vợ. Để giờ đây, anh mang về nhà một thân bệnh không thuốc chữa. Đang ngồi trên xe trên đường về nhà, nhưng anh có cảm giác bồng bềnh như đi trên mây. Ở cuối con đường bồng bềnh huyền ảo, địa ngục đen tối đang chờ đón anh bước vào. Thương sẽ không tiếp tục làm quản lý việc làm ăn của gia đình. Những người bạn đến với Thương, đều là những người "cùng bệnh tương lân", họ an ủi Thương bằng khói thuốc, bằng thứ bột trắng gieo rắc cái chết mòn cho bao thế hệ. Mang một thân bệnh, anh có thể còn sống được bao nhiêu lâu nữa? Bỏ được thuốc hay không bỏ được thuốc với anh lúc này có gì khác nhau đâu? Có chết cũng phải làm con ma no mới được. Không chích thuốc ở nhà, Thương lẳng lặng đi vào trong rừng. Người bản Nà Nu đi lấy củi nhìn thấy Thương, tỏ lời khuyên anh (chắc người này chưa biết Thương mang trong mình căn bệnh chưa thuốc chữa).

-Chú Thương à, chị thấy bản chất của chú là con người tốt. Sao chú không bỏ thuốc đi, để toàn tâm toàn ý chăm sóc cháu Lý? Cháu không có mẹ đã tội lắm rồi. Chị trong bản nói.

-Chị dâu à (Thương gọi chị là chị dâu theo tập

tục trong bản người Tày), không phải em không bỏ hẳn được thuốc. Nhưng tội gì mình phải bỏ. Em sẽ không bỏ đâu.

-Tại sao thế?

-Khó nói lắm chị ạ. Chị không hiểu được đâu. Thực ra em có nỗi khổ của riêng mình... Bố mẹ em, người thân của em, vợ em, mọi người muốn tốt đẹp cho em đã ra sức khuyên em. Lúc trước em đã không nghe, không quyết tâm từ bỏ thứ hại người. Bây giờ biết thì đã quá muộn mất rồi. Em thấy ân hận lắm. Em thương cho bố mẹ em lắm. Đứa con em nó còn quá nhỏ...

Chị định nói “bây giờ em mới biết mình sai sao?”. Nhưng nhìn vào mắt Thương, hai hàng nước mắt đã chảy rơi, chị thôi không nói nữa.

Một khi tinh thần suy sụp, bệnh phát ra càng nhanh. Bốn tuần sau, Thương ra đi. Khi lục trong những cái túi áo, quần Thương mặc, vợ chồng ông Sáo thấy những lá thư hồi lỗi của anh. Đọc những dòng chữ viết từ trong tim, viết lúc Thương tỉnh táo nhất, người trong cuộc không thể cầm được nước mắt.

“... Con không mong bố mẹ tha thứ cho người con bất hiếu này. Khi người con để cho người đã sinh ra mình đau lòng, rơi nước mắt, đó là một người con không tốt. Người làm cha để con mình sợ mình, không dám đến gần, gọi tên bố, đó là một người bố không ra gì. Nếu kiếp sau được làm người, con sẽ không bao giờ để người thân phải đau lòng, nhỏ nước mắt vì đứa con bất hiếu, chưa ngày nào phụng dưỡng được cha mẹ, dù chỉ một lần...”.

Thương cho số phận hẩm hiu, bỏ qua tất cả những lời nói cay độc của bà Phiên, người toan tính độc chiếm tài sản của gia đình chú thím, bà Trình đến với vợ chồng bà Hảo bằng tấm chân tình của người thân, người hàng xóm. Khi người con chết, bố mẹ không được đến chỗ chôn. Giờ bà Phiên mới thấy anh em, họ hàng đáng quý hơn tiền gấp vạn lần. Bà mong em dâu sẽ tha thứ cho những việc làm trái của bà. Bao nhiêu người con bỏ bà ra đi, lòng bà đau như xắt ra từng khúc, bà đâu còn sức để quán xuyến công việc. Nhờ có gia đình chú Được mà bà bớt đi nỗi lo toan trong lúc đắng cay cùng cực của cuộc đời. Người bản Nà Nu cảm thấy đau lòng khi chứng kiến một đứa trẻ 5 tuổi mặc quần áo tang, trên đầu đội mũ ba chạc, lưng đeo dao nhọn, tay chống gậy quỳ trước quan tài. Người lớn phải dỗ dành lắm nó mới chịu làm theo. Nhưng có lúc nó đòi mặc áo mới, không đội mũ ba chạc, không đeo dao nhọn, bỏ đi chơi với những người bạn nhỏ. Hôm đưa Thương ra đồng chôn, có nói thế nào đứa bé cũng không quỳ trước cửa để người làng khiêng chiếc quan tài qua

trên người nó. Dỗ dành mãi nó mới chịu theo người cô chú, con nhà ông bà Được đến chỗ chôn Thương thắp hương, quay lưng ném ba nắm đất xuống quan tài để cho người làng tiến hành chôn lấp. Khi chiếc xe (nhà dành cho người chết) và cây hương hoa, tiền cháy rừng rực trước mộ người chết. Ông Được nói với nó “rồi bố cháu sẽ sống trong căn nhà đang cháy đấy. Cháu lấy cái áo tang và cái khăn tang vấy vào ngọn lửa đi nào”. Nó giãy đành đạch. “Không, bố cháu không sống trong căn nhà bé tí đó được đâu. Bố sống trong nhà tầng với Lý cơ. Ông bà cháu bảo, mai kia bố cháu sẽ trở về. Bố cháu chưa chết phải không ông?”. Ông Được không biết trả lời nó thế nào. Nhìn vào đôi mắt trong veo của nó, ngọn lửa đang cháy rừng rực như một sự nối tiếp cuộc đời. Lý sẽ không bao giờ đi vào con đường tội lỗi của bố nó. Ông Được tin tưởng nó. Có lẽ ông bà nó cũng tin như thế. ■

THƠ
Tịnh Bình

RU GIẤC CHIÊM BAO

*A ời... ngủ nhé tiếng chim
Vườn trưa lá khép
lìm dim mắt buồn*

*A ời... ngơ lẹ mưa tuôn
Lao xao chấm gió
cánh chuồn đỏ au*

*A ời... ru giấc chiêm bao
Đắng cay hờn giận
khổ đau kiếp người*

*Bùng con mắt thức lại cười
Nặng lên ngoài nội
cuộc chơi văng rồi*

*Tiếng chim vang vọng đầu hồi
Thấy mình thơ bé
bờ nôi ru hời*

*Trầm mình giữa tiếng gió rơi
Lá về yên ngủ
cội đời lãng quên...
./.*

Người đời xưa nay, trong những lúc trà dư tửu hậu thường hay đem ba chữ “Quân Tử Tàu” ra nói chuyện làm trò đùa, nhằm ám chỉ hoặc có ý mỉa mai một ai đó có một hành động hay một



nghĩa cử cao thượng, nhưng sau cùng mang lại cho họ một kết quả cay đắng.

Chẳng hạn: Một sự việc không đáng phải nhún nhường, khiêm tốn trước một kẻ gian manh, nhưng mình lại tỏ ra một người “Quân Tử” có vẻ đài hoàng, đứng đắn, tôn trọng lễ phải, để rồi khi họ được lợi thế thì mình trở thành nạn nhân của kẻ đó.

Sách còn viết rằng: Thời xưa, ngay trong lúc chiến đấu họ cũng lễ độ với nhau, mời uống rượu, xưng tên họ, cấp bậc ngang nhau thì mới đánh, nếu phía bên kia chức tước cao hơn thì không dám đánh, sợ vô lễ và chỉ có tướng mới đánh nhau còn binh lính không tham chiến, chỉ đứng ngoài cổ vũ, hò hét v.v...

Tóm lại, quân tử thuộc giới thống trị, là người có phẩm chất đạo đức cao đẹp, hành xử đài hoàng và giữ gìn danh dự. Vậy xét về bản chất, chúng ta thấy nó có vẻ cao đẹp như vậy, thế mà tại sao người đời lại thường đem ông “Quân Tử” này mỉa mai, châm biếm?

Tại sao người ta không nói “Quân tử Tây”, “Quân tử Việt” v.v... mà lại nói: “Quân Tử Tàu”? Lẽ lúc lời tục nói ra, thoáng nghe qua tưởng chừng như ai cũng hiểu, nhưng nếu đặt ra câu hỏi: Tại sao gọi là “Quân tử Tàu” có lẽ không ít người lúng túng khó trả lời. Vậy trước khi đưa cái ông “Quân Tử Tàu” này lên bàn mổ, chúng ta thử truy tìm về nguồn gốc của ông “Quân Tử” này đã sinh ra ở đâu, sống vào thời nào và tuổi thọ của ông ấy cho đến nay được bao lâu.

Theo sử sách của Tàu, vào cái thời xa lắc, xa

lơ mấy ngàn năm trước được gọi là nền văn minh ở cái miền Hoa Hạ tuốt luốt bên xứ Tàu, cái thuở mà sử sách chưa rõ ràng, họ gọi Trời là Thiên, mấy ông vua được gọi là “Thiên Tử” (con Trời), còn giới quý tộc nói chung được gọi là “Quân Tử”. Xã

hội còn bán khai, loài người mới bắt đầu biết cách trồng trọt, mùa màng hoàn toàn lệ thuộc vào thiên nhiên. Khi bắt đầu vào mùa trồng trọt thì “Thiên Tử” đại diện cho thần dân đứng ra cầu khẩn cho mưa thuận, gió hòa giúp mùa màng thu hoạch đạt kết quả tốt đẹp và vì vậy, giai cấp thống trị này là tầng lớp quý tộc có nhiều đặc quyền, đặc lợi, có sách còn cho rằng chỉ có giới này mới thường xuyên được ăn thịt, nên họ gọi giai cấp này là “thực nhục giả” (giới ăn thịt) chỉ có giới này

mới được học hành, biết chữ, còn tầng lớp thứ dân thì không được học.

Do xã hội chưa phát triển, dân số chưa đông, con người ít tranh giành nên lòng tham của con người chưa nảy sinh nhiều, giới thống trị chủ trương dùng đạo đức để cai trị dân. Tức là người trên phải, ăn ở, xử sự cho phải phép, làm gương cho kẻ dưới, dạy dỗ cho hạng thứ dân ngu dốt biết điều hay lẽ phải nhằm đem lại trật tự xã hội nên được gọi là “đức trị”.

Có một câu chuyện được ghi lại trong thời Xuân Thu.

Chuyện kể rằng: Tống Tương Công sống vào khoảng thế kỷ thứ VII (TCN). Mùa Đông, tháng mười một, Tương Công đem quân ứng chiến với quân Sở Thành Vương ở sông Hoàng. Khi quân Sở chưa qua sông, Mục Di nói: “Quân họ nhiều, quân ta ít. Nên đánh ngay khi họ chưa qua sông”.

Tương Công không nghe. Quân Sở qua sông rồi, nhưng chưa bày trận. Mục Di lại bảo nên đánh đi! Tương Công nói: “Đợi cho họ bày trận xong đã”.

Quân Sở bày trận xong, quân Tống tấn công và quân Tống đại bại. Tương Công bị thương ở đùi. Người trong nước đều oán ông. Ông nói: “Đáng ‘quân tử’ ai lại làm khó người khác, trong lúc người ta quần bách, không đánh trống tiến quân, tấn công xung kích khi họ chưa bố trận”.

Tử Ngư nói: “Mục đích hành binh là thắng trận, còn giở đạo đức cái gì. Nói như Chúa Thượng, thì làm thân nô lệ thờ họ cho xong, chiến với đấu làm chi nữa”.



T r o n g
thời Xuân
Thu Chiến
Quốc có
không biết
bao nhiêu
c h u y ệ n
những người
vì nghĩa khí
dám hy sinh
quyền lợi
của bản thân
như chuyện
Ngu Khanh
xem thường
cái chức
Vạn Hộ Hầu

(ngang với chức Tướng quốc), bỏ ấn tín không ham phú quý, chạy trốn với Ngụy Tề, chỉ vì muốn cứu bạn. Nếu bảo rằng họ ngu thì làm thế nào có thể leo lên tới hàng Tướng quốc?

Có lẽ qua những câu chuyện như vậy, do cách hành xử cao thượng không còn hợp thời với sự biến đổi của xã hội, cái ác lấn điều thiện, đạo đức không còn là vấn đề tiêu chuẩn, nền tảng để con người noi theo. Nên người đời thường hay đem ra chế nhạo, châm biếm.

Như chúng ta đã biết, vào thời Đông Chu khoảng giữa thế kỷ thứ VI trước công nguyên, Trung Hoa vẫn còn là một xã hội phong kiến, nhưng theo luật tiến hóa trải qua nhiều thế kỷ, biến đổi theo thời gian, không còn giống như thời hoàng kim của nhà Chu thuở ban đầu. Nền công nghiệp cũng dần phát triển, con người tạo ra của cải ngày càng nhiều, sự tranh giành và lòng tham cũng theo đó mà gia tăng, gây ra chiến tranh, giết người, tranh quyền, chiếm đoạt v.v... đạo đức bị xem nhẹ không còn tác dụng để trị nước, các nước chư hầu nhỏ dần dần bị các nước lớn thôn tính, một số trong giới quý tộc bị loại ra và trở xuống thành hạng thứ dân, trong số này đáng kể nhất là Khổng Tử. Ông vốn là người nước Lỗ (*cạnh nước Tề, tức bán đảo Sơn Đông của nước Tàu ngày nay*). Sau khi nước Lỗ suy yếu, Khổng Tử vốn thuộc hàng quý tộc bị sa sút, muốn phục hồi chính sách đức trị của thời hoàng kim nhà Chu. Ông đi du thuyết nhiều nước chư hầu nhưng không nước nào chịu theo chính sách của ông.

Thất bại, ông trở về dạy học, bắt đầu từ đó sản sinh ra một tầng lớp có học được gọi là “kẻ sĩ”.

Vì có học, nên giới sĩ này được các vị Vương, Bá

các nước chư hầu trọng dụng, họ đua nhau chiêu hiền đãi sĩ, dùng mưu lược của kẻ sĩ để tranh Bá đồ Vương và do đó, những người này trở thành mưu sĩ cho các Vương hầu, có người nhảy lên hàng tướng quốc lẫn át giới quý tộc. Học thuyết “Pháp trị” được đề cao, họ nên đề ra chính sách dùng hình luật để trị dân và đem áp dụng có kết quả hơn. Đến cuối thời Chiến Quốc, Trung Hoa chỉ còn lại bảy nước lớn Tần, Triệu, Sở, Tề, Yên, Ngụy và Hàn, gọi chung là thất hùng. Trong số này Tần là nước mạnh nhất vì họ biết cải cách sớm, binh lực hùng mạnh, nuôi tham vọng thôn tính các nước chư hầu, thống nhất Trung Hoa và họ đã thành công. Khi Tần Thủy Hoàng lên ngôi, xóa bỏ chế độ Phong Kiến, đốt sách, chôn Nho, thiết lập chế độ Quân Chủ Chuyên Chế kéo dài trên 2200 năm. Tuy vậy, vấn đề đạo đức vẫn còn ảnh hưởng sâu đậm và là nền tảng của xã hội, vẫn được giới sĩ phu tôn trọng và duy trì, các xã hội Á Đông chịu ảnh hưởng cho mãi tới ngày hôm nay.

Đã nói đến ông “Quân tử” thì cũng đừng quên ông “Tiểu nhân”. Hai ông luôn luôn đối nghịch với nhau, nhận xét, phê phán, đánh giá ông này thì không nên để ông kia vắng mặt hay lẫn trốn. Cho đến nay người ta chưa rõ nguồn gốc của ông “Tiểu nhân”, chỉ biết thiên hạ gọi người “Tiểu nhân” là hạng người có tư cách thấp kém, có tính nhỏ mọn, không giữ lời hứa, gian dối, nói một đằng làm một nẻo không đáng tin cậy, cũng có thể ông “Tiểu nhân” này là do mấy ông “Quân tử” dựng nên để làm đối trọng và bảo vệ thanh danh cho hàng ngũ “Sĩ” của mình.

Nhiều khi nghĩ kỹ lại, cái ông “Quân Tử Tàu” cho mãi tới ngày hôm nay, trải qua mấy ngàn năm chết không chết, sống không sống, cứ ngoắc ngoải, lắt lắt thấy cũng tội nghiệp! Người đời đem ông ra chế giễu không phải vì ông xấu, mà vì thiên hạ ngày nay khôn quá, thực dụng quá, thấy ai xử sự đàng hoàng thì cho là dại. Nhưng thử hỏi, nếu trong xã hội này ai cũng khôn kiêu lưu manh, ai cũng biết giành phần lợi về mình, ai cũng sẵn sàng đạp lên người khác để sống, thì rồi con người còn lại được bao nhiêu tình nghĩa ?

Bởi vậy, bị người ta chê là “Quân Tử Tàu”, chưa hẳn là điều đáng giận. Có khi, đó lại là cái phần còn sót lại của đạo đức và lòng tự trọng trong nhân cách, đạo làm người.

Chỉ tiếc rằng, thời buổi hôm nay, làm quân tử thì khó sống, mà không làm quân tử thì đôi khi lại không yên lòng. ■

TÊN GỌI CASTOR

Mỗi năm, khi cây lá chuyển mùa, trở mình sau tháng chín - tháng mười, luôn là nỗi niềm rất lớn trong đời sống chúng tôi. Là kỷ niệm được kết tụ trong một không gian tràn đầy bao trắc trở đắng cay, nhưng không ít nhiều hương trầm, mật ngọt.

Cũng chính vì điều này khiến tôi luôn tự hỏi: hạnh phúc ở bất cứ dạng thức nào, nguồn gốc khơi mầm để đưa đến trưởng thành như cây lá cỏ hoa, có phải bắt đầu bằng mỗi nguyên nhân?

Tôi tin là vậy.

Nguyên nhân xảy ra, có thể từ rủi ro hay may mắn. Dẫn dắt đến hoàn cảnh là ngã rẽ trong đời. Từ đó, với gia đình chúng tôi, có thể nói sự sống còn mãi đến hôm nay đi ra từ một nơi. Nơi đó có con đường. Con đường ấy có tên. Và tên được gọi là định mệnh.

Định mệnh ấy bắt đầu từ một đêm ngoài biển khơi. Đêm ấy nằm vào cuối tháng chín, năm 1984. Biết rằng: về xa nơi ấy - đã là dĩ vãng, khói sương! Nhưng mỗi lần nhìn lại, tôi vẫn không thể nào tin được những gì gọi là huyền nhiệm.

Tưởng như còn nằm trong mơ. Nghe sóng vỗ ngàn trùng, va đập vào tim, có mùi biển mặn!

Những bài viết về nỗi lòng trần trở - đơn độc, của người vượt biển một thời. Cùng với bao lời thiết tha của những thuyền nhân đã từng ghi lại, đến hôm nay, đã trở nên mờ nhạt. Có còn chăng, chỉ là kỷ niệm. Là huyền thoại không tên. Xa hơn, là nỗi niềm tưởng niệm. Một số, đã yên nằm, ra khỏi cuộc đời hay thoát kiếp! Số còn lại, lần lượt đang đi vào lãng quên. Phủ lấp đã tràng.

Trong tôi, tâm tư vẫn khôn nguôi!

Có điều gì khiến lòng luôn thôi thúc, khi trời trở mùa. Khi chợt thức giấc nửa khuya, hồi tưởng lại một đêm giữa tiết Thu, ẵm bồng dắt dìu hai cháu gái, một lên 5 và một chưa đầy 2 tuổi, bên người vợ mang thai đã 9 tháng - cùng nằm trong chiếc ghe lớn. Chung phần với 148 người, ra khơi. Vượt biển.

Không như những người đã từng ra khơi, có kinh nghiệm sống còn với biển cả, chúng tôi ngày ấy, gần như là những con đom đóm thiêu thân. Làm sao hiểu được, giữa trời cao biển rộng, thăm thẳm ngoài kia, lối thoát nơi đâu? Cho đến khi đất trời trở gió, đối diện với biển động mênh mông, mới ngộ ngàng! Giữa trùng điệp ngàn khơi làm gì có những ngã rẽ, tìm kiếm bảng chỉ đường!

Biển khơi chỉ có phương hướng, theo ánh sáng ban ngày và trăng sao về đêm. Một khi đã trôi lạc

trong phong ba, hầu như không có hướng về. Chưa nói hướng đến hay đi - ngút ngàn. Vô định.

Quên sao được cuối trời đêm ấy.

Số phận của tất cả tùy thuộc vào chiếc ghe. Đúng hơn là lệ thuộc vào động cơ máy nổ và chân vịt, cùng với số xăng dầu còn lại trong khoang ghe. Còn gì hơn nữa, là nguyện cầu hay phó mặc.

Không như những bài thơ ca ngợi về mùa Thu, hay những bài hát tự tình về Biển! Phải là những người đã từng có mặt trên những chiếc ghe, mong manh vượt biển vào mùa Thu, mới biết được như thế nào là đại dương:

Mới thấu hiểu nỗi khiếp sợ về những bất trắc có thể đến bất cứ lúc nào.

Mới thấy được sinh mạng nhỏ nhoi của mình khi lạc lõng, đối mặt với thiên thu!

Mới ân sủng giá trị hạnh ngộ giữa đất và người, khi không còn thấy đường chân trời.

Mới chấp nhận bên mỗi khoảnh khắc, sự sống còn mong manh hơn tơ lụa...

... Đêm, cuối trời năm ấy:

Biển đen ngòm, không một ánh sao. Bầu trời che phủ bởi sương mù dày đặc. Trong hơi gió vùn vù, cuộn cuộn chuyển động, báo hiệu những cơn mưa lớn. Và sóng khơi như những con thú hung hãn đang bắt đầu trở giấc. Trong khi đó, chúng tôi - những sinh vật quá nhỏ nhoi, bất lực nằm trong chiếc ghe trôi lạc giữa trời. Khiếp đảm, hãi hùng.

Không ai bảo ai! Tất cả, trừ những người không thể nào còn cựa quậy, cùng nhau tát nước, đang liên tiếp ngập tràn lên đến be ghe!

Đó cũng là lúc tôi mới hiểu, ý nghĩa thật sự như thế nào là tia sáng hy vọng. Mỗi ánh đèn soi, chập chồn đầu đó, là nỗi thấp thỏm mong chờ. Cứ vậy, khi thấy nơi nào có ánh sáng lóe lên, chúng tôi nháo nhác, và người tài công, như người mù lạc nẻo, giữa chốn lạ trời khuya, hướng mũi ghe liều lĩnh lao vào! Đâu hay, có những loại tàu hàng hải có thể là tàu quân sự, hoặc những giàn khoan - khu phi bất khả xâm phạm. Bất cứ vật thể nào đến gần, có thể bị bắn chìm - không nương tay!

Đêm ấy, ngôn ngữ cảnh cáo là những ánh đèn pha, xua đuổi chúng tôi ra giữa khơi, trôi đến nơi đâu - mặc kệ!

Có đi giữa trời khuya, mới thấm được hơi sương. Có lạc giữa biển khơi, mới hiểu nỗi lạnh lùng của thất vọng.

Lòng đành đoạn khi nhìn các cháu, những khuôn mặt ngây thơ, run lạnh xanh xao. Và thương cảm vô cùng vợ tôi đang cưu mang thai nhi đã gần chín tháng! Đang đè nén vì những cơn đau xóc -

xoáy đến từng cơn. Quận thất.

Tôi bỗng dung nhận biết: khi rơi trong đau khổ tận cùng, đó là lúc cần phải can đảm trở giấc, biến nỗi đau thành niềm hoan lạc.

Vì cùng lúc, biết không? Tôi chợt nhận ra, nếu đó là đêm cuối đời - còn hạnh phúc nào hơn, chúng tôi được đi bên nhau. Ra khỏi đời này!

Khi nói đến đời này, tôi muốn dành đôi dòng, trân trọng đến con trai út của chúng tôi: là tiêu đề cho bài viết; là thai nhi duy nhất của đêm định mệnh.

Và đã gọi là định mệnh, con trai tôi gần như đã bị loại ra khỏi chuyển đi; ra khỏi cuộc đời này trước đó 6 tháng - tại một nơi buồn tênh, nằm về hướng biển, cuối góc phố - mang tên gọi: Bệnh Viện Hội An.

Ngày đó, tôi chớm 30; vợ tôi chưa đầy 29. Chúng tôi đã có gái lớn lên 5 (*1979), cháu gái kế khoảng 1 tuổi rưỡi (*1982) và tội tình cho thai nhi, đang chưa đầy ba tháng, tự hình!

Thú thật, khi viết đến đây tôi muốn dừng lại. Vì xấu hổ!

Xấu hổ vì đã từ lâu tôi không thể! Đúng hơn, không đủ can đảm viết nên lời. Không can đảm tự nhận mình là kẻ hèn, dám trực diện với nỗi đau: Nỗi đau của người cha, đứng bên bờ vực cho một quyết định sống còn của đứa con đang còn nằm trong bụng mẹ.

Cuộc đời bên ngoài, rất dễ cho những ai ngồi gác chân, rung đùi phán xét giữa trời, vô tội vạ! Càng dễ hiểu hơn cho người an phận, chấp nhận, có thể giữ kín trong lòng, không cần thiết phải phơi bày những điều không muốn nói ra.

Nhưng không! Tôi muốn gửi gắm bài viết như lời tâm sự chân tình. Hơn thế nữa, nếu không phiền, đây cũng là lời nhắn nhủ đến với các cháu, các em: về ý nghĩa vô cùng của nhân quả! Là hệ lụy của một kiếp nhân sinh, mà riêng tôi, muốn thành thật với chính mình, không muốn đè nén tâm tư như đã nhiều năm. Đã biết bao lần, tôi không thể.

Thời điểm ấy, mang ý nghĩ, cho kịp thời khắc, chung điểm ngày đi đã được nhận bằng điện tín của người cô vợ gửi về, trước đó vài hôm, “vào gấp, để chuẩn bị đưa cha đi mổ”. Đây là tín hiệu. Ngôn ngữ của người trong cuộc, cho biết chuyển đi đã có sự quyết định và sẵn sàng! Trong khi đó cùng lúc, việc mang thai của vợ tôi lúc này sẽ là gánh nặng, vướng bận quá lớn cho chúng tôi - nếu muốn đi vượt biển!

Quên sao được, buổi sáng tháng ba của một đời người năm ấy (1984). Tôi, dẫn vợ đi phá thai! Hôm đó nơi bệnh viện, trong khi thời khắc đang gõ nhịp,

chờ đợi vợ tôi đến phiên vào phòng riêng, trút bỏ thai nhi! Tôi như người đứng giữa sa mạc, thênh thang, trong trạng thái thiêu đốt, giữa nắng gắt, còn cao, bị giày vò bởi nỗi đau đớn nội tâm bao gồm day dứt, tội lỗi, khinh bỉ lấy chính mình vì bất lực!

Nhưng ơn người! Ôn đất trời, cho tôi thức tỉnh...

Nhờ vào giấc trưa, nhân viên tạm dừng lại nghỉ ngơi, một y tá thân quen đi qua, thấy tôi đứng loay quanh nơi này nên dừng lại. Và đó có phải là cơ duyên, đưa đến? Khiến người, sau khi có thể biết được chúng tôi đến với mục đích gì, chị đánh thức tôi chân thành, khẽ lời khuyên nhủ:

- Nếu cần phải trở lại ngày mai để có thời gian suy nghĩ, cũng chưa muộn!

Tôi choàng tỉnh. Bước vội về phía trước phòng y tế, trong khi vợ tôi đang chờ đợi đến phiên mình. Tôi không nói gì nhưng tin chắc, bằng ánh mắt nhìn khi kéo đi, vợ tôi đã hiểu. Bước về hôm ấy, hai đứa rung rung, mang theo nỗi lòng cùng cực.

Nếu như, là giả thiết hay là điều kiện sẽ hoặc có thể xảy ra! Nỗi lòng đó, đã sống chết với tôi, về lại hằng đêm. Ám ảnh! Và đã bao đêm, ngay cả đến bây giờ: tôi có thể nghe được hơi thở của chính mình, hòa lẫn với nhịp đập của lương tâm - rung rúc! Tự mình thú nhận:

...

*người có biết khi nắng ngày vừa tắt
là trong ta lưu giữ một linh hồn
giữa bóng tối chia đôi bờ nhạt nguyệt
lo lùng bên trời tiếng hú đầu non*

*người có hiểu giữa rừng khuya u uất
có mưa về dần vật nhánh cây khô
nửa héo đong đưa, thấm mấy cho vừa
vô vàng nửa kia, mỗi mồn khốn khó*

*người có thấu loài còn trùng đầu đỏ
rả rích kêu than, vọng đến rã rời
nô chẻ nhánh đời, sẽ chia đời ngã
giọt sống nào còn; giọt máu nào rơi ... (TH)
May thay!*

Nhờ vậy, chúng tôi không bỏ rơi giọt máu của mình! Để có thể được hòa nhập, đi bên nhau. Thà chấp nhận, đối mặt với phút giây định mệnh, trong đêm ngàn thu của tháng chín năm nào... Đêm đó, giữa trùng khơi biển động, sinh mạng của chúng tôi không khác gì bọt bèo! Mặt khác, lòng tự nhủ - đó cũng là điều may mắn, được cùng đi về một cõi xa xôi, được gọi là vĩnh hằng!

Đôi khi nhìn lại, mới hiểu được ý nghĩa của vô thường. Những gì đang hiện hữu khác gì như bọt

sống ngàn khơi. Cuộc đời bên nhau có thể hụt mất bất cứ khi nào. Mới biết trân trọng, như thế nào là ân sủng của đất trời đã cho mình lẽ sống.

Sau đêm nổi trôi, sống còn với biển động. Chiều hôm sau của ngày đến - chúng tôi gặp tàu Hy Lạp. Còn nổi vui mừng, hy vọng nào để so sánh! Nhưng, có lẽ là chữ được dùng thường xuyên để nối liền cho mỗi mệnh đề mang ý nghĩa không đồng thuận - đưa đến nỗi hy vọng vụt tắt không lâu sau đó.

Hình dung! Trong khi sóng nước đang tràn ngập vào ghe, cùng với nỗi lòng thấp thỏm chờ đợi tàu Hy Lạp gọi về nước, những mong được xác nhận, đồng ý cứu mang cứu vớt số người vượt biển. Nhưng không! Cuộc đời không như là mơ...

Còn nổi cô đơn nào hơn, trong giờ phút tàu Hy Lạp rời bỏ. Để lại những khuôn mặt bấp bênh, chơi vơi cùng với chiếc ghe mỏng manh, lạc lõng trên biển khơi.

Hôm ấy, nhìn chân trời theo hoàng hôn, lịm dần! Tôi mang cảm tưởng như đang chứng kiến vở bi kịch đến phần kết thúc và bức màn của sân khấu đang khép lại - lạnh lùng. Nhường cho màn đêm. Ngoài kia, bóng tối trở lại ngập tràn, và chúng tôi đâu biết rằng hướng đang đi về phía Phi Luật Tân, là trung tâm của những cơn bão lớn, đang hoành hành. Hung bạo.

Ơn thay!

Có những huyền nhiệm xảy ra trong đời, không ngờ đến. Như trong những cuốn phim thần thoại, có sự xuất hiện của thiên thần. Vô vàn ân nghĩa.

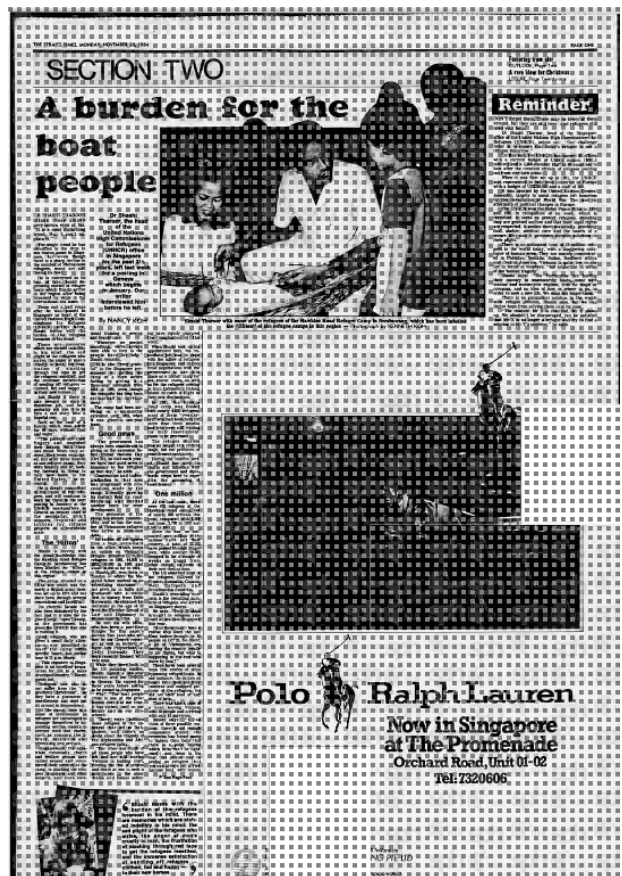
Không lâu sau khi tàu Hy Lạp tách rời, thiên thần cứu vớt chúng tôi đến! Thiên thần có tên gọi Castor. Là tên của một chiếc tàu thuộc loại hàng hải, vận chuyển dầu đi lại trên biển Đông. Đêm đó, giữa trời cao biển rộng, nếu Castor không đánh đèn gọi lại - thì chắc chắn, sinh mạng của của tất cả mọi người trên ghe đã chìm sâu trong biển khơi, bởi cơn bão hung dữ đang chờ.

Castor cứu chúng tôi ra khỏi cơn bão, đưa đến con đường - nơi, có sắc màu như trong chuyện thần tiên. Và điều này, tôi đã có ghi lại trong một hồi ký cho riêng mình:

...Tôi không thể quên, hay đúng hơn tôi thèm được sống lại với giây phút mang theo hình ảnh của một đêm trong tháng Chín, 1984.

Dưới ánh trăng vàng vạc còn giăng mắc của trung thu, đó là lần đầu tiên được nhìn thấy Singapore, khi đứng trên boong của chiếc tàu vớt chúng tôi, cách bờ khoảng chưa đầy hải lý.

Trong màu tối sẫm còn bao bọc bởi màn đêm, chúng tôi có cơ hội chiêm ngưỡng Singapore: đảo



quốc ngày đó đã đẹp ngọc ngà tựa trần châu, rõ ràng với muôn ngàn ánh đèn lấp lánh như pha lê, kim cương! Lòng xao động vô bờ, mang cảm tưởng Singapore lộng lẫy như thiên đàng, khi nhìn lại quê hương, so sánh với xứ người: tổ quốc mình còn đang bao trùm bởi bóng tối! Hẳn nhiên, biết nơi đâu mới gọi là thiên đường? Nhưng trong tâm trạng của người bị ngập ngựa, gần như chìm tận đáy - bất chợt được cứu vớt, mới biết giá trị của sự sống còn, qua từng hơi thở.

Tạ ơn sao cho vừa, sự màu nhiệm!

Con thứ ba, trai út của chúng tôi, đứa con, những tưởng đã không thể nào hiện hữu trên đời này, sinh ra sau vài tuần đến đây, Singapore - ngưỡng cửa của tự do.

Để lại trong lòng, hình ảnh hao gầy, ốm tong teo của tôi trên chiếc xe đạp, hì hục, qua những ngã đường của Chợ Lớn, Sài Gòn; những chuyến đi ra vào từ Sài Gòn Nha Trang đèo theo hai bé gái hòa cùng với hơi thở nặng nề của người vợ đã cuu mang thai nhi từ lúc 3 tháng, dính trẻ đợi chờ cho mãi đến ngày đi - òa vỡ!

Nổi dằn vặt, tiến thoái lưỡng nan, phải nương náu kéo dài qua sáu tháng - phút chốc tan biến!

Nỗi lo âu, phải chờ đợi đến bao giờ - đã không còn.

Lòng sao không hân hoan, khi được thấy bầu trời thanh thang, bao la đang chào đón chúng tôi.

MÙA CƯỜI

C hưa bao giờ Mộc nghĩ sẽ xa ba mình đến vậy nhất là khi những ngày cuối tháng chạp đang dần tới, người ta hay nghĩ đến những buổi về quê sum họp. Thế nhưng, năm ấy Mộc đi lấy chồng, coi ngày lành tháng tốt thế nào lại trúng vào dịp cuối năm, ngày coi thầy xong thậm chí Mộc còn ương bướng:

-Không hạp ngày thì để sang năm, con không muốn ba một mình những ngày xuân sắp đến như vậy. Cúng giỗ tất bật, mình ba lo sao được?

-Chuyện cưới xin quan trọng cả một đời người, sao bây cứ lùi lại để lỡ dở?

Ngày trước, ba Mộc là chủ của một xưởng mộc nhỏ trong xóm. Ba Mộc đã đi học nghề khắp nơi sau đó mới về quê lại truyền nghề cho các thanh niên trong xóm, chẳng mấy chốc họ dần lên làm chủ xưởng, ông cũng bắt đầu tạo dựng một cơ ngơi nho nhỏ cho riêng mình, cũng đủ để sống và tạo công ăn việc làm cho một số thanh niên trong xóm. Mộc là con gái độc nhất của ông, khi Mộc có chút nhận thức bị trêu ghẹo sao giống tên con trai ông vẫn hay cười:

-Vì con đại diện cho tất cả những gì ông có.

Đó là cách ông nhìn nhận về cái tên đã đặt cho Mộc như vậy chứ sau Mộc còn nghe người ta kể ngày trước nội muốn có con trai nên đã định sẵn cái tên làm nghề đó, sau mẹ sinh ra Mộc rồi sinh khó không thể sinh nữa vẫn nhất quyết giữ lấy tên. Mẹ Mộc kể ngày đó biết mẹ không thể sinh nữa mà ba Mộc là con cả trong nhà nên nội nhất quyết bắt ông bỏ mẹ con Mộc lấy vợ khác nhưng ông không thuận, một mực chấp nhận ôm vợ con xa quê lập nghiệp nơi xứ lạ chứ không muốn gia đình chia cách. Thấy ba Mộc cương quyết nên nội đành nhượng bộ và đành vẫn giữ cái tên con trai đó cho Mộc như cách gây áp lực lên mẹ... Nhưng ba Mộc là một người có cái nhìn rất lạc quan về cuộc sống, ông thuận theo ý nội nhưng ông lại dạy cho Mộc sự nhìn nhận tên mình theo một cách khác và hành diện về nó.

Mộc nhớ ký ức về nội không nhiều vì phần lớn thời gian tuy ở chung một xóm nhưng rất ít khi qua lại, thỉnh thoảng cứ mỗi dịp năm mới đến ông lại bỗng Mộc sang thăm nội nhưng có lẽ vì định kiến quá lớn nên đổi lại chỉ là sự lạnh nhạt từ ông bà. Sau dần ba Mộc thường chỉ qua một mình để thắp nhang cúng kiếng, tránh không để vợ con phải buồn. Rồi ông bà mất mà thậm chí Mộc không thể

Đặc biệt là các cháu: những hạt mầm mang theo, tưởng đã khô héo, dập dũ, như những cánh đào qua suốt mùa đông, bỗng chốc nảy mầm theo gió xuân, tươi thắm nụ hồng trong nắng mới.

Tôi chợt ghi nhận, ý nghĩa vô cùng của chữ NHÂN nằm trong chữ NHẬN. Là giá trị nhân bản cần nhận thức bằng tấm lòng. Nên trân trọng.

Tôi càng nhận ra, chúng tôi được sống lại từ biển khơi, phải chăng nhờ sự có mặt Castor - tên của chiếc tàu nhân nghĩa.

Tôi cố tìm lại nguồn gốc và lai lịch của Castor, nhưng được biết chiếc tàu đã không còn lưu động. Và ý nghĩa của Castor là gì, cho đến bây giờ tôi vẫn không biết một cách rõ ràng.

Nhưng không lăm lăm, Castor đã đưa tôi đến một nơi vô cùng dấu yêu. Nơi đó, có con đường sáng tối đi về. Có khu vườn lá xanh quanh căn nhà yên ả. Có tiếng cười của các cháu, các con - mang đến hạnh phúc êm đềm. Đêm về, nghe khẽ khàng đi trong giấc ngủ.

Yêu quý nào sánh bằng:

Vào một ngày sinh nhật - năm bé trai của chúng tôi bắt đầu biết bập bẹ trả lời cho câu hỏi, “con tên là gì?”, và câu trả lời, thoát nghe rất đối bình thường, nhưng với tôi là tất cả nỗi niềm, đánh đổi bằng những tháng năm lận đận thăng trầm, mới tìm thấy được lời dấu yêu - huyền nhiệm:

- My name is Castor.

Vâng, tôi lấy tên của chiếc tàu, đặt tên cho con trai mình. Trân trọng, với lòng thành mến yêu - mỗi khi được nghe tên gọi Castor.

Viết thay lời: CHÚC MỪNG SINH NHẬT đến con trai yêu quý. 29th October - HAPPY BIRTHDAY to our kindly son, CASTOR. ♥

Đôi lời về hình ảnh gửi theo cùng bài viết:

Thật khó tin rằng đã bao thập niên kể từ khi bức ảnh này - được đăng trên trang đầu phần hai của The Straits Times, một tờ báo của Singapore vào thứ Hai, ngày 26 tháng 11 năm 1984.

Ảnh bên trái là vợ tôi đang ôm Castor, bé trai của chúng tôi, mới sinh, chưa đầy một tháng tuổi. Bên trái vợ tôi là Tiến sĩ Shashi Tharoor, Trưởng Văn phòng Cao ủy Liên hợp quốc về Người tị nạn (UNHCR) tại Singapore. Và cô bé phía trước là Lisa, gái lớn của chúng tôi, đang vui vẻ, trả lời các câu hỏi của bác sĩ Tharoor. Bên phải, hình ảnh không rõ ràng nhưng đó là tôi đang ôm cô gái thứ, Susan.

Sau hơn 40 năm tha hương, đây là kỷ niệm mà tôi không thể nào quên. ■

nghe được một tiếng gọi cháu thân thương. Thế nhưng cuộc sống không ai lường trước được điều gì, biến cố gia đình ập đến bất ngờ...

Năm ấy Mộc vừa lên tám, những cơn bão lũ ập đến bất ngờ khiến xóm nhỏ bên mé sông của gia đình Mộc trở tay không kịp. Mọi tài sản gần như bị cuốn sạch theo từng lần nổi giận của thiên nhiên, ba Mộc xoay xở với chút tiền còn lại nuôi được dăm con gà con vịt để đổi miếng ăn từng ngày thì lại thêm một đợt cúm khiến chúng chết sạch. Nợ dồn chồng chất nợ, phải bán ruộng, cầm nhà để trả nợ ngân hàng, mỗi ngày sống khi đó đều không biết đến ngày mai. Mẹ Mộc nghe theo nhiều người phụ nữ trong xóm cũng rủ nhau lên phố làm công nhân ở một xí nghiệp nào đó, dăm tháng đầu cũng gửi ít lương về để phụ giúp ba Mộc đang ở quê chèo chống trên mảnh đất tổ nghiệp, cả nuôi Mộc ăn học. Nhưng rồi được độ gần năm thì cũng không còn nghe tin tức gì nữa. Thời gian đầu Mộc khóc thương vì nhớ mẹ, sau dần Mộc nghe được điều tiếng của người trong xóm vì mẹ căm cảnh nghèo nên bỏ đi, và cả nhìn thấy ông lại lén khóc mỗi khi nghĩ Mộc ngủ rồi, từ “mẹ” trở thành điều cấm kỵ mà Mộc không muốn nhắc đến nữa.

Những năm sau đó, ba Mộc ở vậy một mình nuôi Mộc khôn lớn. Khi Mộc lên mười, ba Mộc gầy dựng lại được xưởng mộc năm xưa, nhỏ hơn ngày trước nhưng giúp hai cha con và một số thanh niên trong xóm có được công việc ổn định như cũ. Các chú trong xưởng của ông rất thương Mộc, Mộc nhớ mỗi khi Tết đến, các chú thường hỏi Mộc thích gì và để cho Mộc những con thú là biểu tượng của năm đó để cho Mộc cầm chơi. Các cô làm trong xưởng thì mỗi khi Mộc lần la tới chơi vẫn thường rầy Mộc vì trong xưởng nhiều dụng cụ nguy hiểm nhưng hề có gì mang lên từ nhà ăn khi nghỉ giữa bữa đều ngoắc Mộc vào cho và bế Mộc như con của mình.

Tết ở xưởng của ông Mộc rất vui vì mọi người thực sự coi đó như một ngôi nhà nhỏ: ba Mộc vẫn thường mang mấy chậu mai ở nhà lên xưởng chung Tết, mọi người cũng tranh thủ quét dọn và gắn đôi liễn ở nhà chính, hình ảnh đôi liễn đỏ au và đôi khi bụi gỗ bay xung quanh trông thật tương phản nhưng cũng làm mọi người thấy không khí Tết tràn về. Họ sẽ quét dọn sạch sẽ xưởng sau đó vài ngày sau Tết mới đi làm. Ba Mộc thường không nói ngày đi làm lại cố định mà mỗi cô chú đều ý thức, vì cách ông đối xử với họ rất tốt nên họ cũng muốn công việc thuận lợi nên tự ý thức đi làm, và cũng vì mỗi người ở đây đều trải qua thời gian gian



Tranh minh họa: họa sĩ ViVi Võ Hùng Kiệt

khó nên họ trân trọng kế sinh nhai.

Năm Mộc lên mười hai người trong xóm mai mối cho ông một người phụ nữ xóm bên. Nhưng ba Mộc lưỡng lự, nhiều người cũng tác động lên Mộc vì nghĩ ông coi trọng cảm nhận của Mộc. Kỳ thực dù mẹ đã bỏ đi nhiều năm, dù Mộc luôn dặn lòng không thể tha thứ cho người phụ nữ đã bỏ rơi gia đình trong cơn cực nhưng chuyện có một người mẹ khác là điều Mộc không muốn nghĩ tới. Dẫu thế Mộc vẫn muốn ông có hạnh phúc mới, ông đã vất vả rất nhiều rồi nên Mộc vẫn lựa lời tác hợp cho ông. Mộc còn nhớ đêm ấy hai cha con đã ngồi nói chuyện rất lâu nơi bậc thềm của xưởng. Không khí những ngày cuối năm chợt se lạnh, làng quê yên tĩnh và thoải mái đủ có thể nhìn thấy ánh trăng lấp ló sau những con sào. Vài tiếng chó sủa ma làm bốt đi không khí yên tĩnh lúc này, ba Mộc là người cất lời trước:

-Ba thương mẹ con, đến giờ vẫn vậy, mẹ là người đã ở bên ba từ hồi còn trẻ khi ba chưa có gì trong tay và đã sinh ra cho ba một đứa trẻ là nguồn động lực cho ba đến giờ.

Dường như ông biết Mộc định nói gì nên ông đã ngăn cản Mộc. Kể từ bận ấy Mộc không còn suy nghĩ gì nữa, Mộc tin rằng đến một lúc nào đó ông sẽ tự lựa chọn được hạnh phúc của mình, trách nhiệm của Mộc không phải là tìm người mang lại cho ông sự ấm êm mà là bản thân cố gắng trở thành điểm tựa của ông.

Khi Mộc lên đại học lại một lần nữa gia đình nhỏ của Mộc bước vào quãng thời gian khốn khó, cuộc sống đôi khi cứ thích trêu ngươi người lương thiện, ba Mộc bị lừa một hợp đồng làm ăn nên giờ để duy trì xưởng lại phải tiếp tục vay nợ một khoản lớn ngân hàng. Thậm chí Mộc còn có ý định thôi học đại học nhưng ông nhất quyết không cho. Khi cánh cửa đại học tưởng chừng đóng lại thì sau mấy tháng vay mượn ông cũng trả nợ dần dần đủ để

người ta không siết nợ, ông lại vừa lo toan việc ở xưởng vừa lo chỗ Mộc lên phố để thuê trọ ổn định những năm tháng học xa nhà. Mộc vừa lo việc học nhưng cũng vừa lo khoản nợ ông đang gánh, những lần gọi về ông luôn nói với Mộc:

-Đã có người giúp đỡ gia đình mình, tuy chưa trả dứt hẳn nhưng từ từ rồi kiếm lại trả lần, ngân hàng cho khoảng vài năm. Con tuyệt đối không bao giờ quên ơn nghĩa đó, vì tiền không phải là thứ chỉ cần có là cho được.

Mộc luôn nằm lòng lời dặn của ông và cố học để có thể sau này tốt nghiệp có thể trả ơn ông và cả những người giúp đỡ gia đình qua cơn khốn khó. Sau khi tốt nghiệp Mộc nhận được vào một công ty lớn trên phố, cũng không xa quê lắm nên cứ cuối tuần Mộc lại về quê thăm ông và thăm xưởng mộc nhỏ của nhà. Ít năm sau, Mộc quen chồng Mộc bây giờ và kết hôn...

Mộc cũng không biết đó được gọi là kỳ tích hay không nhưng với ông đó là điều ông mong chờ từ rất nhiều năm: những ngày cuối tháng Chạp, mẹ về. Bà trông khác đi rất nhiều, đã nhuộm màu thời gian trên gương mặt và nếu không có sự thân thương ứa về trong tâm trí có lẽ Mộc đã không nhận ra. Việc mẹ về làm nhiều người trong xóm ái ngại, nhiều người trong xưởng buong tiếng đồn và có cả phần oán giận cho chủ của mình nhưng với ông, chỉ thấy niềm vui trong ánh mắt. Mộc cũng nhất thời chưa chấp nhận được và cả việc ngày cưới của mình đang đến gần, Mộc chỉ cảm thấy mọi thứ dồn dập đến làm mình mệt mỏi. Mẹ chỉ tạt qua xin tha thứ vì nghe Mộc gần ngày cưới, chỉ muốn chúc phúc cho Mộc...

Cho tới khi đêm trước ngày cưới, khi lại chỉ còn hai cha con ba Mộc đã nói chuyện với Mộc rất lâu như cách mà ông hay có chuyện trọng đại thì sẽ dành thời gian buổi đêm như thơ bé. Ông nói ông không hỏi lý do mẹ bỏ đi nhưng cách đây ít lâu bà đã quay về và mong ông tha thứ. Sau khi bỏ đi được vài năm bà muốn quay về nhưng khi về thấy mọi thứ ổn định bà cảm thấy xấu hổ nên lại một lần nữa ra đi, đến khi nghe được tin xưởng nhà gặp khó khăn, bao nhiêu tiền tích cóp được bà đã lên hỗ trợ cho nhà nhưng dưới danh nghĩa người khác nhưng ông biết được... Cũng việc Mộc trọ học trên phố vì bà đã bỏ ông trên phố nhiều năm nên biết được chỗ nào rẻ lại gần trường và giới thiệu cho ông.

-Mẹ con đã ở một mình trên phố từng ấy năm với nỗi mặc cảm không dám về nhà.

Ngày Mộc cưới, bà đứng ở một góc vì sợ Mộc

thấy được nhưng Mộc đã suy nghĩ rất nhiều và đến nắm tay bà khẽ nói nhỏ:

-Cuộc sống là tương lai, hãy thay con chăm sóc cho ba nhé.

Nụ cười trên môi bà khẽ rạng rỡ, trong câu chuyện này vốn không có thứ gọi là kỳ tích hay cao cả vị tha, chỉ là tình thân vốn là thứ không dễ dàng xóa nhòa được, đối với những người muốn một lần được tha thứ.

Ba Mộc cười, mẹ Mộc cũng thế. Trên bầu trời Mộc thấy những tia nắng vàng đã về như chuyến du xuân. ■

THƠ
Lan Nhã

SÀI GÒN THÁNG 8

*Sài Gòn tháng 8
Chiếc bánh quay nhanh
Chiếc xe lao thẳng
Dòng đời xoay quanh*

*Sài Gòn tháng 8
Phố xá đông đầy
Con đường ngập nước
Ngủ vui cơn say*

*Sài Gòn tháng 8
Ai đó còn không ?
Dòng kênh Tàu Hủ
Biển trời mệnh mông*

*Sài Gòn tháng 8
Nhịp đập trái tim
Phập phồng hơi thở
Phận đời lênh đênh*

*Sài Gòn tháng 8
Giờ đã đổi tên
Xua người đôi mắt
Còn nhớ hay quên ./.*

(Sài Gòn - 04.6.2026)

TUỔI HẠC CÒN XANH...

N gày nào, ăn cơm chiều xong là ông bà Cốm hay kéo nhau ra trước hàng ba ngôi “rửa mắt”. Thật ra đây chỉ là một khu chung cư mà ông bà mua từ hồi mới dọn đến tiểu bang này. Mua nhà chung cư vì thứ nhất là trả tiền vừa phải, hai nữa là nơi này phía sau có ít đất để cho ông bà trồng cây, cũng được năm bảy cây lớn và rau ría thì vô số, vì có thể trồng cả phía trước hàng rào, cho dù phải trả tiền “associative property” trăm rưởi một tháng.

Thiên hạ từ bãi đậu xe hay đi bộ ngang nhà ông bà về nhà họ. Chẳng có kiểu nữ hay model nào, mà chỉ là vài ba ông bà già, mấy cô cậu choai choai, nhưng có còn hơn không. Nhìn vợ ngồi đó, ông Cốm bỗng buột miệng thốt ra một câu hết sức vô tình, nghe chướng tai:

-Nhìn tui với bà giống như hai con khỉ già ngồi hóng gió!

Nói xong ông mới biết mình lỡ lời! Bởi cái tính hay giỡn cợt từ bé tới lớn của ông, đựng đầu nói đó, nói cho vui của vui nhà, mà ông từng bị chỉ trích cũng như là đay nghiến bởi vợ và các ông bà bạn vợ! Nhưng rồi đầu lại vào đó! Có nghĩa là “bệnh thì có thể chữa lành, nhưng tật thì vĩnh viễn”. Chẳng biết ai mà lý luận câu hay thế!

Ông Cốm vốn người “bất cần” trong lời ăn tiếng nói, bạn bè trên chộc phê bình vậy... bởi tính ông thật thà ngây ngô từ nhỏ, nên những gì phát ngôn từ cái miệng của ông, nó khiến cho người ta biết ngay đó là “thực tế”, hơn nữa là ông không nói láo vì ông không biết cách:

“Lời nói không mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”.

Vợ ông biết tỏng điều này. Nhưng có ai mà không tức, khi bà đang cố gắng làm đẹp, níu kéo xuân xanh một cách miễn cưỡng, chưa bao giờ vừa ý với thân thể phát triển mỗi ngày một bành trướng hơn của mình, với làn da đã có vết chân chim, với cơ bắp trên người từ mặt tới chân hình như đang xệ xuống, cho dù các bạn vẫn khen bà còn được lắm, hơn nhiều bà khác... thì ông chồng lại nở lòng nào phang một câu làm cho “tinh thần” bà tổn thương như thế! Bà lườm ông thật sắc:

-Bộ hết cách ví dụ rồi hay sao mà tự hạ mình xuống hàng súc vật thế?

Thấy vợ bực, ông cười ha hả:

-Người ta ai cũng nói vậy mà.

-Ông nói chứ ai nói! Sao lúc nào cũng đưa vợ ra làm trò cười được!

Nói tới đây, nhớ những chuyện tệ hại đã qua do ông làm nên cơn giận nổi lên bất tử, bà bắt đầu xỉa xói chồng, có hơi ác mồm ác miệng:

-Ông ngu thì cũng vừa vừa chứ, còn nhường chỗ cho người khác ngu với, lúc nào cũng nghĩ cách chơi tui là sao?

Bà vợ nói câu này làm cho ông Cốm đang cười vui bỗng tức ngang xương, lâu nay ông thường “nể” vợ, để cho bà muốn nói gì thì nói, bởi ông nghĩ đôi khi ra ngoài đường mình cũng đại thật! làm trò cười cho thiên hạ! Ông biết mình đại từ khi thấy mấy người bạn nhậu thường xuyên hay đứng về một phe chơi gác ông! Họ đưa ra một chủ đề cắc có gì đó gài cho ông nói, rồi cùng nhau cười ha hả khoái trá nâng ly! Nhưng rõ ràng sự thật lúc này ông thấy bà ngồi giống “con khỉ đột” thật, mà ông



Tranh vẽ: Cát Đơn Sa

có nói vợ là con khỉ đột đâu, lại còn lòi cả ông vào, hai vợ chồng “giống khỉ”... chỉ là vui của vui nhà thôi mà! Sách báo nói vậy thiếu gì, ông đọc hoài! Lập tức ông gân cổ cãi cho bằng được:

-Nếu tui mà chơi bà, thì tui nói khác.

Đang tức, nhưng nghe ông nói, bà Cốm vẫn tò mò:

-Nói khác là sao?

-Thì tui phải nói bà giống con khỉ đột mới đúng!

Bà Cốm thấy tối mắt như có một cái tát mạnh vào mặt mình! Nhìn ông, bà tức lộn ruột vì cái mặt ông đang giống y như đứa con nít, hả hê vì nói thật lòng. Rồi trong tíc-tắc, bỗng dung bà Cốm thấy mình xiu cơn giận xuống thật nhanh! Ồ nhỉ, có thể bây giờ mình xấu quá, già thật rồi! Ngày xưa mình đẹp là thế! Bỗng dung bà tựa ngửa ra sau ghế, nhắm mắt lại thở dài, làm cho ông Cốm giật mình

lo lắng. Ông biết tính của bà quá mà, tình trạng này chắc bà buồn lắm! Bởi những lúc bà nói to, nói lớn là bình thường! Còn khi bà im lặng, thì chắc là bà đang “Chết trong lòng một ít”! Bà chết vì những câu bốn cột của ông!

Cho dù vợ bây giờ có già xấu hơn, thân hình mập mạp hơn, hết còn hoàn toàn như trước, khiến bạn bè thân nhân đã lâu không gặp thì không thể nhận ra người thiếu phụ tóc dài tha thướt xinh đẹp năm xưa! Nhưng ông đâu bao giờ có ý chê bai bà, hoặc là để mắt đến người đàn bà nào khác! Vợ chồng sống với nhau lâu năm dù hết tình, nhưng nghĩa vẫn còn đây. Ông tự trách mình không biết giữ mồm giữ miệng khiến vợ buồn. Ông tự hứa từ nay sẽ làm tốt, không chọc bà nữa!

-Bà đừng buồn, tui hứa lần sau sẽ không bao giờ nghĩ bà là con khỉ đột nữa!

Nghe ông nói, bỗng dung bà thấy tức cười quá, cười phá lên, làm cho ông ngẩn tò te.

-Ông khờ thiệt đó, bộ ông thấy tui giống như “con khỉ đột” thiệt hả?

-Ừ, tui đã nói rồi, tại bà giống quá tui mới nói chứ! tui không thích bà bận bộ đồ này, đồ gì mà từ trên xuống dưới dính chùm nhau, rồi lại đội cái mũ đen lông xù thế kia... giống khỉ lắm. À, phải rồi, giống như đồ tui nó mặc ngày Halloween vậy.

-Ồ há. Nhưng mà trời lạnh bộ đồ này ấm lắm, mặc dễ chịu, nó bao cả chân tới cổ!

-Đồ gì mà giống như cho con nít mặc đi ngủ.

-Thì đó, già rồi cũng giống như con nít chứ gì!

-Mà sao chưa ngủ bà lại mặc nó?

-Cho ấm.

-Thôi, bà ăn mặc bình thường đi, rồi mang vớ vào dễ coi hơn, khi nào lên giường ngủ hãy mặc bộ này, bà đắp mền tui không thấy, hết giống khỉ!

Bà nghĩ ông chồng khờ của mình có lý. Nhưng giữa cái đẹp và thoải mái, bà nên chọn cái nào? Tuổi già thì làm đẹp cho ai? Nhiều khi bà nghĩ đàn ông đi ngoài phố thích chiêm ngưỡng những cô gái, thiếu phụ trẻ. Mấy bà già diện ai coi!

-Thôi mình vào không lạnh. Trời năm nay mùa đông đến chậm, nhưng lạnh hơn năm ngoái.

-Ngày mai cuối tuần mình có làm gì không ông?

-Thì bà hẹn với ông bà Tâm tới nhà họ xin cây về trồng, quên rồi à!

-Phải, phải... ông không nhắc thì tui quên rồi, hình như tui nói là mang vài thứ tới nhà họ ăn nữa phải không?

-Đúng vậy.

-Vậy tui đưa cái gì bây giờ?

-Ai mà biết, bà thích làm gì thì đưa thứ đó.

-Gỏi cuốn được không?

Ông Cốm lắc đầu:

-Tui không thích ăn gỏi cuốn, chắc đàn bà trẻ em mới thích thứ này!

-Chứ đàn ông thì thích cái gì?

-Cánh gà chiên nước mắm đi bà. Tui thấy ngồi nhâm nhi món này có lý hơn là món kia.

-Rồi, tui làm cánh gà chiên nước mắm, khoảng bốn chục cái chắc đủ rồi chứ gì.

-Bao nhiêu cũng được. Minh ghé chợ Von mua thêm bánh mì Pháp và cheese đầu bò nữa là xong.

Hôm sau, trong lúc bà đang chiên cánh gà, thì con gái dẫn cháu ngoại đến chơi, bà Cốm tiếc hùi hụi vì đã lỡ hẹn với bạn, nếu không thì bà ở nhà chơi với con cháu, vì lâu lâu tui nó mới đến một lần. Bà lấy đùi gà chiên thêm cho con cháu ăn. Con gái bà hỏi:

-Bố mẹ tính đi đâu hả?

-Ừ, bố mẹ qua nhà bác Tâm lấy cây về trồng.

-Cây gì vậy mẹ?

-Mướp Triệu Ẩu.

-Là mướp gì mẹ? có giống trái mướp hương mà hồi đó mẹ hay xào với bún tàu lòng gà cho tui con ăn, phải không?

-Đúng rồi.

-Nếu vậy con biết trái mướp đó rồi, nó dài thông lòng phải không mẹ?

Bà Cốm ngạc nhiên:

-Đúng vậy, nhưng chưa chắc... mà sao con biết?

-Thì con đi học Việt Ngữ đó, họ dạy lịch sử có nói.

-Con hay quá, vẫn còn nhớ bà Triệu Ẩu là hay.

-Tại bà này đặc biệt. Mấy đứa bạn con nói hồi xưa đi đánh giặc, bà Triệu Ẩu công con sau lưng, mà kéo cái vú ra tận đằng sau cho con bú được đó... nó còn nói bà ngoại nó không đánh giặc, mà vú cũng dài tới rún!

Con nhỏ nói, cả nhà cười vang.

-Hồi này mẹ nói chưa chắc là sao?

-Chưa chắc cái gì con?

-Mướp Triệu Ẩu đó.

-À, vì mình phải trồng thử và chờ nó ra trái xem sao đã, thời nay người ta cũng hay quảng cáo quá lỗi!

-Ra vậy.

Con bé nhón một cái cánh gà ăn thử, trầm trồ khen ngon, vừa giòn vừa cay mặn ngọt, rồi nói:

-Mẹ bỏ thịt gà vào hộp con mang về nhà ăn, để bố mẹ đi không trễ.

-Ừ, khi nào qua nhớ gọi cho bố mẹ biết trước để bố mẹ khỏi hẹn ai, với lại cuối tuần nghỉ tui con

nhớ qua chơi với bố mẹ, để mẹ nấu cái gì cho con ăn. Tí Tí về nghe, nhớ điện thoại nói chuyện với bà ngoại nhé, bà nhớ cháu lắm.

-Dạ.

Hai mẹ con đưa nhau ra xe, ông bà nhìn theo thở dài. Cái gì bà cũng dặn con “nhớ”, nhưng nó “dạ” xong rồi có nhớ gì đâu! Tụi nó cũng nhiều bạn, tính con nhỏ lại ham đi “shopping”, nên ít khi rảnh.

-Chắc nó giống mình hồi nhỏ!

Bà thì không muốn ép con đến với mình, ngoài chuyện ăn uống, gặp nhau, thì không vui bằng đi chơi với tụi bạn của nó, thôi thì hễ con vui là bà cũng hài lòng. Năm sau, chồng nó đổi đi làm ở Châu Á, ký kết với hãng 5 năm, mang theo cả gia đình. Căn nhà này sẽ đơn độc hơn, chỉ còn hai ông bà ra vô! Thăng anh nó thì sống tận New York, lâu lâu mới về một lần! Bây giờ cũng chỉ hai ông bà già, có gia đình nó ghé qua thăm là an ủi rồi! Phải tập cho quen!

-Thôi mình đi.

Nghĩ đến chuyện đơn lẻ của tuổi già xế bóng, con cháu sẽ xa dần cha mẹ ông bà, nên bà Cốm rất băn khoăn lo nghĩ đến vấn đề này. Tính bà chưa già khú để đã vội lo xa, bà biết ông chồng mình vô tư hiền lành, ít khi nghĩ xa xôi như bà! Trời cho bà cái tính mau lẹ, còn làm được gì có ích lợi cho người cao niên trong tương lai, thì bà cũng thích tham gia.

Những khi giận chồng vì ông hời hợt, đưng gì nói nấy! Dù giận, nhưng được cái tính bà dễ quên hay tha thứ, cho nên cứ chung đưng với nhau, bà cũng quen đi với tình cảnh, câu nói vô tình như vậy từ chồng, có giận hay cầu nhau chỉ một lát lại hoà. Không hoà với ông thì càng chán hơn, nhà có hai vợ chồng, mà giận nhau thì sống gì nổi!

Bà Cốm có dự định bà sẽ rủ rê vài người bạn tâm đầu ý hợp, sống quây quần với nhau lúc về già cho đỡ cô đơn trống vắng, chẳng biết có ai thích vậy không, và bà có làm được điều này không?

Hôm nay nhà ông bà Tâm có khách. Thấp thoáng bóng vài người ở trong phòng ăn. Mùi chiên xào cũng vang lên thơm lừng.

-Chào quý vị, mời vào.

Vào tới nơi, bà Cốm thấy có hai cặp vợ chồng, một là thi sĩ Phiêu Bồng, vừa gặp mặt bà Cốm nhớ ngay đây là cặp vợ chồng thi sĩ mà bà nghe tên nhưng không quen, bà vợ thì sau mấy tháng không gặp, bây giờ đã nghe ông Tâm giới thiệu danh hiệu mới là nữ ca sĩ Mộng Hải Hoàng, còn cặp kia là bà con của chủ nhà.

Bà ca sĩ đã có lần trình diễn văn nghệ “cây

nhà lá vườn” trong buổi tiệc sinh nhật của bạn bè, khi có tuổi mà chưa có tên, với tinh thần “hát hay không bằng hay hát”, lần đó lại hát quá nhiều, bị ông Cốm phê bình là giọng ca “rỗn rảng”. Bà Cốm đang rảnh, hỏi ý sát nghĩa của hai chữ đó, thì được ông thành thạo giải thích rằng:

-Nghĩa là hát tới đâu ruồi muỗi chết tới đó!

Bà Cốm thấy tức cười quá mặc dù trong người đang khó chịu, nhưng bà không hỏi thêm là tại sao ruồi muỗi chết mà không là người ta chết? Nhưng cũng may là ông phê bình trên đường lái xe về nhà, chứ không phải lúc bà vợ thi sĩ mới hát xong!

Bà Cốm xách túi đồ ăn đi vào bếp, mượn bà Tâm hai cái đĩa lớn rồi bày cánh gà và bánh mì phô mai lên. Sau đó thì bà Tâm mời tất cả vào ngồi quanh bàn ăn.

Giới thiệu hai bên xong, bà Tâm mời mọi người cầm đũa. Gắp một cánh gà ăn thử, vợ chồng chủ nhà xuýt xoa khen ngon. Bà Cốm thì dù muốn ăn cánh gà vì cũng thích món này, nhưng lịch sự, bà lại gắp món chả cá của bà Tâm trước, vì nghe khoe mới chiên, còn nóng hổi. Bà Tâm nêm món ăn hơi mặn, nên bà Cốm phải gắp mấy miếng dưa chuột ăn kèm, bà không quên bỏ vào bát của ông cà chua sống và giá để ông ăn. Nhà bà ăn lạt đã quen, nên nhiều khi người ta nấu ngon, lại không hợp với khẩu vị của ông bà, chứ không phải là bà chê thức ăn người khác làm.

Bước vào tuổi cao niên, ai cũng hay bị bệnh này bệnh nọ, riêng ông bà thì bị cao máu cao mỡ! Ông Cốm cho rằng tại vì bà mà ông mới có bệnh trên. Nghĩ cũng đúng là vì bà nấu cơm cho ông ăn hàng ngày, nhưng mà ông đổ thừa kiểu vậy, bà sẽ gọi ý ông ăn chay cho khỏi mệt!

Ông thi sĩ và bà vợ ca sĩ không mang gì theo ngoài 2 xấp bánh tráng nướng, cho nên ông cứ bắt mọi người bẻ bánh tráng ăn mãi, dù cái món bánh tráng hơi lạt lợng trong bữa ăn này. Bà Cốm thấy chồng tay cầm hai miếng bánh tráng khá to, vì ai đưa cho cái gì ông cũng không biết từ chối... có vẻ tìm tòi, hiểu ý ông, bà hỏi:

-Ông cần cái gì?

Ông quay qua bà Tâm:

-Nhà có mắm ruốc không chị?

-Có, anh cần mắm ruốc làm gì?

-Để tui chấm với bánh tráng.

Ông Tâm tròn mắt:

-Gì vậy ông? Bánh tráng ai lại chấm mắm ruốc?

-Thôi, bày đặt quá... đòi kỳ cục!

Nghe vợ gắt, ông tỉnh khò:

-Ừa, bánh tráng không chấm mắm tôm được à!

Vậy thì thôi!

Bà Cốm nhìn ông chồng của mình chẳng hiểu ông ấy muốn gì! Mới uống có bốn chai bia đã thấy “tưng” rồi! Đúng là già sinh tật! Ăn xong, ông bà Tâm vận Karaoke lên khi ông thi sĩ đưa ra một cái DVD mang theo trong bóp của bà vợ, thế là mọi người nhao nhao yêu cầu các ca sĩ chuẩn bị hát. Ông Cốm cũng xung phong.

-Văn nghệ thì phải có MC chứ.

-Đúng vậy.

-Tui sẽ làm MC hôm nay.

-Rồi, anh chuẩn bị đi, để em hát xong bài này rồi anh giới thiệu nha.

Mặc cho vợ kéo quần nhắc chồng ngồi xuống, nhưng ông Cốm vẫn gạt ra, đi lần đến trước mặt mọi người, làm như là một nhạc công trong ban nhạc thứ thiệt! Bà ca sĩ cầm micro đứng theo kiểu “xuống tấn” cho vững chắc, rồi bà cất giọng ca theo bài hát rất hồ hởi, những khi vô trật nhịp, thì bà chơi luôn đọc một lèo theo hàng chữ chạy trên TV, tiếp tục ca như không có chuyện gì xảy ra! Trong lúc vợ biểu diễn, ông chồng thi sĩ ngồi nghệt mặt ra nghe một cách hãnh diện, làm như vợ là ca sĩ thứ thiệt, xen lẫn niềm sung sướng vô biên!

Xong bài hát, ông chồng vỗ tay kịch liệt, bà vợ tính hát thêm bài nữa, thì ông Cốm đã lẩn ra phía trước, dáng điệu có vẻ không bình thường:

-Kính thưa quý vị, tôi là MC hôm nay. Trước tiên tôi xin nói về tôi, tôi là một chiến sĩ vô danh không ai biết, nhưng dù thế nào tôi đã có tuổi thì dĩ nhiên tôi phải có tên, dù tôi không hay bằng MC Nguyễn Ngọc Ngạn, nhưng tôi biết ổng thua tôi vài điều, thứ nhất là tôi hơn tuổi chả, có đúng không quý vị?

-Hay.

Ông Tâm vỗ tay khoái chí la lớn, bà Cốm cũng thấy buồn cười ông chồng mình. Thôi, đây không có mấy người, mặc tình cho ổng làm trời làm đất gì thì làm. Ông Cốm hứng chí tiếp:

-Không những thế, vợ tôi cũng hơn tuổi vợ chả!

Nghe thế, bà Cốm bắt đầu cau mày, bà nói:

-Thôi ông ơi, giới thiệu nhanh lên, ca sĩ đang chờ mà ông cứ nói gì vớ vẩn thế!

-Bà đừng có xía vô, bà dám lên đây làm MC không mà nói, để cho tôi làm việc! Còn nữa, tui tôi có hai đứa con, còn ông kia chỉ có một đứa, vậy là thua ba thứ rồi!

-Tiếp nữa.

-Thưa quý vị, quá tam ba bận! Thưa ba thứ thì còn gì để nói... tiếp theo đây, tôi xin giới thiệu ca sĩ... ca sĩ gì tôi quên mẹ nó tên rồi, nhưng bà ca sĩ này có làn âm thanh cực kỳ bí hiểm! À, chưa được,

tôi còn quên giới thiệu tên MC nghiệp dư của tôi, xin quý vị một tràng pháo tay cho MC Cốm Làng Vòng.

Mọi người vỗ tay, bà ca sĩ đứng phía sau chột móng tay nhọn vào lưng ông MC một cái rõ đau làm ông giật nảy mình, nóng nảy:

-Xong rồi, giới thiệu tui tiếp đi, chờ lâu quá!

-Ui da, từ từ... tiếp theo đây, ca sĩ Mộng Hải Hùng... ủa quên, Mộng gì bà? Tên gì khó nhớ thấy mẹ! Mới đi hát bày đặt lấy tên khó ai mà nhớ, lại còn móng tay nhọn hoắt y như cái dùi! Thôi bà muốn hát bài gì thì hát, tui xong rồi, chào.

Ông vắt micro xiêu vẹo đi xuống, ngồi vào một chỗ trống, nhắm mắt im ro. Bà Cốm lại gần ông, thấy ông đã ngủ thật rồi, lại còn ngáy nhẹ!

-Ông uống hơi nhiều.

Bà tính đưa ông về, nhưng phải tể nhị ngồi tiếp tục để nghe cho xong, lần này bà ca sĩ giới thiệu bài thơ của ông chồng thi sĩ, và bà cất giọng ngâm... lúc này bà Cốm mới thấy ông chồng mình có sự phê bình chính xác: giọng ca của bà ca sĩ nghe “rõ ràng” thiệt!

Lúc màn ngâm thơ chấm dứt, bà Cốm thở phào ra nhẹ nhõm, vỗ tay thật lớn vì bà đã phải chịu trận nghe tới hai bài, bà sung sướng như vừa được giải thoát, rồi đứng dậy xin phép ra về. Ông Cốm thì lè nhè khi bị đánh thức, mắt nhắm mắt mở theo vợ ra cửa. Chắc ông cũng không biết ai đưa đi đâu. Đến cửa, bà còn nghe mọi người chào:

-Thôi, bye bye ông bà MC Cốm Làng Vòng, hẹn gặp lần sau.

Cột dây an toàn cho ông xong, bà Cốm lái xe ra freeway. Nhìn ông gục đầu ngủ say sưa, bà nghĩ ông vậy mà sướng. Uống say là ngủ, khỏi mất công thấy thiên hạ đang bày nhiều trò để tự phong, thật là một cho lỗ nhĩ mọi người. Chuyện “tương lai” bà muốn nói khi gặp ông bà Tâm cũng tan như mây khói. Thiên hạ mỗi người mỗi ý, trong lúc người ta đang sống hối hả để lẩn át tuổi già, thì bà lại lo cho chuyện “xa vời” ngay trước mắt đó!

Nghĩ vậy, buồn một chút nhưng bà Cốm vốn là người dễ quên, chuyện khó làm thì sẽ nghĩ cách khác, cùng lắm là kiếm nhà dưỡng lão nào có nhiều Việt Nam mà ở! Còn nếu bị bệnh nặng, liệt giường, mất ý thức thì có đi đâu cũng vậy thôi, đi... phiêu diêu miền cực lạc có lẽ còn sướng hơn!

Từ đó, trong cộng đồng Việt bỗng dung đôi lần có nghe nhắc nhở đến MC Cốm Làng Vòng để vui cười với nhau, hơn MC nổi tiếng Nguyễn Ngọc Ngạn đến ba thứ... nhưng người ta chẳng bao giờ thấy được dung nhan tài danh bất cần đời đó xuất hiện trên một sân khấu nào! ■

DÒNG CHẢY MỚI

Đêm đã về khuya, không gian vắng lặng như tờ. Nguyệt ngồi trước màn hình máy tính, ánh sáng xanh buốt hắt lên khuôn mặt hần rõ hai quầng thâm sâu hoắm. Trên bàn, ly cà phê hòa tan đã cạn đáy, chỉ còn lại những vệt cặn nâu bám chặt vào thành cốc sứ hoen ố. Chị buông hai bàn tay khỏi bàn phím, những đầu ngón tay tê dại sau hàng tiếng đồng hồ gõ máy liên tục.

Bên cạnh bàn làm việc, bản thông báo “Đề án tinh giản nhân sự và chuyển đổi số tòa soạn - Giai đoạn 2” in hần cái tên của chị nằm ở vùng ranh giới mong manh của danh sách “chờ đánh giá năng lực”. Quyết định sáp nhập ba tờ báo ngành thành một cơ quan truyền thông đa phương tiện đã diễn ra được ba tháng. Ba tháng ấy với Nguyệt dài như ba thập kỷ. Từ một cây viết phóng sự có tiếng, chị bỗng trở thành một “món đồ cổ” lỗi thời. Cơ quan hiện tại cần những “chiến thần xu hướng”, những video ngắn ba mươi giây câu lượt xem, chứ không cần những bài phóng sự điều tra dài kỳ, lăm lăm bám theo góc khuất số phận con người của một cô phóng viên đã ngoài ba mươi lăm tuổi.

Chị quay đầu nhìn vào phía trong. Ánh đèn ngủ màu vàng nhạt hắt ngang đáng nằm nghiêng của Hùng trên chiếc nệm mỏng trải tạm dưới sàn. Tầm lưng trần rám nắng hần rõ những vết lằn đỏ của chiếc ghế lái ô tô. Hùng vốn là kỹ sư cơ khí, nhưng xưởng máy phá sản, anh giấu vợ nộp hồ sơ đi chạy xe công nghệ. Thỉnh thoảng anh lại giật mình, năm ngón tay co quắp lại như thể đang vô thức ghi chặt lấy vô-lăng. Dưới chân giường, chiếc ba-lô học sinh của đứa con lớn khóa kéo đã hỏng, lộ ra mấy góc sách giáo khoa sờn nát. Đứa con gái út hai tuổi lọt thỏm trong lòng bà nội, đôi mi cong phấp phồng theo nhịp thở dưới chiếc quạt cây cũ kỹ kêu tạch tạch từng hồi.

Lòng Nguyệt thất lại. Chiếc thẻ nhà báo và đồng lương bèo bọt của chị, cộng với những cuộc xe trâu đêm của Hùng, là cái phao cứu sinh duy nhất giữ cho gia đình sáu miệng ăn không bị chìm ngấm giữa bão giá thành phố. Chị cắn chặt môi để ngăn một tiếng nấc có thể làm chồng thức giấc, rồi nhẹ nhàng bước ra ban-công.

Gió đêm từ phía sông Hồng thổi vào mang theo mùi hăng hăng của khói bụi đô thị. Thành phố mười một giờ đêm vẫn không ngủ, dòng xe trên đường vành đai viền thành một sợi chỉ đỏ rực xé ngang không gian tầm mắt.

- Lại mất ngủ à em?

Tiếng Hùng từ sau lưng vang lên nhẹ nhẹ. Anh khẽ đặt bàn tay thô ráp lên đôi bả vai đang run lên của vợ. Chị dựa đầu vào vai anh, nước mắt lặng lẽ trào ra, thấm đẫm một mảng áo phông sờn cũ của chồng.

- Anh này... - Nguyệt thì thầm, giọng lạc đi. - Hay là em nộp đơn xin nghỉ việc? Bên công ty truyền thông mỹ phẩm vẫn đợi em. Lương ở đó gấp đôi tòa soạn bây giờ, lại không phải đi đêm về hôm, không phải chịu nhục...

Nguyệt nheo mắt. Chị nhớ đến buổi duyệt đề tài sáng nay. Bài phóng sự điều tra ba kỳ về những phạm nhân mưu sinh ở bãi rác tự phát - bài viết chị thức trắng ba đêm, lội bùn đến ngang gối để chụp ảnh bị gạt phất đi. Gã trưởng phòng nội dung mới, kém chị gần mười tuổi, vuốt màn hình rồi phán một câu xanh rờn: “Bài này không có key tìm kiếm, không bắt trend, không kéo được tương tác. Thay vì đi bãi rác, chị tìm cách liên hệ phỏng vấn cô người mẫu mới ly hôn chồng xem sao”.

Hùng im lặng đón lấy hơi thở dài của vợ, rồi chậm rãi lên tiếng:

- Em chọn thế nào cũng được, anh đều lo được. Nhưng nghỉ viết phóng sự, em có chịu nổi việc cả ngày ngồi phòng kính nghĩ từ ngữ bóng bẩy để lừa người ta mua một hũ kem kém chất lượng? Anh nhớ ngày trước, mỗi lần em cầm tờ báo có in tên em dưới bài viết về những đứa trẻ vùng cao, mắt em sáng lắm. Cái nghề này là khát vọng của em mà.

- Nhưng em sợ mình không trụ nổi. - Nguyệt áp mặt vào ngực chồng. - Họ đo giá trị của một nhà báo bằng số lượt click chuột. Em thấy mình giống như người đi chân đất bị bỏ lại trên con đường cao tốc...

Hùng không nói gì thêm, chỉ siết chặt vòng tay, vỗ nhẹ nhẹ vào lưng vợ. Cái ôm nồng mùi mồ hôi chua chát sau một ngày lặn lội ấy đủ sức nâng đỡ một tâm hồn đang chực gục ngã.

Tan buổi tập huấn về kỹ năng video và SEO bắt buộc, trời đã tối mịt. Nguyệt dắt xe ra thì phát hiện bánh sau xẹp lép. Chị dắt bộ gần một cây số mới tìm được tiệm sửa xe bên vỉa hè. Trong lúc chờ, chị ngồi bệt xuống bực xi măng, lồi hộp cơm nhựa

mang từ trưa ra nhai trệu trạo. Vị mặn của đồ ăn nguội ngắt lẫn với vị mặn chát của nước mắt cứ thế tuôn rơi.

Chị bán trà đá cạnh đó thấy vậy liền rót một cốc nước với đá bước đến:

- Uống ngụm nước đi cô em. Thời buổi này kiếm tiền ai chẳng trầy da tróc vẩy, lau nước mắt đi rồi về với con.

Ngụm nước với mát lạnh, chát nhẹ ở đầu lưỡi nhưng để lại vị ngọt hậu nơi cuống họng. Lòng ngực chị nhẹ bớt đi một nhịp. Chị nhìn chiếc máy ảnh trong túi da. Đúng vậy, cuộc sống này vẫn còn bao điều tử tế chưa được viết thành trang sách, nếu chị từ bỏ, ai sẽ là người kể câu chuyện của những con người lam lũ nhưng ấm áp như thế này?

Tối hôm đó, Nguyệt ngồi đối diện Hùng bên bàn làm việc nhỏ, khẽ nói:

- Anh này, nếu em không bỏ việc, nhưng học lại từ đầu như một phóng viên thử việc, chấp nhận bị chê, chấp nhận đi chậm hơn tụi trẻ, anh có nản không?

- Anh chỉ nản nếu em từ bỏ đam mê của mình thôi. Còn nếu em đã quyết chiến, anh nhận thêm vài cuộc xe đêm cũng thấy đáng.

Chị im lặng, cúi xuống lật giở cuốn sổ tay tác nghiệp sồn góc mà người cha quá cố tặng ngày đầu vào nghề. Trên trang bìa, dòng chữ của bố vẫn rõ mồn: “Báo chí là đi và ghi lại sự thật bằng trái tim”.

Cơ hội đến không ai ngờ tới. Trong cuộc họp giao ban tháng, tòa soạn triển khai đề tài đặc biệt về số phận những người lao động di cư sau quy hoạch đô thị. Đề tài xương xẩu, khó câu view ngay lập tức, khiến các phóng viên trẻ đều lảng tránh.

Gã trưởng phòng liếc nhìn Nguyệt, buông câu thử thách: “Tuyển bài này đòi hỏi kinh nghiệm gạo cội. Chị Nguyệt có muốn nhận không? Nhưng tôi nói trước, hạn định hai tuần, bài bắt buộc phải có sản phẩm đa phương tiện đúng chuẩn SEO. Nếu không đáp ứng được, tôi đành báo cáo Ban giám đốc về năng lực thích ứng của chị”.

Biết mình đã bị dồn vào chân tường, Nguyệt thẳng lưng:

- Tôi nhận.

Hai tuần sau đó là một cuộc chạy đua khốc liệt. Nguyệt nhờ các đồng nghiệp trẻ chỉ cách đặt góc máy, thu âm giảm tiếng ồn, lọc từ khóa, đối lại bằng việc sửa bài, trau chuốt câu chữ cho họ. Đêm đêm khi con đã ngủ, chị tự mày mò cắt ghép video. Có những lúc mệt đến hoa mắt, chị lại nhìn vào dòng chữ của cha trên cuốn sổ sồn góc.

Chị lặn lội xuống những khu trọ nghèo dưới gầm cầu, ngồi ăn cùng họ bát mì tôm úp vội, nghe họ kể về những con đường mới mở đã đẩy họ ra rìa thành phố. Chị viết bằng tất cả sự thấu cảm tích lũy suốt mười lăm năm làm nghề, nhưng ngắn gọn hơn, trực diện hơn. Đi kèm là những đoạn video ngắn tự tay chị quay dựng, nụ cười móp méo của ông lão nhặt rác, tiếng thở dài của người đàn bà bán hàng rong.

Khi tuyển bài hoàn thành, gã trưởng phòng định đẩy vào góc khuất. Nhưng đúng lúc đó Tổng biên tập bước vào, trực tiếp xem qua loạt bài và đập tay xuống bàn:

- Đây mới chính là bản sắc và uy tín cốt lõi mà tờ báo đang thiếu giữa một rừng tin tức giật gân báo hòa. Ghim tuyển bài này lên vị trí tiêu điểm trên trang chủ suốt một tuần.

Loạt bài không bùng nổ ồn ào sau một đêm, nhưng tăng tiến bền bỉ với hàng ngàn lượt chia sẻ đầy xúc động, tạo nên một làn sóng quyên góp giúp đỡ các nhân vật. Tên Nguyệt chính thức được rút khỏi danh sách tinh giản nhân sự.

Chiều nay Nguyệt được về sớm. Trời tạnh ráo sau cơn mưa rào mùa hạ, nắng trải những vệt vàng ươm lấp lánh trên những tòa nhà cao tầng bằng kính. Lúc về tới cổng, thằng cả chạy ù ra đón, con bé út lon ton theo sau, miệng ríu rít: “Mẹ về rồi! Hôm nay con được phiếu bé ngoan này!”. Nguyệt cúi xuống ôm hai đứa con vào lòng, mùi mồ hôi con trẻ nồng nồng, quen thuộc và bình yên. Hùng đang lau chiếc gương chiếu hậu xe gần đó, nghe tiếng con reo liền ngẩng lên. Nhìn thấy nét rạng rỡ đã trở lại trên khuôn mặt vợ, anh mỉm cười - một nụ cười ấm áp, không cần thêm một chữ nào.

Sau bữa tối, Nguyệt ngồi bên bàn làm việc đọc phản hồi của độc giả, cuốn sổ tay của cha đặt cạnh bàn phím. Ngoài khung cửa sổ, thành phố lên đèn dần, những ô sáng vàng lần lượt bật lên trong màn đêm như thể từng ngôi nhà đang kể một câu chuyện riêng, chờ ai đó đủ kiên nhẫn ngồi xuống mà lắng nghe... ■

CÔ CÒN NỢ EM!

(Thu cho Huyền Trang, một em học sinh
Sương Nguyệt Ánh cũ, đã ra đi)

Huyền Trang thân mến,
Khi nhận được Mail của Kim Lan - bạn thân của em - báo tin em vừa mất, cô không ngạc nhiên vì cô biết bệnh tình của em đã kéo dài nhiều năm và em cũng đã ra vô bệnh viện cấp cứu nhiều lần.

Nhưng sao cô vẫn có cảm giác xót xa, không nói nên lời, dù rằng cô biết sự ra đi này là một giải thoát cho em khỏi những đớn đau vật vã kéo dài đã lâu. Vậy mà tâm cô vẫn bị xao động, một cảm giác gì đó không rõ tên nên dù trời đã thật khuya, cô vẫn nằm thao thức, không ngủ được.

Huyền Trang ơi, hình ảnh em những ngày còn học với cô ở Sương Nguyệt Ánh hiện lên rõ mồn một: một cô bé nữ sinh cấp 3, tóc dài cột đuôi thả 2 bên càng làm tăng vẻ năng động của một lớp trưởng rất tích cực; cặp kính cận gọng đen làm nổi bật thêm vẻ thông minh sắc sảo của em.

Thời gian dần trôi qua, cô như người đưa đò, hết lớp học sinh này đến lớp học sinh khác, rồi em ra trường. Dù không còn học với cô nữa nhưng em vẫn luôn nhớ trở lại thăm cô vào ngày “Nhớ ơn Thầy Cô 20.11” và dịp Tết.

Người ta thường nói nghề đi dạy là nghề bạc bẽo, nhưng cô vẫn cảm thấy ấm lòng khi nghĩ đến các em học sinh cũ vẫn nhớ đến cô và ghé thăm cô, nhất là vào dịp 20.11 hằng năm.

Có năm cô phải tiếp các em học sinh hết nhóm này đến nhóm khác, đến tận 12 giờ đêm. Dù biết đã khuya nhưng làm sao cô có thể nở lòng từ chối khi nghe các em kể là đã chạy vòng vòng trở đi, trở lại bao nhiêu lần nhưng nhìn vào nhà cô vẫn còn thấy cả dây xe đạp phía trước nhà, lại phải chạy tiếp. Biết khuya rồi nhưng vẫn ráng gặp được cô trong ngày 20-11 thì mới hả dạ, yên bụng về nhà được.

Những món quà nhỏ các em tặng cô về giá trị vật chất có thể không đáng là bao, nhưng giá trị tinh thần và công chờ đợi của các em thật là vô giá.

Có một lần, cô còn nhớ mãi và cảm giác ân hận cứ lẩn quẩn trong tâm trí cô không rời. Đó là vào dịp Tết, cô tiếp các học sinh mới và cũ đã mấy tiếng đồng hồ; trời đã về chiều, cô thật mệt mỏi nên cần nghỉ ngơi một lát. Nằm nghỉ chưa được 5 phút thì đứa con gái đã chạy vào lên tiếng:

- Mẹ ơi, lại có học trò đến nữa.

Cô thấy trong người còn mệt quá, cần nghỉ ngơi

nên đã bảo con:

- Con chạy ra nói là mẹ đang mệt, hôm khác trở lại.

Một lát sau, con gái cô khệ nệ bung vào phòng một chiếc cặp to, được bọc giấy lịch sự, rồi nói:

- Đây là quà của chị Huyền Trang biếu mẹ. Chị nói tới nhà mấy lần rồi mà mẹ đều đi vắng, hôm nay có nhà thì gặp lúc mẹ mệt. Chị không khỏe mà phải đạp xe xa, mệt quá, chắc chị không đến nổi nữa! Chị gửi lời chúc mẹ ăn Tết vui vẻ.

- Huyền Trang!

Hai tiếng Huyền Trang khiến cô vùng dậy! Trời ơi tội nghiệp cho em! Huyền Trang ơi, cô cứ ngỡ là học trò nào nên mới hẹn hôm khác. Giá biết là em thì dù có mệt mỏi đến đâu cô cũng gượng dậy để tiếp em. Vì cô biết sau khi ra trường, em mắc phải một chứng bệnh trầm kha, nó làm em suy kiệt sức lực, có khi em đi không nổi, có lúc em hồi phục phần nào, rồi có lúc lại bị suy yếu. Vậy mà bây giờ, tuy không còn học cô nữa, em đã đạp xe từ quận 11 lên đây mấy lần để thăm cô, để rồi hôm nay cô có nhà lại xảy ra điều đáng tiếc. Vô tình cô đã phụ lòng em. Làm sao cô có thể ăn Tết vui cho đành!

Vậy là cô đã nợ em. Nợ một ân nghĩa sâu đậm. Hãy tha thứ cho cô Huyền Trang ơi!

Nay nghe tin em mất! Chuyện xưa lại bùng sống trở về trong ký ức khiến lòng cô ray rứt. Lá thư này vừa để tưởng nhớ em, vừa là nén nhang thắp lên để cầu mong em hiểu, cho lòng cô được thanh thản phần nào.

Cô nhớ hồi đó nhìn chiếc cặp em tặng, cô lại nhớ một lần đến thăm cô, gặp lúc cô đang lấy bài từ cặp tấp ra để chấm điểm, em đã nói:

- Em có chiếc cặp mới đẹp lắm của nước ngoài gửi về, để hôm nào em mang đến tặng cô.

- Em giữ nó mà dùng vì cái cặp của cô vẫn còn tốt và cô không muốn bỏ nó.

Nhưng rồi em vẫn mang đến tặng cô, để rồi cô vô tình làm cho em đau lòng. Cô đã từng dạy các em: “Thà để người phụ ta, chứ ta không nên phụ người”. Vậy mà cô đã vô tình phụ lòng em.

Rồi dòng đời đưa đẩy, vì hoàn cảnh gia đình, cô sang định cư ở Đức và mất liên lạc với em. Cô cũng không biết em sống, chết ra sao với căn bệnh nan y của mình.

May thay, lần về thăm gia đình ở Việt Nam, cô đã gặp và nói chuyện với em, mới biết gia đình em cũng đã tìm mọi cơ hội để chạy chữa cho em nhưng vẫn không thành công. Em cũng đã từng sang Mỹ vài năm để trị bệnh và khi biết con bệnh không thể trị dứt được mà chỉ cầm chừng thôi,

em đã quyết định trở về Việt Nam. Em tâm sự về phương diện vật chất thì nước Mỹ là số một, nhưng về phương diện tinh thần thì buồn lắm - nỗi buồn tha hương xứ lạ quê người. Em quan niệm dù sao chết trên quê hương VN mình vẫn hơn. Em cười:

- Xin nhận nơi này làm quê hương, dẫu cho... khó thương: “Đất Mẹ vẫn chan hòa niềm thân ái, cho tôi về dù cát bụi vô tri”.

Hình như cái số cô vẫn gắn liền với câu “Cô còn nợ em” nên lần cô về Việt Nam, không biết sao em vẫn còn nhớ sinh nhật cô để mang quà đến tặng và điện thoại hẹn trước mời cô đi ăn. Nếu cô không nhận lời thì em buồn nhưng sao cô thấy nó vô lý thế nào ấy. Dù sao cô vẫn mang tiếng là Việt kiều, còn em vừa không đi làm, vừa bệnh, nhưng nhận lời em, điều quan trọng là cô đã làm em vui.

Cám ơn em đã cho cô một tối sinh nhật thật vui và đầm ấm, chỉ riêng mình em thôi.

Buổi tối trở về nhà, trước khi ngủ, mở nhạc lên nghe. Tiếng hát Mỹ Tâm với bài hát “ Vẫn nợ cuộc đời “ nghe sao mà thấm thía vô cùng:

Ta nợ cuộc đời, hạt cơm xẻ đôi

Ta nợ của người, cuộc vui đã phai

Ta nợ người Thầy, bài thi thuở xưa

Như quện trong tiếng hát âm vang của lòng cô: “Ta nợ học trò, biết bao ân tình!”

Đúng vậy, cô cảm thấy còn nợ các học sinh của mình nhiều quá, đặc biệt là nợ em. Ngoài ra cô còn học nơi em bài học về tinh thần lạc quan, yêu đời những lúc cơn bệnh tha cho em sự giầy vò thân xác em lại tiếp tục sống vui tươi, yêu đời, sẵn sàng giúp đỡ mọi người trong khả năng của em mà quên đi bản thân mình đang mang cơn bệnh trầm kha, không biết phải ra đi lúc nào!?

Em đã đẩy lùi nỗi sợ hãi về bệnh tật về cái chết lúc nào cũng rình rập quanh em để sống cho từng giây phút hiện tại thật trọn vẹn. Rồi có lẽ em linh tính rằng đây là lần cuối cùng chúng ta gặp gỡ nhau chẳng? Em lại đứng ra liên lạc với bạn bè tổ chức một buổi họp mặt từ giã cô ở một nhà hàng ấm cúng trên đường Sưương Nguyệt Ánh.

Cô không hiểu với tình trạng sức khỏe suy yếu như vậy nhưng em vẫn rất năng động trong việc liên lạc các bạn và họ rất nghe lời em. Có lẽ tại em luôn luôn quan tâm tới các bạn để tổ chức những buổi họp mặt và điều chính yếu là các bạn cũng cảm nhận đây có thể là buổi họp mặt cuối cùng!

Bây giờ em đã đi về cõi Trên. Cô sẽ không bao giờ còn gặp em được nữa. Nhưng những ân tình em dành cho cô, cô xin biết ơn và trân trọng giữ lấy. Cô cầu chúc em ở thế giới mới luôn luôn được

thanh thản, hưởng những điều tốt lành như em hằng mong ước; những điều mà em chưa hưởng được ở thế gian này vì bệnh tật luôn theo đuổi, mãi quấy rầy em!

Một lần nữa cô mong rằng những dòng chữ này như một cách thấp nén nhang lòng để tưởng nhớ đến em, một người học sinh rất thân thương của cô, một người luôn luôn hết lòng với thầy cô và bạn bè của mình; cùng lúc cũng mong hương hồn em hiểu được lòng cô, điều đáng tiếc xảy ra khiến vô tình cô đã làm tổn thương em ngày ấy.

Em tuy đã ra đi nhưng tấm lòng của em sẽ còn ở lại mãi trong tim cô và các bạn thân thiết của em.

Em ra đi nhưng tình thương em vẫn để lại cho đời, quả là em đã thấu hiểu được câu nói: „Chỉ có tình thương để lại đời”.

Cô nghĩ rằng em hiện đang mỉm cười trên ấy, còn người thân và bạn bè ở lại có nghĩ chẳng là:

“Bước đi trong đời, xót xa câu cười

Qua từng ngày dài, còn ai với ai”

Riêng cô, chỉ mong em phù hộ để mỗi mai còn được thức dậy, còn biết mình được sống và vẫn còn cảm nhận:

“Ta nợ mặt trời, từng tia nắng mai

Ta nợ nụ cười, người quen sáng nay” ...

Và mãi mãi! Cô vẫn còn nợ em!!! ■

THƠ

Nguyễn-Khắc Tiến-Tùng

TRẦM MẶC THÁNG NGÀY

Chiều về chênh chếch bên thềm

Mênh mang kỷ niệm êm đêm ngày xưa

Lời ai khe khẽ trong mưa

Đường như âm hưởng gọi thua..., những lần...

Tháng ngày trầm mặc bước chân

Hoa rơi mấy độ tình gần, tình xa ...

Ngày đi héo hắt trăng tà

Trăm ngàn ánh mắt nhạt nhòa vương vương

Úa vàng cỏ mọc bên đường

Gót chân năm ấy còn vương lối mòn

Ngồi đây đếm gió hoàng hôn ./.

(Munich-Pasing, 8/2025)

NHỮNG BUỔI CHIỀU QUÊ THƯƠNG NHỚ

Tan sở, tôi đứng giữa dòng người hối hả, có những quãng dừng đèn đỏ dài dằng dặc, nắng muộn dội xuống mặt đường thứ ánh sáng gắt gỏng, lòng tôi lại quặn thắt nhớ về quê nhà. Những buổi chiều quê tĩnh lặng xiết bao, nơi thời gian dường như ngưng đọng bên những tàu lá chuối đung đưa sau vườn. Nắng đổ lên một màu vàng mật ong sóng sánh, lấp lánh trên tầng lá xanh rồi từ từ lặn khuất sau lũy tre già.

Đó là những buổi chiều quê hây hây hương đồng gió nội, tôi ngồi buông thõng chân bên chiếc cầu tre mát rượi, phía bên kia chái bếp nhỏ xú nép mình bên hông nhà lờn hiện lên như một mảnh ký ức dịu dàng nhất. Nơi ấy, có bóng dáng mẹ tảo tần lui cui giữa làn khói bếp thơm mùi củi, rom rạ. Từng lọn khói trắng chập chờn bay lên từ mái rạ, rồi chậm rãi tan đi vào khoảng không gian đang chuyển mình sang sắc sẫm của đất trời. Tôi đứng dậy hít căng lồng ngực cái hương vị nồng đượm quê xứ sở. Giữa phố thị bụi bặm, những hình ảnh đơn sơ ấy tự bao giờ đã neo lại trong tâm trí, tựa như một góc vườn lặng lẽ mà tôi luôn muốn quay về trú ngụ. Để rồi chỉ cần một vệt nắng muộn đi lạc trên phố, tôi lại ngỡ ngàng thấy mình đang ngồi dưới mái hiên xưa, nghe tiếng mẹ gọi cơm giữa buổi chiều tà, thấy mọi một mõi của cuộc thiên di bỗng chốc nhẹ bẫng như khói.

Trong ký ức của đứa trẻ làng quê năm ấy, đẹp nhất có lẽ là những buổi chiều mùa hè thanh thang nắng đổ. Đó là những ngày triền đê lộng gió, nơi lũ trẻ chúng tôi được mặc sức thả mình vào những giấc mơ xanh. Khi ấy, nhà nào cũng có dăm con trâu, con bò làm bầu bạn. Chăn trâu với tôi chẳng phải là nỗi nhọc nhằn, mà là những giờ phút được tự do giữa đồng bãi mênh mông. Khi mặt trời bắt đầu nghiêng bóng, trâu bò no cỏ lững thững bước về trên con đường mòn, tiếng lục lạc lanh canh hòa cùng tiếng sáo diều chới chới giữa tầng không. Tôi ngồi ngất ngưởng trên lưng trâu, cảm nhận hơi ấm từ lớp da sần sùi của nó truyền qua lòng bàn chân, miệng ê a khúc sáo mới học hay mấy bài đồng dao không đầu không cuối. Những buổi chiều

như thế, tôi thấy mình như một cánh chim nhỏ, cứ thế bay bổng giữa miền cổ tích của riêng mình, mặc cho bụi thời gian sau này có phủ mờ đi ít nhiều thực tại...

Khi bóng tối bắt đầu phủ sẫm lên những tán cây

duối già, làng quê chìm vào một sự tĩnh lặng dịu êm. Khác với cái gắt gỏng của phố thị, bóng tối ở quê thật hiền lành, tựa như một lớp nhung mềm bao bọc lấy vạn vật. Chúng tôi ngồi bên hiên nhà, giữa hơi chè xanh thơm nồng từ chén nước của ông, nghe bà kể chuyện đời xưa bằng giọng trầm bổng quện hương trầu cau nồng nàn. Những vì sao lúc ấy dường như cũng sà xuống thật thấp, lấp lánh như những đôi mắt bạn bè đang nhìn xuống lối nhỏ thân quen đầy hương cỏ dại.

Bây giờ, làng cũ đã khác xưa. Những cánh đồng từng rạp rờn sóng lúa giờ chỉ còn thấp thoáng trong những giấc mơ chập chờn. Không còn những đồng rom vàng ử nắng, cũng chẳng còn làn khói lam chiều vương vít trên mái rạ xưa. Người ta nhóm lửa bằng những tiện nghi hiện đại, sạch sẽ và nhanh chóng, nhưng cái mùi khói nồng đượm từng làm cay sè mắt cháu con cũng theo đó mà tan loãng vào hư không.

Nỗi nhớ về những buổi chiều quê giờ đây tựa như một khoảng lặng mênh mông trong lòng kẻ thiên di. Nhưng tôi biết, dẫu cuộc sống có cuốn xoay vợi và đến đâu, cái sắc vàng hoàng hôn đậu trên rặng tre già và dáng mẹ gầy trong buổi chiều nhập nhem vẫn luôn ở đó, lặng lẽ chờ đợi. Nó như một mạch ngầm âm thầm chảy phía dưới lớp bụi bặm của phố thị, để mỗi khi mệt mỏi, tôi lại tìm về an trú trong cái tình quê mộc mạc, thấy lòng mình được tưới mát bằng những mảnh ký ức nguyên sơ chẳng thể phai pha.



Tranh minh họa: Cát Đơn Sa

TIN SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

Nguyễn Quý Đại phụ trách

TÂN BAN CHẤP HÀNH LIÊN HỘI NGƯỜI VIỆT TỶ NẠN CS TẠI ĐỨC NHIỆM KỲ 2026-2028.

Kết quả bầu cử Ban Chấp Hành Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn tại CHLB Đức qua phiên họp ngày 06.06.26 của Đại Hội Đồng tại Mönchengladbach

- 1) Chủ Tịch (CT): bà Hoàng Thị Mỹ Lâm
- 2) Phó CT Ngoại Vụ 1: ông Trịnh Đỗ Tôn Vinh
- 3) Phó CT Ngoại Vụ 2 : ông Nguyễn Thế Bảo
- 4) Phó CT Nội Vụ 1: ông Nguyễn Đình Phúc
- 5) Phó CT Nội Vụ 2: ông Nguyễn Văn Rị
- 6) Ủy Viên Văn Hóa: ông Phan Đình Vĩnh Diệp
- 7) Ủy Viên Liên Kết Cộng Đồng: ông Nguyễn Nam Huân.

TƯỢNG QUÂN NHÂN VNCH tại San Jose, Mỹ bị đánh cắp

Tượng đài trong Vườn Cộng Đồng Di Sản Việt Nam (Vietnamese Heritage Community Garden.) trên đường Roberts. Trên tượng đài là hai tượng đồng một lính Mỹ và một lính Việt Nam Cộng Hòa đứng cạnh nhau, mang tên “Thank You America”. Bức tượng nặng khoảng 1.500 pound (gần 700 kg). Sau nhiều năm vận động và gây quỹ của Cộng Đồng Người Việt tại San Jose, kinh phí hơn 500 ngàn USD. Được khánh thành năm 2024, đây là biểu tượng thể hiện lòng biết ơn của Cộng Đồng Người Việt tỵ nạn đối với nước Mỹ đã mở rộng vòng tay đón nhận người Việt sau biến cố lịch sử năm 1975. Bức tượng bị đánh cắp ngày 21/6/2026. Cảnh sát đã thu hồi được bức tượng lính VNCH bị trộm dùng xe cẩu bê đi quãng chỗ khác. Ông Ed Bautista, phát ngôn của Cơ quan Dịch vụ Môi trường San Jose, cho biết. “Bức tượng tưởng niệm này mang ý nghĩa sâu sắc đối với Cộng Đồng VN, là biểu tượng trường tồn nhằm tôn vinh lịch sử, sự tưởng nhớ những người lính chiến đã hy sinh để bảo vệ cho Tự Do và Dân Chủ tại miền Nam trước 1975. Tượng đã được lấy lại, cần phải tu sửa để dựng bức tượng trở lại vị trí cũ. Cảnh sát đang điều tra...Theo công luận hành động ăn trộm lấy tượng đồng, lấy thêm lư hương và lá cờ, là động cơ chính trị của thành phần tay sai CS. phá hoại những di tích, sinh hoạt của người Việt Tỵ Nạn chống Cộng

ở Hải ngoại.

MÜNCHEN: HỘI CAO NIÊN CHIẾU PHIM “SỔ SINH TỬ”

Chiều 20.06.26 Hội Cao Niên tổ chức chiếu phim „Sổ Sinh Tử“ để tưởng niệm ngày QUÂN LỰC VNCH 19/6 tại Hội-trường giáo xứ Saint Stephan, Luderstr 12. München. Thời tiết mùa hè nóng trên 33 độ C nhưng từ 13 giờ nhiều con cháu hội viên và thân hữu tới sớm lo công việc. Hội cao niên đều lớn tuổi (trên 80) sức khỏe cũng như tài chánh không còn như những năm trước, nhiều Hội viên đã ra đi, hay sức khỏe yếu phải nằm bệnh viện, nhưng Hội đã cố gắng tổ chức chu đáo, khoản đãi thức ăn, cafe trà nước. Sau 14 giờ chiếu phim “SỔ SINH TỬ” với sự hiện diện của nữ Đạo diễn Jenny Thái là người Việt Tỵ Nạn CS thực hiện, phim dài 2 tiếng đồng hồ, hội trường nhỏ hơn 70 người tham dự nhờ có máy điều hoà 21 độ nên dễ chịu. Đại diện Hội cao niên ông Đàm Văn Tiểu giới thiệu nội dung về cuốn phim cũng để tưởng niệm ngày 19/6 hằng năm. Bà Hoàng Thị Doãn là Hội viên cao niên tặng hoa cho tác giả cô Jenny Thái, đồng sản xuất kiêm đạo diễn của cuốn phim về “cái chết” của làn sóng chạy trốn CSVN, vượt biển hay đường bộ tìm tự do. Vượt biển thường xảy ra trên biển đông giông ba bão táp, bị chìm tàu. Đôi khi đàn bà, trẻ em bị hải tặc bắt hãm hiếp, bán cho những động mại dâm... đàn ông bị đập đầu bỏ xuống biển..

Đạo diễn Jenny Thái cho biết sau khi tham gia cố vấn âm nhạc cho đài HBO, nơi sản xuất bộ phim truyền hình nói về tướng lĩnh VNCH có vẻ hèn nhát... nên Jenny Thái rất đau lòng cô đã nói với phóng viên „nếu có kinh phí tôi sẽ làm phim nói về các vị anh hùng của miền Nam Việt Nam mà tôi biết“- May mắn có mạnh thường quân tài trợ cho ý tưởng của cô, cô bắt tay vào làm cuốn phim tài liệu có chủ đề nhạy cảm này. Trên 100 người tham gia đóng phim. Chỉ có năm diễn viên Hollywood, còn lại các diễn viên quần chúng, những người bạn của tôi cũng tham gia giúp một tay, Cô Jenny Thái cầu xin Chúa, Phật phò hộ ban phúc lành cho cô thực hiện được cuốn phim này. Cô đã đến với Đức Đạt Lai Lạt Ma và Đức Cố Giáo Hoàng Francis, đã được hai vị tiếp kiến ký tên vào sách “Book of Death“ và ban phép lành cho dự án quay phim ” (Sổ Sinh Tử). “Book of Death” được ông Alan Võ Ford đồng sản xuất và vinh dự thắng hai giải của đại hội điện ảnh Los Angeles Tribune International Film Festival năm 2025, qua giải “Best First-Time Director” cho cô Jenny Thái

và giải “Best International Impact Stories.” Phim đoạt nhiều giải thưởng và bằng tưởng lục tại Đại Hội Điện Ảnh Cannes (2024) và mới đây tại Film Festival ở Los Angeles và Quận Cam như Giải Giám Đốc và Nhân Đạo. Đây là một cuốn phim tài liệu nói lên một sự thật không hư cấu, không muốn khơi lại hận thù. Nhiều đoạn phim làm cho khán giả nhớ lại một thời phải rơi lệ.

TƯỞNG NIỆM NGÀY QUÂN LỰC VNCH 19/6/2026 KHẮP NƠI

Thứ Sáu 19/6/2026 Các Hội Cựu Quân Nhân VNCH và cộng đồng người Việt tự do tại nhiều quốc gia (như Mỹ, Úc, Canada...) đều tổ chức các buổi lễ vào đúng ngày hoặc các ngày cuối tuần.

* TẠI SAN JOSE

Liên Quân Chung Quân Lực VNCH Bắc Cali tổ chức trọng thể Lễ kỷ niệm Ngày Quân Lực VNCH đúng ngày 19/6 để gìn giữ truyền thống Ngày Quân Lực của nền đệ nhị Cộng Hòa. Liên quân gồm: Hải Quân: Thủy Quân Lục Chiến; Biệt Động Quân và Gia Đình Mũ Đỏ (Bình Chung Nhảy Dù) tổ chức Kỷ Niệm Ngày Quân Lực VNCH 19/6 với sự tham gia của Lực Lượng Sĩ Quan Thủ Đức Bắc Cali vào lúc 10:00 AM – 12:00 PM thứ Sáu ngày 19/6/2026 tại Vườn Truyền Thống Việt số 1499 Roberts Avenue, San Jose, CA 95122.

* TẠI VITORIA ÚC

Ngày Quân Lực VNCH 19/6 năm nay được Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH Victoria, Úc tổ chức đúng vào ngày 19/6/2026 tại Trung Tâm Sinh Hoạt Cộng Đồng Người Việt Tự Do.

Vì yếu tố thời tiết - mùa đông buốt giá (mùa đông của Úc) nên giống như những năm gần đây, buổi kỷ niệm năm 2026 đã được tổ chức bên trong hội trường. Việc này hơi khó khăn và hạn chế thao tác của toán thủ kỳ. Buổi lễ đã thu hút thêm nhiều vị niên trưởng vào tuổi bát tuần trở lên tới tham dự, cùng nhiều cụ bà góa phụ của các vị đàn anh đã ra đi.

Đặc biệt năm nay có sự hiện diện của bà Natalie Suleyman, Bộ trưởng Bộ Cựu chiến binh TB Victoria. Bà Natalie Suleyman là người đã có công vận động chính phủ tiểu bang công nhận công sức đóng góp của tập thể CỰU QUÂN NHÂN QLVNCH trong tiểu bang, và trao bằng tưởng lệ cho khoảng 100 CQN và một số bà quả phụ nhân dịp đánh dấu 50 năm người Việt định cư tại Úc, trong một buổi lễ long trọng được tổ chức vào đầu năm 2026. ■

PHÂN ƯU

Nhận được cáo phó báo tin Đạo hữu Thiện An Nguyễn Kim Định, cựu Chi Hội Trưởng Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại München và Hội Phó Hội Phật Tử VNTN tại CHLBĐ là:

Ông NGUYỄN KIM ĐỊNH

Pháp danh Thiện An
cựu Đại Tá binh chủng Thiết Giáp QLVNCH
Sanh ngày 24.10.1930, đã thuận thế vô thường xả ly
Ta Bà khổ ngày 29.06.2026
(nhằm 15.05.Bính Ngọ) tại München.
Thượng thọ 97 tuổi

Chúng tôi thành tâm chia buồn cùng đại gia đình tang quyến, đồng thời thành kính nguyện cầu Đức Phật A Di Đà từ bi phóng quang tiếp dẫn Hương Linh Đạo Hữu Thiện An Nguyễn Kim Định vãng sanh Tịnh Độ.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trượng Tổ Đình Viên Giác
- Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni chùa Viên Giác
- Hội Phật Tử và các Chi Hội PT VNTN tại CHLBĐ
- Chủ Bút, Ban Biên Tập và Kỹ Thuật báo Viên Giác
- Gđ. Thị Tâm Ngô Văn Phát, cựu Hội Trưởng Hội Phật Tử VNTN tại CHLBĐ.

PHÂN ƯU

Chúng tôi nhận được ai tín, phu quân của nhà văn Hoàng Quân, Hoàng-Trương Ngọc Thúy, cộng tác viên của Báo Viên Giác là:

Ông NICOLAS TRƯƠNG NGỌC LỢI

Sinh: 1960; Mất 17.05.2026

tại Bad Nauheim, Đức

Nguyện xin Thiên Chúa đón nhận linh hồn người quá cố và ban niềm an ủi cùng sức mạnh cho tang quyến trong những ngày đau buồn ly biệt.

Xin góp lời cầu nguyện và mong vãn hữu Hoàng Quân cùng gia đình sớm vượt qua nỗi mất mát lớn lao này.

Thành kính Phân ưu

- HT Thích Như Điển, Chủ nhiệm Báo Viên Giác.
- Chủ Bút, toàn thể Ban Biên Tập, Kỹ Thuật và Cộng Tác Viên Báo Viên Giác.
- Gia đình Lương Nguyễn Hiền – Mỹ Oanh.

PHÂN ƯU

Chi Hội Saarland Trier & vùng phụ cận xin thành kính chia buồn cùng tang quyến, Hương linh

ÔNG NGÔ VĂN DŨNG

Sinh năm : 15.12.1944.

Mất năm: 22.04.2026.

Xin góp lời cầu nguyện hương linh ông Ngô Văn Dũng được thông dong miền tịnh cảnh.



hộp thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp các nơi gửi đến.

- **Đức:** HT Thích Như Điển, Ngô Văn Phát, Đại Nguyên, Thi Thi Hồng Ngọc, Tịnh Ý, Nguyên Hạnh HTD, Từ Đường & Thiện Tâm (GDPT), Trần Thế Thi, Hương Cau, Phương Quỳnh.

- **Pháp:** Chúc Thanh.

- **Bỉ:** Nguyên Trí Hồ Thanh Trước.

- **Thụy Sĩ:** Thích Như Tú, Trần Thị Nhật Hưng. Song Thư TTH.

- **Ý:** Trương Văn Dân, Huỳnh Ngọc Nga.

- **Áo:** Nguyễn Sĩ Long.

- **Úc:** Thích Nguyên Tạng, Thích Chúc Hiền.

- **Hoa Kỳ:** Tuệ Nga, Lâm Minh Anh, Nguyễn Minh Tiến, Tiểu Lục Thần Phong, Thu Hoài.

- **Việt Nam:** Tịnh Bình, Lê Hứa Huyền Trân, Tôn Nữ Mỹ Hạnh, Nguyễn An Bình, Phạm Văn Quang, Mai Thị Trúc, Nông Quốc Lập.

* THU & SÁCH BÁO

-**Đức:** Buddhismus aktuell 3/2026.

-**Pháp:** Bản Tin Khánh Anh số 148.

-**Sri Lanka:** The World of The Buddha

Tìm Người

Ông *Luu Minh* hiện sống ở Mỹ, muốn tìm ông **Đinh Thành Châu**, trước năm 1975 là Luật Sư, Dân Biểu. Văn phòng Luật Sư ở đường Nguyễn Trãi. Khi có lệnh tổng động viên, ông Châu gia nhập Quân ngũ với chức vụ Trưởng Khối Cảnh Sát thuộc Tổng Nha Cảnh Sát Saigon. Hiện định cư tại Đức Quốc. Ông Châu đọc được tin này xin liên lạc điện thoại số: +1 (626) 5925511.

CẢM TẠ

Gia đình chúng con thành tâm kính cảm tạ:

♦ HT Phương Trượng chùa Viên Giác và các chùa viện tại Đức ♦ HT Phương Trượng các tự viện ở vương quốc Na Uy ♦ HT cùng chư Tôn Đức thuộc Phổ Môn Đạo Tràng Bad Orb (Đức) ♦ HT Trụ trì cùng Tăng chúng và Phật tử chùa Phổ Bảo München (Đức) ♦ TT Trụ trì Khánh Anh đại tự Paris-Evry (Pháp) ♦ TT Viện trưởng cùng Tăng chúng tu viện Vô Lượng Thọ (Đức) ♦ TT Trụ trì chùa Quảng Hương (Đan Mạch) ♦ TT Trụ trì cùng Phật tử chùa Viên Âm Nürnberg (Đức) ♦ TT Trụ trì chùa An Lạc Muhr am See (Đức) ♦ TT trụ trì chùa Pháp Tạng Wien (Áo) ♦ TT Thích Hạnh Tuệ chùa Viên Giác Hannover (Đức) ♦ ĐĐ Thích Hạnh Tâm trụ trì chùa Giác Ý (Đức) ♦ NS Trụ trì chùa Bảo Đức Oberhausen (Đức) ♦ NS Trụ trì cùng Phật tử chùa Viên Quang Tübingen (Đức) ♦ NS Trụ trì chùa Đại Bi Frankfurt (Đức) ♦ Quý Phật tử đạo tràng Liên Hoa và Tịnh Độ München (Đức) ♦ Quý Cô Bác hội Cao Niên München (Đức) ♦ Quý thân hữu và đồng hương tại München, Nürnberg, Frankfurt và các nơi... đã giúp đỡ phổ biến tin tang sự, thuyết linh, trợ niệm, góp lời cầu siêu, cúng thất, gọi điện chia buồn, tiếp tay lo đám tang, thăm viếng đưa tiễn hương linh của Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại chúng tôi là:

Ông NGUYỄN KIM ĐỊNH Pháp danh Thiện An

sinh 24.10.1930; tử 29.06.2026 (tức Rằm tháng 05 Bính Ngọ). Thượng thọ 97 tuổi.

Thời gian tang lễ gia đình có những điều chi sai sót xin quý vị niệm tình lượng thứ.

Vợ và các con cùng các cháu đồng kính bái tạ.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Chúng con/chúng tôi đau buồn báo tin đến thân bằng quyến thuộc gần xa: Chị, Mẹ chúng tôi là:

NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG Pháp danh ĐỒNG NHẢ

Sinh: 1985 tại Hải Phòng. Mất: 29.06.2026 (tức Rằm tháng 5 Bính Ngọ), hưởng dương 42 tuổi.

Chúng con xin tri ân Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển, chư Tôn Đức Tổ đình Viên Giác cũng như Chư Tôn Đức và các Phật tử từ các chùa lân cận đã đến viếng tang, tụng Kinh cầu siêu cho Hương Linh siêu độ.

Đồng thời xin cảm tạ quý đồng hương, quý thân hữu xa gần đã phúng viếng hay gọi điện chia buồn. Trong lúc Tang gia bối rối có điều gì sai sót xin được niệm tình hy thứ.

Tang Gia Đồng Kính Bái & Cảm Tạ

Mẹ: PHẠM THỊ LANH ♦

Em gái: NGUYỄN THU THẢO ♦ Trưởng nam: PHẠM VĂN TOÀN ♦ Trưởng nữ: PHẠM ÁNH NHI



phương danh cúng đường

(Tinh đến ngày 30.06.2026)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích; thí dụ như Cúng Đường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo v.v... Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền giùm cho ai để Cúng Đường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được. Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Khi quý vị xem Phương Danh Cúng Đường xin đọc phần trên cùng là tinh đến ngày?... tháng?... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách.

Chùa có sổ Konto mới và Tu Viện Viên Đức cũng đã có sổ Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **DH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

TAM BẢO

DH. Chu (Vũ) Hoa Duyên 30€. A Phước On 20€. Bà Duyên 10€. Bành Minh Thành, Trịnh Thu Yến-Viên Nghiêm 100€. Bình Nguyễn Drebellow 40€. Bohn Nguyễn My 20€. Bùi Quỳnh Trang 20€. Bùi Thái Pd Đồng Bình 20€. Bùi Thị Yến 30€. Cao Phan Cương 50€. Châu Bảo Phước 100€. Châu Ngọc Diệp 10€. Châu Thế Lệ 100€. Chu Thị Đoan Trang 50€. Chu Thị Kim Anh 20€. Cô Thủy Kim Hà 50€. Craven 20€. Cúc, Hải, Lanh 30€. Đặng Duy Hiền 300€. Đặng Duy Tân 200€. Đặng Khai Tâm 20€. Đặng Kim Thị 20€. Đặng Thị Huyền 30€. Đặng Văn Hùng 40€. Đặng Văn Liêm 20€. Đào Thị Huyền 20€. Đào Thị Thảo 20€. Diệp Chi Lan 100€. Diệu Đức Hoàng Bích Nga 30€. Diệu Hạnh & Đạo Tâm 50€. Diệu Hiền Phạm Thu Liễu 30€. Diệu Ngọc Nguyễn Thị Thu 20€. Diệu Phượng 50€. Diệu Tĩnh 100€. Đình Thị Hồng Đoàn 200€ cúng 100 ngày Nguyễn Duy Kiên. Đình Thị Phương 40€. Đình Thị Phương Thảo 10€. Đình Văn Hiền 30€. Đỗ Công Minh 20€. Đỗ Đình Bình (Thầy Hạnh Định) 1.826,64€. Đỗ Thị Dung 10€. Đỗ Văn Viên 20€. Đoàn Thị Tuyết 20€. Doi Dang Thắng & Trần Thị Yến 50€. Đồng Bình 10€. Đồng Giác Lê Văn Hai, Diệu Huệ Nguyễn Thị Lài, Nguyễn Văn Bộ, Trương Thị Cửu, Nguyễn Thái Hòa, Lisa Nguyen & Rosa Nguyen 30€. Đồng Khoa Lưu Lê Linh 20€. Đồng Liên 100€. Đồng Nhân Dương Xuân Trường & Đồng Khánh Lê Thị Thanh Lịch và Đồng Thắng Dương Xuân Đức David, Đồng Trần Dương Thanh Liên Linda 50€ HHHL Bồ Dương Xuân Trừ. Đồng Phước Phạm Thị Lanh 500€ HH cho Nguyễn Thị Huyền Trang Pd Đồng Nhà đang lâm trọng bệnh, nghiệp chướng tiêu trừ. Cùng pháp giới chúng sanh tại qua nạn khỏi vạn sự bình an. Đồng Tâm & Thị Dũng 10€. Đồng Thịnh Nguyễn Minh Hưng 20€. Đồng Vinh 20€. Dương Huỳnh Anh 20€. Dương Ngọc Minh 10€. Dương Thị Bích Ngọc 40€. Dương Thị Huyền 10€. Fam. Au 20€. Fam. Chan 20€. Fam. Đỗ & Hồ 40€. Fam. Lâm 20€. Fam. Le-Eitner 50€. Fam. Nguyen 50€. Fam. Quách & Long 50€. Fam. Reinhard Haschler, Ingrid Haschler & Victoria 10€. Fam. Ta / Dương Lê Châu, Kevin & Steven 10€. Fam. Thắng 50€. Fam. Trần & Fam. Ta 10€. Francisco-Gotama Struzynski 20€. Gd. Bành Liêng 10€. Gd. Chú Thị Thành 50€. Gd. Cổ Hạnh Ân 150€. Gd. Đào Ngọc Sơn 50€. Gd. Đồng Phước 50€. Gd. Đồng Tín & Đồng Hà 300€. Gd. Đức Hương & Diệu Tĩnh 100€. Gd. Đức Oanh 20€. Gd. Duyên Ngọc Đào Thị Phu 50€. Gd. Hà Thành Đô 20€. Gd. Hàn Hoàng 10€. Gd. Hiền Nhung 20€. Gd. Hồ Trương 50€. Gd. Hồ Trương và Lê 90€. Gd. Lâm Chấn Căn 20€. Gd. Lâm Chánh Văn - Ngũ Ngành 10€. Gd. Lê Quang Thịnh 10€. Gd. Minhthy & Grefreth 10€. Gd. Nguyễn Quốc Thắng 20€. Gd. Nguyễn Thanh Tịnh 20€. Gd. Nguyễn Thị Lý 70€ HHHL Nguyễn Mạnh Hồng Pd Đồng Nguyễn. Gd. Nguyễn Thị Thủy Linh & Nguyễn Thị Lan Anh 40€. Gd. Nguyễn Trung Thảo 20€. Gd. Phạm Ngọc Hải & Đồng Hoa Nguyễn Thị Thu Hương 30€. Gd. Phạm Ngọc Sơn & Đồng Hoa Nguyễn Thị Thu Hương 30€. Gd. Thiện Vinh & Thiện Quý 50€. Gd. Trung & Thanh và Đức & Trang 20€. Gd. Trương Ngọc Thanh 100€. Gd. Pt Ngọc Cẩn Trần Thị Lan 50€. Gd. Pt Ngọc Cẩn Trần Thị Lan & Huệ Phước Đặng Trần Nhật Minh 50€. Gd. Pt Thiện Phước Đặng Trần Nhật Minh 50€. Gia Đình Danh 10€. Gia Nghi Hồng 100€. Gian Hùng 20€. Giang Thu Trà 20€. Hà Lan Phương 20€. Hà Thành Đô 10€. Henning Kalenrott 10€. HHHL Nguyễn Thị Thủy Linh Pd Diệu Phương 50€. HL Châu Ngọc Lan Pd Đồng Lam 50€. HL Đỗ Thanh Hùng 10€. HL Lê Vinh Thiện 10€. HL Nguyễn Thị Ba Pd Tinh Lộc 50€. HL Trần Thị Mai 50€. Hồ - Nguyễn 20€. Hoàng Hữu Long & Đỗ Thị Thủy Hà 50€. Hoàng Selena Hằng 20€. Hoàng Thị Hòa 20€. Hoàng Thị Hương 20€.

Hoàng Thị Lan Da 15€. Hoàng Thị Tân 70€. Hoàng Trọng Vinh 20€. Hứa Thị Nguyên 60€. Hương 20€. Huỳnh Thị Khuyến 20€. Huỳnh Thị Mỹ Hạnh 70€. Huỳnh Thủy Đồng Lan 20€. Kha Hiếu Hán 50€. Kim Chi & Kaspar Nguyen 25€. Kim Loan Blumenthal 100€. Lam 20€. Lâm Thúy Hồng 20€. Lê Hoàng Yến 20€. Lê Minh Hà 50€. Lê Thị Anh Đào 20€. Lê Thị Bình 5€. Lê Thị Kim Hoa 50€ HH các chư Hương linh. Lê Thị Kim Oanh 30€. Lê Thị Thanh 40€. Lê Thị Thủy Mai 50€. Lê Văn Duân 9€. Lê Văn Nho 20€. Lê Văn Nhỏ 50€. Lê-Đinh Khôi Nguyễn & Nguyễn Đỗ Xuân Vu 40€. Liên Tố Linh 5€. Lo Hing Tai, Kov Kit Wan & Kov Wing Sze 10€. Lương Hoàng 20€. Lương Xi Khoanh 20€. Lưu Kim Châu 50€. Lưu Nguyệt Thinh 100€. Lưu Trọng Vy 20€. Lưu Tuyết Mai 40€ HHHL Bồ Lưu Văn Thiêm. Lý Cẩm Trúc 50€. Lý Hồng Tiên Pd Diệu Lý 100€. Lý Mỹ Linh 20€. Mạc Quỳnh Tráng & Vũ Thị Vân và Mạc Harry 50€. Mach-Voeung Yen 10€. Mai Huyền Sandra 50€. Mai Lệ Thành Pd Vạn Đạt 80€. Mai Văn Danh 20€. Martin Dam 10€. Mỹ Hoa Nguyễn 20€. Nghiêm Phú Tiên 50€. Ngô Dương Vy Vy 20€. Ngô Long Du 20€. Ngô Nguyễn Khôi 10€. Ngô Phú Quý 20€. Ngô Thị Chinh 40€. Ngô Thị Ngọc Oanh 20€. Ngô Thị Tân 10€. Ngô Tô Hà & Quách Kim Nữ, Trương Thanh, Trương Tuyết Nguyệt, Trương Tuyết Thu và Cheah Foot Seng 60€. Nguyễn An 20€. Nguyễn Anh Tuấn 20€. Nguyễn Anh Tuấn & Đinh Mai Hương 20€. Nguyễn Anh Tùng 20€. Nguyễn Bích Liên 10€. Nguyễn Cẩm Vân & Tạ Văn Truy 20€. Nguyễn Đan 20€. Nguyễn Diệu Thúy 70€. Nguyễn Đình Quý 20€. Nguyễn Hoài Phương 100€. Nguyễn Hồng 20€. Nguyễn Hồng Hạnh 20€. Nguyễn Hương Linda 10€. Nguyễn Kenny Thịnh 20€. Nguyễn Kim Xuân 30€. Nguyễn Minh Khoa 50€. Nguyễn Minh Tân 20€. Nguyễn Minh Trí 50€. Nguyễn Ngọc Bích 20€. Nguyễn Ngọc Lucky Thịnh 20€. Nguyễn Nguyệt Tú 10€. Nguyễn Phượng Như 50€. Nguyễn Quốc Hùng 20€. Nguyễn Quý Hạnh 40€. Nguyễn Thanh Sơn 20€. Nguyễn Thanh Văn 20€. Nguyễn Thế Hùng 30€. Nguyễn Thế Pháp & Phạm Thị Suong 30€. Nguyễn Thị Bích Hải 50€. Nguyễn Thị Cẩm Anh 20€. Nguyễn Thị Châu 30€. Nguyễn Thị Đàm & Mai Mỹ Hạnh 20€. Nguyễn Thị Ên 20€. Nguyễn Thị Hiền 50€. Nguyễn Thị Hợp 20€. Nguyễn Thị Khanh 20€. Nguyễn Thị Khánh 10€. Nguyễn Thị Kim Thoa 10€. Nguyễn Thị Lan Hương 50€. Nguyễn Thị Luân 10€. Nguyễn Thị Ngọc Lan 20€. Nguyễn Thị Nhan (Frank Nguyen Evelyn Nguyen) 30€. Nguyễn Thị Quỳnh Chi 50€. Nguyễn Thị Sư 20€. Nguyễn Thị Tâm 30€. Nguyễn Thị Thanh Mai 30€. Nguyễn Thị Thanh Văn 20€. Nguyễn Thị Thu 20€. Nguyễn Thị Thu Hùng 20€. Nguyễn Thị Thu Hương 60€. Nguyễn Thị Trai 20€. Nguyễn Thị Tuyết Hồng 50€. Nguyễn Thị Văn Anh 50€. Nguyễn Thị Yến 20€. Nguyễn Thúy Anh 30€. Nguyễn Tiến Dũng 20€. Nguyễn Văn 20€. Nguyễn Văn Châu & Vũ Thị Diệp 50€. Nguyễn Văn Duyên & Nguyễn Thị Ngọc Ánh 20€. Nguyễn Văn Lâm 50€. Nguyễn Vinh 10€. Ninh Thị Phòng 40€. Phạm An Thanh 50€. Phạm Quốc Anh 40€. Phạm Thị Anh Tuyết 100€. Phạm Thị Bích Ngọc 100€. Phạm Thị Cúc 10€. Phạm Thị Tuất 10€. Phạm Thị Xuân 50€. Phạm Thị Yến 40€. Phạm Tiến Hạnh 10€. Phạm Văn Thọ 20€. Phạm-Trần Bạch Cúc 10€. Phan Hồng Sơn 50€. Phan Thế Hùng & Phạm Alina Thảo My 10€. Phan Thị Hồng Lan 50€. Phùng Minh Khánh 20€. Pt. Đồng Hạnh 70€. Pt. Đồng Vinh 50€. Quán Thị Nhuận 30€. Schulz Kim Anh 20€. Serger Đặng Ngọc Minh 10€. Sơn Hùng Đình 10€. Sơn Nguyen 608,88€. Sơn Thủy Nga 50€. Stephan Tomaszewski 10€. Sư Cô Chân Không 300€. Sư Cô Thích Nữ Thông Chân 100€. Sư Cô Xả Không 100€. Tạ Thu Hiền 50€. Tâm Tịnh Nguyễn Hương Giang 100€. Tâm Từ An (GDPT Pháp Bảo) 20€. Tấn, Mẫn & Vanessa 10€. Thâm 20€. Theo & Mathilda 50€. Thị Liên Helmod 20€. Thị Liên Thương 50€. Thiện Chánh Lê Bảo Uyên 100€. Thiện Dung 40€. Thiện Phú Lê Bích Lan 40€ HHHL Phạm Văn Cường, Thiện Thịnh Ngũ Thơ Cường & Thiện Châu Tô Lệ Yến 100€. Thiện Thu 90€. Thiện Từ 10€ HHHL Thiện Lương. Thoại-Đào Trang 108€. Thu Trang & Đình Tú 20€. Thủy (Bác Sáu Lầu) 20€. Tiêu Mỹ Lan 20€. TKN Tịnh Nghiệp 100€ HHHL Thiện Lâm Phạm Văn Mộc & HL Minh Phẩm Phạm Văn Nhân. Trầm Phước Tài 100€. Trần Đình Hy 30€. Trần Đức Khoa 20€. Trần Hải Yến 20€. Trần Huy Linh 40€. Trần Kim Nga 50€. Trần Mai Bảo Ngọc 10€. Trần Minh Thắng 10€. Trần Mộng Thuận 10€. Trần Ngọc Kim Chi 20€. Trần Ngọc Thủy 30€. Trần Thị Nhuan 50€. Trần Thị Thanh Hương 30€. Trần Thị Thu Hương 30€. Trần Thị Thu Lang 40€. Trần Thị Thu Trang 50€. Trần Thị Thúy Hạnh 10€. Trần Thị Trúc Nhi 20€. Trần Thị Tuyết 20€. Trần Thúy Hằng 50€. Trần Từ Anh 100€. Trần Văn Diệc 20€. Trần Văn Khiêm 10€. Trang Kim Anh 50€. Trịnh Minh Thắng & Nguyễn Thị Kim Tú 10€. Trịnh Văn Hi 30€. Trương Nguyên 20€. Trương Thị Bình 30€. Trương Thị Minh Ngọc 50€. Trương Thị Mỹ Châu 20€. Trương Thị Thảo 20€. Trương Thủy Hằng 10€. Trương Văn Sơn 15€. Viên Trang 10€. Võ Thành Công 20€. Võ Văn Dương & Nguyễn Thị Nga và Lena Võ, Leon Võ 100€. Vũ Bùi Mai Trâm 20€. Vũ Đức Mạnh & Đặng Thị Liên 20€. Vũ Mạnh Trụ 10€. Vũ Quốc Hân 10€. Vũ Quốc Huy 30€. Vũ Thị Chuốt 20€. Vũ Thị Minh Hằng 60€. Vũ Thị Thanh Huyền (Thanh Lan) 20€. Vũ Thị Thanh Nhân 35€. Vũ Thị Tịnh Tâm 10€. Vũ Trọng Anh (Thầy Hạnh Lý) 1.220€. Vũ Văn Nguyễn 20€. Vương Thị Thu Thủy 20€. Vương Tú Quỳnh 50€. Woges-Phan Thị Phương 10€. Zhan Wie Ming 20€. Nguyễn Mạnh Hùng (Aachen) 10€. Hồ Mỹ Linh (Achim) 20€. Lâm Thị Diễm (Aurich) 50€. Thiện Căn 50€. Victoria 20€. Trần Văn Thái (Bad Harzburg) 50€. Huỳnh Helmut Michael & Huỳnh Thị Lý (Bad Iburg) 30€. Phạm Hồng

Khanh 50€. Nguyễn Minh Huyền (Bad Kreuznach) 50€. Hoàng Hữu Long & Đỗ Thị Thủy Hà (Bad Oeynhausen) 100€. Lê Thị Hồng (Bad Urach) 200€. Lê Thị Niên (Badzwischenahn) 30€. Lê Anh Trang (Barsinghausen) 20€. Ngô Thị Thúc 30€. Nguyễn Thị Thu Hương 20€. Đào Quỳnh Hoa (Braunschweig) 20€. Diệu Minh Lê Thị Kim Thắm (Berlin) 20€. Hoàng Nguyễn Gia Hưng 5€. Nguyễn Đức Anh Bình 40€. Thiện Giới 50€. Trần Ngọc Diễm (Quảng An) 53€. Vũ Trọng Huy & Nguyễn Thị Bình 10€. Đồng Phước (Bielefeld) 50€. Gd.Pt Huệ Lương Thu Hiền Wittkowsky 20€. Gd.Pt Nguyễn Thị Hậu 30€. Hà Văn Chung 10€. Lương Thị Kim Khánh 50€. Nguyễn Anh 200€ HHHL cho con tên Vũ Thái Toàn. Nguyễn Phương Lan Becker 30€. Uli Lauble (Bockenem) 20€. Fam. Thang-Vi (Braunschweig) 20€. Gd. Lâm Hữu Trí 20€. Lê Bá Khôi 30€. My Nga Hortal 20€. Phan Công Tân 10€. Trần Thị Hương 50€. Trịnh Thị Sâm 20€. Vũ Thị Hiền 20€. Nguyễn Thị Phụng (Bredenberg) 30€. Đặng Văn Hải (Bremen) 30€. Đinh Thu Hương 30€. Đồng Quang 30€. Gd. Thiện Hiếu 200€. Gd. Thiện Liên Nguyễn Thị Phương Lý 100€. Lang, Kien Long 20€. Quỳnh Lê Sương Quách 10€. Trần Thủy Hằng 30€. Trương Kim 20€. Cáp Trọng Dũng & Cáp Trọng Hiếu Jason (Bremervörde) 20€. Trần Thị Huệ (Quản) & Doãn Thị Cúc (Bückeburg) 50€. Fam. Lâm Sáng (Celle) 20€. Hồng Lợi & Thủy Chai 100€. Nguyễn Thị Hoa 50€. Nguyễn Thị Hồng Diệp 20€. Nguyễn Thị Liên 30€. Nguyễn Thị Minh Hạnh 30€. Nguyễn Thị Thu Thủy & Nguyễn Việt Tấn 50€. Trang Thoại Phương 50€. Doãn Khánh Toàn & Trần Thủy Hương (Cloppenburg) 60€. Trương Thị Thu Hồng 20€. Fam. Huỳnh (Delmenhorst) 20€. Phan Thị Thu Liễu & Mai Thanh Hương (Detmold) 20€. Đỗ Bá Sự & Nguyễn Thị Kim Thanh (Dresden) 20€. Quách Ngọc Anh (Düren) 10€. Bùi Phước (Düsseldorf) 50€. Nguyễn Đạt 50€. Lê Nhất Hiền (Egelsbach) 50€. Phương & Dục (Einbeck) 10€. Jenny Trần, Martin Trần & Kevin Trần (Elmshorn) 30€. Đinh Văn Hùng & Hoàng Thị Yến (Emden) 30€. Hồ Hưng & Nguyễn Thị Thanh Hương 50€. Hồ Hưng Restaurant 50€. Hoàng Văn Nguyệt 20€. Lê Xuân Hà & Trần Thị Kim Tuyền 10€. Ngô Thị Hải 50€. Đỗ Việt Hùng (Essen) 50€. Nguyễn Văn Thủy 20€. Tâm Văn Nguyễn Tina (Finnland) 20€. Nguyễn Thị Loan (Flensburg) 50€. Phạm Việt Anh 100€. Vương Thị Thu Thủy 100€. Nguyễn Thị Phước (Nguyễn Diễn Cường) (France) 50€. Phùng Thị Mộng Diệp 100€. Hà Kiến Hưng (Frankfurt/M) 100€. Lưu Phước Lai (Friedrichshaven) 20€. Kha Hiền Thành (Fulda) 50€. Kha Zhou Ngọc Hoa 100€. Nguyễn Ngọc Loan 50€. Fam. Nguyễn Minh Tuấn (Garbsen) 20€. Gd. Việt Mai 20€. Hoàng Lan & Thị Nụ Nguyễn 10€. Hương 5€. Nguyễn Thị Kim Phụng 10€. Trần Tú Ngọc (Gifhorn) 20€. Lưu Thị Thắng (Goslar) 20€. Andrea Klara (Göttingen) 2€. Đàm Thị Kim Liên 20€. Đỗ Thái Quỳnh & Đỗ Khang 30€. Đồng Hương Vương Tuyết Vân 50€. Hằng Thủy Kraft 20€. Nguyễn Anh Ngọc & Phạm Thị Khuyên 50€. Thiện Giáo Nguyễn Xuân Nghiêm & Thiện Sanh Đỗ Thị Lịch 20€. Thiện Hiền & Thiện Hào 50€. Nguyễn Văn Phúc (Hà Nội/Việt Nam) 20€. Lâm Thuận Hí (Hagen) 20€. Quang Phan 60€. Hoa Kim Kuehn (Haldensleben) 50€ HHHL Cha Nguyễn Đức Quý & Chị Nguyễn Thị Thuận. Bình An (Hamburg) 30€. Gd. Thai & Ong 10€. Hoàng Thị Hương 20€. Jerry Lam 10€. Lâm Chấn Căn & Tăng Thiệu Linh 50€. Lo Hing Tai 20€. Lưu Huệ Phương 50€. Nguyễn Thị Thủy 100€. Phạm Thị Thon 50€. Pt. Thiện Hào 10€. Sui-Long Lam 5€. Thanh Tiến 50€. Totten A Cuu 10€. Trần Thủy Đình 50€. Vương Đăng Đức & Phùng Thị Thanh Bình 100€. Gd. Nguyễn Thanh Bình (Hameln) 20€. Vũ Hồng Thanh 40€. Vũ Thị Huệ & Mạc Văn Trường 70€. Võ Thanh Hùng (Hanau) 20€. Bùi Thị Thanh Hương (Hannover) 20€. Đào Tô Quỳnh 10€. Diệu Ngọc Nguyễn Thị Thu 30€. Đỗ Thị Lê Minh 20€. Đồng Lực 100€. Gd. Bùi Hoài Nam & Nguyễn Thị Phương 50€. Gd. Đặng Đình Thoa & Đường Thủy Hằng 20€. Gd. Nguyễn 50€. Gd. Phạm 10€. Gd. Quỳnh & Nhung 10€. Gd.Pt Đào & Hà 20€. Hà 20€. Hiền Andreas 10€. Hồ Thị Hai 10€. Hồng Hương 20€. Kim Sa 20€ HHHL Thân mẫu Lê Thị Liễu. Lê Bích Lan 10€. Lê Minh Tuyền & Nguyễn Xuân Hạnh 40€. Lê Thị Lan 30€. Lian Family 20€. Lu Phương Lan 50€. Man Thị Hương 20€. Minh Thu Đào & Hoàng Long Đặng 20€. Nguyễn Đức Thắng 10€. Nguyễn Hồng Nhung 10€. Nguyễn Phú Quý 10€ HHHL Bố Nguyễn Thế Cường. Nguyễn Thị Dát 10€. Nguyễn Thị Hương 20€. Nguyễn Thủy Hồng 20€. Phạm Thị Bích Ngọc 10€. Phạm Văn Thịnh 20€. Pt. Diệu Hải Nguyễn Thị Thủy 20€. Thiện Nhật Trần Thanh Nga 20€. Thiện Nhật Trần Thị Nga 20€. Trần Đàm Thành 100€. Trần Duệ Khanh 50€. Vũ Bình Minh 100€. Vũ Thị Thu Huyền 50€. Cao Văn Châu (Haren) 30€. Huỳnh Thị Hoa 20€. Nguyễn Phúc Hưng & Nguyễn Thị Thanh Hằng & Nguyễn Thủy Linh, Nguyễn Hùng Cường (Harpstedt) 50€. Âu Thị Mỹ Phương & Ký Thanh Hào (Helmstedt) 50€. Diệu Lộc Huỳnh Thị Bé 30€. Gd. Quách Tuấn 50€. Huỳnh Tú Dung 50€. Nguyễn Thụy Thanh Hằng 20€. Trần Kinh Hưng 100€. Gd. Phúc Uyển (Herford) 50€. Đồng Tánh & Diệu Loan (Hildesheim) 20€. Hồng Minh Kiệt 50€. Kiều Linh 20€. Ngô Thị Ngọc Oanh 10€. Nguyễn Phước Hà Uyên 20€. Nguyễn Thị Chi 50€. Nguyễn Thị Kim Chi 50€. Nguyễn Thị Kim Nhung 20€. Nguyễn Văn Hùng 5€. Thiện Hà, Nguyễn Thảo & Đồng Anh 50€. Trần Thị Lý 10€. Ngô Thị Dương (Hofgeismar) 20€. Gd. Thiện Đạo Võ Viết Đan (Holland) 20€. Phan Thị Kim Ngân (Holzminden) 50€. Đặng Văn Hùng (Höxter) 20€. Bùi Thị Thiệt (Jaderberg) 50€. Julia Nguyễn (Kassel) 10€. Thanh & An 20€. Nguyễn Văn Lâm (Kleinostheim) 20€. Trương Đình Khiêm (Köln) 20€. Liên Tuyết Hồng &

Liên Tú Vân (Krefeld) 20€ HHHL Liên Cẩm Phong & Quách Thị Mùi. Lý Trần Thị Viễn (Künzelsau) 20€. Cẩm Hiền (Laatzten) 20€. Diệp Hồng Cháy 50€. Phan Thị Kim Lan 150€ HHHL Bắc Viên Tuyết. Tăng Quốc Co 40€. Trương Mỹ Phương 50€. Đặng Xuân Trường & Nguyễn Thị Khánh Vân (Langen) 50€. Đỗ Thị Nam (Langenhagen) 10€. Gd. Thuận Hoa 20€. Trần Thị Ngọc Thủy, Pawel Maliowski, Mia Maliowski 30€. Trần Thị Hoi (Leer) 30€. Nam Hằng (Lehrte) 50€. Nguyễn Đình Thắng 20€. Nguyễn Thị Loan 20€. Oanh 10€. Fam. Triệu Quang Hồng (Leipzig) 50€. Phạm Thành Công (Lippstadt) 50€. Quỳnh Vân 10€. Vũ Thị Hà & Nguyễn Văn Toàn 50€. Phạm Thị Kim Hường (Lohne) 20€. Hùng & Linh Quách (Lübeck) 50€. Thiện Chon Ngô Quang Vinh (Ludwigshafen) 400€. Nguyễn Khắc Tiến (Lünenburg) 20€. Ngô Xuân Duyên & Lê Văn Chứa (Magdeburg) 100€. Lê Kim Thu (Mainz-Kastel) 25€. Lý Hoa Pd Diệu Liên (Meppen) 30€. Châu Ngọc Tâm (Minden) 20€. Đào Thị Lan Dung 10€. Fam. Phan Văn Hòa 55€. Fam. Quách 20€. Nguyễn Nghĩa Thuận 50€. Nguyễn Thị Hà & Lâm Khánh Thịnh 40€. Phạm Thị Sen 50€. Phan Thị Thủy 20€. Thạch Thị Tuyết Trinh 20€. Trần Thị Thu 50€. Fam. Triệu Phong (Minh Khai/Hà Nội) 251€. Hứa Hiền (Mönchengladbach) 100€. Pt. Mỹ Tuyết Trương Ngọc Huệ (München) 50€ HHHL Mẹ Giáng Nữ. Hồ Bạch Tuyết (Münster) 50€. Phần ưu HH Công Ngọc Trương Mỹ Anh 50€. Trần Lương Kiều Nga 50€. Trần Thị Lang 50€. Viên Hào Hồ Thị Thu Hà 100€. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal-Breyell) 50€. Đào Diệu Linh & Nguyễn Thành Trung (Neuss) 50€. Đào Tiến Dũng & Nguyễn Thị Thủy Linh, Mai Ni, Emile (Neustadt) 100€. Gd. Trần Lục (Nienburg) 10€. Lê Thanh Tùng 20€. Lee Lạc Nhân Khanh 20€. Võ Nhật Huy (Nodhorn) 30€. Đỗ Văn Viên (Norderney) 20€. Fam. Dương Anh Tuấn 70€. Vương Văn Mạnh & Vũ Thị Hải Hà và Vương Hà Ngọc 30€. Huỳnh Anh & Võ Thanh Hằng & Huỳnh Anh Trâm (Norderstedt) 10€. Lê Cư (Nürnberg) 50€. Nguyễn Tăng Lộc 35€. Nguyễn Thị Vân (Gd. Tuấn & Vân) 100€. Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc 30€. Trĩ Châu 40€. Lý Văn Hòa (Oberkochen) 20€ HHHL Chung Nương & Đặng Mùi. Thái Thị Khánh Hồng (Obernkirchen) 50€. Phùng Thị Kim Dung (Oldenburg) 50€. Trịnh Thị Hiếu 10€. Đồng Nghiêm Nguyễn Thị Thu Trang (Osnabrück) 50€. Fam. Huỳnh 30€. Fam. Sandmann Nguyen 40€. Hằng 65€. Liêu Ngọc Trân 30€. Phạm Duy Quang 20€. Phạm Thu Thủy 50€. Trần Thị Mến (Osnabrück) 20€. Diệu Chon (Österreich) 20€. Gd. Thiện Trí (Paderborn) 50€. Lê Thị Mỹ Dung 50€. Lê Thị Ngọc Hiếu - Taner 50€. Nguyễn Thanh Lan 50€. Nguyễn Thanh Nhiêu 50€. Nguyễn Thành Thanh 50€. Nguyễn Văn Lợi 50€. Trần Thiện Thông & Nguyễn Hoài Phương 50€. Tô Thục Vân (Paris/France) 20€. Hoàng Thị Hiền (Peine) 20€. Trang Plóa 50€. Thủy Nguyên Lâm & Lâm Thanh Vũ (Pforzheim) 20€. Thủy Phương Li 50€. Trần Thị Ba 10€. Trần Thủy Lan 20€. Huỳnh Bá Thuận (Ratingen) 30€. Gd. Kude Marie-Nöelle (Yến) (Rehburg-Loecum) 30€. Nguyễn Quốc Cường (Remscheid) 50€. Nguyễn Thị Kim Hoa 50€. Gd. Duyên Ngọc (Rheine) 50€. Trần Duyệt Thái (Rinteln) 50€. Nguyễn-Trần Thị Lương (Rodgau) 20€. Trần-Cao Lê Sương (Ronnenberg) 20€. Gd. Trần Khi (Rotenburg/W) 20€. Trần Thu Hoài & Nguyễn Văn Hòa (Salzgitter) 50€. Bích Ngọc Rüttiger (Sandberg Langenleiten) 10€. Hà Ngọc Thịnh & Tạ Thị Thanh Huyền (Sande) 200€ HHHL Hà Chính Bình. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 30€. Quảng Thiện Nguyễn Trọng Bình (Schweiz) 20€. Gd. Nguyễn Văn Đồng (Seelze) 10€. Nguyễn Thị Diệp Thanh (Shorndorf) 40€. Thiện Phước Nguyễn Phú Đức (Springe) 50€. Quỳnh Thu Schneider (St.Gallen/Schweiz) 100€. Phan Thị Thu Hà (Stadthagen) 50€. Phi Nga Tạ 50€. Nguyễn Minh Nguyệt (Steinhude) 30€. Hoàng Văn Chiển (Suhl) 500€. Đái Xuân Hằng (Syke) 20€. Hoàng Anh Tuấn (Troisdorf) 50€. Gd. Bùi Văn Học & Vũ Thị Hường (Uelzen) 20€. Ngô Minh Sang (Unna) 200€. Bohlmann Mai (Uslar) 5€. Gd. Nguyễn Đức Tiến & Nguyễn Thị Vân Anh (Vechta) 50€(HH công đức cho các vong linh thai nhi. Hiền Phương Không 20€. Lê Quang Dinh 50€. Lý Tùng Phu 20€. Nam Nhiêu 10€. Nguyễn Thị Hoa 20€. Minh Bernd (Viechelde) 10€. Gd. Lê Quang Phi & Võ Thị Thu Hương. Lê Quang Phi Quang, Lê Quang Phi Minh & Lê Quang Phú Quí (Việt Nam) 50€. Trần Thủy Bích 20€. Thiện Tâm Lâm Khem, Diệu Phú La Mỹ Phương, Nguyễn Văn Suông, Nguyễn Thị Cát (VN) và Bảo Hương Nguyễn Văn Minh & Đồng Bảo Lâm Ánh Văn (Bremen) (Việt Nam/ Bremen) 200€. Tạ Tú Văn (Wallenhorst) 50€. Nga (Walsrode) 50€. Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 10€. Diệu Đạo Hoàng Thị Hoi & Diệu Liên Phạm Liên Hoa (Wilhelmshaven) 50€. Nguyễn Thị Liễu 30€. Bùi Phan Lâm (Wolfsburg) 20€. Đỗ Thu Thủy & Nguyễn Thị Phương Lan 10€. Enrico Micheal, Thị Hạnh Phan Michael, Phan Lam Bùi & Noah Minho Siemeo 20€. Đào Thị Thắm (Würzburg) 20€. Huỳnh Kim Lan (Zicke) 20€. Quý Đạo Hữu & Phật Tử ấn danh 406€. Khóa tu học Phật Pháp Âu Châu: Diệu Thiện 300€. Thiện Chon Ngô Quang Vinh (Ludwigshafen) 50€.

* Tu Viện Viên Đức (Ravenburg) 800€. Tâm Thủy (Ulm) 100€. Tâm Tịnh Phổ (") 100€. Vương Kim Tín (Schweiz) 10€. Đồng Nam (Bamberg) 100€. Hưng & Oanh (Österreich) 50€. Quý Phật Tử ấn danh (Ravenburg) 200€. Trang (Rodenbach) 100€. Phạm Hữu Cửa (Danmark) 100€. Ấn danh (Frankfurt) 200€. Ấn danh (") 3.000€. Chùa Đại Bi (") 500€. Đồng Tịnh & Đồng Phước 50€. Chùa Bảo Đức (Oberhausen) 1.000€. GĐPT Pháp Bảo (") 20€. Liễu Ngọc Trân (") 50€. Quý PT ấn danh (") 350€. Ngọc Sáng (Holland) 500€. Khóa Tu Học GĐPT Đức Quốc 350€. Thiện Giới

(Tübingen) 50€. Thiện Vũ & Thiện Niệm (USA) 870€. Cô Thông Chân (Hamburg) 100€. Đồng An Trần Thị A (Göttingen) 100€. Thiện Phương & Diệu Pháp (Nürnberg) 50€. Chùa Viên Âm (") 600€. Ấn danh (") 150€. Cô Nhuận Phúc & Nhuận Giải (Paris/France) 100€. Quảng Đạt (Italia) 50€. Mỹ Tuyết Trương Ngọc Huệ (München) 200€. Sư Cô Chân Không (France) 150€. Thu Dung (Hannover) 100€. Đồng Phước (Bielefeld) 100€. Thiện Vũ & Thiện Niệm (USA) 1.000€. Ấn danh (Frankfurt) 3.000€. Ni Sư Thích Nữ Hạnh Thông (Schönefeld) 300€. Điện Cần (Hannover) 30€. Huệ Tâm Hiền (Regensburg) 50€. Berlin: Chùa Linh Thứu 1.000€. Quần Cúc 50€. Thiện Huỳnh 70€. Hoa Haßke 50€. Ấn danh 200€. Diệu Ngộ 50€. Hoa Đức 50€. Ấn danh 300€. Oberhausen: Chùa Bảo Đức 1.000€. Nhật Cảnh Hùng 100€. Diệu Âm Viên Tịnh 100€. ĐH. Diệu Kim (Hamburg) 100€. Straßburg/France: Chùa Phổ Hiền 1.000€. Ni Sư Thích Nữ Hạnh Quang 1.000€. Minh Hòa & Đắc Duyên 100€. Đồng Kệ (Freiburg) 100€. Tịnh Trí (Karlsruhe) 100€. Thiện Pháp & Diệu Đồng và Giác Hiền (Heidelberg) 150€. Nguyễn Thị Luyện & Nguyễn Thị Nhụy (France) 100€. HL Nguyễn Thị Ba Pd Diệu Bảo (France) 100€. Lâm Đạo Dũng (Ludwigshafen) 100€. Tiêu Thanh Thu (Stuttgart) 50€. Diệu Lâm Kim Lê (Birkenfeld) 50€. Ấn danh (France) 250€. Thiện Hào & Thiện Tâm (Lippstadt) 200€. Thầy Hạnh Đức (Holland) 200€. Nguyễn Hạnh (München) 50€. Sư Cô TN Giác Mãn (Sweden) 200€. Ấn danh (Frankfurt) 7.700€. Nguyễn Hạnh (München) 50€. Diệu Phúc (Hannover) 50€. Cô Minh Nghiêm (Sebof) 200€. Ni Sư Tịnh Nghiệp (Frankfurt) 300€. Chùa Giác Ý (Mülsen) 100€. Chùa Bảo Đức (Oberhausen) 100€. Chùa Bảo Quang (Hamburg) 100€. Nguyễn Trí & Nguyễn Tuệ (Wilhelmshafen) 100€. Đồng Châu & Đồng Trí 100€. Tăng, Ni Chúng Tổ Đình Viên Giác (Hannover) 1.000€. Ni Sư Hạnh Bình & Thiện Đức (Hannover) 200€. Đại Đức Thích Hạnh Bốn (Ravensburg) 150€. Đồng Nguyệt (Hannover) 30€. Đồng Hoa Nguyễn Thị Thu Hương 50€. Nhuận Chánh Trần Văn Việt (Hannover) 30€. Huệ Phước Trần Đăng Nhật Minh (") 50€. Ngọc Cẩn & Thiện Phước (") 100€. GDPT Tâm Minh (") 100€. Thiện Đạo (") 50€. Thiện Phú (") 50€. Đồng Vinh & Đồng Lạc 50€. Sư Cô Giác Nghi (Frankfurt) 200€. Đồng Vân 50€. Quảng Tâm Huỳnh Văn Chinh, Huỳnh Thị Helena, Quảng Tuấn Huỳnh Tài Nhân Toni & Diệu Hoa Văn Thị Ánh Hồng (Berlin) 100€. Đồng Phước (Bielefeld) 200€. Đồng Bạch (Hannover) 50€. Quảng Ngộ & Diệu Hiền (") 50€. Phương Thiện Hào & Thiện Tâm (Lippstadt) 200€. Thiện Giới (München) 200€. Thiện Nghiêm, Thiện Lai, Thiện Dũng & Thiện Bảo (M'Gladbach) 100€. Minh Phát Nguyễn Thị Thanh (Việt Nam) 100€. Diệu Cần (Hannover) 30€. Đồng Nhan, Đồng Lạc, Diệu Tịnh, Đồng Kim & Thiện Trần (Ibbenbüren) 50€. Diệu Hương Minh Huệ (Münster) 100€. Thiện Hào Đào Thị Thu Dung (Hannover) 50€. Trí Nhiên (M'Gladbach) 100€. GDPT Tâm Minh (Hannover) 50€. Gd.Pt Đồng Phước 200€ HHHL Nguyễn Thị Huyền Trang Pd Đồng Nhã.

*BẢO VIÊN GIÁC

Lê Thị Huỳnh Hoa 20€. Lý Lăng Mai 30€ (Phân Ưu của CHPT Saarland). Nguyễn Thị (SH. 253) 200€. Nguyễn Thị Trương 30€. Nguyễn Mạnh Hùng (Aachen) 20€. Lý Thị My (Aschaffenburg) 20€. Huỳnh Helmut Michael & Huỳnh Thị Lý (Bad Iburg) 20€. Diệu Minh Lê Thị Kim Thẩm (Berlin) 30€. Nguyễn Hoài Niệm 20€. Phí Thị Lan Hương 20€. Nguyễn Phương Lan Becker (Bielefeld) 20€. Huỳnh Thị Phon (Braunschweig) 20€. Trần Văn Các (Bremen) 25€. Trần Xuân Dân 50€. Thị Mỹ Hằng Nguyễn Ung (Bremerhaven) 50€. Lý Ngọc Sang (Canada) 85,76€. Trần Thị Mẫu Đơn (Danmark) 30€. Đào Sari (Duisburg) 20€. Lương Hiền Sơn 50€. Quách Ngọc Anh (Düren) 20€. Helene Antony Do (Düsseldorf) 20€. Nguyễn Thị Thân 20€. Nguyễn Thị Trường 20€. Lê Nhất Hiền (Egelsbach) 50€. Nguyễn Thị Tâm (Essen) 40€ (Cáo Phó Trịnh Văn Thịnh). Lê Thị Hoa (Filderstadt) 30€. Lê Thị Ngọc Yến (France) 100€. Lý Quốc Bình 100€. Nguyễn Denis 60€. Nguyễn Thị Phước (Nguyễn Năng Cường) 50€. Phùng Thị Mộng Diệp 100€. Tạ Văn Khanh 60€. Trần Thérèse Lâm 35€. Trần Thị Kiều Vân 35€. Hoàng Tôn Long (Frankfurt) 30€. Phạm Trương Long 300€. Hà Kiến Hưng (Frankfurt/M) 50€. Trần Ngọc Quan 40€. Nguyễn Ban (Freiburg) 50€. Trần Tú Ngọc (Gifhorn) 20€. Nguyễn Văn Det (Göttingen) 30€. Trần Thị A 50€. Trần Hữu Minh (Grefrath) 20€. Lâm Chấn Căn (Hamburg) 50€. Trịnh Quang Khánh 10€. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 20€. Cao Hữu Đức (Haren) 20€. Nguyễn Thị Kim Phượng (Heimsheim) 20€. Đình Huỳnh Minh (Hildesheim) 40€. Ngô Thị Dương (Hofgeismar) 30€. Lương Bắc (Italia) 30€. Vũ Thị Minh Hằng (Karlsruhe) 30€. Nguyễn Thanh Hải (Kempten) 50€. Nguyễn Văn Lâm (Kleinstheim) 30€. Liên Tuyết Hồng & Liên Tú Vân (Krefeld) 20€. Nguyễn Thị Hương (Laatzen) 30€. Phan Thị Kim Lan 50€. Nguyễn Xuân Tiến (Langenfeld) 20€. Phạm Thị Kim Hương (Lohne) 20€. Ngô Quang Huy (Ludwigshafen) 20€. Ngọc Bình Ô Thị Hai (Meppen) 50€. Trần Chơi (Mindig Koblenz) 100€. Fam. Nguyễn (Nguyễn-Lương Thế Hoa) (Mönchengladbach) 20€. Nguyễn Khắc Tiến Tùng (München) 20€. Phạm Thị Tuyết Hạnh (Münster) 30€. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal-Breyell) 50€. Nguyễn Mạnh Thường (Norderstedt) 50€. Lưu Giới (Nordhorn) 20€. Phạm Hồng Khanh (Norhorn) 50€. Nguyễn Văn Đông (Norway) 50€. Gd. Nguyễn Thái Nam (Nürnberg) 20€. Nguyễn Tăng Lộc 30€. Thiện Hạnh Vô Thị Mỹ 20€. Trầm Thuận Đạt 20€. Lê Thị Kim Hồng (Obernkirchen) 50€. Lê Thị Tuyết (Österreich) 50€. Huỳnh Bá Thuận (Ratingen) 20€. Trương Khánh Tuyết (Rheinberg) 20€. Hà Ngọc Thịnh & Tạ Thị Thanh

Huyền (Sande) 50€. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 20€. Lương Hiền Nhơn (Schweiz) 30€. Lưu-Trương Kim Anh 30€. Lâm Thị Yến Nga (Seelze) 20€. Nguyễn Thị Diệp Thanh (Shorndorf) 30€. Huỳnh Văn Thập (Stuttgart) 100€. Phùng Văn Thanh 40€. Hoàng Anh Tuấn (Troisdorf) 50€. Nguyễn Văn Hoa (Tübingen) 50€. Nguyễn Thị Diễm Thúy (USA) 85,76€. Trần Thị Liên 85,76€. Tạ Tú Văn (Wallenhorst) 20€. Diệu Đạo Hoàng Thị Hối & Diệu Liên Phạm Liên Hoa (Wilhelmshaven) 20€.

*ẤN TỔNG

-Ấn tổng Kinh sách: Diệu Hạnh & Đạo Tâm 50€. Nguyễn Phi Hùng (Bad Iburg) 100€. Phan Thị Kim Lan (Laatzen) 50€ HHHL Bắc Viên Tuyết. Hà Ngọc Thịnh & Tạ Thị Thanh Huyền (Sande) 25€ HHHL Hà Chính Bình.

-Thanh Văn Tạng thuộc ĐTK VN: Nguyễn Thị Thúy Nhã (Holland) 300€.

*PHẬT ĐẢN

Ấn danh 20€. Diệu Khai, Diệu Ngọc & Quảng Tâm 100€. Gd.Đh Thiện Học 100€. Huệ Thành (Viên Âm) 20€. Huỳnh Kim Thủy & Phạm Minh Tân 30€. Huỳnh Ngọc Hà 50€. Lê-Đình Khôi Nguyễn & Nguyễn Đỗ Xuân Vu 20€. Nguyễn Thị Thanh Loan 20€. Nguyễn-Đỗ Tố Nga 40€. Pt. Diệu Phi Nguyễn Phương Danh & Phạm Ngọc Sơn 20€. Tâm Đồng Trần Hải Hòa & Hứa Thị Dục Tú 30€. Thiện Đồng Nguyễn 50€. Võ Quang Châu 50€. Thị Bích Lan Nguyễn-Erhart (Bergkamen) 50€. Lợi (Berlin) 20€. Trung 20€. Lương Thị Kim Phụng (Bielefeld) 70€. Trần Thị Hoa (Bochum) 20€. Huỳnh Thị Phon (Braunschweig) 20€. Đăng Thị Kim Loan (Bremen) 20€. Đồng Liên Trần Thanh Huệ (Coesfeld) 50€. Thiện Duyên Trần Vinh Cam & Diệu Thanh Trần Thế Huệ 50€. Bùi Ngọc Phước (Düsseldorf) 50€. Helene Antony Do 100€. Nga Nguyễn-Bùi 50€. Nguyễn Thị Thân 30€. Nguyễn Thị Trường 30€. Tiêu Mỹ Lan (Emden) 20€. Phạm Chí Huy (Erfstadt Liblar) 40€. Nhứt Hòa Vô Văn Thắng (France) 100€. Gd. Thiện Học, Thiện Hậu, Thiện Chi & Thiện Thảo (Hannover) 100€. Trần Hoàng Việt 20€. Trần Thị Hoa 50€. Cao Hữu Danh (Haren) 50€ HHHL Cao Tay Truyền & Nguyễn Thị Ba. Lôi Thị Thu Cúc 50€ HHHL Lôi Thị Sáu. Dương Chí Kiên (Helmstedt) 50€ HHHL Dương Sanh & Trương Thị Lệ. Kim Phụng Schwerfirtm Pd Thiện Học (Hilgertshausen Tandern) 30€. Gd. Bà Thiện Mỹ Lưu Hạnh Dung & Trương Mỹ Châu (Karlsruhe) 100€. Điền Kim Thoa (Köln) 20€. Liên Tuyết Hồng & Liên Tú Vân (Krefeld) 20€ HHHL Liên Cẩm Phong & Quách Thị Mùi. Phan Thị Kim Lan (Laatzen) 50€ HHHL Bắc Viên Tuyết. Fam. Thang (Langenhagen) 20€. Huỳnh Anh Dũng (Meppen) 50 HHHL Huỳnh Huân & Ô Thị Tốt. Ngọc Bình Ô Thị Hai 50€. Gd. Trần (Neu Anspach) 100€ HHHL Nguyễn Từ Nguyễn Thị Thắm. Nguyễn Mạnh Thường (Norderstedt) 20€. Chang Be (Oldenburg) 50€. Janet Luu (Paderborn) 20€. Li, Trần Thúy Phụng (Pforzheim) 50€. Vũ Quang Tú (Seelze) 50€. Thiện Vũ Phan Kim Oanh (Sugenheim) 15€. Đồng Thọ Trịnh Thị Tuổi, Pt. Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Thị Lang, Nguyễn Thị Mỹ và Nguyễn Thị Duyên (Wiesbaden Nordenstadt) 50€. Nguyễn Tích Bích Hằng (Worms) 50€. Trần Thị Nhài (Würselen) 50€.

***Tu bồ chùa:** Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nürnberg) 30€.

*TRAI TẮNG

Ấn danh 50€. Bún Frankfurt 20€. Công Ngọc Trương Mỹ Anh 40€. Diệu Chơn Trần Thị Thu Hương 10€. Diệu Danh & Diệu Trí 20€. Diệu Nguyệt Hoàng Thị Nga 10€. Diệu Tịnh 100€. Đồng Nguyễn Điền Kim Đình 10€. Đồng Tịnh 50€. Gd. Minh Châu 50€. Gd. Nguyễn Trung Thảo 20€. Gd.Pt. Minh Đức Huỳnh Văn Thương, Diệu Phương Huỳnh Thị Ngọc Châu, Diệu Trí Huỳnh Thị Ngọc Hà, Thiện An Diệp Hoài Xương, Diệu Quang Lục Huệ Linh, Đồng Văn Diệp Hương Nhi, Đồng Ngân Diệp Hương Thu và Đồng Tú Diệp Hương Loan 250€ HHHL Hồng Thị Hòa Pd Diệu Liên. Gruppe Viên Báu 30€. HL Vô Thị Nga - Minh Tụ 30€. HL. Nguyễn Thị Hằng 50€. Hoàng Vinh 20€. Huỳnhnnh Thị Hạnh 10€. Lê Xuân Vương 50€. Lý Hồng Tiên Pd Diệu Lý 20€. Mai 20€. Ngô Bội Huệ 20€. Ngô Thị Tân 10€. Nguyễn Văn Kim Sơn 20€. Phụng 20€. Pt. Diệu Phi Nguyễn Phương Danh & Phạm Ngọc Sơn 50€. Tâm Đồng Trần Hải Hòa & Hứa Thị Dục Tú 50€. Tâm Tịnh Nguyễn Hương Giang 100€. Thiện Mỹ 20€. Thiện Mỹ & Diệu Vân 20€. Thiện Phú Lê Bích Lan 20€ HHHL Phạm Văn Cường. Thiện Trí 10€. Thu Hà 10€. Thương - Dân - Việt 50€. Trương Thị Mỹ Châu 30€. Viên Trang - Đoàn 50€. Đồng Nhã Lena Bảo Anh (Aurich) 50€. Viên Diên Ngô Thị Minh Huyền (Basel/Schweiz) 100€. Huệ Thành Lương Thị Kim Khánh (Bielefeld) 30€. Lê Văn Dũng (Bonn) 50€. Đồng Liên Lê Thị Kim Hoa (Braunschweig) 20€. Thiện An 10€. Đồng Văn Đình Hương (Bremen) 20€. Thiện Niệm Nguyễn Tường Lực (Florida/USA) 100€. Thiện Vô Nguyễn Tường Phỉ Yến 100€. Đồng Hạnh Lưu Mỹ Phương (Frankfurt) 20€. Đồng Thiện Tiên Trần Thanh Hằng 500€. Phương Thu 10€. Thiện Đức Huỳnh Lê Diệu Phước 20€. Thiện Dung - Lê Lai 10€. Gd. Nguyễn Thị Thúy Phương-Quảng Thảo (Frechen) 20€. Gd. Diệu Sơn & Thủy Thành (Friedrichsdorf) 20€. Huỳnh Thị Hà 20€. Khánh Đức Nguyễn Thị Xuân Hương 20€. Vô Hồng Lan Giao 20€. Thiện Tịnh Ngũ Thơ Cường (Fürth) 50€. Lương Thị Xuân Hương (Gießen) 30€. Tâm (Göttingen) 10€. Lê Văn Đức (Gütersloh) 20€. Diệu Thiện Phương Quỳnh (Hamburg) 50€. Gd. Hồ Vinh 20€. Đồng Phúc Đình Thị Hạnh (Hamel) 50€. Diệu Cần Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 50€. Đồng An Trịnh Thị Khỏe 30€. Đồng Bình Bùi Thị Thái 10€. Đồng Giới Nguyễn Lan Hương 20€. Đồng Hạnh Bùi Thị Thu Dung 20€. Đồng

Hội Nguyễn Thị Hải 20€. Đồng Khoa Linh Hà 30€. Đồng Kim Nguy Minh Thúy 20€. Đồng Liên - Thúy 20€. Đồng Nguyệt Đặng Thị Minh 20€. Đồng Thành Nguyễn Thị Phương 10€. Đồng Thiên Hoa Mai Phương 20€. Đồng Thư Trần Kim Dung 10€. Đồng Tinh Trinh Thanh Vân 30€. Đồng Vinh & Đồng Đạt 20€. Gđ. Nguyễn Thị Trang & Hồ Sỹ Công 100€. Hội Thanh An 20€. Lê Thị Thanh Hiền 50€. Lê Thị Xuyên 50€. Ngọc Cấn Trần Thị Lan 100€. Ngọc Thông Võ Hồng Tiến 20€. Ngọc Tuyền Trần Thị Ngọc Thúy 20€. Nhuận Chánh Trần Văn Việt 20€. Tổ Nga 20€. Đồng Kim Nga Cường (Hessisch Olden), 50€. Đồng Tánh & Diệu Loan (Hildesheim) 25€. Thiện Huệ & Thiện Đạt 50€. Lan Phương Voges (Hillerse GF) 20€. Đồng Xuyên Diên Kim Thoa (Köln) 10€. Liên Tuyệt Hồng & Liên Tú Văn (Krefeld) 30€ HHHH Liên Cầm Phong & Quách Thị Mùi. Diệu Phúc Lư Thị Mỹ Hạnh (Laatzen) 20€. Ngọc Diệp Kim Chi 100€. Phan Thị Kim Lan 50€ HHHH Bác Viên Tuyệt. Đồng Hoa Nguyễn Thị Thu Hương (Lehrte) 30€. Đồng Nghiêm Vũ Hồng Trang (Mannheim) 20€. Đồng Nhã Tiểu Mỹ Lan 10€. Đồng Thạch - Hoài Anh 50€. Gruppe Bánh Cam 40€. Nguyễn Thị Nga 20€. Topic Marko 10€. Alice Phạm (Mönchengladbach) 10€. An Đức 60€. Liam Phạm 10€. Mỹ Tuyệt Trương Ngọc Huệ (München) 50€. Viên Hào Hồ Thị Thu Hà (Münster) 100€. Đồng Tánh Lee Lục Nhân Khanh (Nienburg) 20€. Đồng Hạnh Đình Thị Hồng Đoàn (Norderney) 100€. Dương Anh Tuấn 100€. Nguyễn Tăng Lộc (Nürnberg) 35€. Thiện Hạnh 30€. Thiện Vũ Nguyễn Thị Kim Oanh 20€. Tri Châu 50€. Đồng Nhã Nguyễn Hoài Phương (Oldenburg) 20€. Chơn Bích Phi Oanh (Osnabrück) 50€. Đồng Nghiêm Nguyễn Thị Thu Trang 50€. Lý Tôn (Paderborn) 20€. Thiện Trí 20€. Thanh Vân (Peine) 20€. Duyên Ngọc (Rheine) 20€. Hà Ngọc Thịnh & Tạ Thị Thanh Huyền (Sande) 25€ HHHH Hà Chính Bình. Thiện Hữu Đỗ Thái Bằng (Seelze) 50€. Huệ Diệu Đỗ Cẩm Linh Lysa (Stuttgart) 30€. Thị Thiện Phạm Công Hoàng (Tostenstedt) 20€. Thiện Nhân Đặng Thị Hồng (Vechede) 20€. Ngụy Xu Keo (Việt Nam) 20€. Nguyễn Tuệ Lưu Thị Phúc (Wilhelmshaven) 50€. Đồng Phúc Bùi Thị Phương (Wolfsburg) 20€.

* HỌC VIỆN PHẬT GIÁO VIÊN GIÁC

A. Dung Trinh, Thông Bình 250€. Ấn danh 100€. Ấn danh 120€. Anh Lâm & Chí Sang (Limpept) 500€. Anh Loan & Chí Giàu (Limpept) 500€. B.T. Ngo-Ha & Hr. T.C Ngo 100€. Bùi Kim Cường 50€. Bùi Thị Yến 20€. Chí Diệu Lý 500€. Chúc Huân Nguyễn Thị Thanh Huyền 100€. Diệp Chi Lan 120€. Diệu Hương Nguyễn Thị Ngọc Lan 20€. Diệu Thiện Phan Thị Nghiệp 500€. Đồng Nam Đỗ Văn Kiệt & Đồng Liên Phan Thị Thu Cúc 1.000€. Đồng Nghiêm Vũ Hùng Trang 20€. Đồng Thuận Nguyễn Thị Thu Thảo 50€. Dr. Bao Thanh Thy Châu 1.500€. Fam. Phạm 100€. Gđ. Đồng Thuận Phan Văn Hòa 50€. Gđ. Lê Trần 400€. Gđ. Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Thị Thủy & Sophie và Fabian 300€. Gđ. Nhuần Tâm Lưu Kha Thu Hương 50€. Gđ. Thiện Huy, Thiện Hậu, Thiện Đức, Thiện Xuân & Thiện Mỹ 5.000€. Gruppe Viên Báo 30€. Helen Ngọc Thảo Trinh 700€. Hugo Cardenas Krenz 100€. Huỳnh Thị Ngọc Hà 100€. Irmgard Eitner 1.500€. Kha Báo Nhu & Kha Báo Mỹ 50€. Lê Thị Hoàng & Nguyễn Hoàng Không 100€. Lê Thọ Hạng 50€. Lê Văn Gian 1.500€. Lý Trần Châu (Limpept) 50€. Minh Đức Trần Tuấn Hùng 200€. Mui Trinh 40€. My Hao GmbH 3.000€. Mỹ Tuyệt Trương Ngọc Huệ 1.000€. Ngô Quang Diễm Phi 300€. Nguyễn Đại Dương (Limpept) 50€. Nguyễn Khánh Anh 50€. Nguyễn Lý Nguyễn Thị Na 50€. Nguyễn Ngọc Tuấn 16,17€. Nguyễn Phương Ánh 50€. Nguyễn Thanh Hoàng 5€. Nguyễn Thị Thu Hương 100€. Nguyễn Thị Thu Tâm 1.500€. Nguyễn Thị Yến Thu 20€. Nguyễn Thị Yến Trinh 400€. Nguyễn Trọng Khanh 50€. Nguyễn Văn Tang 100€. Nguyễn-Đỗ Tổ Nga 40€. Ni Sư TN Hạnh Thông 500€. Ni Sư Tuệ Trí (Chùa Linh Thúy) 1.000€. Phạm Thị Hiền 50€. Phan Thị Nguyệt Nghiệp Pd Diệu Thiện 500€. Phi Kevin Hồ 2.500€. Pt. Choong Leong Seng, Vương Tuyệt Văn Pd Đồng Hương 50€. Pt. Quảng Ngộ & Pt Diệu Hiền 100€. Pt. Thị Thiêng Thắng 20€. Quách Thị Ngọc Huệ 50€. Sabine & Phan Trương Trần Vũ 1.500€. Sư Cô Nhuận Phúc & Sư Cô Nhuận Giải 100€. Tạ Văn Hợp & Lê-Tạ Thị Bạch Huệ 1.000€. Tâm Từ An (GDPT Pháp Báo) 30€. Thái Quang Minh & Thái Thị Tô Huyền 5.000€. Tiểu Chí Hùng 50€. Tô Hồng Giang & Nguyễn Ngọc Lan 50€. Tom Eitner 10€. Trang Kim Anh 300€. Trí Mẫn Nguyễn Văn Thịnh 50€. Trí Tâm Nguyễn Đức Lương 50€. Trí Văn Nguyễn Văn Long 50€. Trương Thị Mỹ Châu 50€. Tường Nguyễn Phan Thị Nhung 200€. Vạn Tịnh Trần Thị Mơ 100€. Viên Diên Ngô Thị Minh Huyền 100€. Võ Phước Lầu 200€. Huệ Sáng Lê Thị Thanh 20gr. vàng 9999 (Anspach/ Nürnberg) trị giá 2.600€. Thiện Hậu (Aurich) 150€. Thiện Thu Hà Thu Xuân (Belgique) 20€. Thị Lộc (Berlin) 100€. Nguyễn Minh Tân (Bielefeld) 30€. Thu Hiền Wittkowsky 50€. Lý Ngọc Sang (Canada) 61,98€. Đỗ Thị Lê Châu (Chùa Báo Đức/ Oberhausen) 50€. Hồng Hiếu 50€. Nguyễn Định 1.000€. Nhật Cảnh Hùng 500€. Quý Phật Tử Chùa Báo Đức 985€. Thiện Đạo Nguyễn Thị Trường 1.000€. Tommy Lê, Anna Không Lê Thị Ngọc Anh 200€. Trung Liên 100€. Hoa Thanh (Chùa Phổ Hiền/France) 200€. Jacqueline Lotus 100€. Minh Trọng & Diệu Anh 500€. Nguyễn Ban (Freiburg) 500€. Phan Trọng Nghĩa Pd Tịnh Nhân 500€. Pt. Diệu Văn 3.000€. Võ Thị Liễu 10.000€. Trần Thị Mầu Đơn (Danmark) 50€. Gđ. Trịnh Văn Thịnh và các gia đình bạn bè thân hữu (Essen) 3.600€ HHHH Trịnh Văn Thịnh Pd Quảng Văn. Nguyễn Kiều Thy Vina 20€. Trịnh Khắc Huy 3.600€. Chùa Khánh Anh mới (France) 3.000€. Đại Tự Khánh Anh 3.000€. Tổ Đình Khánh Anh 1.000€. Hà Văn

Thành (Frankfurt) 500€. Gđ. Phù Vân & Diệu Thiện (Hamburg) 1.500€. Ni Sư Tuệ Đàm Nghiêm (Chùa Báo Quang) 3.000€. Đồng Kim Nguy Minh Thúy (Hannover) 100€. Gđ.Pt. Ngọc Cấn Trần Thị Lan 100€. Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng Tổ Đình Viên Giác 30.000€. HT. Thích Như Điển, Phương Trưởng Tổ Đình Viên Giác 20.880,85€. Pt Quảng Ngộ & Pt Diệu Hiền 100€. Gđ. Đồng Phước Nguyễn Công Tính (Heilbronn) 100€. Thiện Hà, Nguyễn Thảo & Đồng Anh (Hildesheim) 200€. Hội Phật Giáo VN Hòa Lan (Holland) 500€. Pt. Đồng Giới và quý Phật Tử chùa Viên Ý (Italia) 5.000€. An Dũng & Huệ Kiệt và Thiện Báo (Phạm Đăng Anh Tuấn) (Kassel) 1.500€. Gđ.Pt An Đức Diệu & Khánh Đức Thông (Krefeld) 100€. Hồ Vĩnh Giang (Laatzen) 2.500€. Phan Thị Kim Lan 150€ HHHH Bác Viên Tuyệt. Phạm Hồng Phong & Lâm Ý Xuân (Leer) 50€. Ấn danh (Lehrte) 100€. Anh Loan & Chí Giàu (Limpept) 500€. Anh Sầm & Chí Sang 500€. Lý Trần Châu 50€. Nguyễn Đại Dương 50€. Đồng Thanh Lê Thị Tô Hoài (Mannheim) 500€. Nguyễn Thị Thương 20€. Nguyễn Thị Nga 30€. Trịnh Thị Đào 50€. Gđ.Pt Hứa Phú Kiều (Mönchengladbach) 200€. Chùa Tâm Giác (München) 10.000€. Mỹ Tuyệt Trương Ngọc Huệ 1.000€. Công Ngọc Trương Mỹ Anh (Münster) 1.500€. Kim Hemptle (Nürnberg) 50€. Thiện Hạnh Võ Thị Mỹ 1.500€. Trần Thị Thu Trang 100€. Tri Châu 100€. Chùa Báo Đức (Oberhausen) 3.000€. Pt. Thiện Trí & Thiện Giáo (Odense/ Danmark) 100€. Trần Thị Mầu Đơn 50€. Oliver Büsing (Oldenburg) 20€. Nhóm Phật Tử Paderborn (Paderborn) 120€. Ấn danh (Pforzheim) 1500€. Nguyễn Quốc Cường (Reimscheid) 50€. Chùa Viên Quang (Reutlingen) 3.000€. Phạm Thị Nga Jacqueline & Nguyễn Tường Vân (Schweiz) 1.098,56€. Quỳnh Thư Schneider (St.Gallen/Schweiz) 300€. Phi Sai Nguon (Sweden) 10€. Thiện Vũ & Thiện Niệm (USA) 17.208,74€. Em Thành (Đệ tử của Thầy Hạnh Báo) (Việt Nam) 20€. Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€.

Hội thiện Học Viện Phật Giáo Viên Giác: Lê Thị Huỳnh Hoa 10.000€.

* TỪ THIÊN & XÃ HỘI

-Cô nhi, Cùi, Mù & Dưỡng lão:

Ấn danh 10€. Lê Thị Hoe 140€. Nguyễn Thị Kim Anh 20€. Thị Bích Lan Nguyễn-Erhart (Bergkamen) 30€. Quách Ngọc Anh (Düren) 10€. Gđ. Trịnh Văn Thịnh và các gia đình bạn bè thân hữu 3.600€ HHHH Trịnh Văn Thịnh Pd Quảng Văn. Dr. Hoàng Cương Nguyễn & Dr. Nguyễn Thị Minh Ngọc (Hamburg) 50€. Nguyễn Thị Vân (Gđ. Tuấn & Vân) (Nürnberg) 50€. Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc 50€.

-Giúp người nghèo: Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nürnberg) 30€.

-Nỗi chao tình thương: Nguyễn Thị Vân (Gđ. Tuấn & Vân) (Nürnberg) 50€. Nguyễn Thị Diệp Thanh (Shorndorf) 30€.

-Xe lăn: Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nürnberg) 30€.

-Mồ mắt tìm lại ánh sáng: Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nürnberg) 50€. Li, Trần Thúy Phượng (Pforzheim) 50€.

-Phóng sanh: Li, Trần Thúy Phượng (Pforzheim) 50€.

* Học bổng Tăng Ni Việt Nam

Thiện Chơn Ngô Quang Vinh (Ludwigshafen) 30€. Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€.

* KÝ TỰ

Irmgard Eitner 75€. Lê Văn Gian 75€. Thị Bích Lan Nguyễn-Erhart (Bergkamen) 20€. Trần Thị Mầu Đơn (Danmark) 20€. Phạm Thị Thảo (Dormagen) 100€ HHHH Hoàng Nguyên Hai. Nguyễn Kim Phượng (Essen) 50€ HHHH Đặng Thị Nhân.

* QUẢNG CÁO

Mai Lam (Meiwell) (Oldenburg) 1.400€.

ĐỊNH KỶ (Tháng 5 & 6 /2026)

An Duyên Nguyễn Thị Nhứt 20€. Chöling 700€. Christian Leupold 60€. Đặng Quốc Minh 10€. Đặng-Nguyễn Thị Hiền 10€. Đào Thị Hiền 80€. Diệu Khai, Diệu Ngọc & Quảng Tâm 100€. Đình Anh Tuấn & Dương Thị Hồng Đoàn 20€. Đỗ Thái Bằng 60€. Đỗ Thị Hồng Hạnh 10€. Đoàn Thanh Vũ Phước 20€ HHHH Bà Võ Thị Hai Pd Đồng Phước. Đồng Giới Nguyễn Thị Thu 20€. Đồng Hoa & Thiện Mỹ 10€. Gđ. Thị Thiện Phạm Công Hoàng 50€. Hà Ngọc Kim 50€ HHHH Đình Thị Hợi Pd Diệu Hạnh. Hồ Thị Nguyệt 50€. Hoàng Thị Nhung 20€ HHHH Bồ Hoàng Văn Lịch. Hoàng Thị Phúc 20€. Hoàng Thị Tân 120€. Hồng Nghiệp Phan Quỳnh Trâm 10€. Hứa Thiện Cao 10€. Hue Wollenberg 20€. Lâm Thị San 20€. Lê Minh Sang 60€. Lê Thị Ngọc Hân 100€. Lê Thị Tiến 50€. Lê Thùy Dương 20€. Lê Văn Đức 20€. Lý Kiến Cường 30€. Manuela Horn 20€. Ngô Thị Thắng 20,46€. Nguyễn Hoàng Vũ & Nguyễn Thị Thanh Phương 20€. Nguyễn Liên Hương 40€. Nguyễn Ngọc Dương 10€. Nguyễn Quang Hùng 30€. Nguyễn Quốc Định 30€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh 60€. Nguyễn Thị Hồng Quỳnh 20€. Nguyễn Thị Kim Lệ 20€. Nguyễn Thị Minh Sáu 20€. Nguyễn Thị Ngọc Thảo (Straubenhardt) 50€. Nguyễn Thị Thắm 20€. Nguyễn Thiện Đức 100€. Phạm Thị Mai & Minh Trương 40€. Phạm Văn Dũng & Đỗ Thị Cúc 12€. Phan Đình Du 100€. Phan Thị Dương 25,56€. Phan Thị Lan 20€. Phùng Văn Thanh 20€. Quách Lê Thị Kim Thu 50€. Quảng Thiện Nguyễn Trọng Bình 20€. Sabine & Phan Trương Trần Vũ 100€. Tạ Thị Ngọc Dung 60€. Thái Kim Sơn 80€. Thái Quang Minh 200€. Thị Bích Lan Nguyễn-Erhart 30€. Thị Hiền Heid 20€. Thiện Chơn Ngô Quang Vinh 40€. Thiện Độ Ngô Quang Đức 80€. Tôn Thúy 40€. Trần Mạnh Thắng

100€. Trần Tân Tiếng 22€. Trần Thị Kiều Nga 20€. Trần Thị Ngọc Anh (Trần Lăng Hịa) 20€. Trần Thị Thanh 30€. Trần Thị Thu Thủy 10,22€. Trần Văn Dân 15€. Trịnh Thị Tuổi 1,98€. Trương Ngọc Liên 100€. Ưông Minh Trung 20€. Võ Thị Mỹ 20,46€. Võ Thị Mỹ 20€. Võ Văn Hùng 30€. Vũ Đình Đức 30€. Vũ Quang Tú 100€. Vũ Thị Tường Nhân 20,46€. Young Thị Thanh 30€.

Tu Viện Viên Đức

(01.04.2026 - 30.06.2026)

TAM BẢO

Trần Mạnh Thắng 150€. Phạm Thái Hùng 15€. Hồ Thị Thanh Bình 60€. Lai Trung Việt & Lo Thị Phương 60€. Bành Hên 110€. Lê Thủy Hà 30€. Trần Hoàng Minh 60€. Vũ Đình Đức 45€. Quách Thị Phương & Văn Khanh 30€. Nguyễn Thị Thủy Hà 20€. Diệu Ngọc & Quảng Tâm 60€. Đỗ Văn Vinh 30€. Trần Thị Nga 30€. Nguyễn Thị Lan Anh (Neu-Ulm) 30€. Trần Thị Nữ 60€. Liêu Thái Hòa 2.000€. Hoàng Minh Triều 30€. Nguyễn Thị Minh Phương 90€. Thanh Hương Bauer 30€. Dương Thị Ngọc Liên 50€. Quý Phật Tử trại Hè 1.085€. GĐPT Chánh Tín (München) 440€. Ấn danh 300€. Đồng Huệ Trần Thị Đại & Trần Huỳnh Đức 200€. PT. Đồng Chân & Đồng Trí 150€. Gđ. Bác Thiện Giáo Trần Văn Lý 150€. HL. Nguyễn Thị Thanh Tuyết 150€. Đồng Huệ Trần Thị Đại 100€. Gđ. Đồng Tín & Đồng Hà 100€. Fam. Trương 230€. Đồng Ngọc Đào Thúy Uyên 100€. Leah Mea, Phạm Thái Nhật Long & Phạm Thái Phi Long (Günzburg) 100€. Phạm Ngọc Thành 100€ HHHL Phạm Thị Kim Nhung Pd Diệu Như. Trần Thị Thu (Kempten/Allgäu) 60€ HHHL Nguyễn Ngọc Thi, Philipp Nguyễn Pd Đồng Sanh. Gđ. Pt Thiện Hương 60€. Gđ. Philipp Nguyễn Pd Đồng Sinh 60€. Lê Thị Kim Hoa (Ravensburg) 60€. Bạch Vân & Anh Lâm (Ulm) 50€. Ấn danh 50€ cầu an cho Hà Văn Tuấn phải mổ nằm viện. Phạm Hồng Khanh (Nordhorn) 50€. Gđ. Vạn Phụng, Vạn Thành & Vạn Thiện 50€. Günter & Margitta Vlidsckx 50€. Trần Huỳnh Đức 59€. Gđ. Pt Mạch Khung & Kim Xiểu (Friedrichshaven) 50€. Nguyễn Thị Hồng & Nguyễn Đắc Dũng (Nonnenheim) 50€. Hoàng Tùng Võ Quang Châu 50€. Lưu Giới (Nordhorn) 50€. Ngọc Bình Ô Thị Hai (Meppen) 50€. Gđ. Hùng & Mừng (Reutlingen) 50€. Thích Nữ Xả Không 50€. Gđ. Thiện Trí Phạm Văn Dũng & Thiện Hương Đỗ Thị Cúc (Hildesheim) 50€. Lưu Danny (Augsburg) 50€. Pt. Nguyễn Thương Huyền (Ravensburg) 50€. Nguyễn Sơn & Nhữ Thị Chiến (Gossau/Schweiz) 50€. Vũ Thanh Hương (Ulm) 50€. Tô Thanh Tuấn & Đào Thị Vui (Ravensburg) 50€. Tâm Thủy Nguyễn Thị Nam Dương, Tâm Tịnh Phổ Nguyễn Thị Hạnh, Huỳnh Thị Đại & Cô Quảng Thanh 50€. Thy & Tuấn 50€. Gđ. Duyên Ngọc Hàng Ngọc Hoa 50€. Đức Trí Trần Hữu Lễ & Diệu Như Trần Thị Nhật Hưng (Schweiz) 50€. Đồng Ngọc Đào Thúy Uyên 50€ (Định kỳ). Diệu Hòa Phạm Thị Tiết Hồng 45€. Huỳnh Thị Thu Phương 40€. Trần Thị Tân 40€. Gđ. Nhung (Österreich) 40€. Derek s Lam s Laoma 30€. Diệu Hạnh Vương Kim An 30€. Ấn danh 30€ HHHL Chì Dương Thị Nhung Pd Đồng Thanh Nguyên. Nguyễn Thanh Chương (Oberteuringen) 30€. Gđ. Ngô Văn Chia & Hồ Thị Thu Hồng (Österreich) 30€. Gđ. Lưu Phước Lai (Friedrichshaven) 30€. Pt. Lê Thị Oanh 30€. Nguyễn Oanh 30€. Trương & Hà (Braunschweig) 20€. Fam. Nguyễn (Lindau) 20€. Trần Tuyển (Konstanz) 20€. Diệu Phương 20€. Noah Phan & Leon Phan 20€. Vũ Văn Hưng (Lindenberg) 20€. Gđ. Châu, Phụng & Bảo 20€. HHHL Chì Phạm Kim Nhung 20€. Phạm Công Định (Wangen) 20€. Giới Phụng Vũ Thị Phương & Minh Thuận Nguyễn Thị Chí Hiền 20€. Lê Thị Bích Thủy (München) 20€. Dương Thanh Pha (Lustenau) 20€. Zi - Fai (Ulm) 20€. Yamak Metin (Schweiz) 20€. Quang Tính Quách Kim Trinh 20€. Tâm Huệ 20€. Gđ. Hồ Thị Hạnh 20€. Gđ. Minh Thy 10€. HH. Huỳnh Nhân Cường & Vương Hóa Hợp 10€. Gđ. Lê Huỳnh Phương Khanh 10€. Dương Tân Cường 10€. Nguyễn Thị Định (Bad Waldsee) 10€. Dương Nhật Lệ 10€. Đỗ Thị Nhân 10€. Phạm Thị Thu Hà (Ravensburg) 10€. Nguyễn Trang Nhung (Landau) 10€. Trần Trang Vy (Wangen) 10€. Long My 10€. Gđ. Tuệ Mạnh & Nguyễn Phúc 10€. Ban Bảo Trợ GĐPT Tâm Minh 100€. GĐPT Tâm Minh 100€. Nguyễn Hoàng & Thiện Liên 150€. Đồng Nhi (Na) 50€. Lưu Phương Lan 40€. Nguyễn David 15€. Nguyễn Thiên Kim 15€. Phan Đình Tạo & Phan Hoài Thu 55€. Phan Timo Tiến 40€. Trần Thị Minh Tâm & Lương Tô Tử 75€. Lương Lina 15€. Trịnh Thị Thúy Hiền & Kỳ Chí Trực 65€. Nguyễn Johnny 30€. Hoàng Minh Đức & Đỗ Hoàng Hải 105€. Lương Đức Trung 15€. Lương Đức Trọng 15€. Lương Kim Phụng 15€. Lương Đức Toàn 15€. Lê Thị Hải Yến 45€. Phạm Hoàng Hải 15€. Phạm Hoàng Bảo My 15€. Nguyễn Thị Tiến 30€. Nguyễn Thảo 35€. Đồng Anh (Ca) 15€. Mã Lệ Tuyết 60€. Trần Linda 15€. Nguyễn Thị Phương 40€. Nguyễn Hoàng Linh 15€. Nguyễn Trung Kiên 15€. Phạm Thị Thủy Nga 40€. Trương Thị Diệu Phương 40€. Lê Thị Hồng 40€. Nguyễn-Ries Thị Phi Oanh 45€. Nguyễn Tiến Phi Long 35€. Hà Thị Ngọc Hoa 40€. Hà Ngọc Nguyễn Minh Lina 15€. Trịnh Thị Thúy Hiền & Kỳ Chí Trực 65€. Kỳ Jolie 15€. Lữ Thị Mỹ Hạnh 45€. Nguyễn Thị Bạch Yến 45€. Lê Thị Thực Nghi 65€. Ngô Kevin Minh 25€. Tâm Hữu 50€. Nguyễn Thị Kim Dung 50€ HHHL Trần Hữu Phúc Pd Thanh Tra. Gđ. Pt Hoàng Minh Đức (Büchkeburg) 50€. Pt. Nguyễn Uyên Trang (Hannover) 50€.

*
* *

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa qua Email: pagodevg2020@gmail.com bằng thư hoặc điện thoại, cho đến cuối tháng 4 mỗi năm; chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa Viên Giác, xin chuyển vào Konto mới như sau:

1. Tổ Đình Viên Giác

Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche Abteilung i.d

Tên (Kontoinhaber): Pagode Vien Giac

Bank: Sparkasse Hannover

IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66

BIC: SPKHDE2HXXX

2. Học Viện Phật Giáo Viên Giác

Tên (Kontoinhaber): Pagode Vien Giac

Bank: Sparkasse Hannover

IBAN: DE902505 0180 0910 5706 55

BIC: SPKHDE2HXXX

3. Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg

Tên (Kontoinhaber): Kloster Vien Duc

Bank: Kreissparkasse Ravensburg

IBAN: DE53 6505 0110 0111 3020 68

BIC: SOLADES1RVB

PHIẾU ỦNG HỘ BÁO VIÊN GIÁC

Ngày..... tháng năm 20

Số hiệu độc giả (SH)

Họ và tên

Địa chỉ

.....

Tel./Email.....

Số tiền:

Giấy chứng nhận khai thuế: Có ☐ Không ☐

Độc giả mới ☐ Độc giả cũ ☐

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây:

.....
.....

Số Konto của Tổ Đình Viên Giác:

Tên (Kontoinhaber): Pagode Vien Giac

Bank: Sparkasse Hannover

IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66

BIC: SPKHDE2HXXX

công ty kiều hối Hoa Le Finanztransfer GmbH

chuyển tiền . . .

**đến mọi miền đất nước
một cách an toàn và nhanh chóng !**

Đến với chúng tôi, Quý khách sẽ hài lòng với dịch vụ hợp pháp, bảo đảm, thuận lợi và nhanh chóng nhất; các phương thức phục vụ đạt hiệu quả cao với lệ phí thấp.

Khách hàng có thể nhận Euro, đồng VN (theo tỷ giá niêm yết của ngân hàng Việt Nam), tại một trong những điểm phát đặt ở hầu hết các tỉnh, thành trong cả nước; bưu điện địa phương; tài khoản riêng; hoặc chúng tôi giao đến tận nhà.

hoalefinanz
finanztransfer GmbH
địa chỉ đáng tin cậy của Quý khách



Hoa Le Finanztransfer GmbH
Schwabstr. 22 • 70197 Stuttgart
info@hoale.net • www.hoale.net

Bankverbindung: LBBW / BW-Bank
IBAN: DE45 6005 0101 0405 5781 68
BIC: SOLADEST600

fon: 0711/ 35 14 294 & 295
fax: 0711/ 35 14 296

OC_VG_150115



Trung Tâm Du Lịch
DONG NAM REISEN

Tận Tâm, Tín Nhiệm, Nhanh Chóng, Bảo đảm Giá Rẻ

Hãy liên lạc cho bằng được Đông Nam trước khi quyết định du lịch.
Chắc chắn quý vị sẽ được hài lòng với Đông Nam, nơi rất đáng tin cậy,
đã phục vụ cộng đồng nhiều năm qua.

Vietnam Airlines

ab 765 Euro

Emirates

ab 890 Euro

Turkish Airlines

ab 760 Euro

Qatar Airways

ab 765 Euro

Chúng Tôi có bán vé cho các Hãng bay khác:



Nhận lo Visa và Miễn thị thực, Hộ Chiếu và các thủ tục Sứ Quán
Vé Cho Thân Nhân từ Việt Nam Sang Đức/Ấu Châu

Dong Nam Reisen
Stickgraser Damm 72A - 27751 Delmenhorst
Tel. 04221/680224
Handy 0178-2691708 und 0172-1454497

DONG NAM REISEN
IBAN: DE77 2805 0100 0000 8369 40
BIC : SLZODE22XXX
Internet: www.dongnam.eu

Giờ làm việc:
Thứ hai đến thứ sáu 08:00 đến 19:00 giờ
Thứ bảy 08:00 đến 13:00 giờ
E-mail: info@dongnam.eu



Phòng khám bệnh P.E.R.G.®

theo „Năng Lượng TÂM-THỂ Liệu Pháp P.E.R.G.®“

do Đh. Gs. (PERG) **THỊ CHƠN Ngô Ngọc Diệp** phát minh, được Cơ quan Bảo vệ Phát minh và Thương hiệu Đức (Deutsches Patent- und Markenamt) công nhận ngày **11.06.2012** - Nr.30 2012 025 325

- Đh. Gs. (PERG) **THỊ CHƠN Ngô Ngọc Diệp** là chuyên gia **Tâm lý Trị liệu** (HP Psy), **Giảng sư PERG** cho **Viện Y Khoa PARACELSUS Đức** – *tương đương Đại học Y học Dân tộc VN* – chuyên chẩn trị mọi bệnh: Thân; Rối loạn Tâm lý; Rối loạn Tâm thần; Rối loạn Phát triển của Trẻ em và Thanh thiếu niên - đặc biệt những bệnh **TÂM-THỂ** là bệnh Thân do TÂM (psycho-somatic) và **HẬU-Covid** (Long-Covid);

- Ứng dụng „**MIỄN DỊCH LIỆU PHÁP P.E.R.G.®**“ (immun therapy P.E.R.G.®) – độc nhất trên thế giới!

Địa chỉ: Tổ hợp Y khoa „Wendepunkt“

Oetzenstr. 1, 30169 Hannover, Germany

U-Bahn: Königsworther Platz

Hẹn lịch chẩn trị **trực tiếp** hay **trực tuyến** (online) kính xin Quý Vị liên lạc:

E-Mail: thichon@arcor.de

Mobil: (+49)176-43411238

www.nangluongtamtheperg.info



Khám phá tài năng. Làm mạnh doanh nghiệp.

Tuyển Dụng:

- Thực tập sinh / Học nghề
- Lao động tay nghề cao

Cam Kết:

- Chất lượng cao
- Đáng tin cậy
- Trung thực
- Minh bạch
- Nhanh chóng



Liên Hệ:

- Nguyễn Thị Thanh Huyền
- thi.nguyen@maitalent.de
- 0151 - 12 35 88 99
- www.maitalent.de



Đăng ký Khóa học Tranh Biện cộng đồng Nalanda

Kính chào quý vị,

Chúng tôi trân trọng thông báo rằng việc đăng ký Khóa học Tranh biện – Mô-đun Chuẩn bị 1, khai giảng vào ngày 20 tháng 9 năm 2026, hiện đã chính thức được mở.

Khóa học được thiết kế nhằm cung cấp nền tảng nhập môn có hệ thống về truyền thống tranh biện Tây Tạng, với trọng tâm là việc thực hành và phát triển kỹ năng. Dù quý vị là người mới bắt đầu tìm hiểu về tranh biện hay mong muốn nâng cao kiến thức và khả năng hiện có, chúng tôi trân trọng kính mời quý vị tham gia chương trình.

Để tìm hiểu thêm về nội dung khóa học, lịch học, học phí và quy trình đăng ký, xin vui lòng truy cập:

<https://www.nalandastudy.org/vi/study/debate-course>

Chúng tôi cũng hân hạnh chào đón các học viên đã từng tham gia khóa học đăng ký học lại. Khi đăng ký, quý vị chỉ cần lựa chọn khóa học năm 2025 mà mình mong muốn chuyển sang. Đăng ký của quý vị sẽ được chuyển tiếp sang khóa học năm 2026 và quý vị sẽ không cần thanh toán học phí thêm lần nữa.

Kính mong quý vị hoan hỷ chia sẻ thông báo này với chư vị đồng hương hoặc quen biết của mình. Chúng tôi vô cùng trân trọng sự hỗ trợ của quý vị trong việc giới thiệu chương trình đến những người có thể yêu thích và nhận được lợi ích từ khóa học.

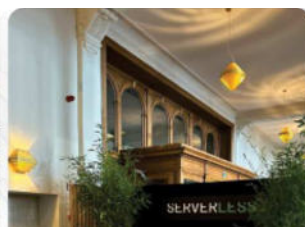
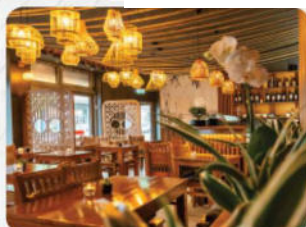
Trân trọng,

Diệu Đông

Cộng đồng Nalanda



Khóa Học Tranh Biện



CHUYÊN THIẾT KẾ & THI CÔNG

TIỆM NAILS, NHÀ HÀNG, TRÀ SỮA, NHÀ,...

ĐÓNG BÀN THỜ TẠI ĐỨC, CUNG CẤP KHẮP CHÂU ÂU.

- Xưởng gỗ công ty tại khu công nghiệp Braunschweig làm theo và kích cỡ yêu cầu.

- Đóng đồ gỗ:

+ Bàn Nails, quầy tính tiền, tủ đựng màu,...

+ Bàn ghế, quầy nước, Deco, Deco nhà hàng, Trà sữa

* Làm bàn ghế nhà hàng, Deco,...

* Quảng cáo trong nhà, ngoài trời

* Cắt Deco, Logo trên máy CNC, máy Laser

* Hộp đèn, Chữ nổi 3D

* Vẽ 3D cho tiệm



*** CÚNG DƯỜNG XÂY DỰNG
HỌC VIỆN PHẬT GIÁO VIÊN GIÁC**

*Tên (Kontoinhaber): Pagode Vien Giac
Bank: Sparkasse Hannover
IBAN: DE902505 0180 0910 5706 55
BIC: SPKHDE2HXXX.*

*** CÚNG DƯỜNG TỔ ĐÌNH VIÊN GIÁC**

*Tên (Kontoinhaber): Pagode Vien Giac
Bank: Sparkasse Hannover
IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66
BIC: SPKHDE2HXXX*

*** CÚNG DƯỜNG TU VIỆN VIÊN ĐỨC
Ở RAVENSBURG**

*Tên (Kontoinhaber): Kloster Vien Duc
Bank: Kreissparkasse Ravensburg
IBAN: DE53 6505 0110 0111 3020 68
BIC: SOLADES1RVB*

*** PHIẾU ỦNG HỘ BÁO VIÊN GIÁC**

Số hiệu độc giả (SH)
Họ và tên
Địa chỉ
.
Tel./Email
Số tiền:
Giấy chứng nhận khai thuế: Có ☐ / Không ☐
Độc giả mới ☐ / Độc giả cũ ☐

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây:

.
.

Konto:

*Tên (Kontoinhaber): Pagode Vien Giac
Bank: Sparkasse Hannover
IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66*

VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA NGƯỜI VIỆT Từ NẠN VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der vietnamesischen Flüchtlinge und Buddhisten in der Bundesrepublik Deutschland



TỔ ĐÌNH VIÊN GIÁC

Karlsruher Str. 6

30519 Hannover - GERMANY

Tel. 0511 / 879630 - Fax 0511 / 87 941 200

Homepage: <http://www.viengiac.info>

E-mail: todinh@viengiac.info